

KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP
NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA
1979 - 1989

TÌM ĐỌC

Theo vết con hạc cồ

ĐỨC DŨNG

Tiệm ánh sao đêm

DƯƠNG HẢO

Đằng sau cây thánh giá

LỮ GIANG

Điều không ghi trong bản cung

HOÀNG TRÚC LONG

Người mang những tên mặt

X. VAUSAXỐP

Người dịch: PHAN TRỌNG KHIÊM

Khi con Xi-panh cười

I. PHỐT-KHÔN-DIN

Người dịch: NGUYỄN NGỌC CHÂU

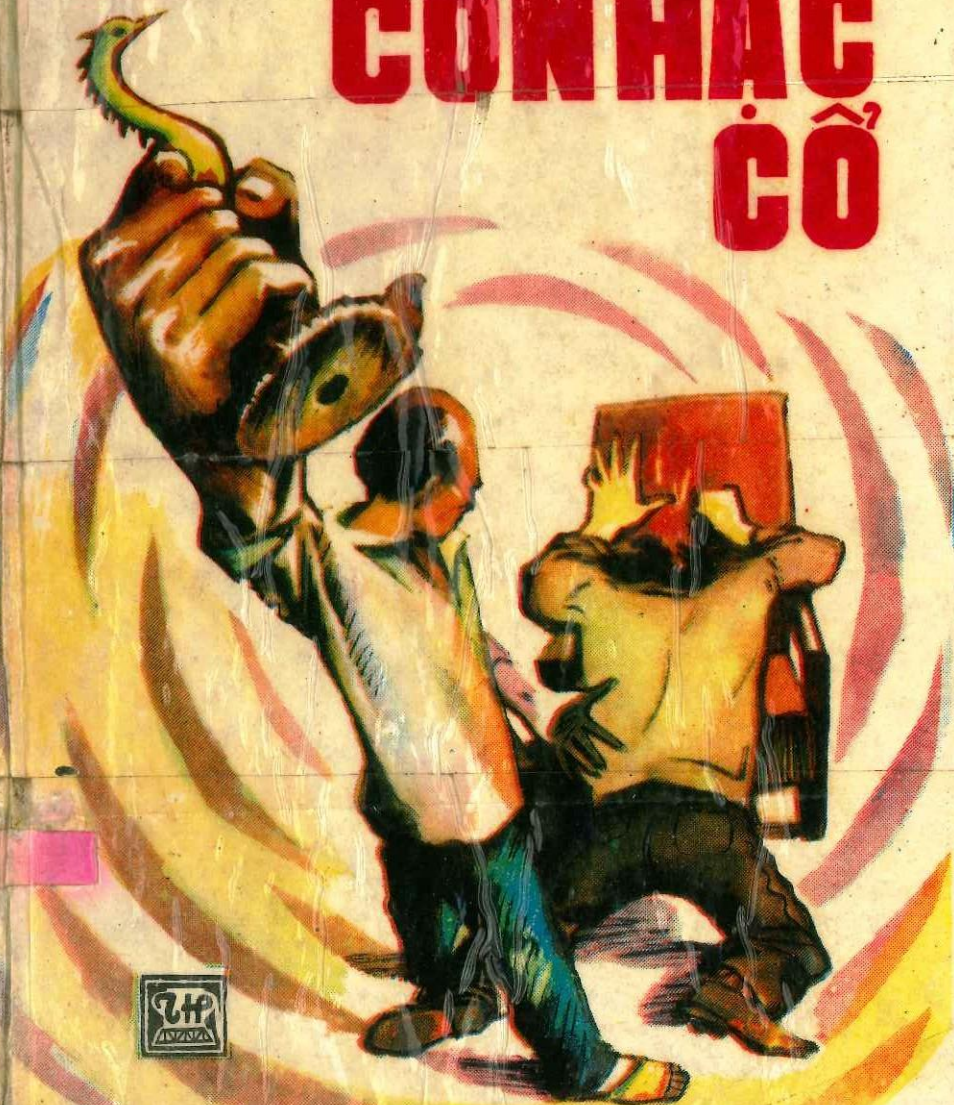
Đức Dũng

Đức Dũng



THEO VẾT CON HẠC CỒ

THEO VẾT CON HẠC CỒ



hành hóa

Đông

123

552D

V23

TH. 805V

THEO VẾT CON HẠC CỎ

W: 38756

1938

Nhà xuất bản Thanh Hóa

Nhà xuất bản Thanh Hóa
GPXB 211

Đức Dũng
Theo vết con hạc đỏ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN HUY SANH

Biên tập
ĐỖ XUÂN THANH

Vẽ bìa, trình bày
PHAN BẢO

Sửa bản in
HƯƠNG GIANG

Cuốn sách này đã được hoàn thành với sự giúp
đỡ nhiệt tình của các đồng chí : Sĩ Chân -- Bùi Công
Trang -- Thảo Seo Sinh -- Lê Quý -- Phạm Minh Hạnh --
Nguyễn Hoài Thu -- Đỗ Xuân Thanh -- Lê Đức Thục --
Nguyễn Đình Toàn -- Trần Thọ...

Tác giả xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý
báu đó.

Đức Dũng

Con ngựa thở rảng sức bước lên những bậc đá cuối cùng và dừng lại trên một khoảnh đá bằng phẳng. Nó rung mình, rung động toàn thân và khê cái lên một tiếng hi ngẩn.

Đã tới đỉnh dốc. Ông Thống bước tới bên cạnh con ngựa, vỗ nhẹ nhẹ lên cái lưng ướt đầm mồ hôi của nó rồi quay lại nói với những người cùng đi lúc đó cũng vừa trèo lên tới nơi.

— Xuống hết cái dốc này là đến thôi. Bản Phụng kia kia.

Những người cùng đi hạ nhanh ba lô xuống và nhìn theo cánh tay đang chỉ của ông Thống. Từ độ cao chóng mặt của cái dốc Cẩm Tỷ nổi tiếng này, phong cảnh vừa nên thơ, vừa hoang dã của một vùng đồi núi điệp trùng hiện ra trông giống như một bức tranh được thu nhỏ.

Đang giữa trưa. Bầu trời trong xanh. Cái nắng chói chang và độ cao làm cho họ cảm thấy ngáy ngất. Sau vài phút tạm nghỉ, họ vội vã xuống dốc. Khi mặt trời chỉ còn cách chân núi độ chừng một cây sào thì họ mới xuống tới chân dốc. Vượt qua hai ngọn đồi nhỏ mọc đầy cỏ tranh, cuối cùng họ đã tới chỗ có dòng

suối nhỏ ngoằn ngoèo chảy dưới chân một ngọn đồi lớn.

Bản Phụng nằm trên ngọn đồi ấy.

Họ có bốn người. Người cao tuổi nhất là giáo sư Lâm Ninh — một nhà khoa học nổi tiếng. Người thứ hai trạc độ ba mươi lăm tuổi mang kính cận 4 đi ốp là Xuân Sáu — một kỹ sư địa chất mới học ở nước ngoài về. Thành viên thứ ba của nhóm là Văn Nhạc — kỹ sư địa chất trạc độ ba mươi tuổi. Người cuối cùng trẻ tuổi nhất là Quốc Hưng. Từ sau khi được phân công về làm việc dưới sự chỉ đạo của giáo sư Lâm Ninh, Quốc Hưng chưa một lần nào được cử đi công tác xa với ông. Chính vì vậy, nỗi mệt nhọc của những ngày trèo đèo lội suối vẫn không làm mất được sự hào hứng đang ngời lên trong mắt chàng trai ấy.

Giáo sư Lâm Ninh là người lập ra chương trình khảo sát đặc biệt này. Lẽ ra, ông có thể cử người khác đi thay. Nhưng ông vẫn tự cảm thấy mình còn có đủ sức khỏe để tham gia vào chuyến đi mà ông hiểu rõ là sẽ rất vất vả này. Ông muốn được trực tiếp kiểm tra những dự đoán khoa học của mình. Kết quả của đợt khảo sát này, ngoài ý nghĩa thực tiễn, còn có vai trò bổ sung quan trọng vào công trình khoa học cấp Nhà nước mà ông và các cộng sự của mình — trong đó có Xuân Sáu đã kiên trì xây dựng trong nhiều năm qua...

Cách đây một tuần, chuyến xe của Tổng cục địa chất chở nhóm công tác của giáo sư Lâm Ninh đã dừng bánh ở tỉnh lỵ biên giới này. Từ đó, họ đi bộ hai ngày đến thị trấn H. ở gần biên giới Việt — Trung. Trong khi đang nghỉ ngơi ở đây, họ đã tình cờ tìm được một người dẫn đường quý giá: Ông Thống — một người Kinh đã sống lâu năm ở miền núi. Hàng tháng, ông Thống thường đánh ngựa chở xuống thị trấn này những sản phẩm của núi rừng để đổi lấy muối và các vật phẩm khác. Xuống đến thị trấn, ông thường ghé lại quán phở của bà Cả Chúc — một quán ăn duy nhất ở vùng này và ăn liền một lúc hai tô phở. Tình cờ hôm đó, Quốc Hưng cũng có mặt ở đây và khi biết rằng ông Thống sẽ đi về vùng Lũng Seo thuộc xã Tà Khay thì cậu ta đã lao ngay về ủy ban nhân dân thị trấn báo cho giáo sư biết.

Khi đã hiểu rằng những người cán bộ địa chất muốn nhờ ông dẫn đường về Lũng Seo, ông Thống im lặng, suy tính khá lâu rồi mới lưỡng lự gật đầu. Đêm hôm đó, ông Thống ngủ lại và sáng sớm hôm sau họ lên đường. Con ngựa thồ khỏe mạnh mang thêm trên lưng nó chiếc lều bạt gấp gọn và một vài thứ đồ dùng khác.

Hai ngày qua, nhóm khảo sát địa chất cùng với ông Thống dần bước trên những đường núi cheo leo, đi qua những vùng hoang vu và cuối cùng đã đến đây — một trong những địa điểm xa xôi hẻo lánh nhất của miền biên giới phía Bắc Tổ quốc.

Những việc cần làm đã làm xong nhưng đại úy Quốc Vụ, chưa trở về Hà Nội ngay. Anh mượn một chiếc xe đạp và tìm tới trại cải tạo X. nằm cách công an tỉnh nửa ngày đường. Người bạn thân của anh - thiếu tá Vũ Bảo hiện đang phụ trách trại cải tạo này. Đã hơn sáu năm họ chưa gặp lại nhau và Quốc Vụ sẽ cảm thấy thật ân hận nếu như anh tạm biệt miền biên giới này mà chưa được gặp lại người bạn từ cái thuở còn đèn sách ấy.

Vũ Bảo đón Quốc Vụ bằng niềm vui chân thành của những người ít có dịp về xuôi. Những kỷ niệm, những vui buồn được nhắc lại... Suốt đêm ấy họ không ngủ. Sau khi đã bắt Quốc Vụ trả lời rất nhiều câu hỏi về hàng chục đề tài khác nhau, Vũ Bảo bỗng quay trở lại cái đề tài mà anh cảm thấy ban đầu, Quốc Vụ có ý né tránh. ●

- Còn về chuyện Lam Giang thì sao ?

Một thoáng im lặng. Sau đó Quốc Vụ trả lời bằng giọng hơi trầm xuống:

- Chúng mình đã chia tay nhau rồi... Chuyện ấy xảy ra từ năm năm trước kia. Từ đó, mình và Lam Giang không gặp lại nhau nữa i...

- Hay là... cô ta đã bỏ cậu ?

- Không phải như vậy đâu ! Nhưng... chuyện ấy thật khó nói, Bảo ạ !

- Tôi hiểu rồi - Vũ Bảo nói giọng thông cảm - Gái thành phố khó chiều lắm ! Nhưng bây giờ thì sao ? Cậu đã định hướng chưa ?

Không thấy bạn trả lời, Vũ Bảo nhòm dây và nói bằng giọng tỉnh ngịch :

- Hay là... cậu làm anh em « đồng hao » với tớ cho vui ? Cô vợ mình còn có hai cô em gái mới chỉ độ mười tám, hai hai gì đó. Gái Thái Bình khỏe mạnh, mẫn dề. « Xuôi » chứ ?

Đôi bạn cười rung cả giường. Đã từ lâu, Quốc Vụ lại mới có được một niềm vui hồn nhiên, cởi mở như thế...

Sáng hôm sau.

Quốc Vụ muốn ra đi từ sớm nhưng Vũ Bảo đã giữ lại. Sau nhiều năm xa cách, họ vẫn còn có bao điều tâm sự mà niềm vui của sự gặp gỡ đã che khuất đi. Nề bạn, Quốc Vụ nhận lời. Thực ra anh cũng không vội. Thời gian dành cho chuyến công tác của anh vẫn còn hơn bốn ngày nữa.

Lúc đó là 8 giờ 20 phút sáng. Quốc Vụ đang nói chuyện với Vũ Bảo, bỗng có một tin báo : Trong khi đi chặt nữa đề xây dựng trại, một phạm nhân tên là Hiệp đã vô ý đề nữa lao vào bụng và bị thương nặng. Hắn đã được đưa về bệnh xá của trại.

Vũ Bảo và Quốc Vụ cùng đi xuống bệnh xá. Kề bị nạn được đặt trên giường bệnh vẫn còn mê man. Sau khi tiêm thuốc hồi sức cho Hiệp, bác sĩ Ngọc Thủy cùng với hai y tá cởi bỏ chiếc áo đầm máu của hắn. Chiếc áo bỏ ra cho thấy một vết thương khá lớn ở bụng nạn nhân. Một vài đoạn ruột bị thủng lòi ra ngoài. Tàng hơi thở nặng nhọc vẫn làm máu trào ra lần

với bột đồ ngẫu. Ở cổ nạn nhân cũng có một vết thủng nhỏ...

Rõ ràng, kẻ bị nạn đang ở trong tình trạng nguy kịch nhất.

Trong khi bác sĩ Ngọc Thủy và những người giúp việc của cô sử dụng tất cả những khả năng và phương tiện hiện có để cứu chữa cho nạn nhân, Vũ Bảo kéo Quốc Vụ ra phòng ngoài. Họ nghe lại toàn bộ sự việc qua báo cáo của trung sĩ Thạch—người được phân công phụ trách nhóm phạm nhân đi lao động hôm đó.

Báo cáo cho biết: Buổi sáng trung sĩ Thạch dẫn một nhóm gồm sáu phạm nhân đi chặt nửa trong rừng. Hiệp và hai tên Phúc, Bình được phân công chặt nửa. Ba phạm nhân còn lại làm nhiệm vụ thu dọn và khiêng vác.

Lúc đó vào khoảng 7 giờ sáng. Hiệp, Phúc và Bình chia làm 3 ngã và làm việc được nửa tiếng. Đồng Phúc nghe thấy tiếng tên Hiệp kêu thét lên và sau đó là tiếng một cây nửa đổ xuống. Khi trung sĩ Thạch và Phúc, Bình chạy tới thì đã thấy Hiệp đang nằm sòng xoài dưới gốc một bụi nứa. Con dao của Hiệp văng sang một bên. Cây nửa đã lao xuống sau khi bị phạt chéo gốc vẫn còn cắm trên bụng hắn...

Một y tá từ trong phòng cấp cứu bước ra báo là nạn nhân đã bắt đầu tỉnh lại. Vũ Bảo và Quốc Vụ bước nhanh vào trong. Trên chiếc giường nhỏ, Hiệp đang mở to đôi mắt đã bắt đầu đại di. Trên đôi môi khô héo vì mất máu của hắn thì thào một điều gì đó...

Vũ Bảo cúi xuống. Anh gọi to:

— Hiệp! Hiệp! Tỉnh dậy đi. Có nghe tôi nói không?

Trông mắt bất động chứng tỏ các giác quan của nạn nhân đã hoàn toàn bị tê liệt. Bỗng Hiệp quẫy mạnh.

Hắn gào lên khó nhọc bằng một giọng rè rè, đứt quãng:

— Không! ... Tôi không biết! Tôi van ông! ... Thằng Đường... Con hạc...

Đó là những lời cuối cùng của Hiệp. Hắn rùng mình co quắp toàn thân rồi chột ngoẻo đầu sang một bên.

Một phút im lặng. Sau đó Ngọc Thủy lên tiếng:

— Vết thương quá nặng. Ruột bị đứt. Dạ dày bị thủng... Vết thương ở cổ cũng khá sâu. Nạn nhân đã bị mất quá nhiều máu nên...

Hình như mọi việc đã rõ ràng: tên Hiệp đã chết do sơ xuất. Khi chặt nứa, hắn đã đứng ở phía dưới dốc. Cây nửa sau khi bị phạt đứt gốc đã lao xuống với toàn bộ sức nặng của nó. Đã có nhiều người bị nứa lao vào chân vì những trường hợp tương tự.

Quốc Vụ nhủ mảy suy nghĩ. Trở lại phòng của Vũ Bảo, anh nghĩ ý muốn được xem hồ sơ của Hiệp

Đó là một tiêu sử đơn giản:

« Lê Văn Hiệp. Sinh năm 1960. Quê quán: Làng Vèn xã Hải Phú—huyện Đ. tỉnh T. Sau khi đi bộ đội trở về không có nghề nghiệp cụ thể. Can tội: ăn cắp hàng ở kho công nghệ huyện. Án tù: 4 năm».

— Không! Không thể như vậy được!

Quốc Vụ bỗng bất ngờ nói to lên làm cho Vũ Bảo sửng sốt quay lại...

Chia tay với nhóm khảo sát, ông Thống dắt ngựa trở về nhà mình. Gọi là nhà nhưng thực ra đó chỉ là

một chiếc lều nhỏ xiêu vẹo nằm trên một ngọn đồi ở bên cạnh bản Phùng. « Như vậy, vấn đề dân tộc ở đây còn khá nặng nề. Bà con H' mông vẫn chưa chấp nhận cho những người khác dân tộc mình cùng ở chung trong một bản » - Giáo sư Lâm Ninh thăm nhận xét. Ông cho nhóm khảo sát dừng lại cắm trại trên quả đồi nhỏ ở ngay cạnh bản. ☪

- « Bản Phùng ở vùng Lũng Seo thuộc xã Tà Khay chỉ gồm có khoảng hai chục nóc nhà của người họ Thao thuộc dân tộc H' mông. Do địa điểm nằm sâu trong những ngọn núi đá hiểm trở nhất của dãy đá xanh, giao thông khó khăn nên bà con ở đây ít có dịp tiếp xúc với những người lạ. Tạo ra được lòng tin, sự thông cảm của bà con là vấn đề cực kỳ cần thiết để các đồng chí có thể làm tốt công việc chuyên môn của mình »... ☪

Giáo sư Lâm Ninh chợt nhớ tới những lời dặn của đồng chí bí thư tỉnh ủy trước khi chia tay với ông mấy ngày trước, khi bây giờ ông đang tranh thủ quan sát bản Phùng và cả vùng Lũng Seo vàng rực nắng chiều.

Nếu nhìn từ bên ngoài, phong cảnh ở đây cũng mang những nét điển hình của một vùng sát biên giới phía Bắc: những đỉnh núi choàng khăn trắng; những thung lũng bập bênh hơi nước trắng xóa; những vạt nương nhàm nhở; những đồi cỏ tranh bàng bạc... Chỉ có một điều khác là rừng ở đây còn khá nhiều. Bàn tay con người chưa để lại nhiều dấu ấn tàn phá thô bạo của mình. Rừng ở Lũng Seo chủ yếu mọc trên những ngọn núi đá liên hoàn của dãy đá xanh.

Bản Phùng với những mái nhà bạc phếch nằm rải rác trên một quả đồi lớn. Xung quanh đồi là những nương thuốc phiện. Xanh rờn đang xôn xao trong những

làn gió chiều dào dạt thổi lên từ thung lũng. Ngọn gió đưa tới tiếng ngựa hí văng vẳng và mùi khói bếp thơm thơm. Đã thấy thấp thoáng những đứa trẻ con và những chàng trai cầm nỏ đứng ngóng sang chiếc lều bạt của nhóm khảo sát. Chắc là cái tin về sự xuất hiện của những người lạ giờ này đã lan truyền và làm xáo động sự bình yên trong bản.

Mấy hôm trước trên đường đi, giáo sư đã tranh thủ tìm hiểu qua ông Thống và được biết: ở bản Phùng, cụ trưởng dòng họ, đồng thời cũng là trưởng bản năm nay đã gần tám mươi, tên là Thao Seo Páo. Ngoài ra, thầy mo Thao A Lầu cũng là một người còn nắm giữ trong tay khá nhiều quyền lực. Các phong tục, nghi lễ cổ truyền như: tục thách cưới bằng trâu, lợn, bạc trắng và rượu; lễ cúng con ma; lễ năm mới và ngày hội tháng giêng v.v... vẫn được tiến hành một cách chặt chẽ, đúng nghi thức như bao đời trước. Khu rừng cấm mọc trên quả đồi Tả Cừ quanh năm không ai dám đặt chân tới, trừ ba ngày hội tháng giêng. Giáo sư còn được biết đây là nơi còn lưu giữ những truyền thuyết cổ xưa. Ma quỷ vẫn còn lớn võn trong nếp nghĩ của bà con người H' mông... Tóm lại, cho đến bây giờ, bản Phùng và cả vùng Lũng Seo này vẫn là một bí ẩn, một địa điểm đầy hấp dẫn đối với các nhà xã hội học, dân tộc học và cả ngành địa chất. Do địa thế hiểm trở nhất trong tỉnh, nhóm khảo sát của giáo sư là những người lạ đầu tiên đến đây. Điều đó trở thành một khó khăn, nhưng giáo sư vững tin vào kết quả của chuyến đi. Ông vốn là một người hiền lành nhưng trong công việc thì lại khá bướng bỉnh và không bao giờ chấp nhận thất bại.

— Cậu nói sao? — Vũ Bảo ngạc nhiên hỏi.
— Mình nghĩ rằng chưa chắc đây đã phải là một tai nạn — Quốc Vụ điềm tĩnh nhắc lại.

Vũ Bảo ngả người trên ghế tựa:

— Hay ý cậu muốn nói đến một vụ tự sát?
— Không. Mình nghĩ đây có thể là một vụ mưu sát...
— Ài chà! « Mâu hình sự » của cậu vẫn còn nóng đấy! Vũ Bảo nói đùa và sau đó anh nói tiếp bằng giọng nghiêm túc hơn — Nhưng tại sao cậu lại nghĩ như vậy?

Quốc Vụ mỉm cười:

— Chính tớ cũng đang muốn hỏi cậu như vậy. Tại sao cậu lại cứ cho rằng đó chỉ là một trường hợp rủi ro?

— Có nhiều lẽ — Vũ Bảo thông thả nói — Thứ nhất: Tên Hiệp không phải là một đối tượng có tầm cỡ để đồng bọn phải thủ tiêu hẳn. Thứ hai: Nguyên nhân cái chết của hắn đã rõ ràng. Hơn nữa, Hiệp là một trong những đối tượng có quá trình cải tạo tốt. Mình đã đề nghị cấp trên xem xét đề tha sớm cho hắn...

— Nhưng cậu nghĩ gì về những lời nói của tên Hiệp trước khi chết? Và cái vết thương ở cổ hắn nữa? Nếu chỉ có một cây nứa lao xuống thì không thể gây ra hai vết thương ở hai nơi cách xa nhau như vậy. Rồi lại còn một tên Cường nào đó nữa. Tại sao tên Hiệp lại nhắc đến hắn?

— Thì ra là cậu nghĩ vậy — Vũ Bảo trầm ngâm nói — Vậy theo cậu thì xử trí như thế nào?

— Trước hết, cậu cho trung sĩ Thạch và hai tên Phúc, Bình cùng đi với mình đến nơi đã xảy ra câu chuyện này. Mình sẽ xem xét lại hiện trường một chút...

— Được thôi! Vũ Bảo nói và đứng dậy — Biết đâu cậu lại tìm ra được một điều gì đó. Mình vẫn còn nhớ: Ngày xưa, cậu đã là một chiến sĩ hình sự xuất sắc nhất trong nhóm của chúng ta kia mà...

Sáng hôm sau, ông Thống đến thăm nhóm khảo sát và đem biểu họ một bó sản củ. Về làm lý của mấy ngày trước đã được thay bằng một thái độ cởi mở hơn. Điều đó làm cho giáo sư Lâm Ninh rất vui và ông đề nghị ông Thống tiếp tục công việc dẫn đường cho nhóm khảo sát trong những ngày tới. Ông Thống vui vẻ nhận lời và đó là kết quả đầu tiên mà giáo sư đạt được trong chương trình làm việc của nhóm.

Việc quan trọng nhất là phải gặp cụ trưởng bản Thào Seo Páo. Ông Thống trở thành người liên lạc đến gặp cụ trưởng bản nhắc lại lời đề nghị của giáo sư. Một lát sau, ông trở ra cho biết: Trong bản đang có lễ cúng ma. Phải sau ba ngày nữa các cán bộ địa chất mới được phép vào bản.

Trong những ngày chờ đợi, Văn Nhạc ngỏ ý muốn được đi thăm một vài địa điểm trong vùng Lũng Seo. Khi được biết yêu cầu đó, ông Thống sốt sắng đưa họ đến thăm một cảnh lạ của vùng này — Ao «Tiên».

«Ông trời thương những người sống trên núi cao nên đã cho một bầy tiên nữ trên cung đình xuống ở

trong một cái ao nằm giữa những ngọn núi đá. Những nàng tiên ấy đem thi ca hát, ban ngày lại biến thành những con cá vàng để làm vui con mắt. Không ai được bắt những con cá đó. Nếu có kẻ nào cá gan bắt thì cá sẽ tan ra thành nước. Ai ăn phải thứ nước đó sẽ phải chết trong một nỗi đau đớn khủng khiếp!...».

Câu chuyện đó được ông Thống kể lại trên đường dẫn Văn Nhạc và Quốc Hưng đến thăm một cái ao — đúng hơn là một hồ nước sâu nằm giữa hai ngọn núi đá. Qua làn nước trong vắt, người đứng trên bờ có thể nhìn thấy những con cá to bằng bàn tay với những màu sắc lạ lùng đang ẩn hiện nhanh thoăn thoắt. Chỉ xuống mặt nước, ông Thống dám chiều nói:

— Cái ao này không bao giờ cạn đâu. Nó có nước ngầm mà. Nước của con suối Tả Cừ chảy đến vùng « Cây lim » thì chui xuống đất rồi chảy vào đây. Có người đã đem quả bưởi thả xuống vùng « Cây lim ». Thả buổi chiều thì sáng mai đã thấy quả bưởi nổi lên ở đây rồi đấy...

— Vùng « Cây lim » cách đây có xa không bác? Quốc Hưng tò mò hỏi.

— Không xa đâu. Nhưng cách một quả núi. Đây — Quả núi này đây.

Ông Thống chỉ một ngọn núi cao vút ngay sau lưng họ.

— Vậy còn suối Tả Cừ thì chảy từ đâu tới? Bác có biết không? — Hưng hỏi tiếp.

— Gọi là suối Tả Cừ vì nó chảy dưới chân đồi Tả Cừ mà. Ngọn đồi Tả Cừ ngày xưa có vua H' mông tên là Chàng Nhè Xinh cùng với chín người vợ ở đó...

Cảm thấy trước rằng lại sắp được nghe một câu chuyện mới đây hấp dẫn, Hưng xoay hẳn lại phía ông Thống:

— Bác kể chuyện vua Chàng Nhè Xinh đi?

Ông Thống cúi mặt tránh cái nhìn chăm chú của Hưng. Ông im lặng nhìn xuống mặt nước đang lăn tăn gợn sóng rồi bỗng ngẩng lên:

— Ta đi về thôi!

Văn Nhạc ngăm đưa mắt ra hiệu cho Hưng đừng hỏi thêm điều gì nữa. Anh sợ có gì đó đã làm cho ông phật ý. Họ lặng lẽ bám theo các mô đá, lần ra con đường nhỏ. Ông Thống bỗng trở lại lăm lăm li thật khó hiểu. Văn Nhạc cảm thấy trong sự im lặng khác thường ấy có những điều là lạ đầy bí ẩn...

— Thừa cán bộ! Lúc đó tôi đang chặt nứa ở đây. Còn thằng Hiệp thì đi sâu vào trong góc kia và bị thương tại đó. Dạ... Có cả cán bộ Thạch và thằng Bình đây chứng kiến.

Phúc run run nói với Quốc Vụ. Hẳn sợ! Biết đâu đấy. Có thể ông công an này đã nghi ngờ hẳn thì sao? Lạy trời! Chỉ còn bốn tháng nữa là hẳn đã được ra trại. Nhờ có điều gì đó thì thật là vô phúc cho hẳn.

Trong khi đó, Quốc Vụ chăm chú quan sát lối chặt của tên Hiệp. Những gốc nứa còn tươi rói dần sâu vào phía trong. Đến một bụi nứa lớn thì vết chặt dừng

lại. Cây nửa đã lao vào bụng tên Hiệp vẫn còn nằm nguyên chỗ cũ với cái gốc vát nhọn còn vết máu...

Quốc Vụ bỗng đứng thẳng dậy. Anh ra lệnh cho hai tên Phúc, Bình vẫn đang lo lắng đứng gần đó:

- Các anh tìm thật kỹ quanh bụi nửa này. Nhớ tìm cho thật kỹ.

Trong lúc Phúc và Bình bắt đầu hăng hái thực hiện mệnh lệnh của Quốc Vụ, trung sỹ Thạch tiến lại và bắn khoản hỏi:

- Báo cáo... Có thể đồng chí đã phát hiện thấy điều gì đó đáng nghi phải không?

- Không còn là «có thể» nữa! Tôi đã tìm được chứng cứ. Đây. Đồng chí thử quan sát những vết dao để lại trên các gốc nửa mà tên Hiệp đã chặt. Đồng chí cứ xem kỹ và nói cho tôi nhận xét của mình.

Thạch làm theo lời Quốc Vụ. Sau một lúc chăm chú quan sát, anh ngẩng lên, lúng túng:

- Báo cáo... tôi không thấy có gì lạ cả..

- Thật thế chứ? Quốc Vụ mỉm cười với người chiến sỹ trẻ đang lúng túng.

- Bây giờ đồng chí so sánh vết chặt ở cây nửa kia và những vết chặt ở những gốc nửa này thử xem.

Trung sỹ Thạch lại chăm chú quan sát một lần nữa. Bỗng anh reo lên:

- Đúng rồi! Vết chặt!...

- Vết chặt thế nào?

- Báo cáo... - Giọng Thạch hơi run run - Vết chặt ở những gốc nửa này là theo chiều thuận tay phải. Còn vết chặt ở cây nửa này thì lại là thuận chiều trái.

- Khá lắm! - Quốc Vụ gật đầu khen Thạch. Vừa lúc đó, chợt có tiếng kêu của Phúc từ sau một lùm cây

- Đây rồi... Thừa cán bộ...

Vật mà Phúc vừa tìm thấy là một chiếc khăn thấm đầy máu. Đó là loại khăn «mu xoa» ngoại màu xanh da trời. Quốc Vụ thận trọng gỡ chiếc khăn vết máu đó. Ở một góc của chiếc khăn có thêu hai chữ màu vàng và bên dưới là dãy chữ số ghi ngày tháng: «15-2-1960». Góc đối diện trên chiếc khăn thêu hình một bông hồng tươi thắm.

Những nét thêu quen thuộc và hai chữ còn quen thuộc hơn nữa làm cho Quốc Vụ bàng hoàng. Một cảm giác dữ dội bất ngờ trào dâng trong từng mạch máu của anh.

Không! Không thể nào tin được điều đó!...

Ngôi nhà lớn nhất bản nằm trên đỉnh đồi là nhà của cụ trưởng bản Thảo Seo Páo. Xung quanh nhà ngồn ngồn những thân gỗ lớn. Cách đây một quãng là nơi buộc ngựa. Ở đó có một cây đào cổ thụ mà có lẽ tuổi của nó cũng không kém tuổi của cái bản Phụng này: Một thanh niên H'mông cao lớn, tóc xoăn và có đôi mắt rất sáng đang vỗ vỗ vào lưng đôi ngựa đỏ sẫm.

Giáo sư Lâm Ninh cùng ba kỹ sư của ông được mời vào nhà. Ở giữa nhà là một đồng lửa lớn đang cháy. Xa hơn một chút, trên nền đất cao có lát sập gỗ là nơi cụ trưởng bản đang nằm. Khói thuốc phiện thơm thơm như những đám mây nhỏ màu xanh đang lơ lửng bay ra từ đó.

= Chào cán bộ. Cái cán bộ ngồi!

Cụ Thảo Seo Páo nói bằng một giọng ngực âm vang và chống tay ngồi nhồm đậy. Đến lúc đó, những người khách mới có dịp quan sát kỹ người đứng đầu bản Phùng.

Hình như sự tàn phá của thời gian đã bị bắt lực đối với cơ thể của một con người mà ngay từ khi mới sinh ra, đã được tắm trong nắng, trong gió và cái giá lạnh khốc liệt của vùng Lũng Seo. Thời gian chỉ mới có thể nhuộm trắng chòm râu và mái tóc của cụ. Khi cụ vừa ngồi dậy, những người mới đến không nén nổi một tiếng xuýt xoa đầy thán phục trước dáng vẻ quắc thước, tráng kiện của cụ. Trên khuôn mặt nhăn nheo, đôi mắt sinh động của cụ trưởng bản điểm tinh hường về phía những người khách.

Giáo sư bước lên trước. Ông trình trọng chấp hai tay trước ngực và hơi cúi đầu xuống:

— Cào-nhao-chê-á-zô! (1)

Lời chào bằng tiếng H' mông và thái độ của giáo sư đã làm cho cụ trưởng bản hoạt bát hẳn lên. Những người lạ đã tôn trọng phong tục của người H' mông, đã biết nói bằng cái tiếng nói của ta. Vậy thì họ là những người anh em tốt! Cụ trưởng bản thăm nghĩ và rót rượu từ trong một vỏ đất nung lớn ra bát. Sau khi đã hỏi thăm về gia đình, vợ con của từng người khách, cụ chăm chú lắng nghe giáo sư trình bày lại mục đích nhiệm vụ của nhóm khảo sát. Giáo sư nói bằng tiếng H' mông và mặc dù chưa thật hiểu hết những điều vừa nghe được, cụ Thảo Seo Páo vẫn tỏ ra rất hài lòng.

1 Lời chào kính trọng bằng tiếng H' mông.

Khi giáo sư đã nói xong, cụ bỗng quay ra cửa và gọi to:

— Seo Sinh à!

Gần như ngay sau đó, chàng trai đang đứng bên gốc đào đã xuất hiện ở cửa với chiếc nỏ trên tay. Cụ Seo Páo căn dặn người thanh niên mấy câu ngắn gọn. Những người cùng đi với giáo sư không hiểu họ nói gì với nhau, chỉ thấy Seo Sinh mỉm cười gật đầu. Riêng giáo sư Lâm Ninh thì hiểu rằng họ đã thành công. Cụ Seo Páo đã ra lệnh cho người nhà mở lợn đón khách.

Suốt cả ngày hôm đó, nhóm khảo sát đã ở lại nhà cụ trưởng bản Thảo Seo Páo để nghe cụ kể về bản Phùng, về vùng Lũng Seo. Đó là những truyền thuyết mà thời gian giống như một màn sương mờ ảo đã khoác lên những câu chuyện ấy một màu sắc huyền bí...

Hai chữ thêu trên chiếc khăn thấm máu là tên của một người con gái mà Quốc Vụ đã từng quen thuộc: « Lam Giang »!

Không thể có khả năng về một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Quốc Vụ biết chắc chắn rằng trên đời chỉ có hai chiếc khăn như thế này. Chiếc khăn thứ hai—giống hệt chiếc thứ nhất hiện vẫn còn. Nó đã được bọc trong một lớp giấy bóng và ngay bây giờ vẫn đang nằm trong... túi áo của Quốc Vụ!

Sự trùng hợp kỳ lạ đã trở thành một đòn quá nặng đối với Quốc Vụ. Anh đưa những ngón tay run run lần mở khuy áo, lấy ra chiếc khăn thứ hai—chiếc khăn

mà mấy năm nay anh đã nâng niu nó như một kỷ vật đẹp đẽ nhất.

Hai chiếc khăn để trên bàn giống hệt nhau. Kể cả cái đuôi cong nghịch ngợm của chữ «g» trông là lạ và «pha chút kiêu kỳ» như anh đã nói đùa năm năm về trước...

Hai chiếc khăn này nằm trong gói quà của ông bác ruột Lam Giang đang ở bên Pháp gửi về tặng cháu gái khi cô vừa tròn mười tám tuổi. Ông bác Lam Giang là chủ của một nhà máy sản xuất xà phòng và khăn tay. Trên hai chiếc khăn, ông đã cho người thêu tên và ngày sinh của cô cháu gái. Khi tặng Quốc Vụ một chiếc khăn, Lam Giang nói: «Hai chiếc khăn này là một. Bây giờ em chia đôi. Anh và em mỗi người giữ một nửa. Chúng mình sẽ luôn luôn mang nó trong trái tim, phải không anh?»...

Cũng trong buổi tối hôm đó, họ đã hôn nhau lần đầu tiên trên ghế đá bên hồ nước lấm tấm sao. Rồi một năm sau, cũng trên chiếc ghế ấy, họ đã xa nhau — xa nhau vì một lý do vô nghĩa! Mãi rất lâu về sau này, Quốc Vụ mới chợt nhận ra rằng: Giá như lúc đó, anh chỉ cần nói một câu. Chỉ một câu thôi, chắc chắn họ lại đã ở bên nhau và có lẽ sẽ ở bên nhau mãi mãi. Cả anh và Lam Giang đều chờ đợi nhau nói trước cái câu «xin lỗi» ngăn ngúi đó trong một tâm trạng tự ái thật vô lý. Nhưng họ đã không nói và thời gian đã làm xong cái điều mà nó có thể làm. Gần đây, Quốc Vụ được biết Lam Giang đã yêu một kỹ sư địa chất mới học ở nước ngoài về và là người cộng sự gần gũi của bố cô trong một công trình khoa học lớn...

Trải qua năm tháng và những biến động, bây giờ cả hai chiếc khăn lại trở về trước mặt anh. Một chiếc

phẳng phiu, thoang thoảng nước hoa và chiếc kia thì nhàu nát và vết máu. Kỷ vật thiêng liêng của tình yêu đã trở thành tang chứng của tội ác. «Tại sao? Không! Không thể như thế được!» Quốc Vụ thầm kêu lên. Anh không muốn tin. Ngẩng người trên ghế, anh nhắm nghiền hai mắt, nhưng những điều mà anh cố tránh vẫn cứ hiện lên: Cái bụng bị rách toạc của tên Hiệp và những tiếng kêu tuyệt vọng; rồi tấm khăn đẫm máu với hai chữ «Lam Giang»... tất cả như đang gào thét, đang bay lượn trong anh...

Câu chuyện đã hiện lên thật rõ ràng: Có một kẻ nào đó đã tìm đến đây để đòi lại ở tên Hiệp một vật gì đó — có thể là con hạc chẳng hạn. Kẻ đó đã theo dõi và rình một cơ hội thuận lợi khi tên Hiệp đi sâu vào giữa những bụi nứa. Hắn đòi con hạc nhưng tên Hiệp không có, vì thế hắn đã ra tay. Vết thương trên cổ tên Hiệp chứng tỏ hắn đã bị đâm bằng dao. Sau khi đã giết Hiệp, kẻ lạ mặt đã phạt một cây nứa và lao vào bụng nạn nhân để tạo ra hiện trường giả. Hắn đã dùng chiếc «mu xoa» này để lau máu trên lưỡi dao đâm tên Hiệp và sau đó tẩu thoát.

Nhưng hắn là ai? Tại sao hắn lại có trong tay chiếc khăn của Lam Giang? — Câu hỏi thách thức ấy cứ hiện lên và Quốc Vụ bỗng hiểu rằng: Cuộc sống của anh sẽ thật vô nghĩa nếu như anh không trả lời được câu hỏi đó!

Dãy Đá xanh với hàng mấy chục ngọn lớn nhỏ
giăng thành một bức tường đá khổng lồ chạy dọc biển

giới. Đỉnh núi cao nhất trong số đó có tên là núi Nhù (1).

Ngọn núi quanh năm mây phủ này đứng hơi tách ra một chút giống như một con trâu đang muốn tách ra khỏi đàn. Từ xa, ngọn núi đang lặng lẽ ghéch đầu về phía Bắc, cảnh giới cho cả đàn trâu gặm cỏ bình yên! Đỉnh núi Nhù dài như sống lưng trâu và cao dần về phía Bắc. Ở đầu cao hơn có một khối đá nhỏ nhưng cong vút lên, giống hệt như một chiếc sừng của con trâu đá vĩ đại ấy.

Khối đá đó được đặt tên là mỏm « Sừng trâu ». Có một truyền thuyết hào hùng gắn liền với mỏm Sừng trâu ấy:

« Ngày xưa, đã từ lâu lắm, người H' mông còn chưa phải lên núi cao như bây giờ: Người H' mông cũng sống ở dưới chân núi cùng các bản làng của người Dao, người Tày, người Nùng... Bỗng đến một ngày họ lũ giặc dữ tràn tới. Dưới sự chỉ huy của tên vua Lý Sừng tàn bạo, lũ giặc ấy đã đốt phá, chém giết và xua đuổi người Dao, người H' mông lên những ngọn núi cao. Bản Phùng của người họ Thào ở Lũng Seo cũng có từ ngày đó. Họ sống yên ổn được vài mùa rẫy thì lũ giặc lại tràn lên chém giết. Không còn đường chạy nữa, người H' mông và người Dao đã trở thành nô lệ. Chỉ có một số thanh niên can đảm dưới sự chỉ huy của chàng trai Thào Seo Chang đã rút vào núi để chống giặc. Nhưng cũng chỉ qua một mùa rẫy, lũ giặc ác đã bắt được họ. Thào Seo Chang là người cuối cùng sa vào tay bọn chúng.

1. Tiếng H' mông: Trâu.

— Tại sao mày dám chống lại tao? — Tên vua họ Lý gầm ghè hỏi khi Seo Chang đã bị lũ tay chân của hắn lấy dây rừng trói chặt và đưa đến trước mặt.

Chàng Seo Chang ung dung trả lời:

— Tao muốn bản làng tao không phải làm nô lệ!

Tên vua tàn ác cười khanh khách:

— Chúng mày sinh ra là để làm nô lệ cho chúng tao!

— Chúng tao muốn tự do! — Seo Chang nhắc lại.

— Tự do sẽ không bao giờ đến với chúng mày đâu. Dù cho chúng mày có trèo lên đến mỏm Sừng trâu kia cũng vậy!

Tên vua khoái trá cười ngất vì câu nói của hắn. Nhưng Seo Chang đã rắn rỏi nói:

— Nếu vì tự do, cả mỏm Sừng trâu tao cũng trèo!

Lũ tay chân điên tiết định rút gươm ra nhưng tên vua đã ngăn lại. Câu nói đầy khí phách của Seo Chang đã làm cho hắn nảy ra một ý mới. Hắn biết rằng, từ lâu đã có một lời sấm truyền nói rằng: Kẻ nào đặt được báu vật của mình lên đỉnh chiếc Sừng trâu, kẻ đó sẽ ngàn đời làm vua. Hắn cũng biết rằng: ngay cả các loài chim cũng không lên tới được mỏm đá đó.

— Mày có dám trèo lên đỉnh chiếc Sừng trâu kia không? Nếu làm được, tao sẽ tha tội chết.

Seo Chang nhìn thẳng vào tên bạo chúa:

— Không! Tao không cần sự sống của mình tao! — Tao muốn bản làng tao được tự do!

Lý Sừng ngẫm nghĩ một lát. Hắn nhìn thân hình cuộn cuộn bắp thịt của Seo Chang đang vồng lên dưới những vòng dây trói. Nếu Seo Chang trèo lên được mỏm Sừng trâu, hắn sẽ có được một điều lợi mà hắn hằng mơ ước. Còn việc để cho những người H' mông

ở đây được tự do thì chẳng có gì làm cho hấn phải băn khoăn. Nếu cần, hấn lại sẽ kéo quân đến. Mà cũng không cần thiết vì núi đá rồi sẽ ăn thịt hết chúng nó thôi!...

— Được! — Lý Sùng gật đầu — Tao đồng ý! nhưng mày phải đặt được chiếc nổ này lên đỉnh mỏm Sừng trâu để làm tin. Nếu mày không làm được, tất cả lũ chúng mày sẽ chết!

Lý Sùng nói xong và rút ra một chiếc nổ nhỏ bằng bạc có khắc tên họ hấn. Seo Chang gật đầu và nhắc lại:

— Nhưng mày phải giữ lời hứa. Tao muốn bản làng của tao phải được tự do!

— Được thôi! — Tên vua họ Lý cười ngất — Nếu mày làm được việc, tao sẽ tha cho cả lũ chúng mày.

Chàng trai H' mông Thảo Seo Chang đã làm được cái điều không ai có thể làm nổi. Anh đã trèo lên được đỉnh của chiếc Sừng trâu và trở về với thân hình đầm máu vì đá sắc. Tiến đến trước mặt Lý Sùng, Seo Chang hỏi bằng giọng đứt quãng:

— Lý Sùng. Mày phải giữ lời hứa!

— Được. Cậu cho núi đá ăn thịt chúng mày! cũng chẳng cần làm bản gươm của tao!

Lý Sùng nói xong thì Seo Chang cũng ngã xuống. Người anh hùng ấy đã chết cho bản làng của mình được sống. Máu của anh hòa với đất và làm cho nó trở thành thiêng liêng. Người H' mông luôn nhớ rằng: họ đang sống cùng với những giọt máu ấy!...

Cụ Thảo Seo Páo ngừng lời và đưa mắt nhìn núi Nhù xa xa đang đứng lặng lẽ với chiếc sừng đã kiêu hãnh của mình. Những người nghe chuyện cũng im

lặng. Kỹ sư Văn Nhạc trầm ngâm nhìn núi Nhù qua khung cửa nhỏ. Câu chuyện của cụ Seo Páo đã gọi lên trong anh một liên tưởng độc đáo: Chắc chắn là trên đỉnh ngọn núi hùng vĩ ấy đang còn bảo tồn những mẫu đá từ những kỷ xa xưa. Với những mẫu đá đó, họ có thể dựng lại chính xác những đặc điểm về kiến tạo địa chất của vùng này. Từ đặc điểm đó mới có thể xác định được rằng ở đây có loại quặng quý mà họ đang tìm kiếm hay không? Anh quyết định sẽ đề nghị giáo sư Lâm Ninh lưu ý đến chi tiết đó.

Kết quả của việc xác minh đã khẳng định giả thiết của Quốc Vụ là đúng. Tất cả những phạm nhân ở cùng với tên Hiệp đều khẳng định: Chưa bao giờ họ thấy Hiệp sử dụng chiếc khăn « mu xoa » như vậy. Điểm thứ hai: tên Hiệp cũng là một người thuận tay phải như hầu hết những người khác.

Trên đoạn đường từ trại cải tạo X. trở về công an tỉnh, Quốc Vụ suy nghĩ miên man. Nếu như thời gian qua, mỗi tình lỡ dở với Lam Giang đã bị những công việc bận rộn che lấp đi thì bây giờ, tất cả lại trở về trong anh, dồn dập và sống động.

« Lam Giang » — cái tên ấy gần như đã trở thành một khái niệm gần với những gì êm dịu nhất, phổ phượng nhất trong lòng Quốc Vụ, nay bỗng đột ngột xuất hiện trong bối cảnh của một vùng núi rừng biên giới. Kỳ vật dịu dàng của tình yêu trở thành tang vật

của một vụ án mạng. Sự biến đổi đó mới khốc liệt và tàn nhẫn làm sao!

Ở công an tỉnh, Quốc Vụ gửi lại biên bản về vụ án mạng do Vũ Bảo gửi anh cầm hộ và đề nghị một kế hoạch phối hợp điều tra. Không hiểu tại sao anh lại cảm thấy rằng: giữa những điều xảy ra xung quanh cái chết của tên Hiệp sẽ có một sự liên quan chặt chẽ đến những công việc quan trọng mà anh và đồng đội sẽ phải tiến hành ở tỉnh biên giới này.

Sáng hôm sau, Quốc Vụ ra bến xe lấy vé trở về Hà Nội. Trước khi anh đi lên biên giới, đại tá Lê Hữu đã ấn định ngày giờ anh phải gặp ông đề báo cáo. So với những nơi khác, bến xe miền núi này rất ít người. Quốc Vụ lấy vé và tìm đến chỗ ngồi của mình ở ngay sau lưng người lái. Còn ít phút nữa là đến giờ chạy. Vài người khách đến muộn đang vội vã lên xe. Bác tài xế trạc độ năm mươi tuổi, đeo một cái xà cọt bằng da bước ra từ trong một quán ăn lụp xụp và mở cửa buồng lái. Bác loay hoay nối mấy đầu dây điện lòng thòng phía dưới tay lái và nổ máy. Máy nổ tốt.

— Xong chưa? — Bác lái hỏi người thanh niên phụ xe đang đứng ở bậc lên xuống phía sau.

— « Lăn » thôi! — Anh phụ xe vui vẻ trả lời.

Tiếng máy nổ rồ lên. Chiếc xe ca rùng mình, xả ra những đám khói dày đặc và bắt đầu chuyển bánh. Giữa lúc đó, một ông khách không hiểu vì sao đến quá muộn vội vã chạy theo xe và bám vào cửa nhảy lên. Người lái phụ bực dọc quát:

— Cái ông này liều thật! Đi xe thì phải đến sớm chứ! Ông định bắt người ta phải đợi mình ông à?

Người khách chậm chạp ấy cười xòa với vẻ biết lỗi. Đó là một người có vóc dáng to khỏe nhưng rất khó đoán tuổi vì ông ta để ria mép rậm rạp và lại đeo kính đen. Ông ta lên xe và ngồi phịch ngay xuống một chỗ còn trống. Trong lúc vội vã, chiếc kính tuột ra và rơi xuống đùi một bà béo ngồi bên cạnh:...

Chính vào lúc đó, Quốc Vụ quay lại. Khuôn mặt không có kính của ông khách chợt hiện ra làm cho anh sửng sờ giây lát.

Đôi mắt! Cái đôi mắt cùm cụp ấy hình như anh đã từng gặp ở đâu đó. Nhưng ở đâu nhỉ? Chờ! Không thể nhớ nổi. Quốc Vụ nhủ mấy suy nghĩ trong khi chiếc xe ca bắt đầu tăng tốc, bỏ lại sau nó cái thị xã hồng hồng sương trắng...

Ở chân núi Nhù có một cái hang ăn sâu vào lòng núi. Đó là hang Ma.

...« Thuở xa xưa, có lần ông trời nổi cơn giận dữ. Thế là mưa như trút xuống hạ giới trong nhiều năm liền làm cho mặt đất bị tràn ngập, muôn loài bị tiêu diệt hết. Chỉ có hai anh em A Lâu và A Leng là thoát chết vì họ ngồi trong một cái trống lớn. Nước cứ dâng cao mãi, cao mãi và đưa cái trống lên tận nhà của Trời. Hai anh em đến gặp ông Trời để kêu nổi khổ cực của hạ giới. Ông trời thương tình mới cho mưa ngừng rơi và cầm chiếc gậy của mình đâm xuống mặt đất để nước rút đi,

Hai anh em A Lâu và A Leng thoát chết trở về. Họ sinh con, đẻ cái và tạo thành các dân tộc như ngày nay. Ở chỗ ông Trời chọc gãy xuống, tạo ra một cái hang ở chân núi Nhù. Ngày xưa, hang đó gọi là hang Trời. Từ sau khi «con ma thằng Pháp» trú ngụ ở đó, bà con trong vùng gọi là «hang Ma»...

...

Câu chuyện về «con ma thằng Pháp» đã được cụ Thảo Seo Páo kể lại trong bữa rượu.

Đạo đó là mùa hè năm 1952.

Những biến động của cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp hầu như đã bị những bức tường đá cao vút của dãy Đá xanh ngăn không cho vọng đến bản Phùng và cả vùng Lũng Seo. Bà con H' mông ở đây vẫn sáng đi nương, tối về dệt vải. Chiến tranh đã bỏ quên vùng Lũng Seo. Đôi khi cũng có những người lạ khoác túi dệt đi qua những ánh mắt nghi ngờ của người ở đây làm cho họ không ở lại lâu được.

Nhưng rồi sự bình yên đó cũng bị phá vỡ.

Một buổi trưa, người H' mông ở bản Phùng truyền nhau cái tin dữ: Có ba người mắt xanh như mắt mèo rừng cùng với một người Kinh đã đến cắm lều bên kia dốc Cẩm Tỷ. Bọn chúng đều cầm những khẩu súng lạ!

Không ai dám đi xem lũ người đó. Đàn bà không dám đi nương, đàn ông không dám đi săn. Cả bản Phùng chỉ có một thợ săn dũng cảm tên là Thảo Seo Tủa - con trai của cụ Thảo Seo Páo là dám đi vào rừng săn lợn.

Thảo Seo Tủa là một trong những thợ săn giỏi của vùng Lũng Seo. Không bao giờ anh đi vào rừng mà lại không có thú mang về. Mặc cho bố và vợ là A Say đã hết sức can ngăn, Seo Tủa vẫn vác nỏ vào rừng. Điều bất hạnh quả nhiên đã xảy ra. Thảo Seo Tủa đi lần ấy và không thấy trở về. Cả nhà chờ anh ba ngày, năm ngày rồi nửa tháng. Ngày nào A Say cũng thắp hương. Cụ Thảo Seo Páo thì nghiến răng chém ngập con dao vào vách! Một dự cảm về tai họa treo lơ lửng trên bản Phùng. Đàn bà không buồn dệt lanh, đàn ông suốt ngày ngồi bên vô rượu và uống ừng ực từng bát lớn...

Giữa lúc mọi hy vọng đã bắt đầu tiêu tan thì Seo Tủa đột ngột trở về, quần áo rách tả tơi và thân hình gãy xơ xác. Đúng như dự đoán của mọi người, Seo Tủa đã bị bọn «người mắt xanh» bắt giữ. Chúng bắt anh phải đi theo chúng, phải khiêng vác và công chúng qua suối giống như một con ngựa thồ. Nghe nói bọn chúng đang đi tìm cái «quặng»...

«Quặng» - Cái từ mới mẻ đó thốt ra trên miệng người H' mông như một nỗi lo sợ, một dự báo điều đó. Trên thân thể Seo Tủa vẫn còn bám dính những vết roi ngang dọc của bọn người mắt xanh ấy. Seo Tủa kể rằng: Sau khi đã lội chán chê qua nhiều khe, nhiều suối, bọn người đi tìm quặng ấy đã quay lại núi Nhù và định chui vào cái hang dưới chân núi.

Chúng bắt Seo Tủa đi trước. Còn tên lính người Kinh cầm súng đi sau cùng. Vào trong hang một quặng khá xa, bỗng Seo Tủa nhìn thấy một con ma tóc dài đang chạy phía trước! Anh vội lùi lại nhưng lập tức bị một báng súng thúc vào lưng. Trước mặt và sau lưng đều là cái chết Seo Tủa liều mạng lao ngược trở ra. Đúng

lúc đó, anh nghe thấy có tiếng rú hãi hùng của một thằng mắt xanh. Tiếp theo là những tiếng rú xen lẫn trong tiếng sùng nổ đinh tai. Seo Tủa lao thẳng ra cửa và thoát khỏi cái hang khủng khiếp đó!

Nhiều năm trôi qua. Không ai còn thấy những thằng Pháp mắt xanh ấy nữa. Có lẽ tất cả bọn chúng đều đã bị con ma tóc dài trong hang giết chết. Sau khi đã chết, những thằng Pháp mắt xanh ấy cũng trở thành ma! Chúng vẫn lang thang trong rừng để tìm quặng và để lại những vết giày «săng đá» với những hàng đinh nhọn hằn sâu trên đất ướt. Hơn mười năm sau, trong một lần đi săn, Thảo Seo Tủa đã gặp những «con ma mắt xanh» ấy và bị chúng giết chết. Đạo đó, A Say đang còn mang Seo Sinh trong bụng. Thảo Seo Tủa bị con ma bắt đi, không để lại một dấu vết. Seo Sinh lớn lên, chỉ được biết bố mình qua lời kể của mẹ và của ông nội Thảo Seo Páo.

Những kiến thức phong phú của giáo sư Lâm Ninh về những phong tục, tập quán của dân tộc H' mông đã chinh phục được tình cảm của cụ Thảo Seo Páo. Sau khi đã gặp gỡ nhóm khảo sát, cụ trưởng bản đã cho tổ chức lễ «Nào xống» (1) giữa bà con bản Phụng với những người khách. Trong buổi lễ, cụ Seo Páo bắt gặp nói với giáo sư:

— Cán bộ à. Đã là anh em thì phải giúp nhau thôi! Tao cho thằng cháu Seo Sinh của tao đi tìm cái quặng với mày đây!

1. Lễ kết nghĩa anh em của người H' mông.

Giáo sư Lâm Ninh xúc động siết chặt đôi bàn tay cứng cáp của cụ trưởng bản. Từ đó, Thảo Seo Sinh trở thành thành viên thứ sáu của nhóm khảo sát.

Đại tá Lê Hữu có một thói quen mà Quốc Vụ và những cán bộ dưới quyền ông đều biết rất rõ. Nếu đang nghe báo cáo, ông bỗng lôi chiếc điều cây dưới gầm bàn và tra thuốc, hút một hơi thật dài thì có nghĩa là ông đang hải lòng. Động tác ấy được mọi người gọi đùa là «bén lửa»! Còn nếu như ông bỗng ngả người ra ghế nheo đôi mắt hóm hỉnh nhưng nghiêm khắc nhìn thẳng vào người đang nói thì có nghĩa là kết quả đã ngược lại. Động tác ấy cũng được các cán bộ trẻ đặt cho một cái tên không kém ý nghĩa: «chiếu tướng»!

Trong buổi báo cáo về chuyến đi công tác ở biên giới của Quốc Vụ, có đến hai lần anh bị ông «chiếu tướng». Điều đó là một bất ngờ vì xưa nay, bao giờ Quốc Vụ cũng làm cho ông hải lòng vì phong cách làm việc sắc sảo, linh hoạt của anh.

Pha «chiếu tướng» thứ nhất là khi Quốc Vụ trình bày với đại tá về vụ án mạng mà anh đã tình cờ bắt gặp ở trại cải tạo X.

— Hử? Cái gì thế? — Đại tá ngả người ra ghế và chăm chú nhìn Quốc Vụ — Tại sao anh lại dính dáng vào những chuyện đó?

Mặc dù vậy, Quốc Vụ vẫn báo cáo cặn kẽ về những tình tiết xảy ra xung quanh vụ án mạng, đặc biệt là chuyện về những chiếc khăn «mu xoa»...

- Cũng lằng mạn đấy chứ! - đại tá buông một câu nhân xét đầy ý nghĩa.

Riêng chuyện về gã trên xe có đôi mắt cùm cụp thì đại tá đặc biệt chú ý. Đó là điều mà Quốc Vụ không ngờ tới. Sau khi anh đã kể xong, ông hỏi ngay:

- Vậy hẳn ta đâu rồi?

- Báo cáo... Hẳn cũng cùng xuống một bến xe với tôi ở Hà Nội và sau đó biến mất... Quả là tôi cũng sợ quá!

- Thôi được - Lê Hữu nói sau khi Quốc Vụ đã báo cáo hết - Cậu có thể cho tôi nhân xét về những chuyện đó chứ?

- Báo cáo đồng chí! Tuy chưa có được những căn cứ thật cụ thể, nhưng tôi cảm thấy có một sợi dây nào đó trong những sự việc ấy.

Lê Hữu gật đầu. Ông trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi bồng cái xuống, vớ lấy chiếc diều cày và tra thuốc, châm lửa hút một hơi thật sâu.

Lại một bất ngờ nữa: Hai lần « chiếu tướng » nhưng sau đó vẫn có « bèn lửa »!

« Chiều mai, đúng một giờ cậu đến đây, chúng ta bàn tiếp nhé!

Lê Hữu vừa nói vừa nhanh nhẹn đứng dậy.

Trong chiếc lều bạt nền ngang đồ vật, Văn Nhạc, Xuân Sáu và Quốc Hưng đang chăm chú nghe giáo

sư Lâm Ninh vạch kế hoạch cụ thể cho đợt khảo sát:

- Chúng ta sẽ chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất gồm tôi và Quốc Hưng sẽ đi vào dãy Đá xanh và vòng qua hướng Tây - Bắc. Ông Thống sẽ đi với mũi này. Còn Văn Nhạc và Xuân Sáu cùng với Seo Sinh sẽ tập trung vào khảo sát núi Nhù. Với cấu tạo đặc biệt của nó, nhất định núi Nhù sẽ cho chúng ta những hiểu biết khoa học cần thiết.

Giáo sư vừa nói vừa đưa tay chỉ lên tấm bản đồ của vùng Lũng Seo do ông mới phác họa:

- Chương trình của chúng ta sẽ chia làm hai đợt. Đợt thứ nhất là tìm hiểu về kiến tạo địa chất của vùng này và trên cơ sở đó, tiến hành đợt thứ hai là tìm được mẫu quặng. Đồng thời, xác định được hàm lượng, trữ lượng và đặc điểm phân bố của vùng quặng. Tất nhiên, trong thực tế khảo sát sẽ còn nảy sinh những vấn đề mới. Các bạn cứ chủ động xử lý và cho tôi biết kết quả và những nhận xét của mình...

Sau khi giáo sư nói, họ ngồi quây lại và sôi nổi thảo luận. Kết thúc cuộc họp, giáo sư bỗng trở nên trầm lặng hơn. Ông thủ thỉ nói với các kỹ sư trẻ:

- Các bạn ạ! Nhiệm vụ của chúng ta sẽ rất nặng nề đây. Chúng ta đang tiến hành một công việc có tầm quan trọng quốc gia. Hơn nữa, vùng Lũng Seo này lại nằm ở sát biên giới. Bởi vậy, chúng ta cần phải có tinh thần cảnh giác và sự thận trọng... Phải luôn luôn nhớ rằng: Quyền lợi của Tổ quốc đang trong tay chúng ta!

Một không khí trang nghiêm bao trùm lên chiếc lều nhỏ. Mỗi người biểu lộ sự xúc động của mình một

cách khác nhau: Quốc Hưng ngẩng cao đầu và chăm chăm nhìn giáo sư—người thầy mà cậu vô cùng thần phục. Văn Nhạc trầm lặng. Còn Xuân Sáu thì bông gờ chiếc kính cận xuống và lơ đãng xoay xoay nó trên tay...

Buổi họp kết thúc vào khoảng năm giờ chiều. Trong lúc Văn Nhạc và Quốc Hưng đang đi ra khỏi lều, giáo sư giờ tay ra hiệu cho Xuân Sáu ngồi lại:

— Lam Giang sắp có chuyến công tác vào thành phố Hồ Chí Minh, anh biết chưa?

— Dạ!— Xuân Sáu khẽ thưa bằng giọng miền Nam dịu dàng—Lam Giang cũng đã cho cháu biết điều đó.

Giáo sư gật đầu:

— Ngày mai sẽ có một cán bộ của xã Tà Khay đến đây và sau đó sẽ quay trở về thị trấn H. Anh có cần nhắn gì chắc là vẫn kịp đấy.

— Dạ!— Xuân Sáu nói nhỏ và bông đỏ mặt. Đây là lần đầu tiên giáo sư nói với anh về con gái mình. Đó là một dấu hiệu tốt đẹp mà anh vẫn thầm mong ước.

— Đây là những người cộng tác với anh. Nào, các anh làm quen với nhau đi!

Dại tá Lê Hữu đón Quốc Vụ bằng câu nói đó khi anh vừa đẩy cửa bước vào phòng làm việc của ông. Hai người đang có mặt trong phòng đều ăn mặc thường phục. Một người Quốc Vụ đã biết—đó là đại úy

Trần Vinh. Người thứ hai trẻ hơn, có đôi mắt rất sáng. Anh bắt chặt tay Quốc Vụ và tự giới thiệu:

— Trung úy Nguyễn Thế An!

Chờ cho các sỹ quan trẻ làm quen với nhau, Lê Hữu đi thẳng vào việc:

— Như các đồng chí đã biết, Tổng cục địa chất đã thông báo cho chúng ta về chuyến khảo sát đặc biệt của một nhóm kỹ sư do giáo sư Lâm Ninh phụ trách. Địa điểm của đợt khảo sát này nằm ở sát biên giới. Họ yêu cầu chúng ta giúp đỡ và cấp trên đã thành lập ban công tác đặc biệt gồm những người đang có mặt ở đây...

Sau đó, Lê Hữu yêu cầu đại úy Quốc Vụ trình bày những việc anh đã làm ở công an tỉnh, nơi nhóm khảo sát đã đến. Thực ra cũng chưa có gì nhiều. Quốc Vụ đã bàn bạc và được lãnh đạo công an địa phương đồng ý cử một nhóm công tác dưới sự chỉ huy của thượng úy Nguyễn Văn Cảnh. Nhóm công tác này phối hợp với lực lượng tự vệ xã Tà Khay và sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Quốc Vụ.

— Nghĩa là anh đã có trong tay rất đông người—dại tá nói vui—liều liệu mà làm việc kéo dài bắt nhầm phải nhau đấy!

Cuộc họp của họ kéo dài hết buổi chiều. Một kế hoạch hành động chi tiết đã được vạch ra và được thảo luận, cân nhắc giữa rất nhiều phương án.

— Tôi hoàn toàn tin tưởng ở các đồng chí—dại tá Lê Hữu nói khi cuộc họp đã kết thúc—công việc của nhóm khảo sát dĩ nhiên là rất hấp dẫn đối với bọn gián điệp và bọn phản động quốc tế. Chúng ta có nhiệm vụ phải bảo vệ bằng được bí mật quốc gia và các thành viên trong nhóm khảo sát địa chất. Tôi giao cho đồng chí

Quốc Vụ chịu trách nhiệm trực tiếp ở khu vực có nhóm khảo sát làm việc. Còn Trần Vinh và Thế An sẽ đồng thời thực hiện các phương án phối hợp như kế hoạch đã bàn. Các đồng chí đã rõ cả chưa?

— Rồi! — Ba sĩ quan đồng thanh trả lời.

Lúc đó vào khoảng năm giờ chiều ngày 20 tháng 6 năm 198... Vào giờ đó, ở vùng Lũng Seo thuộc xã Ta Khay, giáo sư Lâm Ninh cũng vừa kết thúc cuộc họp của nhóm khảo sát địa chất. Sáng ngày mai, họ sẽ bắt đầu vén bức màn huyền bí đang bao phủ vùng Lũng Seo — xứ sở của những truyền thuyết mà có lẽ nguồn gốc của nó đã bắt đầu từ những thuở xa xưa — xa đến mức không một ai có thể biết rõ ...

Chương II

Thảo Seo Sinh là một thanh niên H'mông hồn nhiên và luôn luôn vui vẻ. Việc cụ Seo Páo giao cho anh « thay mặt cái bản Phùng » để giúp các cán bộ địa chất đi tìm quặng rất hợp với mong muốn của anh. Trên đường đưa Văn Nhạc và Xuân Sáu đến núi Nhù, Seo Sinh nhẩy nhót như con nai được thả về rừng. Với con dao sắc trên tay, Seo Sinh vừa đi vừa chặt phăng những cành cây nhỏ đang chia ra cản lối. Mỗi khi thấy mình đã đi cách hai người cán bộ một quãng xa, Seo Sinh đứng lại chờ với nụ cười cợt mỗ:

— Cán bộ đã mỏi cái chân chưa?

— Chưa đâu — Văn Nhạc trả lời — ta tranh thủ đi kéo nắn.

— Đúng đấy. Từ đây đến đó trông thì gần nhưng cũng còn xa đấy.

Trong những năm lặn lội với núi rừng, Văn Nhạc có biết một số từ H'mông nên anh cũng có thể nói chuyện với Seo Sinh kết hợp với đồng tác ra hiệu. Còn Seo Sinh cũng tỏ ra quen luyên với anh kỹ sư địa chất có lời nói hiền từ ấy.

Men theo những lối mòn gập ghềnh um tùm các bụi cây, họ nhắm thẳng phía ngọn núi Nhù cao vút với mồm Sừng trâu đang ẩn trong những vầng mây trắng. Đang đi, chợt Seo Sinh cất tiếng hát. Giọng hát âm

vang, khỏe khoắn đối tỷ với một giai điệu dân ca buồn
buồn tạo nên cảm giác như người hát đang muốn bùng
ra, muốn giật đứt những trói buộc xung quanh để hòa
minh vào bầu trời trên đầu họ xanh vời vợi. Tiếng hát ấy
vang lên giữa núi rừng ban mai, vọng vào các vách đá
và phản hồi trở lại thành những âm thanh sâu lắng, âm
thầm nhưng cũng rất xao động..

Khi mặt trời lấp ló ghé mắt nhìn trên những sườn
núi, họ đã đi đến chân núi Nhù và nghỉ lại trên một
phiến đá bằng phẳng dưới chân núi.

2

«Giáo sư Nguyễn Lâm Ninh sinh năm 1929 tại Hà
Nội, là con một gia đình tư sản. Bố ông tên là Nguyễn
Hùng Sơn, chủ một nhà máy nhỏ. Năm 1941, ông Hùng
Sơn bán lại nhà máy cho một người khác và đưa cả gia
đình gồm một bà vợ và hai con trai sang sống ở Pháp.
Tại Pháp, Lâm Ninh tiếp tục đi học. Sau khi tốt nghiệp
trường mở ở Pa-ri, ông ở lại dạy tại trường này và
tháng 10 năm 1958, ông trở về nước và làm việc trong
ngành địa chất.

Giáo sư lấy vợ năm 1959 và sinh được một con gái
thì vợ ông mắc bệnh và trở thành vô sinh. Bốn năm
sau, vợ ông bị chết đột ngột. Giáo sư không lấy vợ
khác nữa. Con gái ông tên là Lam Giang. Sau khi tốt
nghiệp khoa Ngữ văn của trường Đại học tổng hợp Hà
Nội, cô trở thành phóng viên của một tờ báo Trung ương.

Giáo sư Lâm Ninh là tác giả của nhiều bài giảng và
một số công trình khoa học lớn. Hiện nay bên Pháp,

ông còn có một người anh ruột tên là Nguyễn Hàn.
Ông Hàn là chủ của một nhà máy sản xuất xà phòng
và khăn tay các loại. Ngoài ra, ông ta còn có cổ phần ở
một số công ty đặt ở Pháp và một vài nước tư bản khác....

Văn Nhạc chủ động phân công:

— Anh Xuân Sáu và Seo Sinh ở lại dưới này. Còn
tôi sẽ lên núi xem sao.

Seo Sinh lắc đầu:

— Cán bộ cho tao đi với. Tao trèo núi được mà.
Xuân Sáu cũng ủng hộ ý kiến đó:

— Nhạc nên đề Seo Sinh cùng trèo. Có hai người,
khi cần còn đỡ cho nhau. Còn tôi sẽ khảo sát ở quanh đây.

Không chờ được Văn Nhạc đồng ý, Seo Sinh đã tốt
lên một tảng đá và bắt đầu trèo.

— Nào, cán bộ Nhạc trèo đi thôi.

Văn Nhạc kiểm tra lại những thứ mang theo gồm
một cuộn dây dài, một nắm đinh sắt và một chiếc búa
nhỏ — thứ dụng cụ tùy thân của người địa chất. Anh
bỏ tất cả vào một chiếc túi nhỏ, khoác lên vai và bắt
chặt tay Xuân Sáu:

— Tôi lên núi đây!

— Cần thận nhé! Đừng ham trèo cao quá! chỉ cần
lên đến lưng núi là được rồi!

Văn Nhạc hiểu ý Xuân Sáu muốn ám chỉ cái sừng
trâu mà người anh hùng Thào Seo Chang đã chinh phục
trong truyền thuyết. Tất nhiên, công việc của họ đòi
hỏi phải có lòng dũng cảm nhưng không được mạo
hiem. Mặc dù vậy, nếu có thể, Văn Nhạc cũng sẵn lòng

thử sức... Nghĩ vậy, nhưng anh nói đề Xuân Sáu yên tâm
- Vâng. Anh đừng lo! Tạm biệt!...

Ba mươi thước. Bốn mươi thước rồi năm mươi
thước... Thời gian như mỗi lúc một đi nhanh hơn Văn
Nhạc và Seo Sinh vẫn mãi miết nhích dần lên trên sườn
núi Nhù.

Nắng. Gió. Đá tai mèo sắc nhọn tua tủa như bàn
chông. Tay chân họ đã dôi chỗ rớm máu. Mồ hôi tứa
ra, ngấm vào những chỗ sây sát tạo nên cảm giác nóng
còn cào trên da thịt. Càng lên cao, gió càng thổi mạnh.
Gió réo lên u u, làm cho những hang hốc trên núi cùng
đua nhau họa lại bằng hàng chục thứ âm thanh với
những cung bậc khác nhau. Hình như con trâu đá không
lỡ đang giận dữ. Nó rùng mình, cố tìm cách hất những
chàng trai đang bám ra khỏi mình nó. Nhưng mặc cho
thiên nhiên nổi giận, hai con người bé nhỏ ấy vẫn
kiên cường nhích dần lên, hướng tới cái phần thấp
hơn trên lưng con trâu đá ấy.

Mặt trời gần đứng bóng thì họ cũng lên tới đỉnh núi.
Từ đó, họ mất thêm gần một giờ đồng hồ nữa để đi
về phía Bắc, nơi đỉnh núi cao hơn và mỏm đá có tên
Sừng trâu cong vút như thách thức.

Văn Nhạc ngừng đầu quan sát. Mỏm Sừng trâu là một
khối đá rắn chắc, phẳng lì và cao tới gần ba chuc thước,
nhỏ dần lên phía trên. Đỉnh chót của chiếc Sừng trâu
chĩa thẳng về phía Bắc và nằm cách xa tâm của góc nó
tới mười thước.

Không thể trèo lên được. Gió Nam đang thổi dữ dội
sẽ hất phăng bất cứ vật gì bám trên vách đá nhẵn
nhụi ấy.

Theo yêu cầu của giáo sư thì Văn Nhạc đã hoàn
thành chặng đường của mình. Họ đã có thể lấy một số
mẫu đá ở dưới gốc cái Sừng trâu này. Nhưng một ý nghĩ
cứ bừng lên, mỗi lúc một mạnh hơn trong lòng Văn Nhạc.

Tại sao ta lại không thử xem? Chàng trai Thảo Seo
Chang cũng đã trèo được kia mà!

Văn Nhạc nhìn Seo Sinh lúc ấy đã ngồi bệt xuống
một phiến đá. Seo Sinh cũng nhìn anh và người thanh
niên thông minh ấy đã nhận ra ánh mắt khát khao của
anh kỹ sư địa chất.

- Khó lắm đấy cán bộ à! Không ai trèo lên được
cái sừng này đâu! Chỉ có chàng Seo Chang dùng cào
trèo lên được một lần thôi!

Nhưng những suy tính lúc ấy cũng đang lờ lờ
trong đầu Văn Nhạc giống như những cơn gió đang
lông lộng thổi trên đỉnh núi. Rõ ràng ở trên đỉnh chót
của mỏm đá này đang lưu giữ những mẫu vật chất
nguyên thủy nhất. Những mẫu đá đó mới hấp dẫn làm
sao! Sau khi đã cảm thấy lại sức, Văn Nhạc bỗng rút cuộn
dây trong túi ra và buộc vào đầu nó một hòn đá nhỏ.

- Cán bộ Nhạc định trèo lên đó thật à? - Seo Sinh
lo lắng - Tao lo cho cán bộ lắm!

Văn Nhạc mỉm cười:

- Seo Sinh cứ ngồi đây nhé! Để tôi thử xem sao!

Giắt chiếc búa nhỏ và một nắm đinh vào thắt lưng,
Văn Nhạc cầm hòn đá đang buộc ở đầu sợi dây và khéo
léo tung lộn lên, mắc nó vào một gờ đá nhô ra trên
vách của mỏm Sừng trâu. Anh thu hai đầu dây lại và
bắt đầu đu mình lên vách đá.

Gió Nam vẫn ngày càng mạnh lên. Nó không còn là
một thứ vô hình nữa. Nó đậm đặc như một dòng nước

chảy xiết. Nó gào thét, giăng xé và xô đẩy... Văn Nhạc có cảm giác như anh đang bơi giữa một dòng suối chảy xiết. Gió tìm mọi cách dứt anh ra khỏi vách đá và ném anh xuống chân núi với độ cao hàng ngàn thước. Từng giây một, anh phải vật lộn với gió và kiên cường nhích dần trên vách đá. Có những lúc anh trượt chân và đông đưa ở đầu sợi dây như một quả lắc nhỏ bé khiến cho Seo Sinh bất giác kêu thét lên và lao tới, dang hai tay như muốn đỡ anh.

Sau hơn một giờ đồng hồ vật lộn, cuối cùng Văn Nhạc đã bám được vào gờ đá - nơi sợi dây đang mắc vào ở độ cao mười mét so với đỉnh núi. Nhưng Văn Nhạc nhận ra rằng: anh đã phí sức vô ích. Không thể nào trèo tiếp được nữa! Những cơn gió dữ dội sẽ lập tức quét anh văng ra khỏi vách đá.

Dành phải quay trở xuống. Công việc đó cũng đã tước thêm của anh một ít sức lực nữa.

- Không ai trèo lên đó được đâu - Seo Sinh nói khi Văn Nhạc lảo đảo buông sợi dây và ngồi tựa lưng vào chiếc Sừng trâu lì lợm - Tao lo cho cán bộ lắm mà.

Văn Nhạc lặng lẽ gật đầu. Thất bại làm cho anh trở nên lăm li. Dường như thông cảm với tâm trạng của anh cán bộ địa chất, Seo Sinh nắm hai tay anh và nói chân thành:

- Cán bộ Nhạc à. Tao quý cán bộ lắm đấy! Ông nói các cán bộ là những người anh em tốt! Cán bộ không khinh người H'mông chúng tao. Cán bộ đã uống rượu trong bát của chúng tao, đã ăn cái xôi, uống cái nước của người H'mông... Cán bộ đã là anh em rồi mà!

Sự nhạy cảm của chàng trai H'mông ấy làm cho Văn Nhạc cảm động. Anh nắm chặt bàn tay to khỏe, thô ráp của Seo Sinh trong một mối đồng cảm sâu sắc...

« Nguyễn Xuân Sáu, sinh năm 1950 ở ngoại thành Sài Gòn. Là một cán bộ có nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Được ra Bắc từ 1977. Không có họ hàng thân thích. Theo học ngành địa chất ở nước ngoài từ 1978 đến 1984. Được nhận xét là một cán bộ có nhiều triển vọng. Thời gian qua là người cộng tác của giáo sư Lâm Ninh trong một số công trình nghiên cứu... »

Tư cách đạo đức và phẩm chất chính trị nói chung được đánh giá tốt. Chưa vợ. Thời gian gần đây yêu con gái giáo sư Lâm Ninh tên là Lam Giang... »

Đột nhiên, những trận gió đang thổi dữ dội bỗng yếu hẳn đi và nhanh chóng tắt lịm như là mấy phút trước đó, nó chưa hề gào thét lồng lộn trên đỉnh núi.

Văn Nhạc lo ngại nhìn bầu trời trong xanh. Những quầng nắng cuộn cuộn tỏa xuống lưng núi bây giờ bỗng trở nên nóng bỏng. Hiều sự lo ngại của anh, Seo Sinh vội nói:

- Cái gió nó sắp quay lại đấy. Bây giờ nó lại sẽ quay trở về nhà nó...

- Gió đổi chiều à? - Văn Nhạc nói như reo lên - Có phải nó sẽ thổi từ hướng này phải không?

— Đứng đây cán bộ à — Seo Sinh mỉm cười.

— Gió Bắc... Như vậy là có khả năng trèo được!.. —
Văn Nhạc lăm băm và quay về phía Seo Sinh — Seo Sinh có nhớ trong chuyện của cụ Seo Páo kể, đến bao giờ thì chàng Thảo Seo Chang mới xuống núi?

— Đến chiều tối, lúc ông mặt trời đã bắt đầu đi ngủ đây.

Rất có thể đây là một chi tiết có thật. Nếu Seo Chang muốn trèo lên được mồm Sừng trâu này, chắc chắn chàng trai ấy cũng phải dựa vào những luồng gió Bắc.

Seo Sinh đã nói đúng. Một lát sau, những sứ giả đầu tiên của gió Bắc đã xuất hiện và chỉ ít phút sau, những luồng gió lại vun vút thổi tới. Sức gió bây giờ thậm chí còn mạnh hơn cả buổi sáng. Đây là một hiện tượng khá phổ biến ở vùng này trong khoảng thời gian từ tháng năm đến tháng bảy.

Chính nhờ những làn gió mạnh như dán chặt Văn Nhạc vào vách đá đã giúp anh lên được tới cái gờ đá ban đầu một cách khá thuận lợi. Đoạn còn lại khó khăn hơn vì Văn Nhạc không còn sợi dây quý giá để bám vào nữa. Anh bắt đầu sử dụng những chiếc đinh sắt, thận trọng dùng búa gõ vào những kẽ nứt nhỏ trên vách đá. Những thước cuối cùng càng trở nên căng thẳng đến tức ngực. Cũng may là những ngọn gió thổi địch buổi sáng bây giờ đã trở thành những người bạn quý báu đỡ anh trên vách núi. Toàn thân căng lên, Văn Nhạc cứ nhích dần từng phân một. Anh hiểu rằng chỉ cần một sơ suất nhỏ, anh sẽ phải trả một giá rất đắt.

Cuối cùng, Văn Nhạc đã bám được vào cái gờ đá chênh vênh trên đỉnh chót của chiếc Sừng trâu. Anh nhào lên một khoảng bằng phẳng, nhẵn thín và chỉ rộng khoảng năm mét vuông. Xung quanh cái khoảng

đó, những mép đá hơi nhô lên cao hơn chừng दो ba mươi phân, giống như một cái bờ cũng nhẵn thín. Văn Nhạc từ từ nhào qua bờ đá và lăn một vòng, nằm gọn trên đỉnh chóp của chiếc sừng đá vĩ đại đã bị chinh phục một lần nữa!

Từ đây, nằm ngửa mặt nhìn lên bầu trời xanh thăm thẳm với những tầng mây trắng đang vun vút lao đi ngay trước mặt, người ta sẽ có cảm giác là chính mình đang bay đi. Không còn đất trời nữa mà chỉ còn lại một cảm giác choáng ngợp, ngây ngất — cái cảm giác làm cho người ta muốn ngủ một giấc thật dài, muốn hòa vào không gian vô tận và vĩnh viễn...

Trong những phút nằm ngửa trên đỉnh Sừng trâu, Văn Nhạc đã trải qua những cảm giác như vậy. Sau khi đã cảm thấy lại sức, Văn Nhạc xoay người lật sấp lại. Anh rút búa và gõ lấy một vài mẫu đá nhỏ, gọt cẩn thận vào một mảnh giấy và nhét sâu vào túi.

Đã có thể quay xuống, Văn Nhạc rút sợi dây, chọn một gờ đá chắc chắn và mắc nó vào đó. Bất chợt, một cảm giác lạ lạ vụt đến, Văn Nhạc lật nghiêng người và nhìn xuống mặt đá: Có một khe nứt nhỏ ở chính giữa khoảng đá mà anh đang nằm đè lên. Khe nứt chỉ dài khoảng một thước và độ rộng chỉ khoảng năm, sáu phân. Một vật kỳ lạ nhét trong khe nứt, nhờ một đầu lên đã cọ vào lưng anh gây nên cảm giác vừa qua...

Văn Nhạc đưa tay cảm thử và lấy vật đó ra khỏi khe nứt. Thốt nhiên, ánh nắng mặt trời lóe lên ngay trong tay anh. Anh đang cầm trên tay một chiếc nỏ làm bằng bạc nguyên chất. Chiếc nỏ chỉ dài khoảng 25 cm và trên thân nó có khắc những chữ Hán cổ.

Truyền thuyết về tên vua Lý Sùng tàn bạo và người anh hùng Thào Seo Chang lại hiện về. Quả khứ và hiện tại đã có một sợi dây nối lại. Toàn bộ cái truyền thuyết xa xưa ấy chỉ còn đọng lại tấm gương bất khuất của Thào Seo Chang với câu nói đầy khí phách của anh: « Nếu vì tự do - cả mồm Sùng trâu tao cũng treo! ».

Chiếc nỏ bạc tìm thấy trên đỉnh chóp của mồm Sùng trâu giống như một bản án căm lạng, một chứng tích lạnh lùng về tội ác của bọn xâm lược. Cái khát vọng ngàn đời làm vua của Lý Sùng trở thành một bài học cay đắng không chỉ trong lịch sử mà còn có giá trị ngay trong thực tại, để cho bọn xâm lược bên kia biên giới nhìn vào đó tự ngẫm nghĩ...

5

« Trần Quốc Hưng. Sinh năm 1960 tại Thái Thụy - Thái Bình, Tốt nghiệp Đại học Mỏ - Địa chất năm 1986 và về nhận công tác tại Tổng cục địa chất. Tham gia nhóm khảo sát về Lũng Seo là chuyến đi đầu tiên. Chưa vợ. Thời kỳ còn học trong trường được đánh giá là một học sinh xuất sắc »...

6

Đạo đó là mùa Đông năm 1950.

Có hai người lạ trong đêm tối tìm đến bản Phùng. Đó là một đôi nam nữ. Chàng trai tên là Vàng A Lâu, cô

gái là Giang Chư May. Nhờ có lũ chó phát hiện, cụ Thào Seo Páo và con trai là Thào Seo Tủa đã tìm thấy họ đang lả đi dưới chân đồi. Ngoài cây nỏ và một bó tên độc, hành lý của họ không có gì khác.

Bếp lửa, rượu, thức ăn và tấm lòng của người Hmông ở bản Phùng đã làm cho những người lạ tỉnh lại. Đêm hôm đó, trong căn nhà của cụ Thào Seo Páo bà con bản Phùng đã được nghe kể về câu chuyện đau lòng của đôi trai gái.

Quê họ ở xa lắm, khuất sau những ngọn núi mờ sương. Ở đó, họ cũng làm nương, cũng thổi khèn trong những đêm trăng và có rượu trong vò đồ tràn ra bát trong những ngày hội. A Lâu và Chư May ở hai bản gần nhau. Họ đã thích nghe cái tiếng khèn của nhau, thích nghe tiếng nhau nói và muốn cùng nhau dựng một nếp nhà mới để A Lâu đi săn. Chư May làm nương và dệt vải...

Nhưng tai họa đã ập đến. Thằng quan ba người Pháp ở đồn gần đó đã nhìn thấy Chư May. Nó thêm mái tóc dài, thêm làn da trắng hồng và dáng người thon thả của cô. Hắn ra lệnh cho trưởng bản Lý Trưng Xinh phải bắt Chư May đem nộp cho hắn. Trưởng bản họ Lý hèn nhát đã vâng lời. Hắn cho người bắt Chư May đem nộp cho con quỷ mắt xanh ấy. Trong những ngày Chư May bị giữ trong đồn, thỉnh thoảng người ta lại nghe thấy tiếng kêu thét tuyệt vọng của cô vọng ra giống như tiếng kêu thảm thương của một con nhái trong miệng rắn! Những ngày đó, A Lâu với cây nỏ và một bó tên tâm thuốc độc cứ lờn lộn bên ngoài như một con thú dữ. Nhưng anh đành phải bỏ tay vì bọn lính gác đưa nào cũng lắm lắm súng.

Gần một tháng sau, Giang Chư May được thả ra với một dạng hình tiều tụy, khô xác như một bông hoa

đã bị vò nát. Cô trở lại với bố mẹ và sống âm thầm như một cái bóng. Còn A Lâu thì cần mẫn đến bắt mấu và hướng đôi mắt đỏ ngầu về phía nhà trưởng bản. Một buổi sáng, người ở đó không thấy A Lâu và Chư May nữa. Họ đã đưa nhau trốn đi sau khi đã găm một mũi tên độc vào ngực tên trưởng bản Lý Trùng Xinh...

Cụ Thảo Seo Pao đã đồng ý cho đôi trai gái ở lại với bản Phùng. Nhưng tai họa vẫn còn chưa buông tha họ. Căn nhà nhỏ của đôi vợ chồng trẻ còn chưa kịp bạc màu lá thì lại có tin đồn về những «thằng Pháp mắt xanh» cùng với một người Kinh đã về cắm lều bên kia dốc Cẩm Tỷ. Vừa nghe tin đó, A Lâu đã chạy về nhà vớ cây nỏ và một bó tên độc rồi chạy thẳng ra nương tìm Chư May. Họ trốn vào rừng vì họ nghĩ rằng bọn người ấy đã tìm đến để bắt họ.

Họ đã đi đâu hay đã chết ở đâu? — Không ai ở bản Phùng biết được điều đó. Đã hơn ba mươi năm trôi qua, người H-mông ở bản Phùng vẫn thường kể cho nhau nghe câu chuyện đau lòng của chàng trai Vàng A Lâu và cô gái Giàng Chư May. Nhìn đồng lửa bập bùng, người già xoa hai bàn tay lạnh cóng và bắt đầu hồi tưởng lại:

— Cái đêm họ đến, ông Trời đang nổi giận nên vãi gió lạnh đầy núi!..

7

Trong khi tiến hành khảo sát dưới chân núi Nhù, Xuân Sáu đã phát hiện thấy một khe nứt lớn ở độ cao khoảng hai chục thước so với chân núi. Đúng hơn, có

thề coi đây là một cái «giếng» thiên nhiên với cái miệng có mỗi chỉều khoảng bốn thước. Xuân Sáu đã dùng dây đo thử. Anh ước tính cái «giếng» này có độ sâu khoảng hai mươi nhăm thước. 7

Sau khi bàn bạc, Văn Nhạc và Xuân Sáu quyết định sẽ cắm lều nghỉ lại ở chân núi Nhù và sáng mai sẽ tiến hành khảo sát lòng «giếng» trước khi tiến công vào điểm chủ yếu: Hang Ma.

...

Thiên nhiên đã tạo ra biết bao điều kỳ lạ. Nhưng thật hiếm có một ngọn núi nào lại ẩn giấu trong lòng nó nhiều điều hấp dẫn như ngọn núi Nhù ở vùng Lũng Seo này với mồm Sừng trâu cao vút, với hang Ma bí ẩn và một khe nứt thẳng đứng như lòng giếng.

Sau khi đã phát quang những bụi cây mọc xum xuê che lấp miệng «giếng», Xuân Sáu tiến hành những biện pháp thử và kết luận: dưới đây «giếng» không có hơi độc. Anh chuẩn bị trèo xuống nhưng Văn Nhạc đã ngăn lại:

— Chúng ta vẫn còn có hang Ma nữa kia mà. Anh đừng đi xuống giếng cho. Dù sao, tôi cũng khỏe hơn anh và cũng đã có kinh nghiệm để đương đầu với những «đổi thử» loại này rồi!

Xuân Sáu không đồng ý. Nhưng cuối cùng Văn Nhạc đã thuyết phục được. Trước khi Văn Nhạc trèo xuống, Xuân Sáu cẩn thận nhắc nhở:

— Nếu có gì cần thiết, cậu giật mạnh đầu dây ra hiệu để mình và Seo Sinh kéo lên. Nhớ nhé. Đừng mạo hiểm quá!

Văn Nhạc gật đầu. Anh bám lấy sợi dây đã được thắt thành những nút đều đặn như bậc thang và thong

thả chim dấn vào khoảng không khí ẩm ướt, lạnh lẽo dưới «giếng». Càng xuống sâu, ánh sáng càng nhạt dần. Vách «giếng» lởm chởm đá nhom nhốp ướt. Không có một loài vật nào sống được ở đây. «Giếng» đá giống như một nấm mồ cảm lạnh sẵn sàng chôn sống bất cứ sinh vật nào vô phúc rơi xuống.

Đã chạm đáy. Văn Nhạc nghe rõ tiếng thổ của bình vang to trong bóng tối do vách đá dội lại. Mặt «giếng» trên đầu ánh bảy giờ giống như một cửa sổ nhàm nhở, xa vời vợi. Độ ẩm cao khiến cho đá ở đây trơn tuột dưới những bước chân của anh.

Văn nhạc bật đèn pin quan sát. Vách đá giống như một nhát cắt lý tưởng đang trình bày với anh những lớp đá dồn nén nhau. Văn Nhạc thăm biết ơn Xuân Sáu đã phát hiện ra điểm khảo sát này. Anh ghi nhớ thật kỹ những điều đã quan sát được và lấy một số mẫu đá, cho vào túi.

Trước khi bám vào sợi dây dề, trèo lên, Văn Nhạc lia đèn pin một vòng trong đáy «giếng» lởm chởm đá. Ánh đèn lướt qua một vật có hình thù kỳ lạ mà ban đầu, hơi nước mờ mờ làm cho Văn Nhạc chưa xác định rõ đó là vật gì. Anh bước lại gần và soi đèn nhìn kỹ. Bỗng nhiên, anh đứng sững lại. Vật đang hiện lên trong ánh sáng của chiếc đèn pin trên tay khiến anh cảm thấy có một cái gì đó giống như một dòng điện chạy dọc sống lưng. Phải mấy giây sau, anh mới trấn tĩnh lại được!...

Tiếng súng bất ngờ vang lên, phá tan cái tĩnh mịch buổi sáng làm cho giáo sư Lâm Niri choáng tỉnh dậy.

Trong lều vắng tanh. Không thấy Quốc Hưng và Ông Thống. Giáo sư vội vã mặc quần áo và đi ra. Xung quanh ông, sương sớm vẫn còn giăng mờ mịt, chỉ cách khoảng vài bước chân là đã không trông thấy gì nữa.

Chiều hôm qua, họ đến cắm lều ở đây – một thung lũng nhỏ nằm sâu giữa những ngọn núi của dãy Đá Xanh. Giáo sư thích nơi này vì nó có cây lớn tỏa bóng mát và một dòng suối nhỏ róc rách nghe thật dễ chịu. Ông Thống cho biết con suối đó có tên là suối Sủi-chỉ – một con suối tuy nhỏ nhưng rất dài, chảy ngoằn ngoèo trong dãy Đá Xanh hiểm trở.

Giáo sư lo lắng cất tiếng gọi. Có tiếng Hưng thưa trong màn sương, phía dưới dòng suối. Một lát sau, Hưng xuất hiện. Một tay xách súng, tay kia Hưng xách một con cá rất lạ trông giống như cá trắm nhưng dài tới hơn nửa mét.

– Cậu đi đâu về thế? – Giáo sư nghiêm giọng.

– Thưa thầy... – Hưng lúng túng cúi đầu xuống. Em kiếm con cá về nấu canh chua. Hôm qua, em tìm thấy một vũng suối có nhiều cá lắm...

– Từ nay, muốn đi đâu cậu phải xin phép tôi. Nghe rõ chứ?

– Dạ. Vâng ạ!

– Còn ông Thống đâu?

– Thưa thầy. Em không biết. Sáng dậy thì em đã thấy bác ấy không còn ở trong lều. Em mượn cây súng của bác ấy rồi ra suối luôn.

Trong khi Quốc Hưng quay vào lều lay đao mổ cá, giáo sư lững thững đi ra bờ suối. Khí lạnh của núi đá buổi sáng gợn gợn trên da thịt làm bừng tỉnh mọi giác quan. Giáo sư vục hai tay xuống dòng suối giá lạnh. Ông rất thích rửa mặt bằng thứ nước suối này.

Giáo sư đi đến một phiến đá nằm dưới tán lá của một cây dâu gia lực lưỡng và ngồi xuống. Ông lặng lẽ lắng nghe những âm thanh của rừng buổi sáng.

Những ngày qua, mũi khảo sát của ông được sự hướng dẫn tận tình của ông Thống đã làm được khá nhiều việc. Họ đã đi sâu vào dãy Đá Xanh, đã vượt qua nhiều ngọn núi và những khe sâu chưa có dấu chân người. Dãy Đá Xanh đã cung cấp cho ông nhiều tài liệu quý báu. Hôm nay sẽ là lần khảo sát cuối cùng. Sáng mai, ông đã có thể yên tâm trở lại vùng Lũng Seo. Cùng với những kết quả thu được từ mũi thứ hai của Văn Nhạc và Xuân Sáu, họ có thể chuẩn bị cho đợt hai của chương trình làm việc.

Có tiếng lá cây loạt soạt và sau đó, ông Thống bước ra từ sau một bụi cây. Sương buổi sớm ướt đầm quần áo ông. Ông Thống bước xuống suối và khỏa trá ngâm mình xuống một vũng nước mà không để ý thấy giáo sư đang ngồi trên tảng đá cách đó một quãng ngắn.

— Bác Thống đi đâu sớm thế? — Giọng nói trầm và ấm của giáo sư vang lên.

Ông Thống giật nẩy mình và ngừng phất đầu dây, vội vã nhìn ra xung quanh làm cho giáo sư hơi ân hận vì câu hỏi đột ngột của mình. Giáo sư bước xuống tảng đá và mỉm cười tiến lại. Ông Thống cũng đã lấy lại được bình tĩnh. Ông nói bằng giọng chậm rãi, hơi khề khà của một người Kinh đã sống quá lâu ở miền núi và quen dùng ngôn ngữ của các dân tộc khác:

— Tôi đi dạo mà!... Rừng buổi sáng tốt. Nó trong lành lắm đấy!

Có một điều gì đó không bình thường trong thái độ kỳ lạ của người dẫn đường này — Giáo sư Lâm Ninh

cảm thấy như vậy. Xưa nay, cảm giác của ông thường chính xác một cách kỳ lạ. Nhưng lần này thì ông đành chịu, không cắt nghĩa được.

9

Cụ Thảo Seo Páo đang ngồi lặng lẽ nhìn ra dãy Đá Xanh xanh biếc thì bất chợt nghe thấy tiếng cười rín rít quen thuộc, và ngay sau đó, cái dáng lỏng không như một con vượn của lão thầy mò Thảo A Lầu đã hiện ra trước cửa.

Vừa bước vào nhà, A Lầu hỏi ngay:

— Thăng Seo Sinh đâu rồi?

— Tao cho nó đi dẫn đường cho các cán bộ địa chất rồi — Cụ Seo Páo trả lời.

— Tại sao mày lại làm thế? — A Lầu kêu lên hoảng hốt — Mày muốn giết nó à?

Cụ Seo Páo lừ mắt:

— Cái miệng mày độc như con rắn, con rết! Cán bộ địa chất là anh em. Ta phải giúp nó!

A Lầu tròn tròn đôi mắt trắng dã:

— Đêm hôm qua, tao đã làm lễ cúng con ma. Con ma nói rằng: mày phải gọi Thăng Seo Sinh về. Không được cho nó đi theo với bọn cán bộ địa chất nữa. Đó là bọn người đem tai họa đến cho vùng Lũng Seo này đấy!

— Tao không tin lời mày đâu! — Cụ Seo Páo dẫn giọng — Cán bộ địa chất là những người anh em. Nó tốt lắm!

A Lầu mỉm cười thâm độc:

— Con ma nói với tao: Cán bộ địa chất cùng với thằng Seo Sinh định chui vào hang ở núi Nhù. Con ma sẽ giết chết hết! Mà không nhớ sao? Mà định đề cho thằng Seo Sinh chết giống như bố nó á?

● Những lời nói thâm độc ấy giống như lũ rắn bò vào trong tai cụ trưởng bản. Nỗi đau đớn về cái chết của Thảo Seo Tủa hơn hai mươi năm trước lại trở về, đốt cháy tim gan cụ. Cũng lúc đó, bà A Say — mẹ của Seo Sinh bước vào. Bà đã nghe được câu chuyện giữa lão thầy mo và cụ Seo Páo. Hiệu quả của những lời nói của A Lầu đối với bà còn mạnh mẽ hơn nhiều. Bà khóc nức lên và sụp xuống dưới chân cụ Seo Páo.

— Không — Bà A Say nghẹn ngào — Thằng Seo Sinh phải sống! Nó phải được sống!..

Thào A Lầu đứng nhìn cảnh đó và cười rống lên, nhe hai hàm răng thâm xít vì nhựa thuốc. Hắn luôn nhanh ra khỏi nhà trưởng bản, để lại sau lưng tiếng khóc thảm thiết của bà A Say và ánh mắt trừng trừng, bất động của cụ Thào Seo Páo...

10

... Phải mấy giây sau, Văn Nhạc mới trấn tĩnh lại được.

Đó là một bộ xương mục nát nằm ở tư thế hai tay và hai chân dang rộng. Cái đầu lâu với hai hố mắt đen ngòm vẫn nằm ở vị trí của nó ở phía trên những đốt xương cổ. Rõ ràng bộ xương vẫn giữ nguyên tư thế của nó từ khi điều bất hạnh xảy ra.

56

Văn Nhạc đã bình tĩnh hẳn. Anh ghé đèn soi kỹ xung quanh và tìm thấy một vật nhỏ vuông vắn. Đó là một chiếc hộp nhỏ bằng kim loại — có lẽ là vật tùy thân của người đã chết. Văn Nhạc bỏ vật vừa tìm thấy vào chiếc túi đựng mẫu đá và băm sợi dây, trèo nhanh lên miệng « giếng ».

Anh kê cho Xuân Sáu và Seo Sinh về phát hiện của mình và lấy ra chiếc hộp kim loại. Đó là một chiếc hộp đựng thuốc Lào mà người Hmông thường mang theo. Seo Sinh tần ngần ngắm chiếc hộp và thử xát mạnh nó vào vật áo. Màu xám bên ngoài được chùi sạch, để lộ ra ánh sáng lấp lánh bên trong. Chiếc hộp được làm bằng bạc nguyên chất. Trên nắp hộp khắc những chữ bằng tiếng Hmông. Vừa nhìn thấy những chữ đó, đôi mắt của Seo Sinh bỗng tròn tròn. Anh nâng chiếc hộp lên, nhìn kỹ một lần nữa và khuôn mặt hồn nhiên ấy bỗng méo xệch đi trong một nỗi đau đớn bất ngờ.

— Bối Bối tôi đây mà!..

6

Seo Sinh nấc lên và úp mặt xuống cái kỷ vật của người bố đã bị mất tích từ hơn hai mươi năm trước.

Như vậy, bộ xương dưới đáy « giếng » chính là người thợ săn Thào Seo Tủa — con trai cụ Thào Seo Páo mà theo những lời đồn đại đã bị « con ma thằng Pháp » giết chết từ năm 1964. Sau cơn xúc động, Seo Sinh trèo xuống đáy « giếng », thu nhặt bộ xương đưa về bản Phùng chôn cất.

11

Cuộc đột nhập vào hang Ma tuy đã được chuẩn bị hết sức chu đáo nhưng vẫn còn có một điều làm cho

57

Văn Nhạc và Xuân Sáu lo lắng: Sau khi đưa bộ xương của bố trở về bản Phùng, Seo Sinh không thấy trở lại nữa! Họ không biết rằng cụ Thảo Seo Páo đã thay đổi ý kiến và cảm không cho Seo Sinh đến núi Nhù. Không thể chờ đợi được nữa, họ quyết định cứ tiếp tục tiến hành khảo sát theo đúng kế hoạch đã vạch sẵn. ●

● Hang Ma nằm ở phía tây núi Nhù. Cửa hang được che khuất bằng một phiến đá lớn. Văn Nhạc đi trước. Anh bước thẳng lại cửa hang và thử ló đầu vào bên trong. Ngay lập tức, anh có cảm giác như vừa chui đầu vào trong chum. Một sự im lặng như thế buốt làm cho hai tai kêu ong ong rất khó chịu. Văn Nhạc khẽ ho một tiếng. Lập tức, từ trong hang vọng ra rất nhiều tiếng ho đáp lại: Tiếng cao vút, tiếng khàn khàn, tiếng trầm, tiếng lúi rúi... Những âm thanh nổi nhau, chen lẫn nhau tạo thành một chuỗi cười ma quái làm cho hàng ngàn con dơi giật mình, bay tán loạn trong hang...

Có lẽ chính những âm thanh này đã trở thành nỗi đe dọa, từ đó sinh ra những câu chuyện huyền hoặc. Đã có bao nhiêu đời người sinh sống ở vùng Lũng Seo này nhưng có lẽ ngoài anh thợ săn Thảo Seo Tủa bị bọn « người mắt xanh » ép buộc phải chui vào, không một ai ở đây dám bạo gan chui vào cái miệng đen ngòm của con quái vật này. Những tiếng vọng vừa qua chứng tỏ rằng trong hang có rất nhiều góc ngách và chắc chắn là đường đi sẽ khá phức tạp. ●

Họ tranh thủ ánh sáng và kiểm tra lại những thứ mang theo, kể cả những dụng cụ phòng hơi độc. Cần phải đề phòng những chuyện bất ngờ nhất. Khi vạch ra những điều cần phải làm, giáo sư Lâm Ninh đã đặc biệt lưu ý các kỹ sư của mình về cái hang truyền thuyết này. Ông hy vọng đây sẽ là một con đường tự

nhiên để đi sâu xuống những lớp đá phía dưới. Tuy vậy, khi vào hang Ma phải có sự chuẩn bị thật tốt. Nguyên nhân bí ẩn về cái chết của nhóm khảo sát địa chất người Pháp cách đây hơn ba mươi năm buộc họ phải hết sức thận trọng. Có thể họ sẽ gặp rắn độc, hơi độc hoặc những điều nguy hiểm khác...

Mọi việc chuẩn bị đã chu tất. Văn Nhạc nhìn đồng hồ: Lúc đó là 7 giờ sáng. Hai kỹ sư địa chất nối bước nhau tiến vào lòng hang Ma bí hiểm...

12

Trong khi đó ở bản Phùng, cụ Thảo Seo Páo cho mổ lợn làm lễ cúng con ma. Thực lòng, cụ rất lo cho những cán bộ địa chất. Cụ cầu mong họ sẽ thoát được cơn giận dữ của con ma và trở về an toàn! Có lúc, cụ thậm chí ân hận là đã không cho Seo Sinh cùng đi với họ. Con mắt tinh nhanh và đôi chân dẻo dai của nó sẽ giúp được họ nhiều lắm. Nhưng rồi một nỗi lo sợ từ trong tiềm thức lại trỗi dậy. Cụ chưa có đủ can đảm và lòng tin để chiến thắng nỗi sợ cổ hủ ấy. Cụ chỉ còn biết gửi gắm tâm lòng của mình vào lễ cúng con ma(!)...

13

... Bước qua cửa hang có chiều cao khoảng ba thước và chiều rộng khoảng bốn thước, Văn Nhạc và Xuân Sáu thấy mình đang đứng trong một vòm hang rộng

mênh mông tới hàng trăm mét vuông và cao khoảng mười thước.

Họ đi trong vòm hang rộng lớn đó và tìm thấy nhiều ngách phụ ẩn sâu vào trong. Ở cuối vòm hang, một mạch chính thoai thoải dốc xuống lòng núi theo hướng Đông-Nam. Họ men theo mạch hang đó, vừa đi vừa quan sát và ghi chép.

Đường đi ngày càng dốc xuống. Ánh sáng yếu ớt từ phía cửa hang không đủ nhìn thấy đường nữa. Văn Nhạc và Xuân Sáu cùng bật đèn. Ánh sáng từ những chiếc đèn pin bị hơi nước mờ mịt quay lại thành một quang cảnh trắng đục ở ngay trước mặt họ.

Nửa tiếng sau, nền hang đang dốc bỗng trở lại bằng phẳng. Điều kỳ lạ là ở đây, trần hang được nâng cao lên và hơi nước cũng giảm đi khá nhiều. Văn Nhạc soi đèn xung quanh và nhận ra họ đã đến một « căn phòng » rộng khoảng vài ba chục mét vuông. Từ một nơi nào đó có những luồng ánh sáng yếu ớt mờ ảo chiếu đến.

Xuân Sáu sáng khoái hít những hơi dài và quay sang Văn Nhạc:

— Từ đây có thể có một lối thông ra ngoài theo hướng khác.

— Tôi cũng nghĩ thế!

Văn Nhạc trả lời và cầm đèn pin dò dẫm theo vách hang trong lúc Xuân Sáu hạ túi xuống và ngồi nghỉ trên một phiến đá bằng phẳng như một tấm phản rộng.

Đang đi, bất chợt Văn Nhạc dừng phắt lại. Một hồ sâu đen ngòm vừa hiện ra ngay trước mặt anh! Chỉ cần anh bước thêm một bước ngắn nữa thôi thì chưa biết điều gì sẽ xảy ra. Ngay bên miệng hồ có một ngách lớn ẩn ngược lên phía trên. Không khí ở đây

độ ẩm và ánh sáng mờ ảo đang hắt ra chính là từ trong cái ngách đó.

Văn Nhạc tìm một hòn đá và thả xuống miệng cái hồ mờ mịt hơi nước. Tiếng đá rơi giống như có ai đó vừa quệt tay qua một cây đàn tam thập lục. Một chuỗi âm thanh trầm bổng nối nhau vọng lại và cuối cùng là một tiếng « bôm » mờ hồ giống như dấu lặng cuối cùng trong bản nhạc.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là một « ngã ba hang ». Ngách hang ẩn chếch lên nhất định phải thông ra ngoài. Còn ngách ẩn xuống có nước ở dưới đây. Thời gian của những âm thanh vọng lên cho thấy ngách này có độ sâu khoảng năm mươi thước.

Văn Nhạc quay lại chỗ Xuân Sáu đang ngồi. Anh bước lên phiến đá bằng phẳng nhưng bỗng lạng người đi vì mất thăng bằng. Một vật gì đó hình tròn vừa trượt khỏi đế giày của anh. Nó văng ra xa và làm phát ra một tiếng động dưng đục.

— Cái gì thế? — Xuân Sáu hỏi và đứng dậy.

Hai chiếc đèn pin cùng bật sáng, soi rõ tảng đá bằng phẳng nơi Xuân Sáu vừa ngồi nghỉ. Một cảnh rừng rậm bất ngờ bày ra trước mắt họ.

Có hai bộ xương nằm chổng chéo lên nhau trên tảng đá ấy, ngay dưới chân họ. Một chiếc đầu lâu vẫn còn ở vị trí cổ. Chiếc thứ hai vừa bị Văn Nhạc giẫm phải văng ra góc. Bên cạnh những bộ xương là hai khẩu súng cũ kỹ đã hoen rỉ và bị thủng lỗ chỗ. Hai đôi giày nhà binh mục nát vẫn còn nằm cạnh những ống xương chân. Cách đây một quãng ngắn là hai chiếc xác da cũng đã mục nát.

Câu chuyện về nhóm khảo sát địa chất người Pháp đã tìm đến vùng Lũng Seó từ năm 1952 của cụ trưởng

Bản Thảo Seo Páo đã có những « nhân chứng » - nhưng chỉ là những « nhân chứng » câm lặng. Chỉ còn một điều khó hiểu là: Cụ Seo Páo kể rằng nhóm khảo sát này có bốn tên - ba tên người Pháp và một tên lính người Kinh theo hầu nhưng ở đây chỉ có hai bộ xương. Vậy còn hai tên nữa ở đâu? Chúng đã gửi xác ở « ở » xinh nào? Và còn có một điều bí ẩn: Ai đã giết họ? Khả năng những người này bị chết vì hơi độc hoặc rắn độc đều không có cơ sở.

Trong khi thu dọn những vật tùy thân của hai bộ xương và gói vào một tấm vải bạt, Xuân Sáu còn phát hiện ở dưới mỗi bộ xương có một vật nhỏ như đầu bút chì được làm bằng một thứ kim loại nặng. Anh bỏ luôn những vật đó vào túi áo mình.

Đã đến lúc phải đi tiếp, Văn Nhạc lại giành lấy cái phần khó khăn hơn là đi xuống ngách hang ăn xuống lòng núi. Còn Xuân Sáu thì khảo sát theo ngách ăn thông lên phía trên. Họ hẹn nhau sau một giờ nữa sẽ có mặt tại « ngã ba hang » để cùng quay trở ra. Sau khi đã thống nhất với nhau tín hiệu báo động khi cần thiết, Văn Nhạc bám vào sợi dây đã được buộc chắc vào một gờ đá và tụt xuống, trong khi Xuân Sáu nhanh chóng mất hút sau một chỗ rẽ ngoặt của ngách hang ăn lên...

...

Đúng thời gian quy định, Văn Nhạc bám vào những nấc dây cuối cùng và nhào lên. Anh nhìn đồng hồ: Đúng 12 giờ trưa. Như vậy là họ đã ở trong hang được tròn 5 giờ đồng hồ. Trong khi chờ Xuân Sáu trở lại, Văn Nhạc tranh thủ sắp xếp các mẫu đá - vừa lấy

được và bám đèn ghi chép một vài nhận xét vào cuốn sổ nhỏ.

Thêm nửa giờ đồng hồ nữa nhưng vẫn không thấy Xuân Sáu, Văn Nhạc cảm thấy nóng ruột. Anh quyết định lần theo con đường Xuân Sáu đã đi. So với ngách hang mà Văn Nhạc vừa trèo xuống, ngách hang ăn lên này rất dễ đi, Càng lên cao, không khí càng ít độ ẩm hơn. Văn Nhạc mãi miết trèo lên. Những dấu giày của Xuân Sáu vẫn còn để lại khá rõ trên mặt đá. Nhưng tại sao lại im lặng như thế nhỉ? Một linh cảm quái đản dâng lên bóp nghẹt trong tim Văn Nhạc. Anh lo lắng cất tiếng gọi:

- Anh Sáu ơi!

Tiếng gọi trầm trầm luôn đi trong hang, được các vách đá họa theo và trở thành một chuỗi âm thanh cứ ngân nga mãi. Không thấy tiếng Xuân Sáu trả lời. Chả nhẽ... - Văn Nhạc chợt nghĩ và bắt đầu bước đi trong ngách hang chênh vênh bằng tất cả khả năng nhanh nhẹn của mình.

Ở một chỗ rẽ, anh đã bắt gặp Xuân Sáu.

Với khuôn mặt tái mét và ánh mắt trợn trừng kinh hoàng, Xuân Sáu đưa tay chỉ vào một hòm đá ăn sâu vào giống như một hàm ếch ở ngay trước mắt mình. Văn Nhạc quay lại. Cảnh hiện ra trong ánh sáng mờ nhạt ban đầu làm cho Văn Nhạc thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc...

Trong lần đến thăm « Ao Tiên », ông Thống đã lắng nghe câu hỏi của Quốc Hưng về tên vua Cháng Nhê

Xinh có chín người vợ sống trên đồi Tả Cù. Cụ Thảo Seo Páo cũng chưa kể cho nhóm khảo sát nghe truyền thuyết về ngọn đồi đó.

Điểm đặc biệt của đồi Tả Cù so với những ngọn đồi khác ở vùng Lũng Seo này là còn nguyên vẹn trên mình nó một rừng cây rậm rạp. Theo tục lệ cổ truyền của người H'mông, rừng cây mọc trên đồi Tả Cù là khu rừng cấm của bản Phủng. Hàng năm, chỉ có ba ngày trong lễ hội tháng Giêng, bà con ở bản Phủng mới được phép vào rừng này chặt cây bẻ lá để « lấy phước ». Ai vi phạm quy định này sẽ bị phạt rất nặng bằng lợn, bằng rượu và có khi phải nộp cả trâu và bạc trắng. Chính vì vậy, trải qua bao nhiêu đời nhưng rừng cây trên đồi Tả Cù vẫn giữ được hầu như nguyên vẹn màu xanh của nó.

Truyền thuyết ấy nói rằng: Từ rất lâu về trước, có một tên vua H'mông tàn ác tên là Cháng Nhè Xinh sống ở trên đồi Tả Cù. Vua giàu lắm. Những con trâu, con ngựa của hắn cũng được ở trong những căn nhà to hơn, đẹp hơn nhà ở của người dân trong các bản gần đó. Cháng Nhè Xinh ở trong một ngôi nhà to nhất, rộng nhất ở chính giữa đỉnh đồi. Hắn có nhiều kẻ hầu, người hạ và có cả những người suốt đời chỉ có mỗi một việc là thổi khèn, thổi sáo và hát cho hắn nghe.

Thời ấy, ở vùng Lũng Seo này không chỉ có người H'mông mà còn có cả các bản của người Dao, người Tày cùng chung sống. Họ bị Cháng Nhè Xinh đối xử thật thậm tệ. Ai săn được con thú to, ai trồng được nương thuốc phiện tốt mà không đem đến cống nạp

là Cháng Nhè Xinh cho tay chân đến cướp đi và đánh đập thậm tệ. Không chịu nổi tên vua tàn bạo đó, người Dao, người Tày và cả người H'mông cũng lần lượt bỏ đi. Cuối cùng, ở vùng Lũng Seo chỉ còn có một vài bản của người họ Thảo, họ Cháng thuộc dân tộc H'mông và một bản của người Dao: bản Nậm Chia.

Tên vua Cháng Nhè Xinh sung sướng đủ điều. Duy chỉ có một điều làm cho hắn luôn luôn buồn phiền là hắn có tới chín người vợ nhưng vẫn không có được một mụn con để làm chủ cái gia sản giàu có của hắn. Vì thế, về cuối đời, Cháng Nhè Xinh càng trở nên hung dữ hơn. Có điều gì chưa vừa ý, hắn rút gậy ra đánh đập thẳng tay. Trong một cơn tức giận, hắn đã đánh chết một người tên là Phan Lão Xụ ở bản Nậm Chia vì anh đã dắt ngựa đi qua một góc nương thuốc phiện của hắn!

Những người Dao ở bản Nậm Chia đã tìm cách trả thù. Một đêm trăng rất sáng, Cháng Nhè Xinh cùng lũ tay chân đi chơi về mà không ngờ rằng những mũi tên lâm thuốc độc chĩa từ râu hổ của những người Dao đang chờ sẵn. Khi bọn chúng về đến dòng suối chảy dưới chân đồi Tả Cù, những mũi tên độc rẽ lá lao tới. Tất cả bọn chúng đều bị trúng tên. Riêng tên vua Cháng Nhè Xinh bị một mũi tên găm vào tay trái. Không thuốc gì có thể cứu hắn thoát khỏi thứ thuốc độc ấy - Cháng Nhè Xinh hiểu như vậy và thúc ngựa phi thẳng lên đồi. Hắn nhảy vào nhà, rút gươm giết chết tám người vợ của hắn. Người vợ thứ chín thoát nạn vì hôm đó đã lên xuống chân đồi với người tình của mình là Thảo A Sử. A Sử cũng là người hầu trong nhà vua và có tài thổi khèn hay nhất vùng Lũng Seo.

Từ đó, Thảo A Sử và người vợ thứ chín của vua Cháng Nhê Xính tên là Ly Pla trở thành chủ nhân của toàn bộ cơ nghiệp trên đồi Tả Cừ. Sở những người Dao ở Nậm Chla tiếp tục trả thù, họ đồn vàng và bạc nên đem giấu đi. Nhưng cả A Sử và Ly Pla cũng không có hạnh phúc. Họ sống với nhau được mấy mùa rẫy mà Ly Pla chỉ sinh ra những quái thai khủng khiếp. Cuối cùng, họ đã chết trong nỗi sợ hãi và tuyệt vọng của chính mình.

Sau khi tiêu diệt tên vua Cháng Nhê Xính, những người Dao ở bản Nậm Chla cũng lẳng lẽ bỏ đi trong một đêm tối trời. Không ai biết họ đã đi đâu trong những ngọn núi hiểm trở của dãy Đá xanh hùng vĩ.

...

Kể từ đó, không ai dám đến ở trên đồi Tả Cừ nữa. Cây cối dần dần mọc lên, biến quả đồi thành một khu rừng xum xuê như ngày nay. Người H' mông ở bản Phùng vẫn kể lại rằng: Vào những đêm trăng sáng, khi trời trở gió, những hồn ma của tên vua Cháng Nhê Xính và lũ người hầu vẫn tụ tập trên đồi Tả Cừ để khua chiêng, đánh trống. Còn hồn ma của A Sử và Ly Pla thì thỉnh thoảng lại hiện về. Chúng đi lang thang trên đồi Tả Cừ và cả ở dưới dòng suối chảy quanh chân đồi để tìm cái hòm vàng bạc chôn giấu từ ngày xưa. Chỗ trú ngụ của hai hồn ma ấy là vùng nước có cây lim cò thụ.

...Văn Nhạc thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc.

Trong hòm đã có hai người. Đúng hơn là hai xác người khô quắt. Có thể dễ dàng nhận ra đây là một đôi trai gái. Một mái tóc dài mượt mà phủ lên thân thể họ giống như một tấm chăn đã bị rách tướp. Dáng nằm của họ bình thản: Cô gái gối đầu lên cánh tay bên phải của chàng trai. Bên cạnh họ còn có một chiếc nỏ và một bó tên dựng vào vách đá.

Họ là ai? Họ nằm trong cái quan tài bằng đá này đã bao lâu? Tại sao họ lại phải tìm đến đây để nhờ núi đá che chở cho cái chết của mình?

Thật khó có thể trả lời những câu hỏi đó. Và cái điều đáng ngạc nhiên nhất là: những tác động lý hóa nào đã giữ cho thi thể của họ vẫn được bảo toàn nguyên vẹn?

Phát súng sò đã qua, Văn Nhạc luồn tay giữa hai xác chết, lấy ra chiếc nỏ và năm tên còn bảy chiếc. Tất cả đã gần mục nát. Ở đầu những mũi tên đều được bọc bằng kim loại.

Xuân Sáu cũng đã bình tĩnh trở lại. Anh chợt nhớ tới hai vật nhỏ tìm thấy ở dưới hai bộ xương nằm ở «ngà ba hang». Anh lục túi lấy ra những vật đó và thử so sánh với những đầu nhọn của tên.

Những vật đó giống nhau như được đúc ra từ cùng một khuôn vậy!

...

Liên tưởng vụt đến, lóe sáng.

Quá khứ và hiện tại đã được chấp nối bằng sợi dây truyền thuyết vừa được lấy ra khỏi đám bụi thời gian và tất cả bỗng hiện lên thật sinh động.

Có thể hình dung câu chuyện như sau :

Khi nghe tin bốn người Pháp mắt xanh đã về cắm lều ở bên kia dốc Cẩm Ty, chàng trai Vàng A Lầu tin chắc rằng bọn chúng đến để tìm bắt họ. Anh chạy ra nương tìm Giàng Chư May và hai người trốn sâu vào rừng. Có lẽ trong những ngày bọn địa chủ người Pháp đi tìm quặng, A Lầu và Chư May đã phải lần trốn từ ngọn núi này qua ngọn núi khác. Cuối cùng, trong một trường hợp tình cờ nào đó, họ đã phải liều mạng chui vào trong hang đá ở chân núi Nhù để ẩn náu.

Bọn người kia cũng chui vào hang làm cho đôi trai gái ấy nghĩ rằng mình đã cùng đường. Họ rút sâu vào trong hang và tự vệ bằng mũi tên đầu bịt bạc có tẩm thuốc độc của mình. Sau đó, họ rút lên ngạch hang này và chết trong hõm đá. Vì sao họ chết? — Điều đó thật khó giải thích. Có thể họ đã chết vì đói, vì rét hoặc đã bị chính nỗi sợ hãi của mình giết chết...

Còn «con ma tóc dài» mà anh thợ săn Thào Seo Túa nhìn thấy khi bị ép buộc phải đi vào trong hang chính là Giàng Chư May đang chạy trốn với mái tóc dài của cô.

Ở vùng Lũng Seo này có rất nhiều loại «ma». Thầy mo Thào A Lầu đã từng gặp tất cả các loại ma trong rừng: «Ma lợn» có đôi nanh dài non một thước! «Ma trâu» có thể húc đổ những cây lớn bằng đôi sừng màu đỏ như máu của nó. «Ma ngựa» phun ra lửa.. Ngoài ra còn có «ma trăn», «ma cây Lim», «ma

hang», «ma suối»... Thậm chí có cái vô đất sống lâu đời cũng thành ma, cứ nửa đêm lại ra khỏi nhà lăn công cốc trên sườn đồi suốt đêm, đến sáng mới trở về ...

Nhưng nhiều nhất, đáng sợ nhất vẫn là hồn ma của những người đã chết. Chúng kéo nhau đi lang thang và hô hát, khóc lóc suốt đêm... Mỗi loại hồn ma có một đặc điểm riêng: hồn ma của tên vua Chàng Nhè Xính và lũ người hầu của nó hay khua chiêng gõ trống vào những đêm trăng sáng; hồn ma của A Sứ và Ly Pla vật vờ đi theo nhau trong rừng. Còn những «con ma thẳng Pháp» đến tận bây giờ vẫn còn lang thang đi tìm quặng và để lại những đầu giày «săng đá» ghê gớm với những hàng đinh hằn sâu trên đất. Thào Seo Sinh cũng đã nhiều lần bắt gặp những dấu vết ấy trong những lần đi săn...

Đêm hôm ấy, trăng rất sáng.

Cả một vùng núi đá như được ánh trăng phết lên một lớp nhũ bạc trong suốt. Cái màu huyền thoại ấy lại được những âm thanh huyền bí của núi rừng âm vang trong gió phụ họa, để làm cho người ta có cảm giác rằng tất cả chỉ là một ảo giác...

Giáo sư Lâm Ninh ngẩng lên khỏi những trang sổ tay dưới ánh sáng của một bóng đèn nhỏ. Ông vươn vai và bước ra. Sau một lúc hít thở không khí trong lành của rừng đêm, ông lại quay vào lều và tiếp tục nghiên cứu những ghi chép của mình trong những ngày khảo sát.

Đây là đêm cuối cùng họ ở lại. Sáng mai, đoàn sẽ quay về vùng Lũng Seo. Những số liệu thu được làm giáo sư rất hài lòng. Dây Đá xanh đã cung cấp những kết quả phù hợp với dự đoán.

Cũng như mọi hôm, ông Thống đã ngủ và đang kéo những hơi thật sâu. Còn Quốc Hưng đang lúi húi phân tích các mẫu quặng. Không khí trong lều ẩm áp và tĩnh lặng. Giáo sư đặt cuốn sổ xuống và bất chợt nhớ đến con gái. Không biết Lam Giang đã lên đường đi thành phố Hồ Chí Minh hay chưa? Rồi hồi tưởng lại đưa ông trở về những năm tháng xa xưa hơn, khi bé Lam Giang vừa tròn hai tuổi. Cô bé vừa cười khúc khích vừa chạy đi chạy lại, lao vào vòng tay của bố với một sự tin cậy hồn nhiên. So với những bạn bè của mình, Lam Giang đã phải chịu đựng một sự thiệt thòi: mất mát to lớn: Mẹ mất khi cô chỉ vừa tròn bốn tuổi. Giáo sư vẫn còn nhớ rõ cái ngày tang tóc ấy khi ông lật tấm khăn trắng để nhìn mặt vợ ông lần cuối cùng. Nhưng ông không đủ can đảm để nhìn vào khuôn mặt ngây thơ của con gái lúc đó. Trong ánh mắt thất thần và tiếng gọi «mẹ» hoảng hốt của cô bé bốn tuổi ấy có một cái gì đó vượt quá sức chịu đựng của ông vì nó lớn hơn cả sự đau khổ!...

Giáo sư Lâm Ninh không lấy vợ nữa. Ông hiểu rằng dù có cố gắng đến mức nào, ông cũng không thể bù đắp được cái khoảng trống của một đứa con mất mẹ. Ông đã cố gắng hết sức để dành cho con gái tất cả tình yêu thương của mình. Ông lo lắng, sung sướng và hồi hộp theo dõi những biến đổi nhỏ nhất trong từng bước đi của con gái. Ông vui mừng khi thấy Lam Giang lớn lên, đã trở thành một cô gái có giáo dục. Giờ đây, khi đang ngồi lặng lẽ trong căn lều giữa một vùng núi đá sát

biên giới, giáo sư chợt nhận ra rằng: từ lâu lắm, Lam Giang đã trở thành một phần không thể thiếu được của đời ông! Đó là cái phần quý giá nhất mà ông chắt chiu, dành dụm trong suốt cuộc đời đầy biến động của mình.

Dòng hồi tưởng ngọt ngào ấy đột ngột bị cắt đứt. Ông Thống đang nằm ngủ ở góc lều bỗng chồm dậy. Khuôn mặt vốn ít biểu lộ cảm xúc của ông ta giờ đây đang căng lên. Đưa hai tay lên hai vành tai, ông Thống quý trên hai chân trong một tư thế rất kỳ lạ. Động tác ấy làm cho giáo sư Lâm Ninh và Quốc Hưng tròn mắt ngạc nhiên.

— Chính «nó» đấy! — Ông Thống thì thào nói trong hơi thở gấp gáp và vẻ mặt biểu lộ sự hoang mang cao độ.

— Bác Thống! Cái gì thế? — Hưng giãi giọng.

Ông Thống chưa trả lời ngay. Ông vẫn chăm chú lắng nghe một lát nữa rồi mới nói bằng giọng thì thào, đứt quãng.

— Chính nó đấy!... Tiếng chiêng tiếng trống... Vua Chàng Nhè Xính và những người hầu của nó... Nó lại hiện về đấy!...

Ông Thống im bất. Ở ngoài, trời đang nổi gió. Cả giáo sư và Quốc Hưng bây giờ cũng nghe thấy. Đó là tiếng chiêng, tiếng trống sôi sục, âm vang giữa những vách đá. Dòng âm thanh ấy lúc mờ hồ, lúc trào lên, sống động...

«Thật cứ như một giấc mơ vậy» — Giáo sư Lâm Ninh thầm nghĩ — «Chả lẽ ở giữa vùng núi đá hiểm trở này lại có một bản nào đó đang mở hội»? Không! Giáo sư chưa từng nghe nói về một bản nào như vậy đang sống trên dãy Đá xanh. Vùng Lũng Seo của

người H' mông ở bản Phùng là nơi xa nhất, cao nhất của miền biên giới này có người sinh sống. Vậy thì tại sao?...

Cái gì là nguồn gốc của những âm thanh này? Thật khó có thể giải thích được. Khả năng cho rằng đó là những âm thanh của gió được các vách đá nhào nặn nên là không có cơ sở vì đây không phải là những âm thanh hỗn loạn. Tiếng trống nặng nề, đều đặn như thể phải là những tiếng động của con người tạo nên.

Dù sao, đây cũng là một bí ẩn của dãy Đá xanh.

Những âm thanh này đã sinh ra biết bao truyền thuyết hoang đường. Nó kích thích trí tưởng tượng và được lưu truyền qua thời gian để ngày càng huyền bí hơn...

17

Trời đã ngả sang màu sáng. Những con thú ăn đêm no mồi đã đi tìm chỗ ngủ. Cả những ngọn gió hình như cũng mệt mỏi và thiếp đi trong những tán lá. Núi rừng say ngủ—giấc ngủ mê mệt để chuẩn bị bước sang một ngày mới. Chỉ còn có tiếng suối róc rách triền miên và đôi khi có một cơn gió nhẹ thổi lao xao rồi lại lịm đi...

Có hai bóng đen đang dò dẫm bước trong rừng cấm Tả Cừ. Một bóng đen mò mẫm đi trước. Còn bóng đen thứ hai thì vạch những đường dích dắc qua các bụi cây...

Một bóng đen chậm rãi dò từng bước. Bóng đen phía sau thì nhanh nhẹn hơn.

Hình như chúng đang theo dõi nhau. Nói đúng ra—bóng đen đi trước đang bị theo dõi. Cứ như vậy, hai bóng đen cầm lạng ấy đi vòng vèo trên đồi Tả Cừ và sau đó, lần xuống dòng suối chảy dưới chân đồi và đi thẳng về vùng cây lim.

Chúng biến mất ở đó. Người H' mông ở bản Phùng nói rằng: đó là hồn ma A Sừ và Ly Pla—người vợ thứ chín của Chàng Nhè Aính. Chúng trú ngụ ở vùng cây lim và thỉnh thoảng lại lần mò về rừng Tả Cừ để đi tìm lại cái hòm đựng vàng và bạc trắng mà chúng đã chôn giấu ở đó từ bao đời trước.

18

Trước khi về vùng Lũng Seo, giáo sư Lâm Ninh đã biết rằng: theo những tài liệu cũ để lại, từ mùa hè năm 1952 đã có một nhóm khảo sát địa chất người Pháp tìm đến vùng này và đã bị mất tích tại đây.

Những phát hiện của nhóm Văn Nhạc và Xuân Sáu tại hang Ma đã làm sáng tỏ một phần câu chuyện bí ẩn này. Chỉ có một điều đáng tiếc là: toàn bộ những tài liệu trong hai chiếc xác da đã bị mục nát trong hang Ma. Vì thế, không ai có thể biết được những người Pháp đó tìm kiếm loại quặng nào và họ đã thu được những kết quả ra sao?

Sau khi hai mũi khảo sát trở về gặp nhau ở địa điểm cũ, họ đã có trong tay một khối lượng tài liệu và mẫu khoáng vật phong phú. Qua phân tích và tổng hợp, một

khả năng khả quan đã xuất hiện: rất có thể ở vùng
Lũng Seo này đang tồn tại loại quặng mà họ dự đoán.
Và như vậy, công trình khoa học cấp Nhà nước mang
bí số X.3 do giáo sư Lâm Ninh và các cộng sự của
ông đang tiến hành sẽ được bổ sung thêm một vòng
tròn đồ quan trọng...

Chương III

«Em thân yêu!

Khó mà kể hết cho em nghe về những công việc
và những ấn tượng ở nơi đây. Có nhiều ấn tượng
lắm và trong đó cũng có những ấn tượng khá thú vị
sữa!.. Chỉ có một điều luôn thường trực trong anh là
nỗi nhớ em! Vắng em, cái gì cũng tẻ nhạt và mãi đi
sự hấp dẫn của nó! Dù là lúc đang chui vào một cái
hang sâu thẳm hay những buổi chiều ngồi ngắm núi
đồi và lắng nghe tiếng suối chảy róc rách, bao giờ anh
cũng thấy nhớ em! Sự trống trải ấy không gì có thể
bù đắp lại được!

Nhớ Hà Nội với những chiều bên em. Công viên
địu nắng và lao xao tán lá... Cũng chỉ là cây cỏ thôi,
nhưng cây ở Hà Nội có tình vì nó gắn bó với từng kỷ
niệm của chúng mình. Còn cây ở đây nhiều quá! Vì
thế, nó đơn điệu!

Không biết đến bao giờ anh lại mới được trở về
Hà Nội và được đi bên em, được nghe cây lá lao xao
trên những phố nhỏ thơm mùi hoa sữa? Bao giờ trở
lại, anh sẽ kể cho em nghe về những điều thật lạ lùng.
Người H' mong có những phong tục tập quán kỳ lạ
lắm: sống thì như đã chết nhưng khi chết thì lại được
đổi xử như người sống! Anh đã được chứng kiến đám
ma của họ: họ mổ lợn, mổ trâu ăn uống suốt ngày

đêm! Người chết được họ dựng lên, trói vào một cây cột. Những người đều dụ dỗ ma lần lượt mang xoi thịt đến bón cho người chết ăn. Khi thấy rằng người chết không ăn được nữa thì họ bắt đầu khóc và kêu lên: « - Mày không ăn xoi của tao! Mày không muốn ở với tao thật rồi (!) »...

Lam Giang thở dài, đặt lá thư xuống bàn. Bất giác, cô đưa mắt nhìn vào tấm ảnh cỡ 9 cm × 12 cm lồng trong khung kính đang để trước mặt.

Đó là tấm ảnh màu của Xuân Sáu chụp trước khi về nước cách đây mấy năm. Trong ảnh, Xuân Sáu mang kính cận, đứng trên một lối đi rải sỏi của một công viên với các loài cây lạ. Anh đang mỉm cười - một nụ cười thật cởi mở...

Không hiểu sao hôm nay khi nhìn nụ cười ấy, Lam Giang cảm thấy nó có cái gì đó thật gượng gạo. Có lẽ đó là do ấn tượng của cô sau khi đã đọc lá thư của Xuân Sáu từ biên giới gửi về.

« Anh ấy làm nghề địa chất, nhưng anh lại không yêu rừng núi lắm! » - Lam Giang cứ trần trối mãi với ý nghĩ ấy. Thật khó hiểu. Bỗng nhiên, một sự mệt mỏi tràn đến làm cho Lam Giang ngồi thừ ra ghế. Không muốn nấu cơm nữa, cô xuống bếp ăn qua quýt một vài món nguội và dắt xe đi ra. Cô định đến nhà Linh Chi - người bạn gái thân thiết của mình từ thời còn học phổ thông. Đó là một người bạn mà Lam Giang có thể gửi gắm tất cả những chuyện thầm kín của mình, mặc dù chưa bao giờ Linh Chi cho cô được một lời khuyên dù nhỏ nhất. Bản tính của Linh Chi rất sôi nổi và hiếu động, ngược hẳn lại với Lam Giang. Tuy vậy, sự trái ngược tính cách ấy hình như

tại có khả năng làm cho tình bạn của họ ngày càng bền chặt hơn...

Lam Giang khóa cửa và dắt xe xuống cầu thang. Có một người nào đó đang ngược cầu thang đi lên bằng những bước đi chậm rãi. Khi người đó bất ngờ hiện ra ở chỗ ngoặt, Lam Giang giật mình suýt làm đổ chiếc xe đạp. Cô đứng sững, nhìn trân trân vào mặt ông ta mà quên rằng làm như vậy quả là bất tiện. Còn người khách nọ, sau một thoáng sững sờ vì thái độ của cô gái đang đứng trước mặt mình, chợt mỉm cười.

2

Trung úy Nguyễn Thế An đã tìm đến công an huyện Đ. - Nơi tên Lê Văn Hiệp bị bắt và sau đó bị xử tù vì tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

Vụ án về tên Hiệp được tóm tắt như sau:

Lê Văn Hiệp xuất thân từ một gia đình có thành phần tốt. Tuy vậy, sau khi xuất ngũ từ quân đội trở về, hắn không phát huy được những truyền thống tốt của gia đình và quân đội mà sa ngã vào con đường cờ bạc, trộm cắp. Hắn đã nhiều lần được đưa ra quản chúng đấu tranh, góp ý về những lỗi lầm. Nhưng ngựa quen đường cũ, hắn vẫn lao sâu vào con đường tội lỗi...

Khoảng 3 giờ sáng ngày 15-3 năm ấy, người gác đêm ở kho hàng công nghệ huyện đã phát hiện hai bóng đen đang lúi húi ở cạnh hàng rào, mang theo

một học năng. Người gác nỏ súng báo động và sau đó, lực lượng từ vệ địa phương đã kịp thời tổ chức vây bắt bọn gian. Tên Hiệp bị bắt giữ, còn tên thứ hai là Lai Xuân Cường đã lầu thoát. Cường là một đối tượng có tiền án, đã nhiều lần rủ rê những tên « đàn em » như Hiệp tham gia trộm cắp.

Trong cái học vãi là một số lớn hàng công nghệ đã bị hai tên Cường và Hiệp vừa moi ra từ trong kho. Căn cứ vào mức độ phạm tội và quá trình giáo dục nhưng không chịu cải tạo của Hiệp, tòa án nhân dân huyện D. đã xử phạt hãm án tù 4 năm. Còn tên Lai Xuân Cường đã có lệnh truy nã nhưng cho đến nay vẫn chưa bắt được.

Trong quá trình xem xét những chi tiết của bối cảnh xung quanh thời điểm xảy ra vụ án, Thế An đặc biệt chú ý một chi tiết như sau:

Cũng ngay trong đêm hai tên Cường-Hiệp gây án, vào khoảng 12 giờ đêm đã xảy ra một vụ án khác ở trong địa bàn huyện D. Gia đình ông Dần ở làng Vèn bị mất trộm một số đồ cổ gồm một chiếc đỉnh và một con hạc bằng đồng hun. Cho đến nay, những cổ vật đó vẫn chưa tìm lại được.

Sau khi đã thống nhất ý kiến với lãnh đạo Công an huyện, Thế An cùng với thượng sỹ Tuấn của Công an huyện tìm đến nhà ông Dần. Anh hy vọng từ đây có thể lần ra một tia sáng để triển khai vụ án.

Nhà ông Dần nằm sâu trong một ngõ nhỏ giữa làng Vèn. Xung quanh nhà được bao một bức tường xây

bằng đá màu nâu đỏ—thứ đá này có nhiều ở ngọn đồi cạnh làng. Chủ nhà là một ông già trạc sáu mươi tuổi, dáng thấp bé nhưng còn rất nhanh nhẹn. Vừa thấy Thế An và Tuấn đi vào cổng, ông bước vội ra đón họ:

— Các anh đã bắt được nó rồi à? Nó đâu? Để tôi chửi vào cái mặt nó!...

Câu hỏi của ông Dần làm Tuấn hơi lúng túng nhưng Thế An đã đưa mắt cho anh. Họ ngồi xuống chiếc tràng kỷ gỗ lim đen bóng có chạm cảnh « tứ quý » trong khi ông Dần vồn vã pha trà. Vừa rót trà ra chén, ông Dần nói bằng giọng hơi ân hận:

— Xin lỗi các anh! Thấy các anh đến, tôi lại cứ nghĩ là đã bắt được nó...

Câu nói chân thành ấy cũng có ý của một lời trách móc. Đạo trước, chính Tuấn là người điều tra vụ mất trộm ở nhà ông Dần và ông vẫn còn nhớ anh. Hiện rõ tâm trạng của Tuấn, Thế An vừa đỡ chén trà từ tay ông Dần, vừa hỏi bằng giọng tự nhiên:

— À. Bác Dần này. Ban nãy bác nói « nó » tức là thế nào ạ?

Ông Dần kinh ngạc:

— Chẳng nhẽ... đồng chí không biết thật à? Cả làng Vèn này, ai cũng biết là chính nó đã ăn trộm của nhà tôi mà! Từ sau lần đó đến nay, có ai thấy nó lại văng vể đây nữa đâu!

— Nhưng « nó » là ai thế bác!

Ông Dần tỏ vẻ thất vọng. Tuy vậy, ông cũng thông thả kể lại:

— Nó là cái thằng làm nghề hàn xoong nồi rong ấy mà! Ngay từ lúc nhìn thấy cái mặt nó, tôi đã nghi nghi rồi! Nó vào nhà mà mắt thì cứ dán vào con hạc

với cái đỉnh đồng. Rồi nó gạ mua, gạ đổi một cái xe đạp. Nhưng tôi đã nói không bán là không bán! Đó là của gia truyền, của cha ông để lại. Nó đã đến đây cả thầy hai lần, nhưng tôi vẫn không chịu. Thế rồi sau đó là bị mất. Các anh cứ đưa nó đến đây. Tôi sẽ vạch mặt nó ngay! Thật là đồ kẻ cướp trá hình!...

— Bác Dân ạ—Thế An điềm tĩnh nói sau khi cơn giận của ông chủ nhà đã tạm lắng xuống—Hiện nay, tuy chưa bắt được tên ăn trộm, nhưng chúng tôi đã lần ra dấu vết. Nhất định tôi sẽ bắt được bọn chúng. Muốn vậy, mong bác giúp đỡ thêm chúng tôi một số chi tiết còn chưa rõ...

— Vâng! Vâng!— Ông Dân gật đầu—Nếu vậy, đề tôi bảo bà nó lược nôi khoai lang và hãm ăm chè xanh đã. Đề rồi tôi sẽ kể cho có ngọn có ngành. Nói thật với hai anh, những thứ đó đã có từ lâu rồi. Theo như ông bà kể lại thì chiếc đỉnh và hai con hạc đã có từ thời lão Triệu Thục làm nghề bốc thuốc bắc ở trong vùng Nhuệ Sâm kia!...

— Sao lại hai con hạc hở bác? — Thế An ngạc nhiên hỏi lại.

— Vâng. Có cả một đôi đấy. Sau đó rồi một con bị rơi mất ở đâu không biết. Đề rồi tôi sẽ kể lại cho các anh nghe. Chuyện đó là thế này...

Người đang đứng trước mặt Lam Giang là một ông già khoảng sáu mươi tuổi hoặc hơn một chút. Ông mặc

một bộ com lê màu xám lịch sự, đôi mũ phớt và cầm cần. Ông xách trên tay một chiếc vali nhỏ loại du lịch có gắn nhãn hiệu nước ngoài. Nhưng có điều đặc biệt nhất đã khiến Lam Giang kinh ngạc là ông khách lạ giống giáo sư Lâm Ninh—bố cô một cách kỳ lạ! Cũng chiều cao ấy, cũng dáng người và khuôn mặt ấy. Thậm chí, cả đôi mắt và khóe miệng của ông cũng giống bố cô như được đúc ra từ cùng một khuôn! Chỉ có điều khác là ông có nước da trắng trẻo hơn, giọng nói hơi chậm rãi và nghe lơ lơ như một người ngoại quốc nói tiếng Việt.

— Cháu là Lam Giang phải không?

Phút sững sờ qua đi, Lam Giang reo lên như trẻ nhỏ:

— Bác! ... Bác Hân!...

Ông Hân dang tay ôm Lam Giang vào lòng:

— Bác nhận ra cháu ngay! Cháu giống bố lắm. À, năm nay cháu bao nhiêu tuổi rồi? Hai sáu hả? Trời ơi! Nhanh thật đấy!...

Ông khách lạ chính là ông Nguyễn Hân—anh ruột của giáo sư Lâm Ninh mới từ Pháp trở về Việt Nam. Đây là lần đầu tiên ông Hân về nước sau một quãng thời gian gần nửa thế kỷ sống tại Pháp.

...

Sự xuất hiện bất ngờ của ông Hân làm cho Lam Giang mừng quá đến mức cô đâm ra lúng túng. Sau khi đưa ông vào nhà, Lam Giang cứ đứng ngẩn người nhìn ông bác ruột. Một lúc sau, cô mới chợt nhớ ra và định dọn chỗ cho ông nằm nghỉ. Nhưng ông Hân chưa muốn đi nằm. Ông hết ngồi xuống đi văng lại đi

bách bộ trong nhà. Ông đến bên tủ sách, lật qua vài cuốn rồi lại ngồi xuống bàn, chăm chú xem xét những dụng cụ thí nghiệm và những mẫu khoáng thạch được xếp ngăn nắp trong một tủ kính nhỏ.

— Châu có rõ là bao giờ bố về không? — Ông Hàn quay lại hỏi Lam Giang đang lúi húi pha cà phê ở một góc nhà.

— Bố cháu dặn là sau khi đã hoàn thành phần thứ nhất của chương trình làm việc, bố cháu sẽ về Hà Nội mấy hôm bác ạ!

Lam Giang trả lời ông Hàn và mang ly cà phê đặt trước mặt ông. Cô ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

— Cháu cũng sắp đi công tác xa. Không biết trước khi đi có gặp được bố cháu không.

— Cháu cũng sắp đi xa à?

— Vâng. Lần này cháu sẽ đi vào thành phố Hồ Chí Minh bác ạ. Mời bác dùng cà phê đi!

Ông Hàn khẽ gật đầu. Chợt nhớ ra, ông lấy chiếc va li, mở khóa và đưa cho Lam Giang một hộp lớn:

— Quà của cháu đây. Chỉ có vài thứ lặt vặt thôi. Những thứ công kênh, bác đừng gửi sau... Nào, cháu cầm lấy! Thế! Bây giờ cháu mở ra đi!...

Ông Hàn mỉm cười nhìn cô cháu gái đang rút rề trước những món quà sang trọng, đắt tiền và thông thả nháp một ngậm cà phê nhỏ. Lập tức, một cảm giác mới lạ tràn đến làm ông sửng sốt. Bao nhiêu năm qua, ông đã biết không ít các loại cà phê nổi tiếng trên thế giới: Braxin, Mêxicô, Pháp, Philippin... Nhưng quả thật, ông đã phải ngỡ ngàng trước hương vị đặc biệt của cà phê Việt Nam—những giọt cà phê được chắt ra trên đất nước đã sinh ra ông. Nó thấm

vào đầu lưỡi và khi tan ra, như hòa vào cơ thể và thơm mãi...

— Bác về chơi được bao lâu ạ? — Giọng nói của Lam Giang cắt ngang những suy nghĩ của ông Hàn.

— Cũng không được lâu đâu. Nhưng bác sẽ cố gắng nán lại để gặp bố cháu. Đã gần ba mươi năm nay bác chưa gặp lại chú ấy...

— Vâng. Bác cứ ở lại đây, Nhất định bố cháu sẽ về trong vài ngày tới. Bố cháu ít khi sai hẹn lắm.

Ông Hàn gật đầu và lại chìm vào những suy tưởng. Lam Giang nhanh nhẹn đứng dậy chuẩn bị nước tắm và chỗ nghỉ cho ông. Cô vừa làm vừa khe khẽ hát. Thật lòng, sự xuất hiện của ông bác ruồi mà lần đầu tiên cô được gặp mặt đang làm cho cô rất vui! Ngay từ những phút đầu tiên, cô đã cảm thấy ở ông Hàn có một cái gì đó thật thân thuộc và ấm áp—đó là những cảm giác của tình máu mủ, ruột thịt sống đây.

4

... Đó là một truyền thuyết đã có nguồn gốc từ nhiều đời trước.

Thời đó, ở vùng Nhuệ Sâm gần núi Nưa có một gia đình người Hoa làm nghề cắt thuốc bắc đến lập nghiệp. Khi câu chuyện này xảy ra, đại diện của dòng họ đó là Triệu Thục—cũng là một người làm nghề cắt thuốc bắc. Vợ Triệu Thục là bà Lý, một phụ nữ người Việt quê ở làng Vèn này. Bà Lý còn có một người em gái tên là Lua. Bà Lua cũng đã lấy chồng ở trong làng và sinh được sáu con—con gái đầu tên là Như lúc đó khoảng mười bốn tuổi.

Triệu Thục thừa hưởng của ông cha rất nhiều của cải nhưng cũng thừa hưởng một số mệnh oái oăm: Tuy đã gần sáu mươi tuổi nhưng ông ta vẫn không có một mụn con nào! Những đứa trẻ được sinh ra đều chết yểu. Ngay cả cái nghề thuốc bắc gia truyền cũng không cứu được những đứa con xấu số. Cuối cùng, hai vợ chồng ông chủ hiệu thuốc bắc xin vợ chồng bà Lua cho Như về làm con nuôi. Sau khi bàn tính mãi, bà Lua và chồng là ông Canh đã đồng ý. Họ vốn nghèo nhưng lại đông con. Cho Như đi làm con nuôi cũng là để đỡ một phần gánh nặng. Hơn nữa, dù sao bà Lua với bà Lý cũng là chỗ ruột thịt. Họ có thể yên tâm cho Như đi mà không sợ mang tiếng với xóm làng. Tuy vậy, họ cũng yêu cầu vợ chồng ông chủ hiệu thuốc bắc họ Triệu thỉnh thoảng phải cho Như về thăm bố mẹ đẻ và các em. Vậy là Triệu Thục cho người mang biểu vợ chồng bà Lua mười đầu thóc và đón Như đi sau khi đã cam đoan là sẽ làm đúng như yêu cầu của họ.

Quả là Triệu Thục đã giữ đúng lời hứa. Ông ta chăm chút, cưng chiều cô con gái nuôi rất mực. Như được bố nuôi mua cho những đồ trang sức mà bất cứ cô gái nào cũng mơ ước. Ở nhà Triệu Thục, cô không phải làm việc gì nặng. Những việc đó đã có người ở trong nhà lo toan. Cô chỉ phải làm những việc lật vật và đôi khi giúp bố nuôi trong việc bốc thuốc. Mỗi lần Như về thăm bố mẹ đẻ, Triệu Thục đều có quà cáp chu tất gửi theo. Bà con ở làng Vèn khen vợ chồng bà Lua « có phúc » vì đã gửi được con gái vào chỗ tốt. Cuộc sống sung sướng đã khiến cho cô bé Như gầy yếu, đen dũi dáo nào, dần dần trở nên trắng trẻo, đầy đặn mon mon ...

Tuy vậy, vốn là người cả nghĩ, ông Canh không phải không có những băn khoăn. Lâu nay, ông đã nghe nói quá nhiều về bản tính keo kiệt, tham lam và những thủ đoạn xấu xa của dòng họ Triệu ở Nhuệ Sâm và ngay cả về bản thân Triệu Thục nữa. Cái lòng tốt có vẻ quá dễ dãi ấy làm cho ông thấy lo ngại. Tuy vậy, một vài năm sau, thấy con gái mình vẫn được đối xử tử tế và trở thành một cô gái xinh đẹp thì ông cũng bắt đầu yên tâm hơn.

Một buổi tối, Triệu Thục gọi cô gái nuôi đến bên bàn và trao cho một gói quà nặng. Hân ngọt ngào nói:

— Con ở đây lâu chắc cũng đã nhớ nhà. Ngày mai cho phép con về thăm quê. Nhớ cầm gói quà này gửi cho bố mẹ và nói rằng bố mẹ ở đây do đường xa không đến được nên có lời hỏi thăm nghe chưa!

Như sung sướng cảm ơn bố nuôi. Không hiểu sao đêm hôm ấy cô thấy khó ngủ. Cuối cùng, cô choàng dậy, mặc quần áo và đi ra sân.

Đó là một đêm mùa hè trăng rất sáng. Những người trong nhà đều đã ngủ say. Lũ chó thấy động chồm dậy nhưng khi nhận ra cô chủ thì lại uể oải nằm xuống. Như đứng một lúc để cho gió đêm mon man khuôn mặt nóng bừng rồi lại rón rén đi vào nhà. Bất chợt, cô nhìn thấy có ánh đèn lóe lên qua khe cửa của căn buồng Triệu Thục. Thì ra ông bố nuôi vẫn còn thức. Như đã định đi vào buồng mình, nhưng không hiểu sao cô lại đánh bạo bước tới và ghé mắt qua khe cửa.

Trên chiếc sập gụ, Triệu Thục đang ngồi cầm cụ gỏi, buộc. Những thỏi kim loại lóe sáng được xếp vào mấy cái vò đất lớn để bên cạnh ông ta. Bỗng nhiên, Như thấy sợ. Cô định rời khỏi khe cửa để trở về

giường của mình. Đúng lúc đó, Triệu Thục bỗng ngừng phất đầu, nhìn thẳng ra cửa nơi Như đang đứng.

Trong một thoáng, đôi mắt tròn trừng đầy chết chóc ấy chiếu thẳng ra làm cho Như rụng rời. Cô cố nén một tiếng kêu cứu định bật ra trong lồng ngực và chạy trên những ngón chân trở về buồng mình.

Suốt đêm ấy, Như không ngủ được nữa. Hễ cứ nhắm mắt, cô lại thấy đôi mắt dữ tợn ấy của ông bố nuôi. Anh mắt giống như một lưỡi thép lạnh buốt xuyên qua người cô.

...

Nỗi ngờ vực lâu nay tạm lắng trong lòng ông Canh lại bùng dậy khi nghe hết câu chuyện của con gái. Ông tới cầu cứu thầy đồ Bảo—một ông thầy dạy chữ Nho trong làng có tiếng là thâm thúy. Sau khi đã nghe rõ ngọn ngành, ông Bảo suy nghĩ một lát và ghé tai ông Canh dặn dò mấy câu. Ông Canh mừng rỡ ra về và dặn lại Như những điều mà thầy đồ Bảo đã dặn...

Đã hơn ba tháng trôi qua từ khi Như trở lại Nhuet Sâm với bố mẹ nuôi. Ngày nào ông Canh cũng đón những người từ vùng đó đi chợ qua để hỏi thăm tin tức. Một hôm, khi được biết nhà ông Triệu Thục đã đóng cổng được hai ngày, ông Canh cùng một số người họ hàng mang cuộc thường kéo nhau đi đến Nhuet Sâm. Sau gần một ngày đường, họ đã đến đứng trước cái cổng tre kín mít của nhà Triệu Thục. Không có ai trong nhà đáp lại lời gọi của họ. Chỉ có lũ chó cứ rít lên nghe rất đáng nghi. Cuối cùng ông Canh và những người cùng đi phải phá cổng xông vào.

Trước hết, họ thấy một lũ chó sáu bảy con được xích ngay trước cửa. Chúng đã bị bỏ đói mấy ngày nay nên cứ rít lên và lồng lộn giăng xích trước những tấm cửa đóng kín mít.

Những cánh cửa cũng được phá bung và bày ra trước mắt những người mới đến một cảnh tượng khủng khiếp: Ngón ngang trống căn nhà là ba cái xác đã bắt đầu thối rữa của những người làm trong nhà Triệu Thục. Sau đó, họ lại tìm thấy xác bà Lý nằm sóng xoài trên nền gạch trong buồng. Tất cả đều bị giết bằng thuốc độc. Chỉ có Như là không thấy.

Theo hướng dẫn của ông Canh, những người đi theo tản ra tìm kiếm. Họ đã thấy dấu vết của Như để lại đó là những hạt vừng đen được rắc trên con đường thẳng ra cánh đồng và sau đó rẽ về phía một ngọn đồi nhỏ nằm trong dãy núi. Đến chân ngọn đồi ấy thì những hạt vừng chấm dứt.

Cũng chẳng khó khăn lắm, ông Canh đã tìm thấy những dấu vết khả nghi ở một bụi dứa dại lớn mọc trên đồi. Những người cùng đi tập trung đào xuống. Đất đất lấp còn mới nên khá dễ đào. Một lúc sau, họ đã lần ra một bậc gạch còn mới dẫn sâu xuống lòng đất. Cuối cùng, họ đã đến trước một cánh cửa bị kín bằng gạch. Lốp vừa trát bên ngoài vẫn còn chưa khô hẳn.

Bức tường gạch bên ngoài được dỡ ra, làm lộ cánh cửa lim bên trong. Một người đi trước vung thường đập mạnh nhưng cánh cửa chỉ rung lên một cách gan lì. Thêm mấy cái thúc mạnh bằng cán thường nữa, cánh cửa mới bị bật tung ra. Đồng thời với điều đó, ba mũi tên bằng đồng từ phía trong cũng lao ra. Hai trong số tám người có mặt đã bị những mũi tên đồng giết chết

ngay tại chỗ. Nhưng cuối cùng, những người còn lại cũng đã bước được vào trong.

Đó là một cái nhà hầm chỉ cao bằng đầu người và mỗi chiều rộng vài ba sải tay. Như đang ở trong căn hầm đó,

Cô gái đáng thương ngồi bất tỉnh ở một góc hầm. Miệng cô bị gấn chặt bằng nhựa cây. Bên trong miệng là một khúc sấm lớn - khúc sấm có thể giữ cho cô sống hàng tháng trong cái nhà mồ này.

Cửa cái tìm thấy trong hầm cũng không nhiều lắm. Chỉ có một số đĩa bát, một ít tiền và một chiếc bình đựng vàng bạc lẫn lộn. Ngoài ra, trên chiếc bàn thờ nhỏ ở chính giữa hầm còn có một chiếc đỉnh và một đôi hạc cưỡi rùa bằng đồng hun cùng với bình đất đựng nước. Hai con hạc cưỡi rùa có chiều cao khoảng ba mươi phân, được đúc giống hệt nhau. Chỉ có một điểm khác là: hai con rùa ở dưới quay đầu hai hướng ngược nhau. Một con rùa quay đầu sang phải. Con kia thì ngược lại, quay đầu sang phía bên trái.

Như đã được cứu sống. Tuy vậy, phải hàng năm sau cô mới qua khỏi được cơn chấn động tinh thần khủng khiếp đó. Cô kể rằng: Trước khi chôn sống cô làm « thần giữ cửa », Triệu Thục đã giam Như vào một căn hầm kín ở ngay trong nhà. Hắn che cô ngậm sấm suốt một trăm ngày liền và tắm rửa cho cô bằng thú nước thơm chế ra từ năm loại hoa gọi là « ngũ vị hương ».

Toàn bộ số của cải tìm được, ông Canh đem đến bù cho gia đình những người đã bị thiệt mạng trong việc giúp ông tìm lại con gái. Số còn lại đem chia cho những người cùng đi. Riêng ông thầy đồ Bảo thì ông Canh đem tạ ơn bằng chiếc đỉnh và đôi hạc.

Từ đó những cổ vật này được lưu giữ cho đến năm 1945 thì một con hạc bị thất lạc. Chỉ còn lại chiếc đỉnh và con hạc đứng trên con rùa quay đầu sang trái. Ông Dân là người sở hữu cuối cùng những vật này cho đến khi nó bị lấy trộm...

Một ngõ nhỏ lát gạch bắt đầu từ đường Đê La Thành chạy dốc xuống. Nó uốn lượn mềm mại giữa hai dãy tường xây. Cuối cùng nó dừng lại trước hai cánh cổng sắt đóng im ỉm suốt ngày của một nhà biệt lập, có xây tường gạch cao xung quanh. Người ra vào đi qua cái cổng phụ hẹp ở bên cạnh. Bên trong là một khu vườn xum xuê các loại cây ăn quả: Hồng xiêm, ổi lai và những gốc táo lực lưỡng. Ở giữa những tán cây là một căn nhà ngói ba gian cao ráo và một khu bếp nằm theo thế « vuông thước thợ ».

Đó là nhà ông lang thuốc bắc Triệu Chính - bố của Linh Chi.

Sau khi học xong trường Sư phạm ngoại ngữ, Linh Chi trở thành giáo viên dạy tiếng Anh ở một trường phổ thông trung học trong nội thành. Những người khách thường xuyên ở đây chỉ có Lam Giang và Hoài Nam - một người hình như có họ hàng với ông Triệu Chính. hiện là kỹ sư cơ khí ở một nhà máy nếu không kể những người bệnh đến cắt thuốc và đôi khi có một vài học sinh của Linh Chi riu rít kéo đến.

Cũng giống như một số gia đình khá giả ở Hà Nội, ông chủ cũng cho xây một bể nước lớn thả cá vàng ngay trước sân và đắp một hòn « non bộ » khá lớn.

Trước hiên nhà treo một chiếc lồng trúc đan cầu kỳ có một con chim iêng bên trong suốt ngày nhảy lách chách. Mỗi khi thấy có người đi vào cổng, con iêng lại nghiêng đầu, há mỏ kêu toáng lên: « Ông ơi. Có khách! »...

Ngoài tất cả những thứ đó, tất nhiên không thể thiếu được một con chó béc-giê cao lớn với vòng xích leng keng ở cổ nằm chắn ngang trước cửa và một đôi chó Nhật nhỏ tí xiu giống như cục bông chạy lùn cùn khắp nhà...

...

Lam Giang lách xe đạp vào cổng phụ.

Có tiếng con béc-giê rít lên nhẹ nhẹ và con chim iêng léo nhéo kêu lên bằng cái giọng ngọt mũi: « Ông ơi! Có khách! »!...

Linh Chi ào ra nắm tay bạn:

— Thiêng thật. Bọn mình vừa nhắc tới cậu...

— « Bọn mình » là những ai thế?

— À có ai đâu—Linh Chi cười—Chỉ có mình và anh Hoài Nam thôi. Hôm nay cậu có việc gì bận không đấy?

— Có chuyện gì thế?—Lam Giang hỏi lại.

— Thế này: Bọn mình định sẽ tổ chức một chuyến « dã ngoại » thật vui vẻ. Nghe nói ở một nơi cách đây dặm chục cây số, người ta phát hiện thấy có một hòn đá nổi lên giữa sông. Hòn đá ấy vốn ở trên một ngọn đồi cách đó hơn chục cây số, nay bỗng đứng lại « nháy » ngay đến tận sông và nằm dưới nước mới lạ chứ! Người ta rủ nhau đi xem và thắp hương đồng lăm. Chúng mình cũng thử đi xin « lộc » xem sao!

Lam Giang cười vì cách nói của bạn:

— Tiếc thật! Hôm nay mình lại bận rồi!...

— Có chuyện gì thế?—Linh Chi kêu to với vẻ không hài lòng—Anh ta đã về đâu?

— Không phải thế!—Lam Giang vội thanh minh—Anh ấy chưa về. Nhưng nhà mình đang có khách. Ông bác ruột mới từ bên Pháp về mà...

— Chà chà!... Linh Chi xuyết xoa—Nếu vậy thì lại là chuyện khác. Nào. Vào nhà đi đã.

— Tặng cậu cái này—Lam Giang nói và lục túi đưa cho Linh Chi một hộp kem xoa mặt thơm phức—Quà của ông bác đấy.

— Cảm ơn cậu!

Linh Chi nói và mở luôn hộp kem, vừa đi vừa xoa thử lên mặt làm cho không khí quanh họ bỗng chốc phảng phất một hương thơm thật dễ chịu.

Trong nhà, Hoài Nam đang ngồi uống trà với ông chủ nhà trên chiếc tràng kỷ đen bóng được chạm trổ rất cầu kỳ. Đó là một người khoảng ba mươi tuổi, cao to nhưng dáng hơi gù như một con gấu. Trên khuôn mặt nhai nhụi của anh ta, ngoài đôi mắt hơi sụp xuống, đôi môi luôn luôn mím lại, rất ít khi cười. Trông thấy Lam Giang đi vào, Hoài Nam đứng dậy:

— Lam Giang. Bạn khỏe chứ?

Lam Giang chưa kịp trả lời thì Linh Chi đã vui vẻ thông báo hộ bạn:

— Nó đang vui nhất đấy! Có ông bác ruột mới từ Pháp về chơi mà.

— Nếu vậy, chắc Lam Giang không đi chơi với chúng tôi được?—Hoài Nam hỏi.

— Vâng. Rất tiếc! Xin hẹn anh dịp khác vậy!

Lam Giang mỉm cười trả lời Hoài Nam và ngồi xuống bên cạnh Linh Chi. Riêng ông chủ nhà từ đầu vẫn im lặng, bỗng thốt lên một câu cụt lủn:

— Tốt lắm à!

Nói xong, ông lẳng lẳng đi ra góc nhà lấy một quả chuối và bước tới bên cái lồng iêng...

6

... Câu chuyện của họ tạm thời dừng lại vì bà vợ ông Dần đã lễ mễ bê từ dưới bếp lên một rổ khoai lang đang bốc hơi nghi ngút. Sau đó, bà lại mang lên một ấm chè xanh. Ông Dần mở tủ, lấy ra mấy cái bát sứ Hải Dương, rót vào đó thứ nước chè đặc quánh, vàng như màu mật ong. Khoai luộc được xếp lên một chiếc đĩa to đặt giữa bàn. Ông Dần xoa xoa hai tay vào nhau vui vẻ:

— Cũng chẳng mấy khi các anh đến! ... Toàn là cây nhà lá vườn cả. Xin mời các anh!...

Những người khách không hề tỏ ra khách sáo làm cho ông Dần rất hài lòng. Họ vừa bóc khoai ăn, vừa uống nước chè xanh và tiếp tục câu chuyện. Có lẽ chưa bao giờ Thế An lại được thưởng thức một món ăn giản dị mà nhớ lâu đến thế. Khoai bột trắng tinh và nước chè xanh đậm đà ngọt quánh. Nhưng cũng còn một lý do nữa: Trong câu chuyện với ông chủ nhà, anh đã bắt gặp những chi tiết hết sức quý giá mà bất cứ một người nào ở vào cương vị của anh cũng phải mong muốn.

Thế An được biết: thời điểm xảy ra vụ mất trộm đồ cổ ở nhà ông Dần, tại khu vực này xuất hiện một gã làm nghề hàn xoong nồi thuê. Hắn thường lân la ga mua hoặc ga đổi chác đồ cổ. Đã có mấy người trong làng Ven này bán đồ cổ cho hắn. Ông Tân bán một chõng đĩa gốm năm cái; ông Thìn bán một cái chuông cổ; ông Lợi bán một chiếc bình sứ lớn... Tên hàn xoong nồi đã hai lần đến nhà ông Dần đề đòi mua lại chiếc đỉnh và con hạc. Ông Dần đã cự tuyệt vì nghĩ đó là của gia bảo. Ở đây, Thế An nhận thấy một ý tứ sâu xa của ông Dần là: Ông thích nhắc đến nguồn gốc Nho nhã của dòng họ mình mà chiếc đỉnh đồng và những con hạc gắn liền với chuyện ông thầy đồ Bảo.

Ông Dần cho biết: Từ sau khi vụ mất trộm ở nhà ông xảy ra, không ai còn nhìn thấy tên làm nghề hàn xoong nồi ấy nữa. Rõ ràng là: sau khi đánh cắp được những đồ vật, hắn đã biến mất.

Chữ «nó» mà ông dùng ban đầu chính là đề chỉ gã hàn xoong nồi.

Thế An nhẹ nhàng hỏi khi ông Dần đã chấm dứt dòng hồi tưởng của mình:

— Bác có nhớ đặc điểm gì của hắn không?

— Quên làm sao được? — Ông Dần kêu lên — Các anh cứ để cho nó đứng lẫn vào giữa hàng mấy chục người, tôi cũng nhận ra ngay!

Sau một lát nheo mắt ngẫm nghĩ, ông nói tiếp:

— Thằng cha đó cao to. Cái mặt thì trông cứ như là người ngủ nhiều quá, cứ hùm hụp rất đáng ghét. Cái con mắt của nó lúc nào cũng nhìn xuống trông gian lắm. À, mà còn một điểm nữa: Khi nó gánh hai cái thùng đựng đồ nghề, hai vai cứ rụt lại và cái lưng hơi

gù xuống như thề là không quen gồng gánh. Chúng tôi là con nhà nông, nhìn vào biết ngay chứ.

Bà Dần lúc đó cũng đã ngồi ghé xuống một góc giường, vừa bồm bồm nhai trầu vừa góp chuyện:

— Ấy. Cái con mắt nó trông thế thôi nhưng mà tinh như mắt rắn ấy! Mà anh ta mới khéo tay làm sao chứ!

Giọng xuýt xoa chân thành ấy làm cho Thế An và Tuấn cùng mỉm cười. Tưởng họ không tin mình, bà Dần vội nói tiếp:

— Tôi nói thật đấy! Hôm đến đây lần đầu tiên, anh ta còn hàn cho tôi một miếng ở cái nồi «ba mươi» nấu cá lộn kia mà. Còn tiền thì chỉ lấy bằng nửa người khác thôi...

Vừa nói, bà Dần đứng phắt dậy đi ra sân bê chiếc nồi đồng vào nhà:

— Đấy, các anh xem tôi nói có đúng không! Miếng và rõ khéo! Từ dạo ấy đến giờ chưa có rò rỉ gì cả mà nồi thì ngày nào chả dùng.

Ông Dần quay lại định ngăn bà vợ hay «đây cả ra đây miếng» thì Thế An đã bước tới, cúi xuống xem xét. Ở đáy nồi là một miếng vá hình chữ nhật lớn như lòng bàn tay được gắn chắc chắn với các góc vuông vức. Anh buột miệng:

— Vá khéo quá!

— Vâng. Thì tôi đã nói mà — Bà Dần cười — mà anh ta lại làm bằng tay trái mới tài chứ...

Thế An như sững lại:

— Bác nói sao? Gò bằng tay trái à?

— Vâng. Tay trái — Hầu như cùng một lúc, cả hai vợ chồng ông Dần gật đầu xác nhận

Đó là một chi tiết bất ngờ nhưng vô cùng quý giá. Theo kết luận của bộ phận giám định, kẻ đã giết tên Hiệp ở trại cải tạo X, cũng là một người thuận tay trái.

Cuộc đời một con người cũng giống như một dòng sông. Có những đoạn êm ả, phẳng lặng đến mức đơn điệu. Nhưng đến một đoạn khác, có thể nó gầm rêu sôi sục và lao vun vút giữa những ghềnh đá với một tốc độ chóng mặt.

Lam Giang chưa biết rằng cô sắp bước vào cái đoạn dữ dội nhất của đời mình mà lá thư của Xuân Sáu từ biên giới gửi về chính là dấu hiệu đầu tiên.

Chiều hôm ấy, Lam Giang ở nhà một mình. Ông Hàn đã đi ra phố và chắc giờ này đang lững thững trong công viên hoặc đi qua các quầy hàng trên phố. Ông thích đi dạo một mình như vậy và buổi tối lại ngồi trao đổi với cô cháu gái về những ấn tượng mà ông thu nhận được trong suốt hàng giờ liền.

Viết xong những dòng cuối cùng của một bài phóng sự điều tra, Lam Giang chưa muốn đọc lại. Cô thu dọn giấy tờ và cất vào gác tủ. Ngay lúc đó, cô bỗng nghe có tiếng gõ cửa.

Lam Giang nhanh nhẹn đi ra. Bàn tay cô đặt trên nắm đấm của ổ khóa chợt sững lại. Tiếng gõ cửa bên ngoài lại vừa vang lên theo một tín hiệu đặc biệt mà cô đã quên nó từ lâu: Hai tiếng dồn dập — Một quãng lặng, lại hai tiếng dồn dập khác...

Lặng người trong một liên trường vừa trôi dạt. Lam Giang buông cánh tay rã rời khỏi nắm đấm cửa và bắt giắc đưa hai tay ôm chặt lấy hai vai. Phải chăng là « anh ấy »? Cũng vẫn là cách gõ cửa quen thuộc với hai tiếng dồn dập giữa những quãng lặng như thế. Nhưng nếu đúng như thế, anh đã đến quá muộn. Mới đó mà đã bốn năm – một khoảng thời gian tuy ngắn ngủi nhưng cũng đủ cho bất kỳ biến động nào xảy ra trong một đời người con gái...

Bốn năm qua, anh ấy đã đi đâu? Đã làm gì? Tại sao anh không trở lại một lần nào nữa? – Một nỗi đau bất chợt trào dâng trong trái tim Lam Giang. Trong khi bên ngoài, tiếng gõ cửa lại vang lên...

Lam Giang thở một hơi thật sâu và từ từ với tay đến cái nắm đấm ở khóa...

Đúng là anh ấy!

Người đứng bên ngoài cánh cửa là Quốc Vụ.

Bốn năm trôi qua nhưng trông anh cũng không thay đổi bao nhiêu. Nhất là đôi mắt thì vẫn thế – nhàn thảng một cách trong sáng. Họ cứ đứng im lặng khá lâu và chính trong giây phút đó, Lam Giang chợt nhận ra một sự thật rằng: Từ trong cái góc sâu thẳm nhất của lòng mình, cô vẫn dành cho Quốc Vụ nguyên vẹn một mảng sáng. Suốt bốn năm ấy, cô vẫn chờ đợi anh – chờ đợi cái phút anh gõ cửa với những quy ước đặc biệt: Hai tiếng dồn dập giữa những quãng lặng. Cô chờ đợi và cố tự lừa dối mình để quên anh đi. Nhưng bây giờ, khi anh đã đột ngột trở lại, cô bỗng có cảm giác là họ chỉ mới chia tay nhau mấy hôm trước thôi. Bởi vì tất

cả lại sống đây trong cô thật mãnh liệt, không gì ngăn nổi. Và giá như không có cái khoảng cách bốn năm đằng đẳng ấy, cô đã có thể lao tới, ngã đầu vào ngực anh. Một sự thật cay đắng mà Lam Giang cảm nhận rất rõ là: cô đã mất anh! Vĩnh viễn mất anh!

– “Lam Giang... Thế là cuối cùng chúng ta lại gặp nhau – Quốc Vụ phá vỡ sự im lặng bằng giọng nói quen thuộc – Em có khỏe không?”

Bốn năm trước, anh vẫn thường hỏi cô như vậy sau mỗi chuyến đi xa trở về. Ngày ấy, đã có lúc Lam Giang khó chịu và cảm thấy câu hỏi ấy thật « khô cứng và công thức ». Nhưng bây giờ thì nó đã làm thức dậy trong cô những cảm giác thật ngọt ngào...

– Vâng. Em vẫn khỏe anh à!

Lam Giang khẽ trả lời. Cô lùi lại và tránh nhìn vào mặt Quốc Vụ.

– Anh vào nhà đi!

“Có thể hình dung câu chuyện như sau:

Gã hàn xoong nổi rong thực chất là một tên đi săn lông đỏ cổ. Hắn tìm đến làng Vèn này để mua rẻ những cổ vật của những người nông dân chân thật ở đây. Riêng về chiếc đỉnh và con hạc bằng đồng hun, do ông Dần không bán nên hắn đã thuê hai tên Cường và Hiệp lấy cắp. Có lẽ bọn chúng đã ăn định giá cả và địa điểm giao nhận hàng vào hôm sau.

Sau khi đã lấy được những cổ vật trong nhà ông Dần, bọn Cường – Hiệp đã đến kho hàng công nghệ cách đó khoảng nửa cây số định làm tiếp một vụ nữa.

Ở đây, chúng bị lộ và tên Hiệp bị bắt. Còn tên Cường đã trốn thoát được.

Trong thời gian qua, lẽ ra tên Cường đã có thể quay về nơi cất giấu những thứ đã lấy của nhà ông Dần để trao cho gã hàn xoong nồi nọ. Nhưng có một lý do nào đó đã ngăn cản hắn làm chuyện đó. Vì thế cho đến nay, tên mua đồ cô vẫn chưa nhận được món hàng mà hắn cần. Bởi vậy, hắn đã dò tìm được nơi tên Hiệp đang bị giam giữ để tìm đến. Căn cứ vào câu nói của tên Hiệp trước khi chết, có thể khẳng định rằng: chính tên hàn xoong nồi - Nói chính xác hơn là gã thuân tây trái đã giết tên Hiệp vì không lấy lại được những thứ đồ cô nọ...

Trung úy Thế An sửng sờ trước kết quả của quá trình liên tưởng logic đó. Cứ như là các sự kiện tự nó đã sống dậy và móc xích vào nhau. Tuy vậy, anh vẫn cẩn thận rà xét lại từng chi tiết nhỏ nhất.

Không không có một sự nhầm lẫn nào cả. Chân dung của tội ác tự nó đã bộc lộ một cách sống động.

Nhưng cũng chính từ câu chuyện đó lại sinh ra những câu hỏi mới:

- Thứ nhất: Những cổ vật hiện đang ở đâu?

- Thứ hai: Tại sao tên săn lùng đồ cổ lại dám hành động táo bạo đến như thế? Chiếc đỉnh và con hạc đồng quý giá đến mức nào để bọn chúng phải lặn lội hàng mấy trăm cây số và còn manh động tới mức giết chết tên Hiệp nữa?

Câu hỏi cuối cùng là: - Kẻ săn lùng đồ cổ thuân tây trái ấy là ai? Tại sao hắn lại có trong tay chiếc mua của Lam Giang?

Thật không đơn giản khi muốn trả lời những câu hỏi đó.

Đây là một căn hộ được xây theo kiểu khép kín với tổng diện tích khoảng năm chục mét vuông. Phòng khách bên ngoài rộng khoảng hai mươi mét. Bên trong có hai phòng ngủ, mỗi phòng rộng hơn chục mét vuông. Phòng Lam Giang giáp với ban công. Ngày trước, cô và Quốc Vụ thường ngồi trên cái ban công trồng hoa giấy này ngắm khu tập thể những buổi chiều ồn ào và sôi động. Cái ban công ấy đã từng được coi là một góc nhỏ gắn liền với tình yêu của họ.

Quốc Vụ bước vào. Anh hơi ngập ngừng ở hành lang dẫn ra ban công và sau đó bước thẳng vào phòng khách. Cái thoáng ngẩn ngui ấy giống như một vật nhỏ những nhon sắc lướt qua những dây đàn đang căng thẳng trong lòng Lam Giang, làm rung lên những âm thanh chát chúa. « Anh ấy vẫn nhớ!... Nhưng anh ấy đã không đến với nó! » - Những ý nghĩ nhói lên trong khi Lam Giang cố gắng nở một nụ cười thật tự nhiên, bước theo Quốc Vụ vào phòng khách.

Họ ngồi đối diện với nhau qua mặt bàn. Lam Giang cầm cốc pha nước để làm lấp đi sự lúng túng mỗi lúc một tăng trong cô. « Anh ấy đã trở lại. Nhưng tại sao? » - Những ý nghĩ rồi bởi ấy làm cho Lam Giang trở nên vụng về. « Anh đã đến thì anh hãy nói đi! Những năm qua, anh đã đi đâu? Làm gì? Tại sao không một lần nào anh trở lại? Và anh có biết rằng sau bốn năm ấy, ai cũng đã thay đổi? Bởi vì cuộc sống có những quy luật và những đòi hỏi riêng của nó... »

« Nhưng tại sao anh ấy lại im lặng như thế nhỉ? Anh có vẻ bình thần quá! » - Ý nghĩ trách móc ấy cứ lớn

dẫn trong Lam Giang. Cô bắt đầu thăm trách anh trong khi cô cũng thừa hiểu rằng: trong chuyện trách trở của tình cảm giữa họ, cô còn là người đáng trách hơn Quốc Vụ rất nhiều!

« Hình như tất cả trong anh ấy đã bị nguội lạnh » —
Lam Giang nén một hơi thở dài trong ý nghĩ ấy...

Lam Giang đã nhầm khi phỏng đoán như vậy.

Tất cả những kỷ niệm của một thời yêu nhau giờ đây cứ bùng lên, thôi thúc mãnh liệt hơn bao giờ hết trong ánh mắt trầm tĩnh của Quốc Vụ. Khuôn mặt xinh đẹp ấy, hàng mi cong kiêu diễm ấy đã trở thành nỗi nhớ dai dẳng trong anh. Trước khi bước chân đến đây, Quốc Vụ đã thức trọn đêm trằn trọc, hình dung giây phút họ gặp lại. Không biết Lam Giang sẽ xử sự ra sao? Chắc chắn là cô sẽ bị bất ngờ. Nhưng rồi sau đó? Một sự vồn vã hay thờ ơ ghê lạnh? Anh đã chuẩn bị để đón nhận bất cứ điều gì. Nhưng thật oái oăm, cái điều mà anh không chờ đợi — Nói đúng hơn, cái điều mà anh ít nghĩ nhất đã tới. Chính vì vậy, anh trở nên lúng túng.

Thà Lam Giang cứ lạnh lùng. Thậm chí xua đuổi hay từ chối anh... Giá như vậy, anh còn dễ chịu đựng hơn nhiều. Nhưng ngay từ giây phút đầu tiên, khi ánh mắt sáng sủa vừa hiện ra bên cánh cửa, Quốc Vụ đã nhận ra rất rõ ràng: Họ đã sai lầm biết bao khi cố ý tránh mặt nhau suốt gần ấy năm trời.

Bởi vì, anh hiểu rằng: Lam Giang vẫn còn yêu anh!

Nhưng anh đến đây không phải là để thanh minh, để vớt vát hay chấp nối điều gì. Anh đến đây vì một

công việc quan trọng. Một công việc liên quan đến những tình tiết rắc rối của một vụ án phức tạp. Chiếc khăn ướt máu có thêu tên Lam Giang vẫn đang nóng hồng trong túi anh. Đã có một kẻ giết người dùng chiếc khăn này để lau lưỡi dao tội ác của hắn! Kẻ đó là ai? Tại sao hắn lại có được chiếc khăn đó? — Anh cần phải biết những điều đó. Tội ác vẫn tồn tại và có thể nó sẽ còn làm chảy máu hoặc đang gây ra đổ máu ở một nơi nào đó. Anh và các đồng chí của anh phải bằng mọi cách ngăn chặn bàn tay đẫm máu đó.

Nhưng mở đầu như thế nào đây? Cái điều tưởng như đơn giản ấy hóa ra khó khăn hơn anh nghĩ. Anh hiểu rằng Lam Giang đang chờ đợi ở anh một điều khác hẳn.

— Em còn nhớ vật này chứ? — Quốc Vụ hỏi lạc cả giọng và đưa ra chiếc mũ-xoa thơm phức lấy từ trong túi áo ngực. Anh đặt chiếc khăn hầu như còn mới nguyên đó lên bàn và ngược mắt nhìn Lam Giang, chờ đợi.

Cô gái bất giác đưa hai tay ôm chặt. Kỷ vật xưa cũ của tình yêu giống như một lời trách móc nhẹ nhàng mà chua chát. Vừa cố gắng để nước mắt không trào ra, cô vừa nói bằng một giọng đã bắt đầu thồn thức:

— Anh!... Những cái đã qua rồi!... Xin anh đừng nhắc lại nữa!...

— Anh nhớ có hai chiếc khăn giống nhau như thế này — Quốc Vụ nói và cố ghìm mình để khỏi run lên vì hồi hộp — Còn một chiếc em đang giữ bây giờ đâu rồi?

— Kia. Anh Vụ! Em xin anh! — Lam Giang nói và bỗng bật khóc.

— Không. Anh hỏi thật đấy! Anh cần biết chiếc khăn ấy bây giờ ở đâu? Rất cần. Lam Giang ạ!...

« Một cơn ghen kỳ lạ hay một cơn giận dữ khủng khiếp? » - Lam Giang bất chợt nghĩ như vậy và lo lắng nhìn Quốc Vụ: - Anh làm sao thế? - Cô hối giọng hoảng hốt.

Quốc Vụ đang suy nghĩ căng thẳng. Anh hiểu rằng Lam Giang đã bắt đầu mất bình tĩnh. Cũng rất may là anh đã không đặt chiếc khăn thứ hai nhau nát và bết máu lên mặt bàn. Nhưng hình như anh đã tiến gần tới đích. Hãy cố gắng lên. Cố gắng một lần nữa. Chỉ cần một câu trả lời của Lam Giang, mọi chuyện sẽ đơn giản hơn, sẽ làm cho anh và đồng đội đỡ tốn bao nhiêu công sức. Đây đang là một cơ hội và anh cần phải nắm lấy nó. Quốc Vụ thầm nghĩ như vậy mà không hề ngờ rằng đó là một sai lầm của anh.

- Lam Giang. Em nói đi. Anh cần biết là...

Câu nói ấy bị cắt đứt đột ngột vì Lam Giang bỗng đứng bật dậy. Cô hét lên bằng một giọng tuyệt vọng:

- Không! Anh không có quyền! Anh đi đi!

Lại thêm một pha « chiếu tướng » nữa!

Đại tá Lê Hữu ngã người trên ghế và nheo mắt ngắm nhìn Quốc Vụ.

- Sao? Thất bại chứ? - Anh chàng si tình?

Thật ra, kết quả chuyến đi của Quốc Vụ tới nhà Lam Giang hoàn toàn đúng với dự đoán của Lê Hữu. Hy vọng là chỉ thông qua việc gặp gỡ một cô gái dễ có thể lặn ngay ra tên giết người thì quả là ảo tưởng. Tuy

vậy, ông vẫn đồng ý với Quốc Vụ vì hai lẽ: Trước hết, ông muốn được biết những ẩn tượng của Quốc Vụ về Lam Giang. Điều thứ hai: ông thành thật mong cho họ có thể gần nhau vì ông biết tuy xa nhau đã lâu nhưng vẫn còn một sợi chỉ nhỏ - dù là mỏng manh nhưng chưa đứt hẳn giữa họ. Biết đâu thông qua những công việc, họ xích lại bên nhau thì sao? Là cán bộ cấp trên trực tiếp phụ trách Quốc Vụ, đại tá Lê Hữu hiểu rõ rằng: Ngoài những ưu điểm nổi bật trong công tác chuyên môn, đại úy Quốc Vụ còn có vết rạn đau trong tình cảm với cô gái ấy. Trong cuộc đấu tranh với kẻ thù, anh là một con người mưu trí - dũng cảm và luôn luôn linh hoạt, sáng tạo. Nhưng ngược lại, trong tình yêu thì anh lại quá vụng về. Đó cũng là những đặc điểm của đa số cán bộ, sĩ quan trẻ tuổi trong ngành của ông. Nhưng đại tá vẫn tin rằng: Rồi chính bản thân cuộc sống sẽ dạy cho họ tất cả!

Giáo sư Lâm Ninh trở về Hà Nội. Ông cũng bị bất ngờ không kém con gái mình khi thấy ông Hàn— người anh ruột sống tại Pháp từ nửa thế kỷ nay ra đón ông ở cửa.

Họ ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi. Kể từ sau khi giáo sư xin về Tổ quốc đến nay cũng đã gần ba mươi năm họ chưa gặp lại nhau. Ba mươi năm với biết bao nhiêu biến động, vui buồn trong mỗi một đời người. Họ chia tay nhau khi tóc còn xanh, bây giờ cả hai người tóc đã bạc gần hết. Nhìn bên ngoài, ông Hàn có vẻ trẻ hơn giáo sư đến năm sáu tuổi, mặc dù ông hơn em mình gần ba tuổi.

Giáo sư được biết: ông Hàn về Việt Nam, vừa đề thăm quê hương, vừa kết hợp giải quyết một số việc trong các hợp đồng thương mại của Công ty mà ông có cổ phần. Ông Hàn còn cho biết: Công việc kinh doanh của ông tại Pháp đang gặp nhiều khó khăn lớn. Cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các tổ hợp tư bản và cuộc khủng hoảng triền miên đã gây ra những hậu quả đáng lo ngại...

Đêm hôm ấy, hai anh em thức rất khuya. Sau những năm xa cách, họ có nhiều chuyện để nói. Người nói nhiều hơn là ông Hàn. Bằng một giọng lơ lơ và cách phát âm có pha những tiếng Pháp, ông Hàn hỏi giáo

sư Lâm Ninh về tất cả những điều mà ông quan tâm. Từ chuyện ở Việt Nam, người ta phân phối nhà ở theo mức lương như thế nào; chuyện Hà Nội đã xây dựng thêm được những công trình nào trong thời gian qua đến những chuyện lớn hơn về các biến động kinh tế, chính trị— xã hội của đất nước. Ông Hàn cũng đưa ra những nhận xét của mình về khi hậu, về chế độ xã hội và đặc điểm tâm lý của người Việt Nam— những kiến thức này rất cần thiết cho công việc thương mại của ông.

Giáo sư Lâm Ninh trả lời cặn kẽ, tỷ mỉ tất cả những câu hỏi của ông Hàn. Ông hiểu rằng thời gian xa đất nước đã làm cho ông Hàn trở thành một con người xa lạ đối với cuộc sống ở đây. Trong những nhận xét ban đầu ông Hàn rút ra qua mấy ngày dạo phố đã thể hiện rất rõ điều đó. Ông Hàn cắt nghĩa những điều mà ông nhìn thấy theo quan điểm và cách nhìn của ông. Những quan điểm đó, giáo sư nhận thấy nó mơ hồ và lệch lạc. « Nhưng biết làm sao được »— Giáo sư thờ ơ và trầm nghĩ. Ở giữa họ— dù không muốn cũng đã hình thành một khoảng cách khá lớn. Nhưng ông không muốn tranh luận. Ông nghĩ rằng điều đó thật vô nghĩa vì chỉ ít ngày nữa ông Hàn lại trở về Pháp. Ở đó, những cuộc cạnh tranh kéo dài đang chờ đợi ông ta. Một vài ngày ở Hà Nội thật quá ít ỏi để có thể hiểu được về Việt Nam— dù là những hiểu biết sơ đẳng nhất. Điều đó có thể thấy rõ trong việc ông Hàn cứ loay hoay mãi với câu hỏi: « Tại sao với một mức sống quá thấp như vậy, người ta vẫn có thể sống hạnh phúc, thậm chí lại còn nghiên cứu được khoa học nữa (!) ... »

Giáo sư hiểu cách đánh giá của ông Hàn đã xuất phát từ đâu. Ngay cả ông, nếu như không có một động cơ

đúng dần kêu gọi ông xin về Tổ quốc từ gần ba mươi năm trước, có lẽ ông cũng chỉ suy nghĩ như vậy. Bởi vì thế, mặc dù ít nhiều có những khó chịu về lỗi nhìn nhận của ông Hàn, sự có mặt của ông ta vẫn làm gọi lên trong giáo sư những kỷ niệm tuổi thơ. Dòng hồi ức ấy từ nó cứ trôi dạt tự nhiên như một dòng suối ngầm bất chợt được khơi lên...

Giáo sư Lâm Ninh gặp lại mình khi ông còn là một chú bé mười tuổi. Chú bé ấy phải ngồi trước chiếc bàn nhỏ trên lầu hai của một căn nhà ở phố Hàng Đào và phải học thuộc lòng một bài thơ ngu ngôn bằng tiếng Pháp. Nhưng chú bé không muốn học. Bên ngoài cửa sổ, nắng nhuộm vàng những cánh hoa phong lan đang được làn gió du đưa như những cánh bướm. Có tiếng leng keng của chuyển tàu điện và tiếng rầm rịch của những người đi chợ vang lên. Thỉnh thoảng, tiếng rao ngọt xớt của một bà bán quả rong làm cho chú bé hình dung một đĩa bánh trôi trắng bóc trông giống như một bông hoa màu trắng có sáu cánh...

Cậu bé ngồi và tự giải trí bằng cách lắng nghe những âm thanh và đoán ra sự việc: Tiếng bát đĩa va nhau lách xạch lẫn trong tiếng bánh xe khô dầu đang kêu rít rít kia là của ông bán « Bát bảo » người Hoa đang đẩy xe dưới phố. Tiếng chửi ầm ầm toàn những « mềc » và « cô-xông » là của lão quan tư người Pháp nhà ở đầu phố đang thúc giục anh kéo xe tay của hắn chạy nhanh hơn. Có tiếng phụ nữ kêu ré lên – bọn lính đang ghẹo gái. Còn tiếng hét choang choác cao vút nộ dịch thị là của cái bà béo lấy chồng Tây đang nạt nộ hai

đứa con lai của bà ta. Kia nữa, tiếng còi ré lên và tiếng chân chạy lộn xộn chứng tỏ dưới phố lại đang có một cuộc vây bắt...

Chú bé Lâm Ninh không dám đi xuống nhà dưới. Ở đó, trước bàn làm việc của mình, ông Hùng Sơn đang bức bối ghi chép. Đạo này, những người công nhân trong nhà máy của ông đã bắt đầu tỏ ra ương bướng hơn. Những biến động sôi sục của cao trào cách mạng từ 1930-1931, sau một thời gian tạm lắng, bây giờ lại có nguy cơ bùng lên, bắt đầu thổi luồng gió nóng bỏng của nó đi khắp nơi. Đạo này, ông Hùng Sơn dăm ra bản tính. Hôm qua, Hàn đã bị ông bộp tai. Cậu ta vẫn còn sợ nên cả ngày hôm nay vẫn ngồi thẩn thất ở bàn học của mình trước cuốn giáo khoa tiếng Pháp. Mặc dù là người được chiêu chuộng nhất nhà nhưng chú bé Lâm Ninh biết rằng trong những lúc như thế này, tốt nhất là đừng làm cho bố nổi giận...

Những biến động của những năm bốn mươi càng sôi sục hơn. Cuộc chiến tranh thế giới mới bùng nổ giữa các phe đối lập. Nước Pháp tham chiến, kéo theo những biến động lớn ở các thuộc địa của nó. Ở Hà Nội, Pháp tăng cường khủng bố, bắt lính. Việt Minh cũng tăng cường hoạt động... Những tổ chức Việt Minh ngày càng lan rộng và chắc chắn là họ đã có tổ chức trong nhà máy của ông Hùng Sơn. Những người công nhân nổi dậy. Họ đưa ra những yêu sách đòi tăng lương, giảm giờ làm, đòi phải có trợ cấp cho những người gặp khó khăn. Ông Hùng Sơn hiểu rằng công nhân trong nhà máy của ông sẽ đấu tranh đến cùng để đạt được mục đích của họ.

Chú bé Lâm Ninh chưa biết những điều đó. Chú vẫn sống nhớn nhोर, vô tư trên lầu với những giò phong

lan và những âm thanh từ đường phố vang lên. Bỏ chú đạo này cau có hơn, vội vàng hơn. Ông ta thường xuyên vắng nhà nên cũng ít có thời gian vuốt ve chú như trước.

Trước đó, trong một lần được bỏ cho đến nhà máy, Lâm Ninh đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy những người thợ ở đây gầy gò và tiều tụy. Tâm hồn thơ trẻ của chú đã rung lên khi được biết rằng chính những con người cần lao đó đã làm ra những thứ mà chú đang được hưởng một cách vô tư. Từ quần áo, cơm ăn cho đến tiền bạc, nhà cửa của gia đình chú đều đã được làm ra từ những bàn tay đen dứa ấy. Một người thợ tên là Khoa đã giải thích cho Lâm Ninh như vậy. Sau đó, Lâm Ninh còn được biết thêm là những người thợ ấy đang đấu tranh với bố chú để đòi lại cơm áo của chính họ.

Những điều đó đối với Lâm Ninh thật là mới mẻ. Nhưng dù sao chú vẫn chỉ là một chú bé. Chú thích đi tha thẩn, nhặt nhanh những viên đá nhỏ và bị mất sựu tâm những thứ nhất được, cất giấu vào ngăn bàn của mình. Trong một lần đi chơi tha thẩn như thế ở ngoại ô, chú đã tình cờ gặp lại ông Khoa và được ông mời về nhà mình—một túp lều tồi tàn ở gần một bãi rác. Ông Khoa có năm con. Có con gái đầu khoảng mười lăm. Đứa con trai thứ hai cũng trạc tuổi Lâm Ninh tên là Hữu. Sau Hữu còn có ba đứa em nheo nhóc, lê la suốt ngày trên nền nhà. Từ đó, Lâm Ninh hay trốn bố mẹ đến chơi với Hữu và giúp cho bạn khi thi vại trính, khi thi vại cái kẹo mà chú dễ dành được.

Vợ chồng ông Khoa rất xúc động trước lòng tốt của chú bé. Trong một lần Lâm Ninh đến chơi, ông Khoa đã tặng chú một món quà đặc biệt: Đó là một con dao

hai lưỡi. Cán dao bằng sừng không thẳng mà lại uốn cong giống như một vành trăng lưỡi liềm. Ở cả hai mặt của chiếc cán sừng ấy có khắc một dòng chữ Pháp. Nguyên văn là: «Que là vie vous apporte beau coup de bon heur!» (1).

Lâm Ninh nâng niu món quà quý giá đó. Chú không biết rằng chỉ mấy ngày sau khi chú đến chơi, ông Khoa đã bị chết vì bệnh lao—căn bệnh quái ác do quá trình lao lực trong nhà máy của bố chú. Ông Khoa chết, để lại trên đời một người vợ quanh năm đau tái mặt tối và lũ con thơ dại!

Ông Hùng Sơn quyết định đi sang Pháp. Ông bán lại toàn bộ nhà máy cùng với những người công nhân cho một ông chủ khác. Căn nhà ở phố Hàng Đào ông cũng nhượng lại cùng với toàn bộ gia sản bên trong. Đưa theo vợ và hai đứa con trai, ông Hùng Sơn xuống tàu ở Hải Phòng và dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu đến một đất nước xa lạ mà không biết rằng sẽ chẳng bao giờ ông còn được nhìn thấy đất nước của mình nữa. Đến Pháp, ông hùn vốn cùng một số kiều bào ở đây lập xí nghiệp sản xuất và bắt đầu cuộc đời kinh doanh mới. Vị trí thấp hèn của những người dân ở một nước thuộc địa gắn liền với những tủi nhục nhưng ông Sơn vẫn cố gắng cho hai đứa con đi học. Ông muốn chuẩn bị cho Hán và Lâm Ninh những kiến thức cần thiết để nối nghiệp ông.

1. Cuộc sống mang lại cho anh nhiều hạnh phúc.

Nhiều năm trôi qua, ông Hùng Sơn đã dần dần ổn định công việc của mình ở một nhà máy chuyên sản xuất xà phòng và khăn tay các loại. Hân và Lâm Ninh đã lớn nhưng họ đi theo hai hướng khác nhau: Hân thì nổi được nghiệp bố. Còn Lâm Ninh lại say mê khoa học hơn và đã chọn một nghề xa lạ: nghề địa chất. Mặc dù ông Hùng Sơn đã hết lời khuyên bảo nhưng chàng trai trẻ ấy vẫn cương quyết làm theo ý mình.

Thế là chàng thanh niên Lâm Ninh đã trở thành sinh viên học tại trường Mỏ ở Pa-ri.

2

Còn có những điều mà ông Dần đã tránh không nhắc tới. Đó là những biến động đã xảy ra đối với gia đình ông trong những năm bốn mươi nóng bỏng. Trong đó có cả những điều mà ông cũng không biết.

Thời kỳ đó, địa chủ Lấn là một kẻ giàu có và tàn ác nhất làng Vèn. Đứa cháu đích tôn của cụ đồ Bảo mấy đời sau đã không theo được cái nghiệp nho nhà của cha ông. Hầu như tất cả nông dân làng Vèn đều phải làm thuê cho Lấn. Về sự tàn ác của hắn, còn có nhiều mẩu chuyện lưu truyền ở làng Vèn đến tận ngày nay. Người ta kể lại rằng: Có lần vào mùa đông lạnh cắt da cắt thịt, Lấn vẫn thúc người nhà ra đồng đi cấy. Nghe họ kêu lạnh, hắn đứng trên bờ ruộng chọc đầu cây hèo xuống nước và hỏi lại: «Lạnh đâu nào? Tao không thấy lạnh!». Chiếc hèo sòng của Lấn

đã không ít lần làm bầm tím lưng và hai cánh tay họ - những người ở biết vậy nên lại nhẩn nhục cúi xuống mặt nước giá lạnh tê tái mà không dám kêu ca gì nữa.

Lấn có đông con nhưng chỉ có hai con trai. Người anh tên là Dần thì hiền lành, nhu mì. Đứa em tên là Thân thì tàn ác bít lương hết như tính bố nó. Nó làm li tử thuở nhỏ. Có lần, người nhà bắt được một con lợn hàng xóm chạy lạc sang vườn nhà địa chủ Lấn, họ định đem trả nhưng Thân không chịu. Nó lấy một sợi dây ngắn buộc vào một gốc xoan, đầu kia buộc vào đuôi con lợn. Sau đó, nó đem dao nhọn khoét một vòng quanh cái đuôi. Con lợn được thả cuống cuống vùng chạy. Sợi dây ở đuôi lợn chỉ dài hơn sai tay đã được kéo dài ra tới ba bốn mét bằng bộ ruột của con vật đáng thương. Thân nhảy lên vỗ tay thích thú. Còn những người chứng kiến thì quay mặt đi vì ghê sợ. Biết chuyện đó, địa chủ Lấn khen ngợi Thân hết lời và hắn đem lòng yêu quý thằng con từ đó.

Tháng Tám năm 1945 đến gần, ngọt ngào như bầu trời đang tích tụ những cơn sấm sét. Đề phòng xa, địa chủ Lấn cho người thu gom của cải, vàng bạc, thóc lúa đem chôn giấu. Khi những người nông dân làng Vèn vác cuốc thường gậy gộc đến gõ vào cánh cổng nhà Lấn thì hắn hiểu rằng thời thế đã thực sự thay đổi. Hắn cùng với Thân chui rào chạy thẳng ra cánh đồng sau khi đã moi vùi được một số vàng bạc cất giấu ở quanh nhà. Hai bố con tên địa chủ tàn ác đó bỏ trốn lên miền núi. Dọc đường đi, không khí rừng rục của cuộc Tổng khởi nghĩa ở tất cả các phủ huyện của tỉnh làm cho chúng khiếp đảm. Trong bộ dạng của những kẻ nghèo khó, hai bố con Lấn đi như

hóa đại. Chúng treo núi, cắt rừng đi hàng tháng trời. Cuối cùng, hai bố con đã lọt vào một vùng xa lạ với một dãy núi cao vút chạy dọc theo biên giới—dãy Dá xanh. Ở đây chỉ có lơ thơ vài bản của người H'mông, người Dao. Bố con Lấn dừng lại. Chúng cảm lều ở sâu trong núi và thời gian đầu sống bằng cách đem những thứ mang theo đổi lấy ngô và rượu của người trong bản. Cuối cùng, vàng bạc cũng hết, chỉ còn lại một con hạc bằng đồng hun—con hạc cưỡi trên con rùa quay đầu sang bên phải mà không hiểu sao chúng lại quơ bỏ vào tay nải trong lúc vội vàng. Không có ai chịu đổi cái vật kỳ dị ấy, dù chỉ phải trả một bát ngô hay một mẫu thuốc phiện nhỏ. Cái vật vô tích sự ấy bị nhét vào trong một ống bương rỗng và vứt vào xó lều.

Từ đó, bố con Lấn sống như thú dữ. Chúng mò mẫm vào rừng đi săn, ra nương bẻ trộm ngô của người trong vùng. Khi đó Thân cũng đã tròn mười bảy tuổi. Nó cũng kiếm một chiếc nỏ và vừa đi săn, vừa ăn trộm gia súc của các bản lân cận. Khoảng một năm trôi qua như vậy thì Lấn ốm. Hẳn ốm dai dẳng tới sáu tháng trời. Nỗi sợ hãi và ma thiêng nước độc đã tước đi những giọt sức khỏe của hắn. Suốt ngày Lấn ngồi co ro trong căn lều, vừa ho khù khụ, vừa mơ tưởng đến cuộc đời bá vương ở cái làng Vèn xa lắc...

Một buổi chiều, khi thằng con trai khệ nệ vác một con lợn vừa săn được trong núi về thì đã thấy bố hắn đang ho rũ rượi từng cơn trên nền nhà nhấp nháy đèn dãi. Hắn quần quai và cố hết sức trắng trối mấy câu giữa những cơn ho đang cào xé trong ngực.

—Mày... phải nhớ là... Phải đòi lại tất cả... Nhiều lắm!... Chúng nó đã ăn cướp... của tao!... Phải... lột da chúng nó ra... rồi đem xát muối vào!... Phải!..

Những lời nói ngắt quãng ấy đột ngột bị cắt ngang. Đèn dãi đã kéo lên, bịt chặt lấy cổ họng Lấn. Tên địa chủ ấy chết với đôi mắt trợn trừng như vẫn còn nuối tiếc là đã chưa dặn xong thẳng con trai những cách ghê gớm nhất để trừng phạt những người nông dân đã nổi dậy giành lấy của cải, cơ nghiệp của hắn.

Thằng con lẳng lặng đào một cái hố ở khe núi dễ chôn bố. Nó dọn tất cả những thứ lật vật, kể cả con hạc đồng rồi tống vào trong một cái nồi đồng sứt mẻ và đem chôn bên cạnh. Sau đó, nó trồng ở đó một cây lim non để làm dấu.

Mấy hôm sau, Thân lăm lũi ra đi. Nó đi theo lời căn dặn của bố: Phải đòi lại tất cả!..

Sau mấy ngày băng rừng, Thân đã tìm đến một nơi có bọn Pháp và xin đăng lính. Hắn trở thành thằng hầu cho tên quan tư người Pháp tên là Lô-răng. Cũng chẳng lâu là gì. Lô-răng đã nhận ra những «đức lính» quý báu của tên lính người Việt này và tạo điều kiện cho Thân trở thành một kẻ giết người không rùn tay. Theo bước chân của tên quan tư Pháp, Thân đã trở thành một con thú dữ có nhiều nợ máu với bá con các dân tộc ở đó.

... Ông Hàn lại nhồi tiếp một mồi thuốc nữa vào chiếc tàu của mình:

— Còn về công việc của chủ thì sao? Bao giờ mới xong?

— Anh định nói về công việc nào?—Giáo sư Lâm Ninh hỏi lại—Việc ở biên giới hay ở Tổng cục?

— Tôi muốn hỏi về chuyến đi biên giới ấy. Chắc là vất vả lắm nhỉ?

— Vâng. Cũng khá mệt anh ạ. Nhưng phần khó khăn nhất đã xong rồi. Có lẽ cũng chỉ khoảng một tuần nữa là kết thúc được.

Ông Hàn gật đầu:

— Chú phải giữ gìn sức khỏe mới được. Tôi thấy da chú có vẻ xấu quá đấy!

— Vâng—giáo sư mỉm cười—Được cái là em cũng đã quen với những chuyến đi như thế này.

— Nhưng chủ đã có tuổi rồi. Chú có thể cử những người khác đi thay cũng được chứ?

— Đúng là như thế. Nhưng đây là một điểm rất quan trọng trong một công trình khoa học lớn mà em đã làm lâu nay. Do đó em muốn không để xảy ra một sai sót nào, dù nhỏ nhất.

— À, nếu vậy thì lại là chuyện khác. Ông Hàn nói và đưa tay sửa lại chiếc khuy áo của bộ khuy bốn chiếc trên cái áo ngủ sang trọng vừa bị buột ra—chắc là một công trình lớn lắm phải không chú?

— Vâng. Đó là một đề tài khoa học cấp Nhà nước anh ạ.

Ông Hàn gật gù, đưa tàu lên miệng:

— Vậy người ta sẽ trả cho chú bao nhiêu tiền về công trình ấy?

— Tất nhiên, Nhà nước bao giờ cũng có sự đầu tư thích đáng... Nhưng điều quan trọng nhất là ở chỗ:

Công trình khoa học này có ý nghĩa rất lớn. Căn cứ vào đó, người ta có thể vạch ra các chiến lược kinh tế—xã hội cho hàng mấy chục năm sau.

— Tôi hiểu! Tôi hiểu!—Ông Hàn gật gù.

Giáo sư Lâm Ninh định nói tiếp. Nhưng chợt nghĩ ra điều gì đó, ông dừng lại.

— Chú cứ nói tiếp đi!—Ông Hàn nhẹ nhàng giục—Chuyện thú vị đấy chứ!

— Thôi, anh đi nghỉ đi. Cũng khuya rồi đấy!—Giáo sư giục—Vội lên, sáng mai em lại phải qua cơ quan một chút...

Hình như ông Hàn vẫn chưa muốn dừng câu chuyện, nhưng nề lời giáo sư, ông đành miễn cưỡng đứng dậy...

...

Họ đi nằm nhưng giáo sư Lâm Ninh chưa ngủ ngay được. Ông thao thức trong những suy nghĩ miên man. Nhóm khảo sát; công trình X.3; rồi những công việc ngày mai ông phải làm với lãnh đạo Tổng cục... Cho đến khi những ý nghĩ đã được sắp xếp lại một cách chặt chẽ, thứ tự trong óc thì ông mới yên tâm thiếp đi...

Trong giấc ngủ hôm ấy, những mảng hồi tưởng lại sống dậy.

...Giáo sư thấy lại mình mới trạc độ hai mươi tư tuổi và đang ở trong công viên Mông-xu-ri một buổi chiều vắng trong suốt. Ông đang cùng một người bạn học tên là Sác-lơ Mi-sen lững thững dạo trên con đường nhỏ chạy uốn lượn bên hồ nước hình ô-van. Ven bờ có những cây liễu mềm mai rủ xuống bên những ghế đá nhỏ.

Họ đang tranh luận sôi nổi vì một điều gì đó. Những lập luận của Lâm Ninh đã thuyết phục được Mi-sen. Cậu ta lắc lắc mái đầu xoắn tít và mồ to đôi mắt màu xanh đang ánh lên những tia thần phục:

— Cậu lại đúng rồi! Tôi chịu đấy!

Ngày đó, ở trường Mỏ Pa-ri và các trường học nói chung có rất ít học sinh là người các nước thuộc địa của Pháp được theo học. Họ bị khinh rẻ, bị cô lập và đối xử phân biệt. Mi-sen là một trong số rất ít học sinh người Pháp hiểu rõ và khâm phục khả năng khoa học của Lâm Ninh. Họ trở thành đôi bạn thân thiết và thường có những cuộc đi dạo ở các công viên, các vườn hoa và đôi khi ở cả những quán rượu nữa. Buổi đi dạo ở công viên Mông-xu-ri hôm ấy là lần cuối cùng. Họ sắp chia tay nhau. Lâm Ninh được giữ ở lại trường làm giáo viên. Còn Mi-sen thì đăng lính và xin sang Đông Dương. Cậu ta thích được chu du nhiều nơi trên thế giới.

Đôi bạn ngồi xuống trên một chiếc ghế đá ở ven hồ. Mi-sen móc túi lấy một mẫu bánh mỳ và thông thả dứt ra từng viên nhỏ, ném cho những con thiên nga trắng muốt đang bơi êm ru trên mặt nước. Lũ chim ấy lướt tới, há những chiếc mỏ đỏ rực, đón những mẫu bánh.

Lâm Ninh móc túi lấy ra con dao nhỏ—vật kỷ niệm của người thợ già ở Hà Nội và đưa cho Mi-sen:

— Xin tặng cậu! Mình không có gì khác cả. Đây là vật mà mình rất quý nó.

Ngắm nghĩ một lát, anh nói thêm:

— Con dao này là của một người thợ ở Việt Nam tặng mình. Cậu sắp sang đó, mình tặng lại cậu.

Mi-sen mỉm cười ngắm nghía con dao có cán bằng sừng công cong và hàng chữ khắc hai bên mặt của cán dao. Cậu ta tung nó lên mấy lần, cảm ơn Lâm Ninh và bỏ vào túi.

— Thôi! Tạm biệt! Đến An Nam, tớ sẽ viết thư về cho cậu!

Một năm sau, Lâm Ninh mới nhận được thư của Mi-sen. Ông vội vã bóc thư và càng đọc, ông càng giận dữ. Đọc xong lá thư, Lâm Ninh không nén được, đã vò nhàu nó và vứt vào sọt rác.

Đó là lá thư của Mi-sen viết từ Việt Nam—một lá thư «sắc mùi thực dân» như Lâm Ninh nhận xét. Suốt đời ông không bao giờ quên cái đoạn kết đầy miệt thị của lá thư ấy:

«... Đến bây giờ thì tớ mới hiểu ra một điều: thì ra An Nam không phải là cậu. Hình như cái xứ sở của muối, của vát, của dịch bệnh và sự lạc hậu này sinh ra là để làm nô lệ, để cho những dân tộc văn minh khác dân dốt. Chỉ có đến đây, tớ mới cảm thấy hết được cái sứ mệnh cao cả của người Pháp là phải «khai hóa» cho mảnh đất thuộc địa u tối này (!). Điều đó giống như một định mệnh mà nước Pháp phải gánh lấy...

Nhiều lúc nghĩ lại, tớ cứ băn khoăn tự hỏi: có đúng là cậu đã được sinh ra từ nơi đây? Không! Hình như đã có một sự nhầm lẫn nào đó...»

Chưa bao giờ Lâm Ninh lại phải trăn trở nhiều đến như vậy. Lòng tự hào về Tổ quốc, ý thức trách nhiệm của một nhà khoa học đã lớn dần trong ông và bốn

năm sau, khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ông đã trở về Tổ quốc. Nhiều lúc nghĩ lại, giáo sư cũng cảm thấy kỳ lạ: Trong cái động lực thúc đẩy ông trở về Việt Nam, là thứ của Mi-sen giống như một tia lửa đầu tiên làm cháy cả một thùng thuốc súng.

4

... Một buổi trưa mùa hè năm 1952.

Tên quan tư Lô-răng cho gọi Thân đến. Khi bước vào phòng của Lô-răng, hắn đã thấy trong phòng ngoài tên quan tư còn có ba người Pháp khác nữa. Bốn chúng đều mặc quân áo nhà binh. Trong số đó có một tên có mái tóc xoăn tít và nước da trắng hồng như con gái. Tên này đang sôi nổi thảo luận với Lô-răng về một chuyện gì đó. Khi Thân bước vào, bốn chúng ngừng nói chuyện và quay lại chăm chú nhìn tên lính khổ đỏ đang đứng nghiêm ở cửa.

Lô-răng đưa mắt chỉ Thân và nói cộc lốc:

— Xe-huy! (1)

Ba tên lạ mặt chăm chú ngắm Thân từ đầu đến chân như khi người ta đang định giá một con vật. Thân cố gắng chịu đựng cái nhìn đó. Hắn đã có đủ kinh nghiệm để hiểu rằng nên làm hài lòng tất cả các ông chủ người Pháp. Hình như khuôn mặt lì lợm và cái dáng thấp dậm nhưng rắn chắc của Thân đã làm cho bốn Pháp hài lòng. Chúng gật đầu tỏ vẻ ưng ý và ra hiệu cho hắn tiến đến trước mặt.

1. Nguyên văn tiếng Pháp: C'est lui: C'est lui! Chà nó đấy!

Cuộc đối đáp bắt đầu. Một tên hỏi:

— Mày có nói được tiếng Pháp không?

— Bầm quan. Không nhiều lắm.

— Trước kia mày đã ở vùng Lũng Seo?

— Bầm quan. Vâng.

— Mày thuộc đường rừng ở đó chứ?

— Bầm quan. Thuộc.

— Có những người thuộc dân tộc nào ở đó?

— Bầm quan. Có người Mèo và người Dao.

— Từ đây đến Lũng Seo có xa không?

— Bầm quan. Khoảng một tuần trèo núi.

— Tốt lắm!

Tên hỏi Thân gật đầu hài lòng. Thằng lính khổ đỏ này tỏ ra có ích cho chúng. Sau đó, chúng hỏi thêm một số câu về thời tiết, khí hậu và những đặc điểm sông suối ở vùng Lũng Seo. Những câu hỏi ấy đều được Thân trả lời ngắn gọn và đầy đủ. Những hiểu biết thu lượm được trong thời kỳ còn phải đi săn bắn và trộm cắp ở Lũng Seo đã tỏ ra có ích cho hắn. Tuy chưa hiểu rõ những quan Pháp này cần gì nhưng Thân cũng đoán được rằng họ đang muốn đến vùng Lũng Seo.

Đề cho Thân vẫn đứng nghiêm chờ lệnh, ba tên Pháp và Lô-răng quay lại thảo luận khá sôi nổi. Tên có mái tóc xoăn liếc nhìn Thân và nói với Lô-răng:

— Đôn-nê-moa-lơ (1).

Lô-răng gật đầu:

— Bông! Giơ-păng-xơ-kin le-ca-páp-bơ-lơ (2)

Nguyên văn tiếng Pháp:

1. Don nez moi le: Cho tôi tên này.

2. Bon! Je pense qu'il est capable. Tốt! Tôi nghĩ rằng nó sẽ được việc đấy!

-Gi-ơ-păng-xơ ô-xi (1) - Tên tóc xoắn cũng gật đầu, quay lại nhìn Thân và hất hàm ra hiệu cho hắn ngồi xuống. Quan tư Lô-răng bắt đầu giải thích:

- Các quan lớn này muốn mày làm người dẫn đường cho họ về Lũng Seo.

- Bẩm quan. Vâng ạ!

- Làm tốt, sẽ được thưởng. Hử?

- Bẩm quan. Vâng.

- Nếu mày không làm được, họ sẽ treo cổ mày lên cây dây. Rõ chưa?

- Bẩm quan. Rõ!

- Vậy thì tốt - Lô-răng gật đầu hài lòng - Mày chuẩn bị đi. Sáng mai lên đường.

Từ đó, Thân trở thành người dẫn đường và là thằng hầu cho ba tên Pháp. Bọn chúng đến vùng Lũng Seo tìm quặng và sau đó, rừng núi đã nuốt chửng bọn chúng, không để lại dù chỉ một dấu vết...

5

Mấy hôm nay, Lam Giang lên đường đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Cô ra đi với một tâm trạng nặng trĩu do cuộc gặp gỡ với Quốc Vụ để lại. Một cảm giác chua chát, pha cả buồn tủi đọng mãi trong suy nghĩ của cô. Giả như anh ấy đừng trở lại - nếu thế, ít nhất cô cũng có thể tự cho mình cái quyền giữ lại trong lòng một điều gì đó thật ngọt ngào... Nhưng anh ấy

1. Je pense aussi; Tôi cũng nghĩ như vậy.

đã xử sự thật kỳ lạ. Và ngay cả cô nữa - cô cũng đã hành động một cách thật xa lạ với bản tính của mình. Chính cái sai lầm thứ hai đó đã đẩy họ xa nhau thêm.

Những cay đắng, những giận hờn và một nỗi xót xa ngấm ngấm giống như một sự sụt lở cứ vò xé mãi trong lòng Lam Giang. Cô chưa biết rằng: cuộc sống với những sắp đặt kỳ lạ sẽ còn để cho họ gặp lại nhau - nhưng đó là cuộc gặp gỡ trong một hoàn cảnh éo le giữa những biến động thật dữ dội...

6

Hồ Tây - Một chiều tháng sáu.

Những làn gió sau khi đi qua cái chạt chội của thành phố, khi bắt gặp mặt hồ mệnh mang đã mừng rỡ thổi dào dạt làm mặt nước dềnh lên những con sóng vàng rực ánh sáng. Mặt hồ như một khuôn mặt ai đó vừa chợt thức, mỉm cười rạng rỡ. Mặt trời vừa lặn đang hắt lên nền trời một vầng hào quang óng ánh, trong suốt một màu vàng chói lọi. Màu vàng ấy được Hồ Tây đón nhận và thoa lên khuôn mặt mệnh mỏng của nó như một thứ kem xoa trong suốt.

Ông Hân thông thả đi dọc con đường Thanh niên, dưới tán lá lao xao bên hồ. Vào những buổi chiều như thế này, trên bờ hồ hầu như không còn một chỗ trống. Người ta ngồi trên ghế đá, ngồi bên gốc cây và ngồi la liệt trên cỏ... Kể từ ngày trở về Việt Nam, chỉ mới có mười ngày mà ông Hân đã tìm đến với những chiều Hồ Tây tới năm, sáu bận. Ông đến Hồ Tây với

đáng vẻ thư thái, an nhàn của một người không còn gì phải lo lắng và thích tìm cho mình sự yên tĩnh của hồ nước và cây cỏ. Mỗi lần đến đây, ông Hàn thông thả đi bách bộ hết con đường Thanh niên và lại lững thững trở lại, vẫn với dáng đi thoải mái, không chút vội vàng. Trên đoạn đường ấy, bao giờ ông cũng đi qua một gốc si, nơi có một họa sĩ già đang cắm cúi vẽ. Đó là họa sĩ Đào Nguyên Lan đã từng nổi tiếng với các bức tranh về chủ đề sông nước.

Khác với mọi hôm, hôm nay ông Hàn không đi lướt qua người vẽ tranh. Ông dừng lại ở phía sau và chăm chú nhìn vào giá vẽ. Ở đó có một bức tranh ghi lại cảnh Hồ Tây vàng rực rắng chiều khi mặt trời vừa lặn xuống. Màu vàng pha chút ít sắc hồng trên nền vải trông thật sống động với hồ nước lấp lánh ánh bạc...

- Hồ Tây vàng! - Ông Hàn bỗng buột miệng nói và nheo mắt lại - Ông vẽ đẹp quá!

Người vẽ tranh không quay lại. Ông ta đang chăm chú điểm thêm những nét lướt nhẹ vào góc tranh. Ông Hàn tiến lại gần hơn và hỏi bằng giọng nhã nhặn:

- Xin lỗi. Ông có thể bán cho tôi bức tranh này được không?

Đến lúc đó, người vẽ tranh mới ngẩng đầu lên. Đó là một ông già cũng trạc tuổi ông Hàn nhưng có mái tóc chỉ mới lốm đốm bạc phủ dài gần tới vai. Giữa trán ông ta có một nốt ruồi lớn. Cái nốt ruồi cân đối đến mức kỳ lạ, chia lông mày hai phần đều nhau.

- Tôi muốn mua bức tranh này! - Ông Hàn nhắc lại và chăm chú nhìn vào giá vẽ - Ông vẽ đẹp lắm!

- Tôi không vẽ tranh để bán - Họa sĩ nói.

Nhưng ông Hàn vẫn kiên nhẫn:

- Ông làm ơn. Tôi thích bức tranh này!

- Cũng được - Đào Nguyên Lan bỗng gật đầu - Nhưng ngày mai ông hãy lấy. Để cho tranh khô đã. Với lại, tôi còn làm khung.

- Không cần. Nhưng tôi muốn đề nghị ông vẽ thêm cho tôi một chi tiết nhỏ nữa - Ông Hàn nói và chỉ tay vào góc bức tranh. Ông vẽ giúp cho một chiếc thuyền nhỏ với đôi trai gái ngồi ở trên. Thuyền không có buồm.

Đôi vai của người họa sĩ thoáng rung lên. Ông ta quay ngoắt đi và nói:

- Xin lỗi. Tôi không thể! Tôi không muốn vẽ thêm bất cứ cái gì vào đây nữa. Tùy ông...

- Thế cũng được - Ông Hàn vội nói và hỏi thêm - Tôi sẽ phải trả ông bao nhiêu cho bức tranh này?

- Năm nghìn rưỡi - Họa sĩ trả lời không một chút đắn đo. Dường như ông ta đã thăm nhăm tính giá bức tranh của mình từ trước.

- Vâng. Bao giờ tôi được lấy?

- Trưa mai. Đây. Mời ông đến số nhà này - Họa sĩ nói và ghi vài dòng vào một mảnh giấy nhỏ. Ông Hàn lo lắng đón lấy và cho vào túi áo trong lúc họa sĩ cũng bắt đầu thu dọn giá vẽ của mình.

Giáo sư Lâm Ninh hài lòng nhìn lên tấm bản đồ lớn treo trước mặt. Trên tấm bản đồ đó, hàng trăm những ký hiệu lớn bé với những màu sắc khác nhau trông

hết sức rối rắm. Người không có chuyên môn sẽ không thể hình dung được giá trị to lớn của tấm bản đồ ấy. Đó là một đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước do giáo sư và những người cộng sự của ông kiên trì tiến hành qua hàng chục năm nay.

Chỉ ít ngày nữa, công trình này sẽ được chính thức bảo cáo. Do yêu cầu gấp rút của công việc, giáo sư Lâm Ninh phải ở lại Hà Nội. Theo đề nghị của ông, Tổng Cục địa chất đã đồng ý cử kỹ sư Văn Nhạc làm người phụ trách tạm thời nhóm khảo sát ở vùng Lũng Seo trong thời gian giáo sư còn vắng mặt.

Tấm bản đồ ấy là công trình khoa học mang bí số X3.

8

... Họ thân ái nắm chặt tay nhau. Lam Giang mỉm cười:

— Thôi. Tạm biệt Ngọc Yến nhé! Một lần nữa xin cảm ơn bạn!

— Kia. Có gì đâu hả chị — Cô gái có tên là Ngọc Yến mỉm cười — Chị Lam Giang đi mạnh giỏi nghen! Hẹn ngày gặp lại chị!

Giây phút tiễn đưa thật lưu luyến. Cả hai cô gái đều tránh nhìn vào mắt nhau. Nỗi buồn tự nhiên ập đến xao động trong lòng họ...

Trong những ngày vào công tác ở thành phố Hồ Chí Minh, Ban biên tập một tờ báo đã cử nữ phóng viên của mình tên là Ngọc Yến cùng đi với Lam Giang. Công việc đã gắn bó họ với nhau rất nhanh chóng. Ngọc Yến là một cô gái trẻ, hồn nhiên và chân thành. Cô yêu, ghét bộc trực và ít khi che dấu những cảm xúc của mình. Theo cách nói của bạn bè, Ngọc Yến là «một tính cách rất Nam Bộ». Cô chưa được ra Bắc và chỉ biết Hà Nội qua tranh ảnh, sách báo. Cô vẫn thường mơ ước có dịp được tới thăm Hồ Gươm, thăm quảng trường Ba Đình và vào lăng viếng Bác.

Qua những lần tâm sự, Lam Giang được biết Ngọc Yến sinh ra từ một gia đình «cách mạng gốc». Bố cô là một liệt sĩ đã hy sinh từ năm 1965. Bà Chín Tâm — mẹ cô là một cơ sở kiên trung của cách mạng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Ngoài một người anh ruột hiện đang công tác tại Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ngọc Yến còn có một chị gái đã chết từ năm 1973, để lại một cháu gái hiện nay cũng đã mười lăm tuổi tên là Hồng Ngọc.

Lam Giang cũng đã có dịp đến thăm gia đình Ngọc Yến ở đường Lê Đại Hành. Bà Chín Tâm là một phụ nữ cởi mở. Bà coi Lam Giang như con mình và thủ thỉ kể cho cô nghe về những năm tháng ác liệt của cuộc chiến tranh, về những mất mát của gia đình mình. Trong những chuyện đó, Lam Giang nhớ mãi câu chuyện về cái chết đau đớn của Hương Thu — người chị của Ngọc Yến.

... Khi còn là sinh viên theo học ở một trường đại học trong thành phố Sài Gòn, Hương Thu đã đem lòng yêu một sinh viên học cùng trường với cô tên là Tuấn Nghĩa. Đó là một chàng trai dũng cảm, luôn luôn đi đầu trong phong trào đấu tranh với chính quyền ngay.

Hương Thu và bạn bè của cô không biết rằng bẽ trong cái vẽ hăng hái đấu tranh ấy, Tuấn Nghĩa thực chất là một tên chỉ điểm, lợi hại được kẻ thù gài vào để phá hoại phong trào đấu tranh của sinh viên. Chính vì tên chỉ điểm đó mà những người tích cực nhất trong phong trào đã bị kẻ thù vây bắt trong khi họ đang chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh mới. Tất nhiên, Tuấn Nghĩa là một trong số rất ít người đã « may mắn » thoát khỏi cuộc khủng bố. Hắn đến « trú ngụ » ở nhà bà Chín Tâm một thời gian và sau đó đã cưới Hương Thu lúc đó cũng đã bị đuổi học. Cô ở nhà phụ thêm với mẹ mở một quán ăn nhỏ. Khi Hương Thu sinh cháu Hồng Ngọc thì Tuấn Nghĩa cũng xin được việc làm ở một nhà máy và thường xuyên vắng nhà.

Trong cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta năm 1972, do một sự tình cờ, Hương Thu mới biết rằng Tuấn Nghĩa là một tên chỉ điểm khốn nạn. Sự thật phũ phàng đó đã trở thành một đòn tinh thần quá nặng đối với cô. Hương Thu đã uống thuốc độc tự tử và gửi lại cháu bé Hồng Ngọc khi đó vừa tròn hai tuổi cùng một lá thư trắng trời cho mẹ và em. Còn Tuấn Nghĩa đã biến mất ngay từ dạo đó. Có lẽ hắn đã bỏ xác ở một nơi nào đó trong những ngày nóng bỏng, khi Quân giải phóng giáng những đòn kinh hồn vào chính quyền Ngụy.

Lam Giang còn nhớ rõ những cảm giác của mình khi vừa nhìn thấy cháu bé Hồng Ngọc. Mới thoạt nhìn, cô đã cảm thấy là đã từng gặp ở đâu đó một khuôn mặt như thế. Nhưng đó là ai thì cô không thể nhớ ra ngay được! Hoặc cũng có thể đó chỉ là cảm giác, bởi vì cô đã quá xúc động với câu chuyện thương tâm ấy. Lam Giang thăm nghĩ và thấy hài lòng với cách giải thích ấy.

Thế nhưng khi đã ngồi trên máy bay để trở về Hà Nội, Lam Giang lại chợt nhớ đến khuôn mặt của cháu bé Hồng Ngọc và câu hỏi lại trở lại trong cô. Cô thăm nghĩ: Bao giờ có dịp trở lại thành phố Hồ Chí Minh, cô sẽ thử tìm hiểu kỹ chuyện đó. Biết đâu đây lại chẳng là một câu chuyện đầy bất ngờ và lý thú.

Lam Giang chưa biết rằng linh cảm đó của cô là hoàn toàn chính xác và cô cũng không phải chờ đợi lâu. Lời giải đáp đã đến với cô sớm hơn cô tưởng và đó là một câu chuyện không hề thú vị một chút nào...

9

Chừng như cũng đã chán với những buổi chiều Hồ Tây, sau khi bán được cho ông Hán bức tranh với giá năm nghìn rưỡi, họa sĩ Đào Nguyên Lan mang theo giá vẽ và túi đồ nghề, bắt đầu một chuyến du ngoạn để tìm cảnh đẹp cho tác phẩm của mình. Ông ta lên xe ca ở Bến Nứa và đi về phía Bắc.

Rất ít người được biết về chuyến đi ấy. Chỉ có bà vợ của họa sĩ được báo là ông ta sẽ đi xa nhưng chính bà cũng không biết là chồng mình sẽ đi đâu.

10

Sau mỗi chuyến đi xa về, bao giờ Lam Giang cũng ghé lại nhà Linh Chi. Đó là một thói quen đã thành

nếp của cô. Với người bạn gái thân thiết ấy, Lam Giang có thể nói hết được những điều thầm kín nhất...

Khi Lam Giang bắt đầu rẽ xe xuống cái ngõ dốc để vào nhà Linh Chi, bỗng nhiên một cảm giác lạ lẫm làm cho cô quay ngoắt lại. Có ai đó đang chăm chú nhìn cô - Lam Giang cảm thấy rõ như vậy. Nhưng cô không nhận thấy có gì lạ cả. Con đường Đê La Thành vẫn tấp nập người qua lại như thế. Ở trước cửa một quán nước gần đó, vài ba chiếc xích lô với những người chủ xe đang ngủ gà gật đợi khách. Bên kia đường, một đôi trai gái vừa xuống xe và vui vẻ kéo nhau vào, một cửa hiệu bán thời trang. Gần đó, mấy đứa trẻ đang cãi nhau chí chóe và giơ cao những con quay gỗ, giáng xuống đất...

« Thật kỳ lạ! Chẳng lẽ thần kinh của mình dạo này lại yếu đến thế? » - Lam Giang nghĩ thầm và dắt xe đạp xuống dốc. Tuy cô đã tự trấn an mình, nhưng vẫn có một nỗi lo lắng mơ hồ lớn vờn trong dòng suy nghĩ mà cô không thể giải thích được...

Dạo này, đại tá Lê Hữu thức khuya hơn. Những thông báo dồn dập gửi về ngày càng cung cấp thêm những chi tiết làm cho chuyện án trở nên phức tạp. Những chi tiết có khi chỉ rất nhỏ nhưng đã làm đảo lộn mọi dự kiến của Lê Hữu và những người cộng sự của ông, buộc họ lại phải sắp xếp lại từ đầu...

Nhưng cũng giống như những mảnh vỡ của một vật thể được nhặt nhạnh từ những địa điểm khác nhau, những chi tiết vẫn đang được khớp nối một cách cẩn mẫn và đại tá Lê Hữu tin chắc rằng: Nhất định họ sẽ dựng lại được cái hình dáng đích thực của vật thể đó.

Cần phải kiên nhẫn hơn nữa!

Chương V

1

Vầng trăng tròn vành, rực sáng như chiếc mâm đồng vừa được đánh bóng treo lơ lửng trên núi rừng. Ánh trăng phủ lên những ngọn núi bập bênh sương trắng, mờ ảo như mơ. Cùng với màu trắng huyền thoại ấy, gió cũng đang dào dạt thổi lướt trên những cánh rừng, những hang núi và những đồi cỏ tranh làm sống dậy những âm thanh giống như một đàn đồng ca với rất nhiều giọng trầm bổng.

Văn Nhạc chợt tỉnh giấc. Anh nhìn đồng hồ. Kim dạ quang chỉ hai giờ sáng. Trong lều tĩnh lặng và âm ập. Ở một góc, Xuân Sáu đang bình thần thở những hơi thật sâu. Ở một góc khác, Quốc Hưng và Thảo Seo Sinh đang gác chân lên nhau trông thật thân ái. Mấy hôm nay, Seo Sinh thường hay ở lại ngủ đêm trong lều của nhóm khảo sát. Cậu ta và Quốc Hưng đã trở thành một đôi bạn thân — cái thân thiết tự nhiên của tuổi trẻ.

Tính cho đến hôm nay, họ đã ở đây được gần nửa tháng. Sau khi giáo sư Lâm Ninh trở về Hà Nội, họ đã tiến hành thêm được một số công việc cần thiết nữa. Tuy vậy, vẫn còn một điểm trong kế hoạch mà họ chưa đến được: Rừng Tả Cù.

Lão thầy mo Thảo A Lâu đã thuyết phục được cụ Thảo Seo Páo không cho nhóm khảo sát đến rừng Tả

Cù — khu rừng cấm của bản Phùng ở Lũng Seo. Chiều nay, Seo Sinh từ trong bản tới đây cho biết: Cho đến giờ phút này, cụ trưởng bản vẫn chưa thay đổi ý kiến đó. Qua Seo Sinh, họ được biết lão thầy mo lâu nay vẫn ngấm ngấm kích động dân bản chống lại nhóm khảo sát. Điều đó cũng dễ hiểu bởi vì những nhà khoa học đang tạo ra nguy cơ tước mất trong tay hẳn những sức mạnh và quyền lực linh thiêng đã bao đời ngự trị ở đây. Nhiều gia đình người H' mông ở bản Phùng đang có quan hệ tốt với các thành viên trong nhóm khảo sát, bỗng nhiên xa lánh họ. Văn Nhạc đã vài lần đi vào bản nhưng nhắc thấy bóng anh, chủ nhà đã vội cấm lên trước cổng nhà họ những cánh lá xanh. Dấu hiệu khước từ đáng lo ngại đó đã báo hiệu những khó khăn mới, có thể ảnh hưởng không nhỏ đến công việc. Giáo sư Lâm Ninh trở về Hà Nội vẫn chưa trở lại. Giá như có ông ở đây — chắc hẳn ông sẽ vượt qua được những khó khăn như thế này một cách dễ dàng hơn nhiều.

Nhưng dù sao thì họ cũng phải vượt qua. Đó là cách duy nhất để hoàn thành những công việc cuối cùng của nhóm. Họ phải vào rừng Tả Cù bằng được. Những dấu hiệu thu được đã cho thấy chắc chắn đồi Tả Cù phải là một điểm quặng lộ thiên duy nhất ở vùng Lũng Seo. Có lẽ do đặc điểm này nên những nhân vật trong truyền thuyết về tên vua người H' mông Chàng Nhè Xinh có chín người vợ và sau đó là đôi vợ chồng A Sừ và Ly Pla đều không sinh được một mụn con lành lặn nào.

Văn Nhạc thầm quyết định sớm mai sẽ cùng Seo Sinh quay trở lại bản Phùng một lần nữa. Bằng mọi cách, anh phải thuyết phục cụ Thảo Seo Páo đồng ý

cho nhóm khảo sát đến rừng Tả Cù. Họ không có nhiều thời gian nữa.

... Văn Nhạc chợt thấy thêm thuốc. Anh lục lại hồi lâu trong các túi áo và tìm được một mẫu thuốc lá chỉ ngắn bằng đốt ngón tay. Không muốn làm các bạn tỉnh giấc, Văn Nhạc bật lửa châm thuốc rồi chui ra khỏi lều. Trong giây lát, anh cảm thấy ngờ ngàng trước vẻ đẹp kỳ ảo của vùng Lũng Seo và dãy Đá xanh dưới ánh trăng tỏa sáng. Anh khoan khoái hít cái không khí gợn gợn lạnh của núi rừng và đi xuống bờ suối, ngồi lên tảng đá quen thuộc.

Ngồi được một lát, Văn Nhạc bỗng thấy lạnh. Anh đưa tay định cài hàng khuy áo đang khoác hở trên vai. Bỗng một làn gió thổi tới mang theo những âm thanh kỳ lạ làm cho các ngón tay anh dừng lại trên khuy áo.

Đó là những tiếng trống, tiếng chiêng âm vang, thúc giục đang trào lên âm âm trong gió!

Hôm trước, sau khi từ trong núi trở về, giáo sư Lâm Ninh cũng đã từng nói về hiện tượng lạ lùng này. Ông cho rằng những âm thanh này hoàn toàn có nguồn gốc từ bàn tay con người tạo ra. Nhưng ai có thể thức dậy vào lúc nửa đêm để đi vào trong núi khua chiêng, gõ trống như vậy? Về điều đó, chính giáo sư cũng chưa biết.

Một ham muốn hiểu biết bất ngờ trời dậy trong Văn Nhạc. Anh đứng bật dậy, trở lại lều và nhẹ nhàng cầm lấy khẩu súng săn của Seo Sinh. Theo hướng những âm thanh, anh bước đi một cách thận trọng.

Những âm thanh ấy đang vang vang từ phía đồi Tả Cù.

Những lập luận về mối liên quan giữa vụ mất trộm đồ cổ ở nhà ông Dần và tên Hiệp đã bị giết chết do trung úy Thế An nêu lên đã được đại tá chấp nhận. Ông đề ra hướng triển khai tiếp là phải truy tìm tên Cường và tên hàn xoong nòng thuận tay trái. Thế An được giao nhiệm vụ phối hợp với đội bảo vệ cổ vật của công an các thành phố lớn lần theo bọn chúng.

Riêng đại úy Trần Vinh, Lê Hữu giao cho anh một nhiệm vụ đặc biệt tại các tỉnh phía Nam ngay từ những ngày đầu triển khai công việc. Sau thời gian hơn mười ngày làm việc ở đó, anh vừa trở lại và xin làm việc gấp với đại tá. Chuyển công tác của anh đã thu được kết quả đặc biệt. Với kết quả đó, những tình huống mới đã nảy sinh đòi hỏi những người chỉ đạo chuyên án phải xử trí thật linh hoạt.

Ông Thống choàng tỉnh. Mồ hôi túa ra ướt đầm đìa khắp người. Ông vội đập tung tấm chăn, nhào ra cửa lều.

Con mèo sảng dữ dội vừa qua đã bóp nghẹt lấy ông. Nếu ông không kịp tỉnh giấc, có lẽ «con ma tóc dài» ấy đã bóp cổ ông đến chết ngạt bằng đôi tay dài vòm ghiếc đầy những móng sắc của nó!

Hình như ông đang ồm!

Đúng là ông đang ồm thật. Bát mèn mèn (1) từ chiều qua ông vẫn không đụng tới, nằm lạnh ngắt ở góc

1. Thức ăn của người H' mông làm bằng bột ngô.

nhà. Bỗng nhiên, ông cảm thấy khát. Khát ghê gớm! Ông chồm dậy, với cái ống nước dựng ở góc nhà, ngửa cổ tu ừng ực từng hớp lớn.

Cơn sốt làm cho các ngón tay run run. Ông Thống nặng nề ngã người xuống cái sạp nứa cũ kỹ. Rồi ông lại nhồm dậy và đưa tay xuống dưới sạp quờ quạng lòi ra một ống hương đen bóng có nắp đậy. Ông run run mở nắp và dốc từ trong đó ra một vật bọc trong những lớp giấy bần thiêu.

Bốn mươi năm đã qua nhưng chỉ có một đôi lần ông Thống giở ra ngắm nghía cái kỷ vật xa xưa ấy...

Mấy ngày trước, nhân lúc nhóm khảo sát còn đang nghỉ ngơi để chờ dịp vào rừng Tả Cù, ông Thống đã tranh thủ đi xuống thị trấn H. quen thuộc để mua sắm vài thứ cần thiết. Đến nơi, ông lại ghé vào quán bà Cá Chức ăn hai bát phở. Chính ở đây, ông đã gặp cái điều mà ông không ngờ tới. Đúng hơn, đó là điều mà ông ít nghĩ tới nhất.

Khi ông Thống đã ăn xong và bước tới bên quầy hàng lúng cụng dao thót với bà chủ quán to béo ngồi bên trong để trả tiền, bỗng có một ai đó nhẹ nhàng tiến đến từ phía sau lưng ông và thì thầm một câu bằng tiếng Pháp «bồi».

— Bông — dua — me — xư!(1)

Ông Thống giật mình nhưng ngay sau đó đã trấn tĩnh lại được và điềm nhiên trả tiền. Ông cố ý kéo dài thời gian nhưng kẻ đứng sau lưng ông vẫn kiên nhẫn chờ đợi. Một khoảng im lặng nặng nề trôi qua và cuối cùng ông Thống đành miễn cưỡng quay đầu lại.

(1. Nguyên văn tiếng Pháp: Bon jour monsieur! Chào ông

Một mái tóc đã lốm đốm bạc phủ dài xuống hai vai. Một nốt ruồi lớn cân đối ở trán chia lông mày ra làm hai phần đều nhau. Người đứng trước mặt ông Thống đang mỉm cười và nói bằng cái giọng thân mật có pha những tiếng Pháp «bồi»:

— Thế nào «toa» không nhận ra «moa» sao?

Không — ông Thống làm sao có thể quên hẳn được!

Hơn ba mươi năm trước, tên lính có nốt ruồi đặc biệt ở giữa trán ấy cũng là một tên hầu tin cần của tên quan tư Lô-răng. Chỉ có một điều là hẳn ít khi phải theo Lô-răng trong những cuộc tàn sát mà thường được ở lại đồn hầu hạ, xoa bóp cho mụ vợ to béo của Lô. Sau năm 1954, hẳn đã bỏ trốn biệt tăm. Nhưng điều bất ngờ nhất đối với ông Thống bây giờ là: Hẳn cũng có trong tay đồng xu bằng bạc có chạm nổi hình chúa Giê-xu đang bị đóng đinh câu rút.

Thống có nhiệm vụ phải thi hành mệnh lệnh của người có trong tay vật đó.

Bức điện khẩn của đại úy Quốc Vụ từ biên giới gửi về đã cung cấp thêm một chi tiết quan trọng, bổ sung vào hướng điều tra của đội chuyên án. Cũng trong bức điện đó, Quốc Vụ đã thông báo cho đại tá Lê Hữu biết phương án bảo vệ của công an tỉnh, nơi nhóm khảo sát đang làm việc. Tổ công tác đặc biệt gồm ba người do thượng úy Nguyễn Văn Cảnh chỉ huy cùng hai chiến sĩ Hùng và Hạnh đã lên đường đi đến Lũng

Seo. Họ phối hợp với lực lượng tự vệ của xã Tà Khay để triển khai những công việc cần thiết. Đã có những dấu hiệu cho thấy bọn phản động bên kia biên giới đã chú ý đến hoạt động của nhóm khảo sát. Cần phải chủ động đề phòng những tình huống xấu nhất.

...

Một lực lượng vũ trang gồm ba mươi người dưới sự chỉ huy trực tiếp của thượng úy Nguyễn Văn Cảnh đã bí mật tiếp cận vùng Lũng Seo. Một vành đai bảo vệ đã được giăng dọc theo dãy Đá xanh và sẵn sàng chờ đón bọn xâm lấn nếu chúng liều mạng mò sang. Những ngã đường xung yếu vào Lũng Seo đều đã được bịt kín. Trên bản đồ tác chiến của công an tỉnh phối hợp với lực lượng biên phòng, vùng Lũng Seo đã được khoanh lại bằng một vòng tròn đỏ.

...

Những kết quả thu được trong chuyến công tác ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam bộ của đại úy Trần Vinh đã có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

Phối hợp với bộ phận nghiệp vụ ở các địa phương, Trần Vinh đã kiên trì lần ra những đoạn rời rạc của một sợi chỉ dài bị đứt do những biến động của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Anh đã lục lọi hàng núi hồ sơ, đã tìm gặp và hỏi chuyện hàng chục nhân chứng, có những nhân chứng trước kia phục vụ trong chính

quyền nguy và cả những nhân chứng hiện đang là đối tượng bị giam giữ cải tạo.

Với khả năng phân tích sắc sảo, Trần Vinh đã chấp nối những chi tiết có liên quan đến công việc mà anh đang phải tiến hành và cuối cùng đã có trong tay sợi chỉ ấy. Đó là một bản lý lịch chỉ dài vài ba trang về cuộc đời của một con người mà đại tá Lê Hữu quan tâm.

Kết quả của công việc đó đã chứng minh cho linh cảm kỳ lạ của đại tá. Sau buổi làm việc, ông giao cho Trần Vinh một nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ ấy có vẻ nhẹ nhàng nhưng thực ra hết sức phức tạp và đòi hỏi người thực hiện phải có sự linh hoạt và nhạy bén cao độ...

5

Sau chuyến đi thị trấn H, ông Thống trở về Lũng Seo với một tâm trạng lo âu. Có lẽ chính nỗi lo lắng ấy đã trở thành cơn mê sảng ban này. Ông Thống thấy mình trong hang Ma từ hơn ba mươi năm trước. Con ma tóc dài thoáng hiện ra qua ánh đèn pin và sau đó là cái chết ập đến, dữ dội. Những người đi trước Thống bỗng gào rú thê thảm và gục xuống. Còn Thống thì nhắm mắt lìa bừa một loạt đạn về phía trước rồi vụt súng nhào ra khỏi hang. Hắn chạy trong một nỗi tuyệt vọng vì biết rằng con ma tóc dài đang đuổi theo sau lưng. Hắn vấp ngã, va đầu vào vách đá nhưng cuối cùng cũng lao ra được tới cửa hang. Từ

137

đó, hần lách rừng, quay trở lại với tên quan tu Lô-răng trong bộ dạng xơ xác thảm hại.

Cái vật nhỏ mà Thống lấy ra từ trong ống nứa cũ có nắp đây là một con hạc cổ bằng đồng hun đứng trên lưng con rùa ngoảnh đầu sang bên phải.

Đến đây, chắc bạn đọc cũng đã có thể đoán ra rằng : Ông Thống - người dẫn đường cho nhóm khảo sát địa chất của giáo sư Lâm Ninh ở Lũng Seo cũng chính là Thân - đứa con trai thứ hai của tên địa chủ Lấn ở làng Vèn thuở trước. Chính hần là tên lính khổ đở được tên quan tu Pháp Lô-răng giao cho nhiệm vụ dẫn một nhóm khảo sát gồm ba tên Pháp đến vùng Lũng Seo này từ năm 1952 (để bạn đọc tiện theo dõi, từ đây xin gọi hần bằng tên thật).

... Thân run run ngẫm nghĩa cái cổ vật đã gắn liền với một quá khứ đầy tội ác của bố con hần. Cái quá khứ ấy, hần đã tạm thời quên đi từ hai mươi năm nay - từ ngày hần từ bên kia biên giới lạng lã vượt núi trở về... Ở cái xứ đèo heo hút gió này, hần âm thầm chấp nhận một cuộc sống cô độc bên những người Hmông. Hần hiểu rằng dưới con mắt của họ, hần chỉ là một ông già người Kinh, do một số phận ngẫu nhiên đã sống quá lâu năm ở rừng và thích sống mãi như thế. Không ai biết đến quá khứ của hần.

Bất chợt, bàn tay đang ve vuốt trên con hạc cổ bỗng dừng lại. Thân ngồi phắt dậy, chăm chú quan sát và sau đó lấy dao nhíp ra. Hần lật ngửa con hạc và đưa mũi dao chọc nhẹ ở dưới bụng con rùa.

Một vật tròn nhỏ chỉ bằng đầu ngón tay đã được mũi dao tách ra từ bụng con rùa và để lộ một cái lỗ nhỏ có đường kính khoảng một cen-ti-mét ăn sâu vào trong. Thân lấy mũi dao chọc thử nhưng trong cái lỗ nhỏ dưới bụng con rùa không còn chứa vật gì khác. Còn cái vật nhỏ được lấy ra ban đầu chỉ là một cục sáp đen mà ai đó đã dùng nó để bịt kín miệng cái lỗ nhỏ.

Thống bần thần quan sát. Cái lỗ ở dưới bụng con rùa có lẽ đã được tạo ra ngay từ khi người thợ đúc nên cổ vật này.

Cũng có thể ngày xưa, cái lỗ đó là nơi để vàng vì theo quan niệm của người xưa, chỉ khi nào đã được «yểm» vàng, vật đem thờ cúng mới linh thiêng.

Chính trong lúc đó, một ý định đã nảy ra trong đầu Thân. Hần gạt gù hải lòng và cẩn thận nhặt cục sáp nhỏ vừa được lấy ra từ bụng con rùa cho vào một mảnh giấy và cẩn thận gói lại..

... Men theo dòng suối một lúc, Văn Nhạc lội qua một chỗ cạn hơn và hướng về phía đôi Tả Cừ.

Càng đi, Văn Nhạc lại càng nhận ra rất rõ một điều là : Nếu đứng ở phía lều của nhóm khảo sát, những âm thanh hình như đang vọng ra từ đôi Tả Cừ. Nhưng khi đã đến gần ngọn đồi có khu rừng rậm rạp ấy thì những âm thanh lại đang bay ra từ hướng dãy Đồi xanh.

Vượt qua con suối nhỏ chảy vòng vào dưới chân đồi Tả Cù, Văn Nhạc hướng về phía dãy núi đi tiếp. Bất chợt, anh dừng lại.

Lần trong những âm thanh của rừng, Văn Nhạc đã nhận thấy một tiếng động khác: Có một con vật khá lớn vừa đập gãy cành cây trước mặt anh làm cho một chú gà rừng ngay gần đó hoảng hốt lao vút ra khỏi bụi rậm.

Nép mình vào một gốc cây lớn ở ngay chân đồi Tả Cù, Văn Nhạc căng mắt quan sát. Vầng trăng vàng vặc đang tỏa ánh sáng hào phóng của nó lên mọi nơi. Nhưng ở trong rừng Tả Cù, ánh trăng loang lổ do những tán lá rậm rạp cản lại. Sau khi im lặng quan sát một lúc, Văn Nhạc đã cảm thấy rất rõ: Có một con thú lớn đang lảng vảng quanh đầu dây. Nó giẫm rào rắc trên lá khô với những bước đi rất lạ. Những bụi cây rậm rạp đã cản ánh mắt nhìn, nhưng Văn Nhạc vẫn nghe thấy những bước chân nặng nề. Có lẽ đó là một con gấu — ý nghĩ ấy làm cho Văn Nhạc càng thận trọng hơn.

Bây giờ, những bước chân nghe rõ mồn một đang tiến thẳng về phía anh. Văn Nhạc xem xét lại khẩu súng và lặng lẽ chờ đợi. Những bước chân của con thú dữ đã đến rất gần. Bàn tay cầm súng của Văn Nhạc rung lên. Cần phải bắn thật trúng đích và chỉ cần một phát thật trúng...

Thào Seo Sinh quơ tay sang bên cạnh và ôm chặt lấy Quốc Hưng. Nhưng đôi tai thính như tai thú rừng

của anh đã nhận thấy những âm thanh kỳ lạ đang vang vọng mờ hồ trong tiếng gió.

Một phút lưỡng lự và Seo Sinh choàng dậy. Anh đã tỉnh ngủ hẳn. Khẩu súng để bên cạnh không còn nữa. Seo Sinh dụi mắt nhìn kỹ. Xuân Sáu và Quốc Hưng vẫn đang ngủ say sưa, nhưng riêng chỗ nằm của Văn Nhạc thì bỏ trống.

Anh ấy đi đâu? Tại sao lại đi vào giờ này? Những câu hỏi thật chặt lấy Seo Sinh. Nỗi lo lắng cho anh cán bộ địa chất đã thắng được nỗi sợ cổ hủ trong lòng người thanh niên H' mông. Không đắn đo, Seo Sinh rút con dao đi rừng vẫn giắt ở thắt lưng ra cầm tay và nhảy dõ ra khỏi lều. Những dấu vết của Văn Nhạc để lại dù nhỏ nhưng cũng đủ cho Seo Sinh mài miết lần theo...

Đã đến gần đồi Tả Cù. Một sự im lặng khác thường tạo cho anh một cảm giác lo ngại. Sau một thoáng do dự, Seo Sinh lội qua dòng suối nhỏ và rẽ lá đi vào khu rừng cấm — điều mà trước đây chưa bao giờ anh dám nghĩ tới.

Đang mài miết lần theo những dấu vết của Văn Nhạc, bỗng Seo Sinh ngồi thụp xuống. Bàn tay trên cán dao từ từ siết chặt.

Có tiếng ho khan đùng đục vừa vang lên cụt lủn. Sau đó, một bóng người chập chờn lướt qua khoảng đất trống sáng ánh trăng. Nếu như không có tiếng ho ấy, Seo Sinh sẽ nghĩ đây là một « con ma » đang đi lang thang. Cái bóng bí ẩn đó chỉ hiện ra trong một thoáng, nhưng cũng đủ để Seo Sinh khẳng định không phải là Văn Nhạc.

Hắn là ai? Kẻ nào trong đêm đêm đột nhập vào khu rừng cấm của người H' mông ở bản Phùng? Một người

là chắc chắn không dám đi một mình trong rừng như thế này. Đây phải là một kẻ đã từng thuộc đường đi lối lại của vùng này. Nếu căn cứ theo hướng đi của hắn, có thể nhận thấy bóng đen đang đi xuống phía dòng suối chảy về vùng cây lim.

Cần phải bám sát hắn.

Seo Sinh thầm nghĩ và nhòm dấy. Nhưng anh chợt đứng sững. Một bóng đen thứ hai vừa rẽ lá nhô ra ngay trước mặt anh. Khoảng cách gần đến nỗi chỉ một thoáng ánh trăng lướt qua, Seo Sinh đã nhận ngay ra hắn.

Đó là lão thầy mo Thảo A Lầu với cái dáng người gầy đét và đôi tay khẳng khiu dài như tay vượn.

8

... Tiếng động của con thú đến cách Văn Nhạc khoảng vài bước chân bỗng dừng lại.

Con vật đã đánh hơi thấy đối thủ và có lẽ nó đang chuẩn bị tấn công. Cần phải hành động trước. Đó là phương án đúng đắn nhất trong khi nó còn chưa nhìn thấy anh. Văn Nhạc nhẹ nhàng quỳ một chân xuống và ghi chắc súng vào bả vai.

Đúng lúc ấy, Văn Nhạc bỗng nghe thấy có tiếng con vật dũi đất lạo xạo. Nếu vậy thì có nghĩa là con vật chưa biết đến sự có mặt của anh và đang yên tâm tìm mồi. Phát hiện đó làm cho Văn Nhạc thở phào nhẹ nhõm. Cần phải tránh xa con vật nguy hiểm ấy. Văn Nhạc nghĩ và đã định quay trở lại thì anh lại

nghe thấy tiếng động và một bóng người rẽ lá loạt xoạt đi qua trước mặt anh bằng những bước chân nặng nề mà ban nãy anh nhầm tưởng đó là một con gấu. Người đó gần đến nỗi giá như nếu đưa tay ra, Văn Nhạc sẽ nắm được tay áo của hắn. Đó là một con người quen thuộc mà khi khuôn mặt li lợm của hắn vừa bất chợt hiện ra, Văn Nhạc đã suýt kêu lên vì ngạc nhiên: Ông Thống!

Thống—hay chính xác hơn là Thân không thể ngờ được sự có mặt của người kỹ sư địa chất ở ngay cạnh mình. Tay cầm ngang khẩu súng săn, tay kia hắn cầm một cây gậy ngắn. Cứ đi được một quãng, hắn lại dừng lại và dùng đầu gậy gạt lá, chọc chọc xuống mặt đất với một sự chăm chú đặc biệt. Ở chân hắn là một đôi dây da to—loại giày «săng đá» mà có lẽ tuổi thọ của nó cũng không dưới ba chục năm. Như vậy, huyền thoại về những vết giày đinh của những «con ma trắng Pháp» đi lang thang trong rừng để tìm quặng đã có cơ sở hiện thực. Nhưng chắc chắn không phải là Thân đang đi tìm quặng. Hắn đang đi tìm kiếm một vật nào đó mà có lẽ chính hắn cũng không còn hy vọng tìm thấy. Nếu căn cứ vào những lời kể lại của bà con H' mông ở bản Phùng thì những vết giày bí ẩn này đã xuất hiện trong những cánh rừng ở vùng Lũng Seo từ hai mươi năm nay!

Hai mươi năm lang thang trong rừng vào những đêm trăng sáng như một kẻ mộng du—điều đó thật khó tin và cũng thật là bí ẩn. Văn Nhạc bỗng nhận ra một điều vô cùng quan trọng: Công việc của nhóm khảo sát từ những ngày đầu về Lũng Seo đã có sự tham gia của ông già bí hiểm này. Hành vi bất ngờ

và khó hiểu của hắn tin được phát hiện đã trở thành một mối lo ngại thực sự.

Hắn là ai? ...

9

Gắn cứ vào thái độ và cách đi đứng thận trọng của lão thầy mo, Seo Sinh hiểu rằng hắn đang đi theo bóng đen thứ nhất mà anh chưa nhìn rõ mặt.

Tại sao lão thầy mo lại theo dõi người kia? Và người kia là ai?

Dù chưa rõ mục đích của những hành vi bí mật này, Seo Sinh vẫn có thể kết luận được ngay rằng: Bọn chúng đang làm một việc mờ ám nào đó. Về lão thầy mo Thảo A Lầu thì Seo Sinh chẳng còn lạ gì nữa. Nhưng ngay cả bóng đen đi trước lão thầy mo cũng vậy thôi. Một người tốt thì không thể mò mẫm trong rừng giữa đêm khuya như vậy.

Hay đó là một « con ma »? Người H' mông ở bản Phụng chẳng đã đồn đại bao nhiêu chuyện ghê gớm về thầy mo Thảo A Lầu đó sao? Người ta thì thầm kể cho nhau nghe rằng A Lầu quen biết rất nhiều loại ma trong rừng và thỉnh thoảng chúng lại mời lão đến tụ họp. Nhiều người ở bản Phụng đã nhìn thấy A Lầu lặng lẽ đi vào rừng lúc nửa đêm. Những lúc đó, không ai dám giáp mặt lão.

Ý nghĩ ấy làm thức dậy nỗi sợ hãi đã từng ăn sâu vào tiềm thức của Seo Sinh giống như nó đã ngự trị bao đời nay trong suy nghĩ của những người dân ở

144

Lũng Seo. Seo Sinh đã định quay ngoắt người lao ngược trở lại. Nhưng chính giữa lúc đó, một bàn tay mạnh mẽ từ phía sau đã đặt lên vai Seo Sinh làm anh giật nảy mình.

Nhanh như một con gấu, Seo Sinh vùng ra khỏi bàn tay đó và bật chồm dậy, phất chéo một đường dao về phía đối thủ đang đứng phía sau lưng anh ...

10

Cũng lúc đó, ở trong chiếc lều bạt của nhóm khảo sát, Xuân Sáu đã thức dậy.

Trong lều vắng vẻ khác thường. Không thấy Văn Nhạc và anh thanh niên H' mông đâu. Có lẽ họ đã vào rừng đi săn từ sớm. Chỉ còn chàng trai Quốc Hưng là vẫn say sưa cuộn tròn trong tấm chăn.

Xuân Sáu hươc nhanh ra khỏi lều. Núi rừng về sáng lạnh buốt và tĩnh lặng. Vầng trăng đã chênh xa về hướng Tây và đang thả những vệt sáng bàng bạc trên lá ướt. Sau một lát nghe ngóng và vờn vai cho tỉnh ngủ hẳn Xuân Sáu quay trở vào trong lều và thật nhẹ nhàng để cho Hưng khỏi tỉnh giấc, anh giờ tập tài liệu tổng hợp về vùng Lũng Seo lấy ra từ chiếc hòm gỗ và đặt ngay ngắn trên mặt bàn. Một tay giơ chiếc đèn pin nhỏ hướng vào tập giấy, tay kia thông thả lật giở từng trang. Xuân Sáu chăm chú « nghiên cứu » những tài liệu trong khi chiếc đèn pin nhỏ nhấp nháy đều đặn theo nhịp tay lật từng trang giấy chỉ chít những số liệu và hình vẽ...

10 - TV

145

Có tiếng gà rừng bắt đầu xao xáo gây bên kia đồi.
Có lẽ cũng đã tới bốn giờ sáng.

11

... Đường dao của Seo Sinh phat chéo về phía sau, không trúng đối thủ mà chỉ làm cho một cành cây lớn bị phat đứt ngọt lịm.

— Ngay sau đó, cánh tay cầm dao của Seo Sinh bị giữ chặt và một giọng nói quen thuộc thì thảo vang lên ngay bên tai anh.

— Seo Sinh à. Nhạc đây!

Seo Sinh rung rờ quay lại. Văn Nhạc đang đứng ngay sau lưng anh, quần áo ướt đầm sương và khẩu súng kẹp ngang nách.

— Trời ơi! Cán bộ Nhạc!—Seo Sinh rung rung nói—
Tao lo cho cán bộ quá mà!

Văn Nhạc mỉm cười và đưa một tay ra hiện im lặng. Anh chỉ về phía lão thầy mo Thảo A Lầu và bóng đen đi trước hần đã khuất trong những bụi cây rậm rạp của rừng Tả Cừ. Seo Sinh gật đầu đứng bật dậy. Sự xuất hiện của Văn Nhạc đã trả lại lòng can đảm cho anh. Họ luồn rừng và thận trọng tiến theo những dấu vết của hai kẻ đi trước.

Trời về sáng trở nên lặng gió hơn. Không còn nghe thấy tiếng chiêng trống vang vọng nữa nhưng cả Văn Nhạc và Seo Sinh không chú ý đến điều đó. Họ đã có những mối quan tâm khác.

12

Thảo A Lầu vẫn bám sát theo Thân ở một khoảng cách vừa phải. Lão nhanh nhẹn di chuyển qua các bụi cây và chăm chú theo dõi từng hành động của kẻ đi trước mình.

Đã xuống đến dòng suối chảy quanh chân đồi. Thân vẫn đề nguyên cả giày, lội ào qua suối. Sau đó, hần cứ men theo dòng suối và đi thẳng về phía vũng cây lim. Thân thoáng hần lại dừng bước và dùng gậy chọc xuống mặt đất hoặc nhặt lên một vật, ghé mắt xem xét rồi lại vứt đi. Đạo trước, Seo Sinh đã bị một hòn đá như vậy ném đến trước mặt làm cho anh phải bỏ dở một cuộc đi săn thú.

Lão thầy mo bây giờ bám theo Thân một cách thận trọng hơn. Nhanh như một con thằn lằn, lão len lén giữa các bụi cây, tảng đá và di chuyển nhảy cóc từng đoạn một. Có lúc, trong khi đang di chuyển, lão dẫm phải một viên đá trơn nên lạng người đi và làm phat ra một tiếng động nhỏ làm Thân dừng phat lại. Sau một lúc quan sát, Thân mới lặng lẽ đi tiếp.

Văn Nhạc và Seo Sinh cũng theo dõi chặt chẽ từng bước đi của chúng...

Cuối cùng, vũng nước xoáy với cây lim cổ thụ mọc trùn lên đã hiện ra. Thân nhanh nhẹn bước tới bên gốc lim và trèo lên. Men theo một cành lớn nằm ngang, Thân bò ra đến đầu cành và nhào người sang vách đá bên kia vũng nước rồi mất hút sau vách đá. Một lúc sau, Thảo A Lầu cũng rón rén tiến đến bên gốc lim. Hần chăm chú quan sát những dấu vết của Thân để lại rồi sau đó quay ngược về phía con đường nhỏ dẫn vào bản.

Khi bọn chúng đã đi khuất, Văn Nhạc và Seo Sinh cũng tiến lại bên vũng nước. Họ phát hiện thấy có một lối đi bí mật trên vách đá mà Thân đã dùng nó để quay về lâu của hắn. Lối đi ấy từ trước đến nay chưa ai biết tới - kể cả Seo Sinh là thợ săn đã từng đi ngang dọc ở vùng này.

Những hành vi bí mật của Thân và lão thầy mo Thào A Lầu chứng tỏ rằng còn có một cuộc sống khác nữa bên trong cái vẻ hiền lành bề ngoài của chúng. Có thể là từ nhiều năm nay, Thân đã từng dò dẫm đi trong rừng như thế và hắn đã bị lão thầy mo bám theo mà không biết. Nhưng chúng đi tìm cái gì? Câu hỏi đó thật khó trả lời. Chỉ có một điều chắc chắn là: Sự xuất hiện của chúng đã trở thành nguyên nhân cho những chuyện hoang đường mà người H' mông ở đây rất tin. Câu chuyện về « hồn ma » của Thào A Sử và người vợ thứ chín của tên vua Cháng Nhè Xinh là Ly Pla thỉnh thoảng vẫn hiện về đi lang thang đã trở thành một truyền thuyết rừng rợn. Chắc chắn bóng đen của Thân và lão thầy mo đã góp phần chủ yếu trong chuyện đó.

Dù sao, phát hiện của Văn Nhạc và Seo Sinh trong cái đêm đáng ghi nhớ ấy cũng đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng có thể gây ra những ảnh hưởng xấu đến công việc của nhóm khảo sát địa chất ở vùng Lũng Seo này.

Cũng trong đêm hôm đó, còn có những người khác đã nghe thấy những âm thanh kỳ lạ của « hồn ma tên

vua Cháng Nhè Xinh và lũ người hầu của hắn». Đó là lực lượng tự vệ của xã Tà Khay phối hợp với bộ đội biên phòng và công an dưới sự chỉ huy của thượng úy Nguyễn Văn Cảnh.

Thoạt đầu, khi vừa mới nghe tiếng chiêng, tiếng trống ma quái ấy, có một vài dân quân vốn là người địa phương đã hoảng hốt. Nhưng ngay lập tức, họ đã được trấn an.

Sau khi đã căn dặn các mũi phục kích những điều cần thiết, thượng úy Nguyễn Văn Cảnh cùng một chiến sĩ biên phòng tên là Thao cấp súng ra đi. Họ men theo những dốc núi hiểm trở của dãy Đá xanh, hướng về nơi đang phát ra những âm thanh kỳ lạ đó.

Dãy Đá xanh với những vách đá luôn luôn đánh lừa họ. Nhiều khi, họ tưởng như đã tìm đến được nơi đang phát ra tiếng chiêng tiếng trống nhưng sau đó mới biết rằng bị nhầm. Những vách đá phản âm đã lừa họ. Nhưng cuối cùng, hình như họ đã đến được nơi cần phải đến. Ở đây, những âm thanh nghe rõ hơn, thật hơn và cũng sống động hơn nhiều.

Men theo một khe núi hẹp, Nguyễn Văn Cảnh và Thao đi đến một lối mòn có vách đá chắn ngang. Họ đi vòng qua vách đá và bắt gặp một cái dốc cao lởm chởm đá dẫn thẳng lên một ngọn núi hơi thấp hơn so với những ngọn núi xung quanh - Những âm thanh đang phát ra, từ đỉnh ngọn núi đó.

Sau một thoáng suy tính, thượng úy Văn Cảnh ra hiệu cho Thao. Họ tháo súng ra cầm tay và bắt đầu trèo lên dốc.

Khi kim đồng hồ đã chỉ đúng 4 giờ sáng, hai người đã trèo lên hết cái dốc mà có lẽ độ cao và sự hiểm trở của nó cũng không kém gì cái dốc Cẩm Ty dẫn

đến vùng Lũng Seo bên kia núi. Xuống hết cái dốc đó, họ rơi vào một thung lũng bằng phẳng với nhiều loại cây sum xuê. Ở giữa thung lũng ấy có một cây lim cổ thụ.

Ở đây im lặng khác thường. Không hề có những âm thanh sôi sục mà họ đã nghe thấy khi còn ở bên kia dốc. Chỉ có một đồng than đỏ rực ở dưới gốc cây lim cổ thụ đang vươn những cánh tay lực lưỡng lên bầu trời đêm chi chít sao. Một vài làn gió nhẹ đôi khi lại làm cho tàn than tung vào màn đêm những chùm hoa lửa nhỏ lấp lánh.

Thượng úy Văn Cảnh tiến đến gốc cây lim và quan sát trên mặt đất. Có nhiều dấu vết chứng tỏ nơi đây vừa xảy ra một lễ hội - Có thể là lễ cúng ma chẳng hạn. Chỉ có điều khó hiểu là những người có mặt và chắc chắn là đã đánh trống, đánh chiêng ở đây bây giờ đi đâu?

Văn Cảnh đi lại bên đồng than và suy nghĩ hồi lâu. Bất chợt, bàn chân anh đá phải một vật làm cho nó lăn lóc cộc. Văn Cảnh cúi xuống nhặt lên. Đó là một vỏ dất nhỏ, bên trong còn thơm mùi rượu.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Tại đây vừa xảy ra một lễ hội. Văn Cảnh thăm nghĩ và quay lại chỗ Thao mang theo chiếc vỏ. Bỗng nhiên, một mũi tên từ đâu đó xé gió bay tới, hất phăng chiếc vỏ nhỏ làm nó tuột khỏi tay anh và rơi xuống trúng vào một phiến đá vỡ tan tành.

Họ đã bị bao vây. Chắc chắn lúc này hàng chục mũi tên đang nhắm sẵn vào họ và sẽ đồng loạt lao tới nếu họ có biểu hiện kháng cự.

Thượng úy Văn Cảnh đứng sững, suy tính căng thẳng..

Trung úy Thế An gần như reo lên khi thấy Tuấn - chiến sĩ trinh sát hình sự của công an huyện Đ. bước vào phòng làm việc của mình. Từ sau khi chia tay Thế An đã dặn dò Tuấn những điều cần thiết để họ có thể thường xuyên liên lạc với nhau.

- Em vừa đến Hà Nội - Tuấn nói và đặt chiếc túi nặng xuống ghế - Lãnh đạo công an huyện cử em ra đây...

Thế An rót nước mời Tuấn. Anh đoán rằng nhất định anh sẽ được biết những chi tiết thú vị. Nhưng anh thực sự bị bất ngờ khi Tuấn bỗng lôi từ trong chiếc túi một bọc lớn nặng trĩu.

- Xin gửi lại anh!

- Cái gì thế này?

Thế An hỏi Tuấn trong khi mắt vẫn nhìn hất vào cái bọc gỗ ghè những góc nhọn. Chẳng lẽ họ đã đạt được kết quả nhanh đến như vậy?

- Còn đây là công văn - Tuấn nói và lấy ra một lá thư nhỏ có đóng dấu của công an huyện Đ.

Thế An đón tờ giấy và định mở nó ra. Nhưng Tuấn ngăn lại. Anh mỉm cười, với tay về phía chiếc bọc vẫn đang để giữa bàn.

- Trước hết, anh xem cái này đã!

Lớp ni lông và sau đó là lớp giấy chống ẩm mở ra. Khi vừa nhìn thấy những vật đó, trung úy Thế An không nén nổi nữa. Anh đứng bật dậy và nói như hét lên:

- Trời ơi! Tuấn! Xin cảm ơn cậu!

Đó chính là những cổ vật mà họ đang tìm kiếm, gồm một chiếc đỉnh và một con hạc cưỡi rùa bằng đồng

hun. Con rùa nhỏ ở dưới con hạc ngoảnh đầu sang bên trái.

Thế An nhìn chăm chăm vào những cổ vật đã đi vào truyền thuyết ấy. Anh và đồng đội đã tốn bao nhiêu công sức để lần tìm chúng và bây giờ thì đã tìm thấy. Anh đã lặn lội hàng trăm cây số, đã tìm đến hàng chục diêm buôn bán đồ cổ và đã xét hỏi hàng chục đối tượng cần thiết nhưng vẫn không tìm thấy bằng dáng tên Cường và những cổ vật này. Đã có lúc anh cho rằng những vật này đã bị bán ra nước ngoài theo một đường dây nào đó và họ sẽ không tìm lại được chúng nữa. Ấy thế mà trong khi chưa thấy tung tích của tên Cường đâu thì những cổ vật lại đã trở về, nằm trên bàn anh một cách thật dễ dàng.

Những ý nghĩ ấy đến với Thế An trong khi anh chăm chú xem xét những cổ vật. Chắc chắn ở đây phải lưu giữ một bí mật nào đó có giá trị rất lớn bởi vì tên Hiệp đã phải trả giá bằng sinh mạng của hắn.

...

Việc tìm được những cổ vật đã xảy ra một cách hết sức tình cờ:

Theo quy hoạch của ban thủy lợi huyện, hợp tác xã Hưng Tân phải đào một con mương lớn từ sông cái về tưới cho ba chục héc ta đất nằm ngay sau làng Vèn. Con mương đó sẽ đi qua khu vườn bỏ hoang của một khu miếu cổ ở cạnh làng.

Đoàn thanh niên hợp tác xã Hưng Tân đứng ra chịu trách nhiệm làm công trình này. Đoạn mương đi qua khu vườn bỏ hoang sẽ phải tốn nhiều công sức hơn nên được tập trung làm trước.

Một nhóm thanh niên khỏe mạnh được phân công đào đất ở đây. Trong một buổi sáng, họ đã đào được một phần tư đoạn mương đi qua khu vườn mọc đầy những bụi gai và dừa dại. Đúng vào lúc họ định về nghỉ trưa thì một thanh niên đã phát hiện cái bọc này sau một nhát mai đào ở độ sâu khoảng bốn mươi phân dưới mặt đất.

Tin đồn loang ra. Sở văn hóa tỉnh cử cán bộ về thu hồi những cổ vật nhưng công an huyện Đ. đã kịp thời can thiệp...

...

Bộ phận giám định đã phát hiện một bí mật: Dưới bụng con rùa đội hạc có một lỗ nhỏ có đường kính 1 cm và chiều sâu 2 cm được bịt kín bằng sáp. Bên trong lỗ có một cuộn giấy nhỏ được vo tròn cỡ đầu ngón tay. Khi mở ra, mảnh giấy đó có khổ 8 cm x 10 cm. Mảnh giấy ghi những ký hiệu, những hình vẽ nguệch ngoạc và một vài chữ Hán cổ viết thảo.

Rõ ràng đây chính là điều những kẻ săn lùng con hạc đang cần. Nếu xem xét vấn đề từ mọi khía cạnh có thể tạm thời kết luận mảnh giấy này chính là một bản gia phả chỉ nơi giấu vàng của Triệu Thục từ thời trước.

Trong truyền thuyết về « thần giữ của » do ông Dân kể lại có một chi tiết rất đáng chú ý. Sở vàng tìm được trong căn hầm chôn sống cô Như không nhiều như những lời đồn đại của bà con nông dân ở vùng Nhuệ Sâm về những cửa chìm, cửa nổi của dòng họ Triệu. Ở đó chỉ có một số đĩa bát, một ít tiền và một chiếc bình nhỏ đựng vàng bạc lẫn lộn. Sự phát hiện

ra bản gia phả này đã chứng tỏ rằng: Số vàng bạc chủ yếu của Triệu Thục đã được chôn giấu ở một địa điểm khác mà chắc chắn là cũng nằm quanh quất đầu đó trong vùng Nhuệ Sâm. Cô gái bị chôn làm « thần giữ cửa », thực ra là để giữ bản gia phả này.

○ Từ đó, chúng ta có thể hình dung rõ là: những kẻ đang săn lùng bản mật mã chỉ nơi giấu của chắc là con cháu nhiều đời sau của Triệu Thục. Hoặc ít ra thì bọn chúng cũng phải là những kẻ đã nắm được điều bí mật ẩn giấu trong bụng con rùa đội hạc quay đầu sang trái này và biết cách đọc nó.

Cách tốt nhất là trả lại cổ vật này cho những kẻ đang đi tìm nó. Làm như vậy, mọi chuyện sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Tuy nhiên, cái khó nhất là phải tìm được những kẻ đang cần con hạc. Còn việc để cho món hàng quý này « tình cờ » rơi vào tay bọn chúng thì sẽ dễ dàng, miễn là phải thật khéo léo.

○ Sau khi đã chụp ảnh lại cổ vật và đặc biệt là bản gia phả nọ, bộ phận nghiệp vụ lại nhét trả nó vào bụng con hạc và gắn sáp lại như cũ. Con hạc cổ bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới. Chỉ có điều khác là ở chỗ: Cuộc phiêu lưu này đã được đặt trong một sự bảo vệ chu đáo và đã được tính toán một cách kỹ lưỡng để sao cho cổ vật sớm đến tay kẻ đang đi tìm nó...

Trung úy Thế An đã đi ra khỏi phòng làm việc của đại tá Lê Hữu. Đại tá vẫn lặng lẽ ngồi trên chiếc ghế của mình. Kết quả bất ngờ của việc tìm thấy những cổ vật và bí mật của con hạc đã mở ra những hướng

thuận lợi cho công việc. Lê Hữu thăm rà soát lại những chi tiết xung quanh những cổ vật và dự định một kế hoạch « trao trả » thật tự nhiên để con hạc đến tay gã hàn xoong nổi thuận tay trái mà ông cũng đã lần tìm ra. Đó là kết quả của một quá trình điều tra tỉ mỉ, khoa học của đại úy Quốc Vụ. Thì ra tên hàn xoong nổi bí ẩn đó lại chính là một người bạn thân trong số những bạn bè của Lam Giang.

Tuy vậy, điều mà Lê Hữu đang đòi hỏi ở Quốc Vụ là phải truy tìm tận gốc những kẻ đứng sau tên này. Điều đó có vẻ như là một yêu cầu quá khắt khe của Lê Hữu đối với cấp dưới của ông. Nhưng đó là một yêu cầu cần thiết và họ không có quyền bỏ qua nó.

Có tiếng chuông điện thoại reo vang làm gián đoạn dòng suy nghĩ của đại tá. Ông kéo máy lại gần, nhắc ông nghe. Đó là thông báo của những người có trách nhiệm bên Tổng cục địa chất. Thông báo cho biết: Sau khi đã giải quyết xong những việc cần làm tại Hà Nội, giáo sư Lâm Ninh sẽ trở lại Lũng Seo vào sáng mai.

Một ý nghĩ vụt đến. Đại tá nhún mày suy nghĩ một lát rồi quay máy. Ông gọi điện cho Quốc Vụ đề yêu cầu anh thực hiện một phương án mới hết sức sáng tạo do ông vừa nghĩ ra. Phương án ấy có quan hệ mật thiết với chuyến đi lên biên giới của giáo sư Lâm Ninh...

...Thượng úy Nguyễn Văn Cảnh suy tính rất căng thẳng. Chắc chắn là những chủ nhân của vùng núi này chưa rõ họ là ai nên chỉ mới bắn cảnh cáo.

Cần phải gấp rút điều đình. Văn Cảnh thầm nghĩ và nói nhanh với chiến sĩ Thao lúc đó cũng đang tựa vào gốc cây lim cồ thụ và căng mắt quan sát xung quanh:

— Tuyệt đối không nề súng! Để mặc tôi!

Xung quanh vẫn im lặng — một sự im lặng căng thẳng đến tít ngực. Văn Cảnh hiểu rằng mỗi động tác của họ bây giờ đã bị sự giám sát của hàng chục, thậm chí là hàng trăm đôi mắt ở trong các bụi cây và vách núi bao quanh cái thung lũng nhỏ này. Anh đưa hai tay lên miệng và gọi to bằng tiếng Hì mông:

— O' này. Những người anh em.

Không có tiếng trả lời. Tiếng gọi của Văn Cảnh được các vách đá chuyển cho nhau, âm vang trong núi.

— Những người anh em. Đừng bắn! Chúng tôi muốn nói chuyện.

Văn Cảnh lại gọi to lần nữa nhưng lần này anh nói bằng tiếng Dao: Ngay sau đó, một giọng nói từ bên kia vách đá vang lên. Đó là một câu hỏi bằng tiếng Dao:

— Chúng mày là ai?

— Chúng tôi là anh em — Văn Cảnh trả lời.

— Chúng mày cần gì.

— Chúng tôi muốn kết bạn!

— Mày nói dối rồi! — Tiếng nói ở vách đá lại vọng ra — Muốn kết nghĩa anh em sao lại còn mang súng?

— Cho tôi gặp trưởng bản — Văn Cảnh đề nghị.

— Một mình mày thôi. Nhưng không được mang súng — Tiếng nói lại vang lên.

— Được! — Văn Cảnh trả lời và bỏ rơi khẩu súng xuống đất.

— Đồng chí thượng úy... Cần thận đấy — Thao lo lắng nhắc.

— Đồng chí cứ yên tâm, tôi nghĩ những người Dao ở đây là những người tốt.

Văn Cảnh nói và lại đưa tay lên làm loa gọi to. Anh hỏi:

— Tao đi đến đâu?

— Mày cứ đi thẳng xuống suối — Giọng nói từ vách đá lại vọng sang — Còn người kia đứng im!

Văn Cảnh thông thả đi theo lời chỉ dẫn của giọng nói đó. Anh đi xuống dòng suối và gặp một tảng đá lớn bằng phẳng. Giọng nói ban nãy lại vang lên, đây đe dọa:

— Mày ngồi đó! Nếu mày không giữ lời hứa, chúng tao có nhiều tên độc đấy.

Văn Cảnh ngồi xuống phiến đá. Trong ánh sáng của bình minh sắp rạng, anh thấy một ông già nhỏ bé nhưng nhanh nhẹn chống gậy cùng với hai thanh niên to khỏe mặc quần áo của người Dao đi ra từ sau một vách đá lớn bên kia suối. Đến bờ suối, họ dừng lại và cũng ngồi lên một tảng đá lớn.

Họ bắt đầu nói chuyện với nhau cách một dòng suối..

Giáo sư Lâm Ninh bất ngờ trở lại. Văn Nhạc, Xuân Sầu và Quốc Hưng reo ầm lên vì mừng rỡ. Cùng đi với giáo sư còn có một thanh niên trạc ba mươi tuổi, dáng người dong dong cao với làn da trắng trẻo thư sinh và một đôi mắt hiền lành trên khuôn mặt thanh

tú. Theo giới thiệu của giáo sư, người thanh niên tên là Phạm Công Thắng—một cán bộ nghiên cứu địa lý hiện đang công tác tại một Viện khoa học. Phạm Công Thắng cũng là một trong những thành viên trong nhóm nghiên cứu công trình khoa học mang bí số X3.

Một cuộc liên hoan nhỏ đã được tổ chức ngay trên sườn đồi, trong ánh nắng chiều vàng rực. Những món quà quý giá do giáo sư và Công Thắng mang tới được bày ra trên tờ báo trải rộng: Mấy gói kẹo, hai túi thuốc lá Sông Cầu và một cân chè Thái Nguyên. Ngoài ra, những tiêu chuẩn căng tin của nhóm khảo sát cũng được cơ quan gửi lên, đựng đầy một ha lô của Công Thắng.

Văn Nhạc thay mặt cho nhóm báo cáo với giáo sư những kết quả mà họ đã làm được và những khó khăn trong thời gian ông vắng mặt ở đây. Khó khăn lớn nhất hiện nay là việc cụ trưởng bản Thảo Seo Páo chưa đồng ý cho họ vào khảo sát trong rừng Tả Cừ—nơi chắc chắn có những mẫu quặng điển hình nhất.

...

Sau buổi họp mặt với nhóm khảo sát, ngay chiều hôm đó, giáo sư Lâm Ninh đi vào bản Phụng để thăm hỏi cụ Thảo Seo Páo. Ông mang theo một món quà đã được chuẩn bị từ Hà Nội gồm một cân thuốc lá và một gói đường để biếu cụ trưởng bản. Đêm hôm ấy, giáo sư ở lại trong nhà cụ Seo Páo theo lời mời của cụ.

Kết quả cuối cùng lại một lần nữa chứng tỏ khả năng giao tiếp phong phú của giáo sư Lâm Ninh. Cụ Thảo Seo Páo đã đồng ý cho nhóm khảo sát đi vào

thăm dò trong khu rừng cấm Tả Cừ nhưng với một điều kiện: Thảo Seo Sinh không được phép đi với họ.

Quyết định của cụ trưởng bản Phụng là một thắng lợi to lớn để nhóm khảo sát có điều kiện hoàn thành nốt những công việc còn dở dang của mình ở vùng Lũng Seo. Ngày hôm sau, cụ Thảo Seo Páo đã cho mổ lợn làm lễ cúng « con ma ». Thực lòng thì cụ rất lo cho tính mạng của những cán bộ địa chất mà bây giờ cụ đã hiểu rằng họ là những người bạn, những người anh em chân tình và tốt bụng của người H' mông.

Có một điều lạ là thầy mo Thảo A Lầu cũng đã đồng ý một cách dễ dàng với quyết định của cụ trưởng bản. Ngay hôm sau, lão đã đứng ra tổ chức một lễ cúng ma thật lớn. Buổi lễ đó, có cả giáo sư Lâm Ninh và Văn Nhạc tới dự. Trong cái vắng vẻ vắng lặng của lão thầy mo, Văn Nhạc vẫn cảm thấy có những điều thật khó cất nghĩa. Trên đường đi từ nơi ở của nhóm khảo sát đến bản Phụng, Văn Nhạc đã tranh thủ báo cáo với giáo sư về hành vi của Thần và lão thầy mo trong cái đêm đầy bí ẩn mà anh và Seo Sinh đã phát hiện được.

Báo cáo của Văn Nhạc làm cho giáo sư rất lo ngại.

Ông thậm cảm ơn cuộc nói chuyện do những người có trách nhiệm mời ông đến, trước khi ông rời Hà Nội để lên biên giới. Thật ra cho đến bây giờ ông mới thấy hết được tầm quan trọng của vấn đề và tầm nhìn xa của những người đang làm việc trong một lĩnh vực hoàn toàn xa lạ đối với ông.

Có thể nói vốn hiểu biết về tiếng nói và những phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số đã giúp cho thượng úy Nguyễn Văn Cảnh và chiến sĩ Thao vượt qua được một tình thế hiểm nghèo. Sau khi đã nói chuyện với cụ già có hai thanh niên đi cùng ở bên dòng suối, Văn Cảnh và Thao đã được mời vào bản của họ. Đó là một bản người Dao ở sâu trong núi mà từ trước đến nay hầu như chưa ai biết tới. Kể cả những người H' mông bản Phùng ở vùng Lũng Seo bên kia núi.

Đó là bản Nậm Chia với hơn chục nóc nhà bạc phếch nằm rải rác trên sườn núi đá. Sau này, Văn Cảnh mới được biết rằng: Có lần bọn thám báo từ bên kia biên giới đã mò đến đây. Chúng bắt đi một cô gái, hai con ngựa tốt, sáu con lợn béo cùng với một số thuốc phiện của bà con trong bản. Từ sau lần đó, bà con ở Nậm Chia đã cảnh giác hơn. Họ luôn luôn cất cử người canh gác trên những con đường dẫn đến bản. Văn Cảnh và Thao đã bị họ phát hiện từ lúc đang leo lên dốc. Còn một con đường thứ hai dẫn vào bản đi qua suối Sủi Chả — nơi bọn thám báo đã từng đột nhập qua đó thì có hai chàng trai khỏe mạnh thay nhau canh gác suốt ngày đêm.

« Đây không phải là quê hương của người Dao bản Nậm Chia. Thuở xưa, bản Nậm Chia cũng ở vùng Lũng Seo bên kia núi. Cùng với người H' mông ở bản Phùng.

Nhưng tên vua H' mông Cháng Nhè Xính tàn bạo đã chà đạp lên sự bình yên của họ. Hắn áp bức, bóc lột tàn tệ dân bản sống trong vùng Lũng Seo. Riêng đối với người Dao, hắn càng thẳng tay hơn. Hắn dùng gậy đánh chết anh thanh niên Phan Lão Xu ở bản Nậm Chia vì anh đã dám dắt ngựa dẫm vào nương thuốc phiện của hắn.

Không chịu nổi, những người Dao ở Nậm Chia quyết trả thù. Họ đã rình được cơ hội thuận lợi khi tên vua Cháng Nhè Xính và lũ tay chân tàn ác của hắn đi chơi hội về trong một đêm trăng rất sáng. Họ đã bắn chết hắn và sau đó cả bản Nậm Chia chuyển sâu vào dãy núi Đá xanh. Họ cứ đi mãi, đi mãi qua những vách đá hiểm trở và cuối cùng dừng bản ở một vùng rừng lạ. Nhưng những mái lá còn chưa kịp héo đã thấy những kẻ mặc quần áo xanh, cầm súng và nói một thứ tiếng lạ ập đến. Chúng cướp bóc và xua đuổi họ. Những con người khốn khổ đó đành quay trở lại và cuối cùng đã chọn nơi đây — Một địa điểm hiểm trở nằm sâu giữa những vách đá cao vút của dãy Đá xanh này.

Nhiều năm trôi qua. Những thế hệ người Dao ở Nậm Chia kế tiếp nhau và họ hài lòng với nơi cư trú này. Theo truyền thống của ông cha mình, hàng năm từ tháng 5 đến tháng 7, vào những đêm trăng sáng, bà con người Dao thường tụ họp dưới gốc cây lim cổ thụ, đốt lửa và khua chiêng gõ trống tưởng nhớ đến hành động dũng cảm của ông cha họ... ».

Câu chuyện của cụ trưởng bản Chèo Xanh Chiu chưa kể xong bỗng có tiếng xôn xao và một thanh niên phi

ngựa đến. Anh nhảy tót qua hàng rào gỗ đình hương và lao vào nhà cụ trưởng bản. Đó là Triệu Văn Phúc, một trong hai người thanh niên được giao nhiệm vụ canh gác con đường đi qua suối Sứa Chả.

— Bọn bắt đàn bà, bắt lợn, bắt ngựa của ta lại đến đây !..

Triệu Văn Phúc thông báo cái tin dữ đó bằng giọng nói gấp gáp trong hơi thở dồn dập..

19

Giáo sư Lâm Ninh đưa tay vạch một đường xoáy ốc và kết thúc ở đỉnh đồi Tả Cù trong bản sơ đồ của ông :

— Mũi này gồm tôi, Quốc Hưng và Công Thắng. Còn mũi thứ hai của Văn Nhạc và Xuân Sáu sẽ khảo sát dưới chân đồi. Sau đó, các bạn sẽ đi dọc dòng suối và kết thúc lộ trình tại Vừng Cây Lim. Chúng ta cố gắng khảo sát gọn trong một ngày và kết thúc chương trình làm việc tại vùng Lũng Seo này.

20

Cái tin dữ của chàng trai đưa về như một cơn lốc. Những người đang ngồi đứng bật dậy. Cụ trưởng bản nắm chặt tay, gằn giọng hỏi :

— Chúng nó có đông không ?

— Đông lắm! Đếm hết cả hai bàn tay mà chưa đủ đâu. Đứa nào cũng có súng.

Chàng trai lại nhảy phóc qua rào và chỉ một phút sau, tiếng trống báo động đã vang lên gấp gáp. Từ các căn nhà, đàn ông, đàn bà và trẻ con chạy vụt ra, tập trung trước nhà cụ trưởng bản.

Được sự đồng ý của cụ Chèo Xanh Chiu, Văn Cảnh chia lực lượng thành hai mũi phục kích trên hai lối vào bản. Anh và Thao mỗi người cùng đi với một nhóm.

Những dây nỏ đã được căng lên. Những mũi tên im lìm trên rãnh nỏ. Cả bản Nậm Chia giống như một mũi tên tầm độc sẵn sàng lao vào lũ ả cướp.

Buổi sáng. Những tia nắng đầu tiên vắt qua lưng núi Nhù và sau đó là vầng dương lấp lóa trên lưng con trâu đá. Núi rừng đang mơ màng trong tấm chăn xôm xốp của màn sương mỏng choàng lỉnh. Mặc dù lữ gà rừng đã te te gáy từ lâu, nhưng các loài thú chỉ thực sự tỉnh giấc khi những tia nắng giống như những lưỡi gươm đã bắt đầu rạch nát màn sương mỏng bẽn lẽn và trả lại cho cảnh vật màu sắc thật của nó.

Rừng Tả Cừ ngời xanh. Gió thả sức đùa nghịch trong những tán lá. Một con chim họa mi bắt ngờ cất cao tiếng hót kỳ diệu của nó làm cho cả khu rừng chợt lặng lại trong một phút đề rồi sau đó lại càng sinh động hơn...

Nhóm khảo sát địa chất chia tay nhau ở chân đồi. Sau khi đã nhắc lại những yêu cầu của công việc, giáo sư Lâm Ninh cùng với Quốc Hưng và Công Thắng rẽ lá đi lên. Còn Văn Nhạc và Xuân Sáu cũng bắt đầu đi vòng dưới chân đồi.

Cuộc tấn công vào những bí mật của rừng cấm Tả Cừ đã bắt đầu như vậy.

Sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng những đặc điểm địa chất của đồi Tả Cừ, giáo sư Lâm Ninh bỗng thay đổi ý định. Ông cùng với Quốc Hưng và Công Thắng vạch một đường thẳng lên đỉnh đồi. Cần phải nhanh chóng xem xét và quay trở ra bởi vì có những lý do đặc biệt không cho phép họ ở lâu trong rừng hơn nữa...

Trên đỉnh đồi là một khoảng trống lớn không có cây mọc. Ở chính giữa khoảng trống có một phiến đá đã bị mưa nắng đào nhăm nhỏ bề mặt và hằn lên những vết nứt ngang dọc. Ở một trong những kẽ nứt đó, có một thân cây khẳng khiu đã khô quắt, vươn cao chững non một thước trên phiến đá trông có vẻ độc một cách thâm hại.

Những mẫu vật lấy trên đỉnh đồi và những mẫu lấy dọc đường đi đều có chung một tính chất. Rõ ràng, đồi Tả Cừ là một điểm quặng lộ thiên và hàm lượng của loại quặng này có thể cao hơn rất nhiều so với dự kiến.

Đã đến lúc cần phải quay xuống. Ở lại quá lâu trên quả đồi này là một điều nguy hiểm. Giáo sư Lâm Ninh đứng dậy, ra hiệu cho Quốc Hưng và Công Thắng quay xuống chân đồi. Trước khi rời đỉnh đồi, giáo sư còn đưa mắt quan sát một lần nữa. Chứng như ông muốn ghi nhớ lại cái quả đồi mà từ nay sẽ trở thành một điểm đặc biệt quan trọng trên tấm bản đồ - Công trình khoa học mang bí số X3.

Bất chợt, đôi mắt giáo sư dừng lại trên cái thân cây khô khẳng khiu đứng đơn độc trên tảng đá mà ban đầu ông đã không chú ý tới. Hình như đó không phải là một cái cây chết khô. Nó giống như một chiếc gậy.

Giáo sư bước lên tảng đá. Ông đưa tay sờ nhẹ và sau đó rút hẳn lên. Ông đã không nhầm.

Đó là một chiếc can bằng trúc đã gần mục nát. Đầu cầm xuống kẻ nứt của tảng đá là tay cầm được uốn cong và thậm chí, còn được bịt bằng đồng nữa.

Chiếc can có lẽ đã được đặt ở đây từ lâu lắm. Thân trúc của nó đã gần mục nát và thủng lỗ chỗ. Miếng đồng bịt tay cầm cũng chỉ còn sót lại vài ba mảnh nhỏ gỉ xanh. Giáo sư Lâm Ninh ngẫm nghĩ và nhủ mày nghĩ ngợi. Ai đã treo lên đỉnh đồi này và để lại kỷ vật của mình? Chắc chắn đây không thể là của người thuộc các dân tộc thiểu số trong vùng. Chiếc can này, chỉ có thể là của một người từ nơi khác đến.

Nhưng đó là ai?

Trong khi giáo sư còn đang băn khoăn thì Công Thắng cũng bước đến bên cạnh ông. Anh ngẫm nghĩ chiếc can và thử cúi xuống khe nứt, nơi chiếc can được cắm xuống. Bất chợt, anh sực tay xuống kẻ đá cầm lên một vật nhỏ.

Khi trông thấy vật đang nằm trong tay Công Thắng, giáo sư Lâm Ninh bỗng kêu lên một tiếng. Ông mở tròn đôi mắt kinh ngạc, trân trân nhìn vào nó. Một phút lặng lẽ trôi qua. Bỗng giáo sư bước tới và đưa tay đón vật Công Thắng vừa tìm thấy. Ông đưa nó lên gần mặt và lật đi lật lại trong một trạng thái nôn nóng khó hiểu.

— Thì ra là nó! Chính là nó đây rồi!
Giáo sư bỗng nói to lên như vậy...

Văn Nhạc và Xuân Sáu đang dò dẫm lội theo dòng nước già buổi của con suối Tả Cừ, bỗng họ nghe có tiếng hú khe khẽ và sau đó, Seo Sinh cầm khẩu súng săn nhảy ra từ một gốc cây to ngay bên cạnh bờ suối.

— Các cán bộ cho tao đi với.

Seo Sinh nói và không chờ được sự đồng ý đã xăm xăm lội xuống dòng suối.

Văn Nhạc lơ lửng :

— Seo Sinh ra đây làm gì? Cụ Seo Páo giận đấy!

— Nhưng tao thích đi tìm cái quặng mà!

— Thế ngộ nhờ cụ Seo Páo biết, cụ giận chúng tôi thì sao?—Xuân Sáu cũng góp lời.

— Ô. Ông không ghét cán bộ địa chất đâu! Chỉ có thầy mo Thảo A Lầu là ghét thôi. Nó sợ mà!

— Thế Seo Sinh không sợ con ma hay sao?—Xuân Sáu cười hỏi—Con ma thằng Nhè Xinh với chửi người vợ của nó ấy mà!

Seo Sinh cười theo, phờ hai hàm răng đều đặn, trắng muốt trên gương mặt đen sạm :

— Không có con ma mà! Có phải thế không cán bộ Nhạc?

Hải kỹ sư địa chất cùng mỉm cười làm cho Seo Sinh bạo dạn hơn :

— Cán bộ cho tao đi cùng với nhé! Tao thích đi tìm cái quặng mà!

Không nỡ từ chối người thanh niên lăm lăm cầm đũa ấy, Văn Nhạc và Xuân Sáu đồng ý. Họ hướng dẫn cho Seo Sinh cách chọn các mẫu quặng rồi tiếp tục lội theo dòng nước đang chảy róc rách. Dưới lòng suối là những viên đá cuội nhẵn bóng, nằm lẫn lộn với những mảnh đá màu xanh. Đôi lúc, Văn Nhạc lại ghé vào bờ và quan sát những đoạn dòng nước xói mạnh, tạo ra những vết lõ. Trong khi đó, Xuân Sáu đi phía sau tiếp tục lúi húi ghi chép và nhặt những giọt hóa chất đựng trong những chiếc lọ nhỏ lên các mẫu đá...

Những kết quả thu được đều phù hợp với dự đoán. Giáo sư Lâm Ninh đã tỏ ra là một nhà khoa học sắc sảo với những dự đoán chính xác của ông.

Niềm vui làm tăng thêm sức lực. Văn Nhạc trở nên hoạt bát hơn. Có những lúc anh lợi phẩm phẩm làm cho Seo Sinh phải vất vả lắm mới theo kịp. Họ cứ tiếp tục công việc trong khoảng một giờ nữa. Bỗng Seo Sinh dừng lại, ngơ ngác tìm kiếm: Không thấy Xuân Sáu ở phía sau họ nữa.

Seo Sinh cầm súng quay trở lại. Ở một đoạn chỗ dòng suối có nhiều bụi cây rậm rạp hai bên bờ. Seo Sinh thấy Xuân Sáu đang loạng choạng nhào bên bờ suối với khuôn mặt tái xanh và hơi thở dồn dập.

— Cán bộ Sáu làm sao thế?

Seo Sinh kêu lên và nhảy vọt đến bên cạnh, đứng lúc Xuân Sáu ôm ngực từ từ khụy xuống.

Văn Nhạc lúc đó cũng đã quay trở lại. Anh cùng với Seo Sinh đưa Xuân Sáu lên bờ suối và đặt anh nằm xuống thảm cỏ, dưới bóng mát của một cây si rủ xum xòa những chùm rễ lớn.

Tình huống bất ngờ nhưng không làm cho Văn Nhạc lung túng. Anh đưa tay ra hiệu cho Seo Sinh. Cần phải báo ngay cho giáo sư Lâm Ninh và những người đi với ông biết.

Trong khi Seo Sinh tháo súng ra khỏi vai và hướng nòng súng lên đỉnh đồi, Văn Nhạc ngồi xuống. Anh kê đầu Xuân Sáu lên đùi mình và bắt đầu làm các động tác hô hấp nhân tạo. Tình hình sức khỏe của Xuân Sáu vẫn chưa khá lên được. Khuôn mặt của anh tái xanh và hơi thở nặng nề, đứt quãng. Chiếc kính cận tuột ra khỏi đôi mắt đang nhắm nghiền, bất động.

Seo Sinh giương súng và bóp cò. Tiếng nổ làm cho cả khu rừng bất chợt lặng lại...

3

Lam Giang trở về với một tâm trạng sáng khoái. Chuyển đi chơi ra ngoài thành cùng với Linh Chi và Hoài Nam đã để lại trong cô những ấn tượng thật tốt đẹp.

Về đến Hà Nội, Hoài Nam mời Linh Chi và Lam Giang ghé qua cửa hàng ăn đặc sản và họ ăn chiều ở đó. Cho đến khi thành phố đã lên đèn, họ mới trở về nhà. Hoài Nam nhận phần đưa Lam Giang trở về khu tập thể Kim Liên nhưng cô từ chối. Họ chia tay nhau ở ngã năm Hàng Bột. Lam Giang đi bộ trở về theo con đường xuôi qua gò Đống Đa, rẽ sang chùa Bộc. Đã lâu lắm, cô không có dịp đi bộ một mình trên đoạn đường dài như thế và cô thích thú được vừa thong

thả bước đi, vừa suy nghĩ về tất cả những ấn tượng của cái ngày chủ nhật đáng ghi nhớ này.

Trong chuyến đi chơi vừa qua, Lam Giang nhận thấy rất rõ là Hoài Nam đã cố gắng đẩy tình cảm của mình lên một bước đối với cô. Anh tỏ ý muốn được tới thăm Lam Giang và cô đã vui vẻ nhận lời. Trong số bạn bè của cô, Lam Giang đã thăm nhận xét là có rất ít những người lịch sự, hào hoa và tế nhị như những người bạn này...

Những suy nghĩ đưa Lam Giang về tới tận nhà. Cửa khóa. Chắc giờ này ông bác cô lại đã đi dạo phố. Có một mảnh giấy nhỏ găm vào ổ khóa. Lam Giang gỡ mảnh giấy.

« 10-7

Chị Lam Giang!

Em được ra Hà Nội trong đoàn tham quan do Hội phụ nữ thành phố tổ chức. Ba ngày nữa em sẽ trở về thành phố Hồ Chí Minh. Tôi kiếm chị hoài mà chưa gặp. 11 giờ trưa mai em sẽ trở lại đây. Chị chờ em nhé!

Hẹn gặp lại

Ngọc Yến »

Lại thêm một tin vui nữa trong cái ngày chủ nhật đáng nhớ ấy.

4

... Đó là một con dao nhỏ cán sừng. Hai lưỡi dao đã bị gỉ ăn đến tận đốc. Trên hai mặt của chiếc cán cong vút như một mảnh trăng khuyết có khắc những

đồng chữ mờ mờ nhưng giáo sư đã đọc ngay được nội dung của chúng. Đó là một lời chúc bằng tiếng Pháp:

« Que la vie vous apporte beaucoup de bonheur! ».

Quá khứ của bốn mươi năm về trước lại trôi đây: Trường Mỏ ở Pa-ri; công viên Mông-xu-ri một chiều nắng dịu dàng trên những cảnh liễu rủ; Mi-sen nâng con dao nhỏ vừa được tặng và mỉm cười:

— Cảm ơn cậu. Sang tới An Nam, tôi sẽ viết thư về cho cậu!

Và sau đó là lá thư « sắc mùi thực dân » với những lời tâm tình mà như day nghiêng, như si vả. Những lời ấy của Mi-sen đã dai dẳng bám theo giáo sư suốt bốn mươi năm nay: « ... Bây giờ tôi mới hiểu ra một điều: An Nam không phải là cậu! ... Có đúng là cậu đã sinh ra từ nơi đây? Không! Hình như đã có một sự nhầm lẫn nào đó »!...

Không còn nghi ngờ gì nữa. Mi-sen đã đến đây. Chính hắn đã để lại chiếc cán và con dao trên đỉnh đồi Tả Cù, ghi lại một dấu ấn tuyệt vọng của mình ở cái xứ sở mà hắn đã từng khinh rẻ.

Từ một nhà khoa học, bầm gót đoàn quân viễn chinh và trở thành một tên xâm lược, Mi-sen đã gánh chịu chung cái số phận thảm hại của bọn thực dân. Hắn đã vĩnh viễn gửi xác lại trên chính ngay mảnh đất mà hắn đã đòi nhận lấy cái « sứ mệnh cao cả » là « khai hóa » (!).

Đó là cái kết thúc tất yếu của bất kỳ bọn xâm lược nào—giáo sư thăm kết luận và ông bỗng cảm thấy trong lòng thanh thản trở lại.

...

Có thể sơ bộ dựng lại câu chuyện đã xảy ra như sau:
Nhóm khảo sát địa chất của Mi-sen cũng đi tìm loại quặng quý mà giáo sư Lâm Ninh và nhóm của ông hiện nay đang tìm. Khi đi vào hang Ma, Mi-sen đã may mắn hơn đồng bọn. Hắn đã thoát được những mũi tên độc của Vàng A Lầu và sau đó đã đến được đồi Tả Cừ. Cũng có thể hắn đã phát hiện ra đồi Tả Cừ là một điểm quặng tập trung điển hình và cố gắng đánh dấu lại bằng chiếc can và con dao nhỏ của mình. Còn về nguyên nhân cái chết của hắn thì có rất nhiều khả năng xảy ra. Hoặc là nỗi tuyệt vọng, nỗi sợ hãi hay thú rừng đã xé xác hắn...

Tuy vậy, nếu căn cứ vào câu chuyện của Thảo Seo Tủa — người con trai của cụ Thảo Seo Páo đã bị bọn Mi-sen bắt chui vào hang Ma thì bọn chúng có bốn tên: Ba tên người Pháp và một tên lính khổ sở đi theo.

Vẫn còn có một tên thứ tư trong bọn chúng chưa để lại dấu vết. Hắn đi đâu? Nếu cắt nghĩa theo cách đơn giản nhất thì có thể cho rằng hắn cũng đã gửi xác trong một khe núi nào đó. Giả thiết này có thể chấp nhận được vì đã hơn ba mươi năm trôi qua kể từ khi chúng mò đến vùng Lũng Seo này.

Câu chuyện của giáo sư Lâm Ninh và Công Thắng bị cắt ngang. Từ dưới chân đồi, một phát súng đột ngột vang lên. Họ đã quy ước với nhau chỉ bắn súng báo động trong trường hợp khẩn cấp nhất.

5

Tuy chỉ mới quen biết nhau chưa nhiều nhưng Lam Giang nhận ra ở Ngọc Yến một đức tính quý báu: Cô không bao giờ sai hẹn.

Khi chuông đồng hồ reo vang báo 11 giờ đúng thì tiếng gõ cửa ngoài hành lang đã vang lên và sau đó, khuôn mặt dễ thương của Ngọc Yến hiện ra sau cánh cửa.

Hai cô gái ôm chầm lấy nhau! Chỉ mới có ít ngày xa nhau nhưng nỗi nhớ cồn cào trở thành niềm vui của sự gặp lại cứ bùng lên không nín nổi. Có lẽ cái khoảng cách xa xôi của Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra cảm giác là họ đã xa nhau quá lâu.

Lam Giang bày lên bàn tất cả những thứ mà cô dành để đón Ngọc Yến. Sự cởi mở đó rất phù hợp với tính cách của Ngọc Yến. Họ vừa ăn vừa nói chuyện. Ngọc Yến cứ xuýt xoa mãi trước vị ngon của dưa lê và vài miếng — những thứ trái cây miền Bắc mà cô chưa biết tới. Câu chuyện của họ luôn luôn bị đứt đoạn trong những tiếng cười vui vẻ chốc chốc lại vang lên...

Khi niềm vui gặp lại đã tạm lắng xuống, họ chuyển sang những đề tài khác. Lam Giang hỏi thăm về má Chín Tâm, về cháu Hồng Ngọc. Cô bản khoắn hỏi Ngọc Yến về những dư luận xung quanh bài báo của mình ở thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả những câu hỏi ấy đều được Ngọc Yến trả lời tỉ mỉ, cặn kẽ bằng giọng miền Nam nghe thật đáng yêu.

— À, còn về ảnh thì sao? — Ngọc Yến chợt nhớ ra — Chị đã hứa là sẽ cho em xem hình của ảnh mà!

Nghe câu hỏi ấy, Lam Giang đứng ngay dậy. Có đến bên bàn cầm tấm ảnh màu cỡ 9cm×12cm in hình Xuân Sáu lồng trong khung kính nhỏ đưa lại cho bạn. Cũng ngay lúc đó, bên ngoài hành lang chợt có tiếng gõ cửa.

— Có lẽ ông bác mình đi dạo phố đã trở về đây.

Lam Giang nói và nhanh nhẹn đứng dậy: Cô đi tới bên cạnh cửa và nhẹ nhàng vặn nắm đấm...

Không phải ông Hân. Khuôn mặt tươi cười hiện ra với đôi mắt hơi sụp xuống: Hoài Nam.

— Xin lỗi vì tôi đã đường đột... Không biết có gì làm phiền bạn không?

Lam Giang vui vẻ mở rộng cánh cửa:

— Không có gì đâu! Mời anh vào nhà đi. Em cũng vừa có khách. Một cô bạn ở thành phố Hồ Chí Minh...

Hoài Nam chậm rãi bước vào phòng khách bằng cái dáng đi hơi gù. Lam Giang vào theo. Cô nói với Hoài Nam:

— Mời anh sang phòng bên này. Cô bạn em đang ở đó.

Trong khi Hoài Nam đi sang phòng bên cạnh, Lam Giang vào phòng khách lấy mấy ly nước lạnh và cũng bước vào theo. Nhưng vừa đến cửa, Lam Giang chợt dừng lại vì một cảnh bất ngờ và suýt nữa thì những ly nước trên tay cô rơi xuống nền gạch hoa.

Ngọc Yến vẫn đang ngồi ở chỗ cũ nhưng khuôn mặt tái xanh và bàn tay cầm ảnh Xuân Sáu cứ run lên bần bật. Hoài Nam đứng sững giữa phòng, tròn mắt nhìn một cách kinh ngạc.

— Ngọc Yến! Cậu làm sao thế?

Lam Giang kêu lên. Cô đặt vội những ly nước xuống bàn và bước nhanh lại phía Ngọc Yến. Đúng lúc ấy, chiếc khung ảnh rời rã khỏi bàn tay đang run rẩy của Ngọc Yến và rơi xuống nền nhà, phát ra một tiếng động chát chúa của kính vỡ.

Lam Giang chồm tới ôm ghì lấy hai vai bạn. Cô hoảng hốt:

— Ngọc Yến, có chuyện gì thế này?

— Chị... Lam Giang! — Ngọc Yến nói trong hơi thở gấp gấp — Không có gì đâu? Chị làm ơn cho em ly nước...!

Lam Giang đưa tay ra hiệu. Hoài Nam như choàng tỉnh, mang nước đến cho cô. Một tay đỡ đầu bạn, tay kia Lam Giang cầm ly nước. Ngọc Yến thong thả uống từng ngụm nhỏ.

Cô mỉm cười yếu ớt:

— Thôi. Em đỡ rồi! Chị khỏi lo đi!

Nhưng đôi môi run run và gò má vẫn tái xanh của Ngọc Yến đã nói điều ngược lại. Lam Giang khe khẽ đặt bạn nằm xuống.

— Ngọc Yến nằm nghỉ đi.

Hoài Nam từ phút đầu lúng túng trước những cảnh mà anh được chứng kiến, bây giờ mới rụt rè nói:

— Có lẽ... để tôi xin phép một dịp khác vậy. Hôm sau tôi trở lại.

— Vâng — xin lỗi anh! — Lam Giang cố mỉm cười — Chuyện bất ngờ quá! Anh thông cảm cho!

— Không sao đâu! Thôi. Tạm biệt!...

Hoài Nam gật đầu chào và lui ra. Lam Giang tiễn anh ta đến tận cầu thang và sau khi đã xin lỗi anh một lần nữa, cô vội vàng quay trở lại với Ngọc Yến. Bước vào trong phòng, cô đã thấy Ngọc Yến ngồi dậy và đang cầm trên tay tấm ảnh của Xuân Sáu bây giờ không còn kính nữa.

Chúng ta sẽ lắp kính khác - Lam Giang vui vẻ nói và lấy chổi quét những mảnh kính vỡ trên nền nhà - Tấm ảnh ấy anh Xuân Sáu chụp ở nước ngoài trong thời gian chuẩn bị về nước đấy!

Nhưng rõ ràng là cơn choáng ban nãy của Ngọc Yến vẫn chưa qua. Có hồi bằng giọng run run và cố ý tránh ánh mắt của Lam Giang:

- Chị còn có... tấm hình nào của anh nữa không?
- Có chứ. Nhiều lắm!

Lam Giang nói và với cuốn an bom trên giá sách. Trong đó có tới hàng chục tấm ảnh của Xuân Sáu và cô. Tấm ảnh chụp chung với Ngọc Yến trong chuyến công tác vừa qua, cô cũng đã lồng vào trong đó.

Trong khi Ngọc Yến thong thả gỡ từng trang của cuốn an bom, Lam Giang ngồi xuống bên cạnh. Có giới thiệu từng tấm ảnh:

- Đây là anh ấy và một người bạn học. Còn đây - anh ấy lúc chia tay ở sân bay, tấm ảnh này, mình và anh ấy chụp ở công viên Lê-nin, còn đây nữa. Bọn mình đến dự lễ sinh nhật một người bạn...

Ngọc Yến bỗng ngừng đầu lên. Cô nói bằng một giọng nghe ráo hoảnh:

- Chị, chị Lam Giang này...

Lam Giang hoảng hốt thực sự khi nhìn thấy những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên gò má của bạn.

- Ngọc Yến. Có chuyện gì thế?

- Không! Chị Lam Giang - Ngọc Yến nói nhỏ nhưng rõ ràng - Chị đừng quá lo cho em! Em sẽ kể cho em nghe một câu chuyện... Nhưng chị phải hứa với em là phải thật bình tĩnh. Chị hứa chứ?

Lam Giang gật đầu và nắm chặt hai bàn tay của Ngọc Yến...

Tiếng súng của Seo Sinh bất ngờ vang lên trong buổi sáng yên tĩnh làm cho Thân giật mình và gần như bị bắn ra khỏi lều. Hắn hoảng hốt vồ lấy khẩu súng. Nhưng sau đó, hắn đã trấn tĩnh lại được. Tuy vậy, mồ hôi fứa ra vẫn còn ướt đầm trên khuôn mặt sạm đen của hắn.

Không - Đó chỉ là một cơn mê. Bởi vì cảnh vật chung quanh hắn vẫn bình yên như thế: Mặt trời buổi sáng vẫn tỏa ánh nắng làm cho núi rừng với vợi màu xanh. Ngọn núi Nhù xa xa vẫn lặng lẽ với vành mây trắng bao quanh chiếc sừng đá cao vút của nó. Trên những vạt đồi cỏ tranh, gió vẫn lao xao và những nương thuốc phiện vẫn rung rinh những cánh hoa trắng như những cánh bướm nhỏ...

Thân nặng nề quay trở vào trong lều. Hắn dựng khẩu súng vào vách và nằm vật xuống.

Cơn mê sáng vừa qua thật kỳ lạ.

Hơn hai mươi năm trước, vào khoảng cuối năm 1964, Thân luôn rừng trở về Lũng Seo theo một con đường bí mật đi qua biên giới. Hắn chưa đi vào bản Phùng ngay mà nằm ở một nơi kín đáo để quan sát giống như một con thú rình mồi...

Cuối cùng, « con mồi » của hắn đã xuất hiện - Đó chính là anh thợ săn Thảo Seo Tủa - Con trai của cụ

Thào Seo Páo. Lúc đó, Seo Tủa vừa lấy vợ và A Say – Vợ của anh đang có mang Seo Sinh.

Hôm ấy, Seo Tủa vào rừng đi săn. Anh đi sâu vào những cánh rừng mà không ngờ mình đã bị theo dõi. Thân kiên nhẫn bám theo Thào Seo Tủa cho đến khi gặp được cơ hội tốt nhất.

Seo Tủa gặp một con lợn ở gần núi Nhù. Mũi tên của anh đã găm đúng vào mắt con thú và làm cho nó học lên rồi lồng lộn lao về phía chân núi. Ở đó, con lợn bị trúng tên lại chạy tiếp lên chỗ có cái «giếng» đá. Cuối cùng, nó chui vào ẩn náu trong một bụi cỏ tranh ngay ở bên miệng «giếng» đá.

Seo Tủa lần theo dấu máu và tìm thấy nơi con thú đang ẩn náu. Anh rút dao ra cầm tay và tiến đến gần.

Nấp sau một phiến đá, Thân bình tĩnh giương súng lên, ngắm kỹ và bóp cò. Seo Tủa bị trúng đạn, loạng choạng lùi, rơi cây dao trên tay và ngã nhào vào cái miệng «giếng». Thân nhảy bổ đến. Hắn quan sát kỹ và khi đã tin chắc là Seo Tủa sẽ không bao giờ lên khỏi được cái nấp mờ sâu thẳm ấy, hắn mới hoàn toàn yên tâm. Hắn lắp thêm một viên đạn nữa, tiến về phía con lợn đang rúc sâu vào bụi cỏ cạnh đó. Hắn chục nòng súng vào bụi cây và khi con thú tuyệt vọng vừa há miệng ngoạm lấy đầu nòng súng thì hắn bóp cò.

Bữa đó, Thân ngồi ăn thịt lợn nướng ở ngay bên miệng cái nấp mờ tự nhiên mà Thào Seo Tủa vừa ngã xuống. Đó là bữa ăn ngon lành nhất trong đời hắn vì mỗi nguy hiểm duy nhất của hắn là anh thợ săn Thào Seo Tủa – người đã biết mặt hắn từ năm 1932 bây giờ đã vĩnh viễn im lặng. Hắn đã có thể ung dung

trở lại Lũng Seo mà không sợ có người biết về quá khứ đầy tội ác của hắn.

...Tiếng súng của Thào Seo Sinh vang lên đúng vào lúc Thân đang mơ thấy mình cần ngáp rãng vào một tảng đùi lợn nướng thơm phức và nhảy mồm...

7

Cụ Thào Seo Páo lo lắng nhìn về phía đồi Tả Cừ. Những cán bộ địa chất đi vào trong đó. «Con ma» ở rừng Tả Cừ không biết có chịu dễ yên cho họ không!

Mấy hôm nay, lúc nào cụ cũng thắp hương. Cụ cầu mong «con ma» bớt cơn giận dữ. Xưa nay, đã có bao người phải gánh chịu những hậu quả ghê gớm của «con ma Tả Cừ» vì đã dám xâm phạm vào nơi trú ngụ của nó! Chính vì thế, mặc dù biết rằng những cán bộ địa chất là những người tốt bụng, cụ vẫn không dám cho Seo Sinh – đứa cháu độc nhất của cụ đi vào rừng với họ.

Mấy hôm nay, không thấy lão thầy mo mò đến. Cũng không ai nhìn thấy hắn. Xưa nay, lão thầy mo vẫn thường biến mất một cách bí ẩn như thế. Có khi phải tới hàng chục ngày sau lại mới thấy hắn trở về, vừa cười khàn khàn vừa luồn vào từng gia đình H'mông trong bản để gieo rắc những chuyện rừng rợn mội. Bà con ở Phụng vừa sợ, lại vừa ghét hắn.

... Khi giáo sư Lâm Ninh cùng với Quốc Hưng và Công Thắng xuống tới nơi thì Xuân Sáu vẫn đang ở tình trạng nguy kịch.

Giáo sư quyết định dừng cuộc khảo sát để đưa Xuân Sáu về lều cấp cứu. Nhưng Văn Nhạc xin được ở lại. Anh đề nghị giáo sư cùng với Hưng và Công Thắng đưa Xuân Sáu trở về. Còn anh và Seo Sinh sẽ tiếp tục khảo sát phần còn lại của dòng suối.

Đề nghị ấy được giáo sư chấp thuận.

...Lam Giang nắm chặt hai bàn tay Ngọc Yến.

– Cậu nói đi. Tôi nghe đây!

– Vâng. Em sẽ kể cho chị nghe một chuyện. Nhưng trước hết, em muốn hỏi chị một câu...

Lam Giang gật đầu.

– Nếu như bỗng nhiên chị biết rằng... – Ngọc Yến nói chậm rãi – Nếu chị biết rằng người chị đang yêu là một kẻ không tốt thì chị sẽ xử sự như thế nào?

Lam Giang bất giác đưa tay lên ngực.

– Minh... mình sẽ khuyên bảo anh ấy!

Ngọc Yến cười chua chát:

– Vâng. Cứ cho là như vậy! Nhưng nếu hắn ta là một kẻ phản bội? Thậm chí -- là một kẻ giết người?

Câu hỏi tàn nhẫn giống như một lời tuyên án làm cho Lam Giang giật nảy mình và bất giác đưa hai tay lên ôm mặt. Nhưng ngay sau đó, cô chồm tới nắm lấy hai vai của bạn và lay dũ dội:

– Không! Không thể! ... Ngọc Yến! Đừng nói thế! Nhưng tại sao? Tại sao cậu lại hỏi tôi như vậy?...

Trong những lời dứt quãng ấy thể hiện một nỗi tuyệt vọng.

Ngọc Yến nắm lấy hai bàn tay Lam Giang đang bấu chặt trên vai mình và từ từ siết chặt lại:

– Vâng. Kẻ trong tấm hình này chính là hắn! Thăng – Tuấn – Nghĩa!

Lam Giang đã không giữ được lời hứa. Cô nấc lên một tiếng và gục xuống hai lòng bàn tay trong khi hai vai rung lên!...

... Văn Nhạc và Seo Sinh tiếp tục men theo dòng nước mát lạnh suối Tả Cừ. Những mẫu quặng quý dần dần chất đầy trong chiếc túi nhỏ Seo Sinh đang khoác trên vai. Đến giữa trưa thì vùng nước có cây lim tỏa rợp bóng đã hiện ra chắn ngang lộ trình.

Văn Nhạc ngồi dưới bóng mát cây lim cõ thụ, kê sỏ tay lên đùi và hí hoáy ghi chép. Những kết quả thu được làm cho anh hết sức hài lòng – tất cả đều khớp với dự đoán.

Vừa hạ ba lỗ xuống. Seo Sinh đã tót lên một bậc đá và biến mất sau những bụi cây. Văn Nhạc đã ghi chép xong. Anh cắt cuốn sổ tay vào túi và lơ đãng nhìn xuống vũng nước xanh ngắt, rợp bóng lim. Tuy được đặt tên là « vũng » nhưng thực ra đây là một hồ nước có chiều dài tới hai chục thước và chiều ngang gần chục thước. Do nước ở đây bị hút xuống một mạch ngầm ở dưới đáy nên mặt nước không bao giờ phẳng lặng. Nước trong vũng chậm chậm quay tròn và ở chính giữa vũng là một cái xoáy lớn, lôm xôm như miệng một con cá khổng lồ. Tiếng nước bị hút xuống kêu vo vo, thỉnh thoảng lại tắc nghẹn, ăng ặc như một con thú đang xé mồi nghe thật rùng rợn.

Ngoài cây lim tỏa bóng rợp, xung quanh vũng nước mọc um tùm các bụi cỏ và lau sậy. Mặc dù đang giữa trưa nhưng hơi nước vẫn lớn vồn bốc lên, góp phần tạo vẻ huyền bí, dữ dội của cái vũng đã đi vào truyền thuyết ấy.

Hơi nước mát lạnh và bóng mát cây lim làm cho Văn Nhạc tỉnh táo, sáng khoái. Anh đứng dậy, đi một vòng quanh cái gốc lim xù xì với những đoạn rễ lức lững nổi trên mặt đất. Cũng lúc đó, có tiếng Seo Sinh hét giật giọng:

— Cán bộ Nhạc à, cẩn thận đấy!

Sau lời nhắc nhở đó, Seo Sinh cầm ngang khẩu súng và lao tới, nép vào gốc cây lim.

— Cán bộ trèo lên cây đi! Nhanh lên!

Văn Nhạc vội bám lấy một cành thấp và đu người lên cây.

Xung quanh vũng nước im lặng — một sự im lặng đến ngột ngạt. Chỉ có tiếng của dòng xoáy là vẫn réo lên

như một bản độc thoại lâm li, dữ tợn của núi rừng. Văn Nhạc rẽ lá và quan sát. Anh không thấy có gì lạ.

— Seo Sinh à! — Văn Nhạc gọi khẽ.

Không thấy tiếng Seo Sinh trả lời. Văn Nhạc cúi xuống nhìn và thấy nòng súng của anh thanh niên H' mông ấy khẽ rung lên, chia sang bên kia vũng nước.

Văn Nhạc bắn khoả quan sát một lần nữa. Lần này thì anh đã nhìn thấy. Khi ánh mắt Văn Nhạc vừa nhận ra cái điều khủng khiếp ấy, anh bám vội vào chạc cây và cố ghì một tiếng kêu...

11

Thuốc mang theo của nhóm khảo sát không loại nào có khả năng trị được căn bệnh kỳ lạ của Xuân Sáu.

Cần phải chuyển anh về bệnh viện tỉnh. Và nếu cần, phải đưa gấp về Hà Nội — giáo sư Lâm Ninh quyết định như vậy. Ông đi vào bản Phùng trình bày lại với cụ Thào Seo Páo và được cụ cho mượn một đôi ngựa khỏe mạnh và cử một thanh niên trong bản đi theo. Sự giúp đỡ tận tình đó làm cho giáo sư Lâm Ninh rất xúc động. Ông giao cho Công Thắng cùng anh thanh niên H' mông đưa Xuân Sáu trở về tỉnh lỵ.

Họ ra đi ngay trong ngày hôm ấy!

12

... Văn Nhạc đã nhìn thấy ở khoảng trống giữa hai bụi lau bên kia vũng nước có một cái đuôi đang vất qua vất lại.

Con hồ đang ẩn kín giữa những đám lá rậm rạp và chắc chắn là đòi mất dữ tợn của nó đang theo dõi từng cử động của họ. Có lẽ nó đang rình cơ hội tốt nhất lao qua vũng nước để cắn ngập hai hàm răng nhọn sắc vào cổ những đối thủ. Nhưng Seo Sinh đã không để cho nó phải chờ đợi lâu. Anh bỗng bất ngờ quát to một tiếng nghe thật dữ dội:

— Trú! (1)

Tiếng quát vang dội làm cho con thú dữ giật mình. Nó găm lên một tiếng và bật khỏi nơi ẩn náu. Dứng vào giây phút đó, viên đạn bay ra từ nòng súng của Seo Sinh giống như một ngọn roi quất thẳng vào ức nó. Tuy vậy, con thú vẫn còn đủ sức tung người lên và bay ra đến giữa vũng nước rồi mới rơi xuống.

Những vòng xoáy cuốn lấy con thú dữ. Nó gào thét, giãy giụa và máu từ vết thương ở ngực nó làm cho nước trong vũng nhuộm màu đỏ. Một lúc sau, con vật kiệt sức và dòng nước kiên nhẫn đã làm nó xoay chậm chậm để rồi cuối cùng nhận chìm nó xuống đáy.

Văn Nhạc trèo xuống. Anh đưa tay áo lau khuôn mặt ướt đầm mồ hôi và quay sang Seo Sinh đang chổng súng nhìn xuống vũng xoáy bây giờ đã bắt đầu trong xanh trở lại:

— Seo Sinh giỏi quá!

— Ô! Con thú càng to thì càng dễ bắn trúng mà!—Seo Sinh cười hờn nhien—Cán bộ cũng bắn được thôi!

Từ trên bờ nhìn xuống, cái xác to lớn của con hồ đang nằm dưới đáy vũng nước trông giống như một

1. Tiếng H' mông: Hồ (giống đực).

màu vật bày trong tủ kính. Văn Nhạc lục-ba-lô-lay ra một cuộn dây nhỏ nhưng rất bền. Anh nói:

— Ta mang nó lên bờ thôi!

Seo Sinh gặt đầu. Văn Nhạc cởi phăng áo và nhảy xuống vũng nước. Lặn nước già buốt ban đầu làm cho anh thấy gai lạnh. Anh cầm cuộn dây và ngụp xuống. Cũng chẳng cần phải lặn vì dòng xoáy đã nhanh chóng đưa anh chìm xuống. Văn Nhạc quỳ một gối xuống nền đá lồi chồm và nhanh chóng buộc sợi dây vào hai chân sau con hồ. Sau đó, anh nhào người sang một bên và đạp mạnh ngoi lên mặt nước...

Họ bắt đầu kéo. Nhưng chỉ được một đoạn ngắn. Xác con hồ đã bị kẹt vào đá. Văn Nhạc buông sợi dây và lại lao xuống một lần nữa.

Ở dưới đáy vũng nước có hai phiến đá nằm gần nhau, xác con hồ đã bị kẹt vào giữa. Văn Nhạc dò dẫm tiến lại. Anh chọn phiến đá nhỏ hơn và định sẽ đẩy nó sang một bên. Nhưng bàn tay Văn Nhạc bỗng bị hẫng. Cái phần trên của phiến đá nơi anh đang bám tay vào đã bị kéo bật lên trong khi nửa dưới phiến đá ấy vẫn nằm im tại chỗ cũ.

Vứt mảnh đá trên tay sang một bên, Văn Nhạc lần tới định lôi nốt phần còn lại của nó. Lúc anh vừa cúi xuống, chạm tay vào phiến đá ấy thì có một điều gì đó đã làm cho anh dừng lại. Anh đã nhận thấy phần còn lại của phiến đá giống như một cái hộp. Văn Nhạc quỳ xuống và ghé sát mặt xuống cái «hộp» đá đó. Những điều nhìn thấy đã làm cho anh nghẹn thở! Không thể chịu đựng nổi, Văn Nhạc nhào lên mặt nước và vội vã gọi to:

— Seo Sinh à. Ở đây có cái này lạ lắm!

Không chờ Văn Nhạc gọi câu thứ hai, Seo Sinh đã đặt súng trên bờ và nhảy ào xuống vũng nước...

Ở bên trong cái hòm đá mà Văn Nhạc đã vô tình lật cái nắp đây, chứa đầy những thỏi kim loại lóng lánh. Đó là những thỏi vàng và bạc nện!

«Sau khi tên vua Chàng Nhè Xinh và tám người vợ của hắn cùng lũ người hầu đã bị chết do tên độc của người Dao, người vợ thứ chín là Ly Pla đã lấy người tình của mình là Thảo A Sỉ. Vì sợ những người Dao tiếp tục trả thù, A Sỉ và Ly Pla đã thu góp vàng bạc trong nhà tên vua Chàng Nhè Xinh và bỏ vào một cái hòm đem giấu đi. Bao nhiêu đời đã trôi qua nhưng cho đến ngày nay, hồn ma của hai con người bất hạnh đó vẫn đi lang thang trong rừng. Chúng đi tìm cái hòm vàng bạc đã cất giấu ở đâu đó trong rừng...»

Truyền thuyết đã nói như vậy.

«Đừng vội nghi ngờ những truyền thuyết cổ xưa. Có thể do trải qua thời gian, mỗi thế hệ đã sáng tạo thêm, đã cắt nghĩa những truyền thuyết theo cách của mình. Nếu thận trọng dò tìm lại trong sâu thẳm của thời gian, rất có thể chúng ta lại sẽ tìm thấy cái cội nguồn của sự tương tự. Những cội nguồn ấy có khi đã bắt đầu từ những điều rất cụ thể, thậm chí còn rất nhỏ nhặt nữa! Những điều đó xảy ra trong cuộc sống, đấu tranh để tồn tại giữa con người với tự nhiên và với chính mình!»...

Những suy nghĩ ấy đến với Văn Nhạc khi anh lặng lẽ ngắm nhìn chiếc hòm đá thô sơ chứa đầy vàng bạc đang lấp lánh bên vũng nước huyền thoại...

Mấy hôm sau, nhóm khảo sát địa chất đã làm xong những công việc cuối cùng của họ ở vùng Lũng Seo. Những kết quả thu được đã nằm gọn trong một bản tổng kết chỉ dày độ chục trang giấy. Những mẫu quặng cũng đã được phân loại và đóng vào những chiếc túi nhỏ.

Chỉ còn có một công việc cuối cùng nữa: Tối hôm nay, họ sẽ đi vào trong bản Phụng để tạm biệt cụ trưởng bản Thảo Seo Páo và bà con H' mông. Nhân tiện, họ sẽ dự luôn một lễ của bà con H' mông ở bản Phụng tổ chức đón chào những người anh em mới của họ — Những người Dao ở bản Nam Chia mà cuộc chiến đấu chống bọn xâm lấn đã đòi hỏi họ phải đoàn kết lại với nhau.

Ngày mai, nhóm khảo sát địa chất sẽ lên đường trở về Hà Nội.

I

Lửa bập bùng. Tiếng trống sôi sục. Tiếng chiêng âm vang. Rượu từ những vò đất chảy tràn ra bát. Những chảo thắng cổ (1) bốc hơi nghi ngút. Lũ con trai đánh chiêng, thổi khèn. Lũ con gái nép vào lưng nhau, má đỏ bừng ánh lửa. Khôi thuốc kết thành những đám mây ứng đồ. Người già vít cong cần rượu...

Đêm ấy, bản Phụng mở hội.

Chưa bao giờ ở vùng Lũng Seo này có một đêm vui như thế. Những người khách quý của bà con H' mông là giáo sư Lâm Ninh, Quốc Hưng cùng với những chiến sĩ tự vệ dưới sự chỉ huy của thượng úy Nguyễn Văn Cảnh.

Đó là một buổi lễ chia tay, nhưng cũng là một ngày vui đoàn tụ.

Sau khi đã phối hợp với lực lượng tự vệ xã Tà Khay tiêu diệt bọn thám báo đột nhập qua biên giới, người Dao ở bản Nậm Chia đã trở lại Lũng Seo để sống với những người anh em H' mông ở bản Phụng. Từ nay, cái bản Nậm Chia đã từng bị xóa tên, bị xua đuổi lại trở về mảnh đất quê hương và đoàn tụ cùng những người H' mông để sát cánh bên nhau chống lại kẻ thù chung của cả hai dân tộc. Những kẻ từ bên

1. Thịt hăm.

kia biên giới vẫn đang ngày đêm rình mò như con thú dữ. Sợi dây liên hệ giữa hai dân tộc bị đứt đoạn bởi tên vua Chàng Nhè Xinh, nay đã nổi lại.

Cụ Thảo Seo Páo xúc động nâng bát rượu trao cho cụ trưởng bản Nậm Chia Chèo Xanh Chiu và nói:

— Chúng ta là cây cùng gốc, là ngựa cùng bầy, là dòng suối bị rẽ đôi nay đã tìm lại được nhau! Từ nay, chúng ta sẽ sống bên nhau. Cái cán bộ công an nói đúng lắm! Thằng Chàng Nhè Xinh ngày nay còn ác hơn gấp trăm lần thằng Chàng Nhè Xinh đã chết. Bây giờ chúng nó đông hơn, lại cây có nhiều sủng: Chúng nó muốn ở cái nhà của ta, ăn trong cái bát của ta, uống rượu trong vò của ta... Người H' mông, người Dao phải biết đoàn kết lại...

Đêm hội ấy vui lắm. Nhưng có một người không thấy lòng mình vui — đó là Thảo Seo Sinh.

Những ngày được đi theo các kỹ sư của nhóm khảo sát địa chất tuy chỉ tròn một tháng nhưng đã trở thành một đoạn đời không bao giờ quên được của chàng trai H' mông ấy. Khoảng thời gian tuy ngắn ngủi nhưng đã đủ để tạo ra một sự thay đổi lớn trong tâm hồn Seo Sinh. Những người cán bộ tài giỏi và tốt bụng đã hé mở cho Seo Sinh một chân trời kỷ lạ mà anh chưa từng biết tới. Chính điều đó đã nhen nhóm trong anh một ước mơ cháy bỏng. Ngày mai họ đã ra đi, để lại sự bình yên cho vùng Lũng Seo và để lại cho riêng Seo Sinh một nỗi trống trải không thể bù đắp nổi!

Chiều hôm nay, Văn Nhạc đã gọi Seo Sinh lại. Và buổi tối phải ở lại trông lều nên anh chia tay với Seo Sinh trước. Anh tặng Seo Sinh một cuốn sách nhỏ có nhiều chữ và những hình ảnh rất đẹp. Seo Sinh nhớ mãi lời dặn của người kỹ sư địa chất mà anh cảm thấy quý mến, thân thiết như ruột thịt ấy:

Seo Sinh à. Muốn biết nhiều, muốn làm được nhiều việc thì phải học. Phải biết cái chữ! Bao giờ biết nhiều chữ rồi thì Seo Sinh cũng sẽ biết làm cán bộ địa chất thôi.

Cuốn sách ấy bây giờ đang nằm cùm cộm trong áo Seo Sinh.

...

Đêm về khuya, lễ hội càng vui hơn.

Củi được chất thêm vào đồng lửa. Rượu đựng trong các vỏ dẻ được mang thêm ra. Ai cũng chuyển choáng say. Không ai nhận thấy sự vắng mặt của thầy mo Thảo A Lầu. Chỉ có đôi mắt tỉnh táo của Seo Sinh là đã nhìn thấy cái dáng cao lóng khòng của lão thầy mo đang luồn như một con rắn, lẩn ra khỏi vòng người quanh đồng lửa.

« Cần phải bám sát hẩn » — Seo Sinh thầm nghĩ và xốc súng đứng dậy.

Thảo A Lầu lủi nhanh ra sau và vòng xuống chân đồi. Seo Sinh hạ súng xuống cầm tay, bí mật bám sát từng bước chân của hẩn...

Văn Nhạc xếp gọn những tờ giấy lên mặt chiếc hòm gỗ và đứng dậy. Anh bước ra khỏi lều, khoan khoái vươn vai. Từ bên phía bản Phụng, tiếng chiêng trống rộn rục và ánh lửa bập bùng đang tỏa sáng. Văn Nhạc nhìn đồng hồ: đã gần nửa đêm. Vầng trăng tròn vành đã chênh sang hướng Tây và choáng lên cảnh vật một tấm khăn voan trong suốt màu bạc.

Văn Nhạc đi xuống dòng suối dưới chân đồi. Anh muốn rửa mặt cho tỉnh ngủ để đọc lại một số tài liệu. Dòng nước mát lạnh róc rách khe khẽ như một giai điệu thủ thủ làm lắng lại tất cả những cảm giác. Văn Nhạc đưa hai tay vục xuống nước nhưng ngay sau đó anh ngừng phát đây và nhìn nhanh ra xung quanh...

Hình như có một kẻ nào đó cũng đang ở đây và anh đã bị hẩn theo dõi.

Sau khi đã xuống đến chân đồi, lão thầy mo Thảo A Lầu đi vòng vào theo đường mòn nhỏ và hướng tới một quả đồi nằm cách xa bản Phụng. Trên quả đồi ấy là chiếc lều đơn độc của Thân.

A Lầu rón rén đi lên và sau khi đã nghe ngóng cẩn thận, hẩn khom lưng chui vào lều và ngay sau đó lại trở ra. Có lẽ hẩn vẫn thường làm cái việc vụng trộm này nên trong động tác của hẩn biểu lộ một sự tự tin đến mức thành thạo.

Seo Sinh lập đàn và chăm chú nhìn theo lão thầy mo bây giờ đã đi xuống chân đồi. Anh nhận thấy hẳn đi về hướng rừng Tả Cù nhưng không trèo lên đồi mà lại đi men theo dòng suối và tiến về phía vũng cây lim...

4-

Có một bóng đen đang ở trong căn lều của nhóm khảo sát. Hẳn quý bên cạnh chiếc hòm gỗ và lật những tập giấy trong khi tay kia cầm một vật nhỏ giơ lên ngang ngực.

Văn Nhạc đã bắt gặp cảnh đó khi anh vừa vội vã đi từ dưới dòng suối lên đồi và hé cửa, nhìn vào trong lều. «Đồ khốn nạn!» — Văn Nhạc nghiêng rặng thăm nghĩ và quyết định phải bắt quả tang kẻ gian. Nhưng đúng lúc anh đang định nhảy bổ vào thì có một bàn tay của ai đó đã đặt lên vai anh và tiếp theo đó là một giọng nói nhẹ nhàng quen thuộc:

— Dừng! ... Anh Nhạc! ...

Văn Nhạc giật mình quay lại. Anh đã nhận ra người đứng sau mình — đó là Phạm Công Thắng — người được giáo sư Lâm Ninh giao cho việc đưa Xuân Sáu trở về tỉnh lỵ từ mấy hôm trước.

Công Thắng đã trở lại từ lúc nào và tại sao anh lại có mặt ở đây vào lúc này? Những câu hỏi vừa nảy ra trong Văn Nhạc thì Công Thắng đã đưa tay lên môi ra hiệu im lặng và rút túi áo lấy ra một vật nhỏ. Anh bấm đèn pin cho Văn Nhạc nhìn rõ cái vật ấy rồi lại bỏ vào túi áo.

Văn Nhạc đã hiểu. Anh «à» lên một tiếng khe khẽ và thở phào nhẹ nhõm. Trong khi đó, Công Thắng kéo anh ra sau một bụi cây gần đó, dặn dò những điều cần thiết...

5

Bóng đen bên trong lều đã làm xong những điều mà hẳn cần làm. Hẳn đứng dậy và chui nhanh ra ngoài.

Văn Nhạc bấm nhẹ vào tay Công Thắng. Công Thắng gật đầu — Anh đã nhận ra kẻ gian vừa đột nhập vào lều chính là Thân — ông già dẫn đường cho nhóm khảo sát.

Cái vẻ chậm chạp ngày thường của y đã biến mất. Thân cầm ngang khẩu súng, đi nhanh xuống chân đồi

Văn Nhạc và Công Thắng lập tức bám theo...

Gần đến vũng cây lim, Thảo A Lầu dừng lại và chui vào một bụi cây nhỏ ven bờ suối, ẩn kín trong đó. Hẳn ngồi giống như một con thú đang đón lồng và biết chắc chắn là con mồi của mình sẽ đi qua lối này.

«Lão thầy mo chờ ai?» — Seo Sinh bấm môi suy nghĩ. Anh chợt nhớ lại cái đêm đã cùng Văn Nhạc phát hiện thấy Thảo A Lầu bám theo Thân trong rừng Tả Cù. Chắc là hôm nay chúng nó hẹn hò nhau để làm những việc xấu.

«Cần phải nhanh chóng báo cho cán bộ Nhạc biết chuyện này» — Seo Sinh lao đi trong đêm với khẩu súng trên tay và những suy tính căng thẳng...

7

... Đang vội và đi xuống, Thân bỗng nhảy sang một bên và nép vào sau một phiến đá lớn. Có một kẻ nào đó đang lao thẳng lên đồi. Khi người đó vừa chạy vụt qua, Thân cũng đứng bật dậy và lao nhanh xuống. Hắn nhảy như một con cáo và chỉ một lát sau đã xuống đến chân đồi. Hắn nhắm thẳng phía vũng cây lim, thoăn thoắt rảo bước.

8

Thào Seo Sinh lao vụt lên đỉnh đồi như một con gió. Anh vén tấm vải bạt che ở cửa lều và nhảy bổ vào trong.

Trong lều vắng lặng.

— Cán bộ Nhạc à! — Seo Sinh gọi khẽ.

Sự xuất hiện bất ngờ của anh thanh niên H' mông có thể làm đảo lộn mọi dự kiến. Thân đã thấy động và hắn sẽ nhanh chóng tìm cách tẩu thoát. Công Thắng dặn Văn Nhạc quay lại lều gặp Seo Sinh. Còn anh nhanh nhẹn mất hút sau những bụi cỏ tranh rậm rạp...

Đang đi, Công Thắng bỗng dừng lại. Có một bóng đen vừa lao vụt trước mặt rồi mũi miết băng theo bờ suối

Kẻ vừa xuất hiện không phải là Thân. Tên này cao hơn và có cái dáng đi lòng không khác hẳn.

— «Hắn là ai? Tại sao hắn lại xuất hiện ở đây?» — Công Thắng nhủ mảy suy nghĩ và chợt nhớ ra: Nhất định là hắn — lão thầy mo Thào A Lầu. Phát hiện của Văn Nhạc và Seo Sinh trong một đêm ở rừng Tả Cù đã giúp anh khẳng định, chắc chắn như vậy. Chỉ có lão thầy mo mới có đủ gan bám sát Thân trong rừng vào ban đêm như thế này. Riêng về tên thầy mo, trong hồ sơ của công an tỉnh cũng đã có những tư liệu đáng chú ý. Do đó, sự xuất hiện của hắn trong giờ phút này lại càng có một ý nghĩa đặc biệt nghiêm trọng.

Văn Nhạc đã đuổi kịp Công Thắng. Anh vừa dặn Seo Sinh những điều cần thiết. Mặc dù biết là Seo Sinh không được vui khi phải ở lại lều nhưng không còn cách nào khác. Không thể để cán lều đang cất giữ những bí mật quốc gia không có người trông nom.

Một kế hoạch chớp nhoáng được vạch ra. Công Thắng và Văn Nhạc chia nhau bám sát Thân và Thào A Lầu...

Đang rảo bước, Thân chợt khựng lại.

Có một người nào đó vừa lướt qua khoảng trống giữa hai bụi cây ở phía sau hắn. Hắn đã bị theo dõi.

Thân nhảy tạt sang một bên và giương súng lên, chờ đợi. Hắn căng mắt quan sát. Đó là lão thầy mo Thào A Lầu — Thân đã nhận ra lão.

Tên thầy mo bám theo hắn để nhằm mục đích gì? — Thân nghiến răng trầm nghĩ và hắn chợt hiểu rằng: Từ lâu nay, Thào A Lầu đã bám sát theo hắn mà hắn không hề biết! Nhưng tại sao? Phải chăng là lão thầy mo nham hiểm này cũng đã biết được ý đồ của hắn từ hơn hai mươi năm nay là đi tìm kiếm cái hòm

đựng vàng bạc của tên vua Cháng Nhè Xinh mà truyền thuyết cho biết là đã được cất giấu ở vùng này? Hôm trước, khi nghe tin nhóm khảo sát địa chất đã phát hiện được số của cái đó, Thân gần như phát điên lên. Hắn đã định liều mạng làm một cuộc đột nhập. Nhưng « người quen cũ » có cái nốt ruồi ở trán trong cuộc gặp gỡ với hắn tại quán phở của bà Cả Chúc ở tại trấn H. đã đưa ra những điều kiện thật hấp dẫn đối với hắn và hắn đã thề là sẽ đạt bằng được mục đích của mình.

Vậy còn lão thầy mo này thì sao? Phải chăng hắn cũng đang đi tìm của cải và khi biết được ý định của Thân thì hắn bám theo với hy vọng là sẽ được một phần? Hoặc là hắn sẽ thủ tiêu Thân để độc chiếm số của cải đó nếu Thân tìm thấy?

Những ý nghĩ ấy lướt nhanh trong đầu Thân làm cho cơn giận trong người hắn sôi lên. Được. Hắn sẽ bắt tên thầy mo khốn nạn ấy trả giá đắt.

Phải hạ thủ hắn! Dù sao, đó cũng là một mối nguy của Thân - Hắn quyết định như vậy và giương súng lên. Nhưng hắn chợt thay đổi ý định và để súng xuống, rút dao ra chờ đợi...

Thào A Lầu lại vừa tiến lên một đoạn nữa và nép vào một bụi rậm ngay trước mặt Thân mà không hề ngờ được rằng đã có một lưỡi dao đang chờ đợi hắn...

... Từ hai vị trí gần đó, Công Thắng và Văn Nhạc vẫn đang theo dõi từng động tác của chúng...

Khi Thào A Lầu vừa lò dò bước tới thì Thân cũng chồm dậy. Hắn vung dao lên, nhắm thẳng vào cái ngực lép kẹp của lão thầy mo và đâm phập xuống.

Nhưng lão thầy mo xới dáng người lòng không ấy đã tỏ ra nhanh nhẹn không ngờ. Hắn né người, tránh ngay được đường dao nguy hiểm, đồng thời bắt gọn bàn tay cầm dao bằng một thế võ điêu luyện.

Thân nhào tới, áp sát cái thân hình thấp dẹt của hắn vào lão thầy mo và vung bàn tay còn lại, ráng sức thoi thẳng vào bụng lão. Quả đâm dữ dội đó như bị hút chặt vào bụng Thào A Lầu và ngay sau đó, Thân đã bị hai bàn tay dài như tay vượn của lão siết vào cổ như một gọng kìm.

Tình thế đã xoay ngược trở lại. Thân rũ người xuống và Thào A Lầu quật hắn xuống đất như một thân cây bị phạt gốc.

Thân ngã vật xuống và ngay lập tức lại chồm dậy nhưng Thào A Lầu đã quát khê bằng một giọng đầy uy lực:

- Nguyễn Trọng Thân - dừng lại!

Mấy tiếng đó có một hiệu lực kỳ lạ. Thân đứng sững, há hốc miệng nhìn trân trân vào kẻ vừa gọi lên cái tên cùng com của hắn bởi vì đến tận phút đó, người ở bản Phùng vẫn chỉ quen gọi hắn bằng cái tên: Ông Thống.

Lão thầy mo cười nhạt và nói tiếp:

= E4! « Vương thủ trưởng » gửi lời hỏi thăm mày.

Thân lùi lại một bước. Trên khuôn mặt trắng bệch của hắn lộ rõ một vẻ thất đảm. Hắn đứng sững trước lão thầy mo và buông thõng hai tay một cách bất lực.

Thào A Lầu ghé sát lại và nói thì thảo làm bay ra những luồng hơi thổi vào mặt Thân:

— « Vương thủ trưởng » chỉ thị: Bằng mọi giá, mày phải lấy được mẫu quặng và đặc biệt là những tài liệu địa chất của vùng này. Sau đó, phải giết chết một vài tên trong bọn địa chủ. Nhất là lão giáo sư !...

Ngừng một lát, hắn nói tiếp:

— Mày phải làm ngay trong đêm nay. Sáng mai, chúng nó đã đi rồi. Nếu mày không làm được, tổ quốc sẽ không tha tội chết cho mày ! Còn nếu mày dám phản bội, người của Vương thủ trưởng không thiếu gì cách... Chỉ cần gửi cho bọn công an Việt Nam vài tấm ảnh... Chúng nó sẽ lột da mày ngay. ◀

Những lời nói của lão thầy mo như những nhát dao liên tục chém xuống làm Thân co rúm người. Thào A Lầu cúi xuống nhặt con dao và trả lại cho Thân. Lão nhắc lại một lần nữa những yêu cầu của « tổ quốc » và kết luận:

— Mày phải hoàn thành nhiệm vụ. Sáng mai đến vùng cây lim vào lúc gà rừng bắt đầu gáy. Sẽ có người đón mày tại đó. Nếu mày làm được thì sẽ có thưởng lớn, được đưa đi nghỉ ngơi sung sướng một thời gian. Còn nếu không làm được thì... Chắc mày cũng đã biết Vương thủ trưởng là người như thế nào...

Lão thầy mo nói đúng. Thân không còn lạ gì con người mang tên là « Vương thủ trưởng » ấy.

... Hơn ba mươi năm trước, sau thất bại nhục nhã ở Việt Nam, những tên thực dân Pháp và lũ tay sai của chúng cuống cuồng tháo chạy như lũ chuột ra khỏi nơi ẩn nấp cuối cùng. Tên lính khố đỏ Nguyễn Trọng Thân cũng chịu chung một số phận nhục nhã như quan thầy của hắn. Nhưng khác với những tên đồng bọn, Thân không chạy theo bọn Pháp, cũng không trở về Hà Nội mà hắn cứ đi thẳng lên phía Bắc...

Ở bên kia biên giới, Thân sống lay lắt, tạm bợ một thời gian và sau đó, hắn đã gặp được những kẻ cùng chí hướng.

Thân đã ở lại bên kia biên giới suốt mười năm và cuối năm 1964, hắn được lệnh trở về Lũng Seo. Người đưa tiễn hắn ở biên giới là một gã cao lớn, mặc áo đại cán với khuôn mặt dữ tợn, cặp lông mày xéch ngược giao nhau. Lúc đó Thân được biết tên hắn là Mã Trường—Người phụ trách một đại đội lính biên phòng ở khu vực này. Mã Trường đưa Thân đến sát biên giới và ở đó, hắn đã gặp « Vương thủ trưởng ».

Đó là một gã trạc độ ba mươi tuổi, dáng người thấp bé nhưng rất nhanh nhẹn. Đặc biệt, hắn có đôi mắt thì hi gan ác và tiếng cười thì lạnh lạnh giống như một chuỗi dây xích va vào nhau. « Vương thủ trưởng » bắt chặt tay Thân và trao cho hắn một số giấy tờ của một người có tên là Thống nào đó:

— Từ nay, đồng chí sẽ mang bí danh E4. Đồng chí trở về đó cố gắng sống thật hòa thuận với bà con trong vùng. Khi nào cần, tổ quốc sẽ cho người đến và giao nhiệm vụ cụ thể...

«Vương thủ trưởng» dừng lại một lát và sau đó
bỗng nhìn xoáy vào mặt Thân:

— Đồng chí không lo phải đơn độc. Sẽ luôn luôn có người bên cạnh đồng chí. Chúng ta phải chuẩn bị cho một sự nghiệp vĩ đại và đòi hỏi phải kiên nhẫn. Phải luôn luôn ghi nhớ rằng: Nơi chúng ta đang đứng đây không phải là biên giới vĩnh viễn và những người dân ở cả hai bên cột mốc này chỉ có một tổ quốc mà thôi...

Đã hơn hai mươi năm qua, không bao giờ Thân quên được gã có đôi mắt rắn và tiếng cười đặc biệt đó. Chỉ có điều là hình như bọn chúng đã quên Thân. Nhưng đến bây giờ, khi lão thầy mo bất ngờ xuất hiện với bộ mặt hoàn toàn khác thì Thân mới chợt nhớ lại câu nói của Vương thủ trưởng hồi đó: «Phải kiên nhẫn»!...

Thì ra họ chưa bao giờ quên hẳn. Lão thầy mo chính là kẻ đã được giao nhiệm vụ giám sát Thân. Điều bất ngờ đó làm cho Thân choáng váng. Hắn đứng lặng đi, không nhận ra Thảo A Lầu đã biến mất từ lúc nào. Một lúc sau, Thân mới choàng tỉnh. Hắn vội vã đi vào bụi cây tìm lại khẩu súng.

Thân quay về căn lều của hắn. Thì giờ bây giờ đối với hắn phải tính từng phút một...

12

Vấn đề bây giờ càng trở nên nghiêm trọng hơn. Công Thắng và Văn Nhạc gấp rút thảo luận một phương án

hành động. Văn Nhạc trở về bản Phụng tìm gặp giác sư Lâm Ninh và nhóm công tác của thượng úy Nguyễn Văn Cảnh. Còn Công Thắng thì tiếp tục bám sát tên Thân-

13

Thân chỉ ở trong lều của hắn khoảng hai mươi phút và sau đó lẳng lặng dắt ngựa ra đi. Hắn cắt rừng theo một con đường riêng mà có lẽ chỉ một mình hắn biết. Đến gần sáng, Công Thắng nhận thấy Thân đang hướng về phía thị trấn H.

14

Thảo A Lầu cũng không trở lại bản Phụng. Hắn cầm cúi đi về phía rừng Tả Cự và leo thẳng lên đỉnh đồi. Ở đó, trên phiến đá lớn nằm giữa khoảng trống đã có một bóng đen đợi hắn. Chúng nhận ra nhau qua âm hiệu là tiếng cú rúc.

Bóng đen ngồi trên tảng đá hỏi A Lầu ngay lúc hắn vừa bước tới:

— Thế nào?

— Báo cáo đồng chí. Tôi đã hẹn hắn sáng sớm mai đem kết quả đến vùng cây lim.

Bóng đen cười một tiếng ẹt lủn:

— Đồng chí tin là nó sẽ đến chứ?

— Nó sẽ đến—A Lầu quả quyết—nó cũng hiểu rằng độ là con đường sống duy nhất của hắn.

Bóng đen cười gằn:

— Đồng chí ngây thơ quá! Đồng chí có biết rằng nó còn là người được cải lại từ năm 1954 không? Trước khi tôi đến đây, Vương thủ trưởng đã cho biết điều đó...

A Lầu nói bằng giọng hoang mang:

— Báo cáo... vậy tôi phải làm gì ạ?

— Ngay bây giờ, đồng chí phải quay lại tìm nó. Cả hai người phải thi hành nhiệm vụ!

Dừng một lát, bóng đen vừa nói vừa đứng dậy:

— Tôi xin lưu ý rằng: đồng chí phải hoàn thành nhiệm vụ này. Tính mạng của nó và cả đồng chí nữa, là phụ thuộc vào kết quả của công việc. Thôi. Tiến hành đi!

Lão thầy mo không dám nói thêm một lời nào. (Ồn bóng đen ngay sau đó đã biến mất như một bóng ma.

Nhận được tin báo, ngay đêm hôm đó, thượng úy Nguyễn Văn Cảnh đã cho lực lượng tuần tra kiểm soát vùng Lũng Seo nhưng không thấy có động tĩnh gì. Sáng hôm sau, một nhóm tuần tra khi đi qua vũng cây lim đã bắt gặp xác chết của Thảo A Lầu. Hắn đã bị giết bằng dao. Một vết thương sâu hoắm rách ngang cổ họng hắn.

Người của Vương thủ trưởng đã thay mặt đại quốc xử tội lão thầy mo vì hắn đã không hoàn thành nhiệm vụ!

Căn lều của Thân cũng đã được khám xét. Các chiến sĩ công an đã tìm thấy một chiếc máy ảnh chỉ bé bằng bao diêm vùi trong đồng tro bếp. Ở góc lều có một cái ống bương cũ kỹ rỗng không vớt lên lọc. Những chi tiết ấy đã được báo cáo gấp về Công an tỉnh và về Bộ...

...

Cũng trong buổi sáng hôm đó, nhóm khảo sát địa chất tạm biệt vùng Lũng Seo. Tất cả bà con H' mòng ở bản Phụng và bà con người Dao ở bản Nậm Chia đã lưu luyến tiễn đưa họ tới tận chân dốc Cẩm Tỷ. Cụ trưởng bản Thảo Seo Páo cứ nắm mãi bàn tay của giáo sư Lâm Ninh mà không muốn rời ra. Riêng Seo Sinh thì bật khóc và đòi đưa tiễn họ về tận thị trấn H. Từ chối mãi không được, cuối cùng giáo sư đành phải đồng ý để anh thanh niên H' mòng và mấy người bạn của anh cùng đi với nhóm khảo sát thêm một đoạn đường rất dài nữa.

Riêng thượng úy Nguyễn Văn Cảnh và nhóm công tác của anh thì ở lại Lũng Seo thêm mấy ngày nữa. Với sự phối hợp của Ủy ban nhân dân xã Tả Khay, anh đã bàn với hai cụ trưởng bản tổ chức một lực lượng tự vệ, sẵn sàng đánh trả bọn xâm lấn nếu chúng liều mạng mò tới. Lực lượng biên phòng của tỉnh cũng cử về Lũng Seo một đơn vị chiến đấu để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Thân đã về tới thị trấn H. Hân dắt ngựa đi thẳng vào quán phở quen thuộc. Trong quán lúc đó vắng khách. Thân bước đến bên quầy hàng gọi hai bát phở và nói nhỏ mấy câu với bà chủ to léo...

Bà chủ quán gạt đầu và đảo nhanh đôi mắt ra xung quanh. Khi Thân đã bắt đầu cầm cúi ăn phở thì bà chủ quán cũng bước nhanh vào nhà trong.

Khoảng hơn một giờ đồng hồ sau, Thân đi ra khỏi quán phở với một bộ dạng khác hẳn. Ngay cả đến người quen bây giờ cũng khó mà nhận ra hân. Mái tóc bồm xồm đã được xén gọn ghẽ. Bộ quần áo bộ đội cũ và một chiếc túi nhỏ xách tay làm cho Thân giống như một cán bộ đi công tác. Khẩu súng và con ngựa của hân để lại cho chủ quán.

Thân lại đi tiếp về tỉnh lỵ. Ở đó, hân lấy vé xe ca trở về Hà Nội.

Bộ phận nghiệp vụ chuyển đến cho đại tá Lê Hữu một bức điện từ biên giới gửi cho một kẻ nào đó. Nội dung bức điện sau khi được giải mã là:

«Chim đã bỏ tổ. Nhờ bác tìm hộ. Nhớ đón cháu ở nhà E1.

Lại thêm một câu hỏi rắc rối nữa trong những sự kiện vốn đã hết sức phức tạp này. Nhưng đại tá tin rằng ông có đủ khả năng để trả lời. Ông gọi điện cho đại úy Trần Vinh và yêu cầu anh trở về gặp ông tại

phòng làm việc. Ông tin vào khả năng xét đoán khoa học và linh cảm của Trần Vinh, mà điều đó đã bộc lộ rất rõ trong chuyến đi về các tỉnh phía Nam của anh vừa qua.

Trò chơi đồ chữ vẫn tiếp diễn!...

Mấy hôm nay, kể từ sau khi Ngọc Yến đã trở về thành phố Hồ Chí Minh, Lam Giang không đến cơ quan được. Suốt ngày cô ở lì trong phòng mình và đau đớn, khổ sở. Cô đã khóc rất nhiều và trần trở mãi với những câu hỏi giằng xé.

Lam Giang nhớ lại những ngày đầu họ gặp nhau. Xuân Sáu vừa học xong ở nước ngoài trở về và đến thăm giáo sư Lâm Ninh tại nhà riêng của ông. Lúc gặp Lam Giang, trong ánh mắt của hân chợt lóe lên những tia khó hiểu mà đạo đó, Lam Giang cứ nghĩ một cách đơn giản rằng đó là một sự ngưỡng mộ. Là một cô gái xinh đẹp, có học, lại là con của một giáo sư nổi tiếng. Lam Giang đã gặp không ít những ánh mắt ngưỡng mộ như vậy của các chàng trai. Nhưng khác với tất cả những người ấy, Xuân Sáu không tỏ ra vồ vập. Hân chỉ lặng lặng ngắm cô từ xa và để đến lúc lòng tự ái phụ nữ của cô bắt đầu bị tổn thương thì hân mới nhẹ nhàng đi đến...

Tuy vậy, mặc dù quen biết nhau đã lâu nhưng Lam Giang chưa bao giờ được nghe Xuân Sáu kể về quá khứ của mình. Cô chỉ được biết cả gia đình của Xuân

Sáu đã bị chết trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và bản thân Xuân Sáu đã theo cách mạng từ nhỏ. Chính sự dè dặt đó lại đã được Lam Giang hiểu là một sự khiêm tốn (1). Hơn nữa, trong quan hệ với cô, chưa bao giờ Xuân Sáu có ý định vượt qua cái ranh giới đã được dựng lên từ những ngày đầu họ yêu nhau. Sự «mực thước» kỷ lệ đó nhiều khi đã làm cho Lam Giang thấy khó hiểu. Chỉ đến bây giờ, cô mới chợt nhận ra một sự thật chua chát là: chưa bao giờ Xuân Sáu yêu cô. Cái quan hệ «tình yêu» mà hẳn đã dựng lên với cô phải chăng chỉ nhằm để che đậy những ý đồ khác?

Nghĩ đến đó, Lam Giang vùng dậy. Cô vội vã bóc tất cả những tấm ảnh có hình Xuân Sáu trong cañon an-bom rồi xé nát. Cô ôm mặt khóc nức nở.

Thật ra, trong đáy sâu của lòng mình, Lam Giang vẫn còn một chút hy vọng le lói. Biết đâu đấy! Trên đời này thiếu gì những kẻ giống nhau. Hoặc có thể là Xuân Sáu còn có một người anh em sinh đôi nào đó thì sao? Nhưng chính Lam Giang cũng tự thấy rằng ý nghĩ của cô chỉ là một ảo vọng. Hơn nữa, cô sẽ giải thích như thế nào về linh cảm của mình khi nhìn thấy cháu bé Hồng Ngọc—con gái của người phụ nữ bất hạnh ấy?

Có lẽ tốt nhất là cứ chờ Xuân Sáu trở về Hà Nội đã. Khi đó, cô sẽ nói thẳng: Hẳn là một kẻ lừa đảo dè tiện. Và thế là mọi chuyện giữa họ sẽ chấm dứt.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ và sau đó, ông Hàn lo lắng hỏi vọng vào:

—Cháu đã đỡ chưa? Thuốc đây.

Lam Giang gương gạo mỉm cười. Căn bệnh của cô đâu cần đến những viên thuốc này. Nhưng để cho ông bác yên lòng, cô vẫn đưa tay đỡ lấy gói thuốc.

Chừng như đã yên tâm hơn, ông Hàn dặn:

—Cháu cứ nằm nghỉ nhé! Bác có việc ra phố, đến chiều mới về đây.

Lam Giang nhìn theo cái dáng đi vội vã hơi khác thường của ông bác mình. Cô nhận thấy trong những ngày gần đây, ông Hàn hình như đang có điều gì lo lắng. Cái ngày mà ông phải lên máy bay để trở về Pháp sắp tới, nhưng vẫn chưa thấy giáo sư Lâm Ninh trở về. Có lẽ ông Hàn đang mong gặp lại người em trai trước khi tạm biệt.

Còn lại một mình trong căn nhà vắng lặng, Lam Giang lại suy nghĩ miên man. Bất chợt cô nhớ đến Quốc Vụ.

Càng nghĩ lại, Lam Giang càng thấy ân hận về cách cư xử của cô đối với anh hôm đó. Cho đến tận bây giờ, Lam Giang mới chợt nhận ra rằng: có lẽ cô đã nhầm khi nghĩ rằng Quốc Vụ đã có một con ghen kỷ lệ. Không. Hình như còn có một điều gì khác lớn hơn, nghiêm trọng hơn nhiều ẩn sau tất cả những chuyện đó. Hình dung lại cái ngày buồn bã ấy, Lam Giang hiểu rằng cô đã quá vội vã khi cho rằng tất cả ở trong Quốc Vụ đã nguội lạnh. Và cũng chính vì vậy, cô cố ý lảng tránh câu hỏi của Quốc Vụ—một câu hỏi quá đơn giản về chiếc khăn mu-xoa có thêu tên cô. Chiếc khăn ấy, cô đã để quên trong một lần cùng với Linh Chi đến thăm Hoài Nam ở căn phòng của anh ta trong khu tập thể của nhà máy cơ khí từ cách đây mấy tháng trước...

Nghĩ đến đó, Lam Giang bắt đầu. Cô muốn đến nhà Linh Chi và hy vọng rằng những người bạn ấy sẽ bù đắp phần nào nỗi mất mát và đau đớn trong lòng mình.

Với bản tính hồn nhiên và vui vẻ, chắc chắn Linh Chi sẽ đem lại cho cô những niềm vui - dù là nhỏ nhoi nhưng thật cần thiết trong những lúc như thế này...

18

Bộ phận nghiệp vụ lại chuyển đến cho đại tá Lê Hữu một bức điện thứ hai vừa bắt được ở tần số cũ:

«Cháu cưới ngày 25-7. Bác nhớ đón dâu!».

19

Khi Lam Giang đã đến gần cái ngõ dốc trên đường Đề La Thành rẽ vào nhà Linh Chi, cô chợt nhìn thấy một chiếc xe Hon-đa từ trong ngõ lao vụt lên mặt đường; Hoài Nam đeo kính râm và Linh Chi ngồi phía sau anh ta. Nhưng có một điều lạ là họ không nhìn thấy cô. Hình như có một điều gì đó đang thu hút cao độ sự chú ý của họ. Chiếc Hon-đa ra đến ngã năm Ô Chợ Dừa thì rẽ trái.

Lam Giang chán nản quay xe lại. Cô đi được một đoạn, có tiếng xe máy nổ êm ru phía sau và ông Triệu Chính ngồi trên chiếc Pơ-giô 105 lướt qua. Chiếc Pơ-giô cũng hướng về phía chiếc Hon-đa vừa đi khuất...

Chưa bao giờ Lam Giang bắt gặp ông bố Linh Chi đi ra phố nên những điều vừa nhìn thấy làm cho cô hết sức ngạc nhiên.

Điều gì đang cuốn hút họ nhỉ?

20

...Trần Vinh và Thế An chăm chú lắng nghe đại tá Lê Hữu đọc nốt đoạn cuối lá thư tố giác:

«...Tôi thấy có trách nhiệm phải kể hết những điều đó với các đồng chí. Cần phải cứu chị Lam Giang và bắt tên gián điệp ấy phải trả lời về tất cả những tội ác của nó!

Xin chúc các đồng chí thành công.

Người tố giác.

Trần Thị Ngọc Yến

Địa chỉ: ...»

Lá thư ấy đã cung cấp thêm một bằng chứng xác thực nữa cho Ban chuyên án. Đồng thời, nó cũng báo hiệu một sự nghiêm trọng có thể xảy ra: Nếu biết rằng Lam Giang đã gặp Ngọc Yến, nhất định Xuân Sáu sẽ hành động liều lĩnh và hẳn sẽ tìm cách tẩu thoát.

Cần phải nhanh chóng ngăn chặn tội ác và giảng dạy. Chuyện án bây giờ giống như một cuộc đua đã đến giai đoạn nước rút. Phải tranh thủ vượt lên trên kẻ thù không chỉ về trí tuệ mà còn về cả tốc độ nữa. Thời gian bây giờ phải tính đến từng giây một.

...

Có tiếng chuông điện thoại reo vang. Bộ phận trình sát báo cáo những kết quả mà họ đã thu được. Lê Hữu chỉ thị một vài câu ngắn gọn và đặt ống nghe. Ông quay nhìn hai sĩ quan đang ngồi trước mặt:

— Thế An chuẩn bị đi « đón đầu ». Còn Trần Vinh thì tiếp tục công việc của mình. Cứ sau ba mươi phút, thông báo lại cho tôi tất cả diễn biến. Bắt đầu đi!

Hai sĩ quan trẻ đứng bật dậy.

21

Lam Giang buồn rười rượi, chậm chạp trở về. Cô ngồi thư xuống ghế ngao ngán. Ông Hân vẫn chưa thấy về. Khu tập thể giờ này vắng lặng. Hình như tất cả mọi người đã bỏ rơi, đã lãng quên cô đề lao vào một dòng xoáy vô hình nào đó mà cô không thể nhận biết được.

Đột nhiên, Lam Giang đứng bật dậy và đi nhanh ra. Cô đã nghe thấy bên ngoài cửa có ai đó đang gõ một cách nồn nóng. Một người bạn dù là ai bây giờ đối với cô cũng thật đáng quý. Quên cả cái bộ dạng không được chải chuốt của mình, Lam Giang xoay mạnh nắm đấm ở khóa.

Cửa bật mở. Xuân Sáu ào vào như một làn gió dữ làm cho Lam Giang bật lùi trở lại...

22

Đã sắp đến giờ những chuyến xe đưa khách từ các tỉnh xa trở về Hà Nội. Bến xe chiều đột nhiên như sống động lại sau một ngày nóng nực. Các bà chủ quán sắp xếp lại và bày thêm những mặt hàng mới lên quầy. Đám trẻ con bán hàng rong cất lên những tiếng rao lanh lảnh. Tiếng còi tầm bắt đầu rền vang trên thành phố giống như một dây trâm không lồ ai đó vừa bắt lên... Những chuyến xe đầu tiên đã trở về. Hành khách vội vã tỏa ra khắp sân...

Một chiếc xe Com-măng-ca đỏ quạch bụi đất mang biển số của một tỉnh biên giới rẽ vào con đường cạnh bến xe và dừng lại. Một người từ trong xe nhanh nhẹn bước ra. Đó là Quốc Vụ. Anh ăn mặc như một cán bộ địa phương về Hà Nội công tác với chiếc mũ cát đã sờn rách và chiếc cặp da cũ kỹ trên tay. Quốc Vụ ra hiệu cho người lái đưa chiếc xe vào một góc khuất cạnh đó. Họ đi vào một quán nước nhỏ nhìn thẳng ra sân đậu xe lúc này đã trở nên đông đúc.

Một đôi trai gái đi Hon-da từ ngoài phố cũng vừa rẽ vào và đứng lại trước cửa một quán giải khát. Quốc Vụ vô tình quay lại và anh chợt sững sờ trước khuôn mặt thanh tú của cô gái ngồi sau xe.

Đó là Triệu Linh Chi — người bạn gái thân nhất của Lam Giang mà mấy năm trước anh đã từng biết. Chắc là Linh Chi không thể nào ngờ được anh cán bộ đang khur khur ôm chiếc cặp da vào lòng như sợ bị mất cắp kia lại chính là người yêu cũ của Lam Giang — chàng trai hiền lành đến mức nhút nhát của mấy năm về trước. Cô ta lo lắng nhìn quanh và sau

đó quay lại phía người thanh niên cùng đi lúc đó đã dựng xe máy và họ sóng đôi đi vào trong quán giải khát.

Đến cửa quán, gã thanh niên cao to đi cạnh Linh Chi bỗng quay người lại. Hắn gỡ chiếc kính râm và đảo mắt rất nhanh quan sát xung quanh.

Đôi mắt! Đúng rồi! Vẫn là cái đôi mắt cùm cụp ấy - Quốc Vụ đã nhận ra hắn!

● Liên tưởng vụt đến: Bến xe biên giới và gã hành khách chậm chạp vô tình làm rơi chiếc kính... Lần ấy, hắn đề râu nên Quốc Vụ không nhớ ra ngay. Còn bây giờ thì anh đã nhận ra hắn. Thậm chí, anh còn nhớ cả tên hắn nữa. Năm năm về trước, Quốc Vụ đã từng gặp hắn một lần và được Lam Giang giới thiệu tên.

Hắn là Hoài Nam - kỹ sư cơ khí.

Những liên tưởng sống dậy. Không còn nghi ngờ gì nữa. Chính hắn đã đóng vai kẻ hàn xoong nồi đi lang thang và đã tìm đến làng Vèn săn tìm con hạc cổ. Cũng chính hắn đã lần mò đến trại cải tạo X, đòi lại cổ vật và sau đó đã giết chết tên Hiệp - Mọi chuyện đã trở nên thật rõ ràng.

Cần phải hành động gấp. Nhất định sự xuất hiện của Hoài Nam vào đúng giờ này ở đây không thể là một sự tình cờ bởi vì kẻ mà anh đang chờ đón cũng mang theo một con hạc cổ. Rất có thể chi tiết bất ngờ ngẫu nhiên này sẽ làm đảo lộn mọi dự kiến. Không biết đại tá Lê Hữu và các đồng chí của anh đã chuẩn bị như thế nào, nhưng Quốc Vụ thầm hứa anh sẽ không để cho hắn thoát khỏi tay anh một lần nữa! ●

Một gã thanh niên có dáng người hơi thấp và ăn diện rất đúng «mốt» đột nhiên ghé vào quán. Hắn móc

túi ra bao thuốc lá «555» và lấy một điếu, cắm lên môi rồi nghiêng người về phía Quốc Vụ với một động tác rất kiểu cách:

- Người anh em làm ơn cho «bén lửa» tí!

Sau đó là một câu nói nhanh vừa đủ nghe:

- T.2 chỉ thị anh quay về nhà giáo sư ngay. Cần thân! L.5 cũng đang ở đó.

Quốc Vụ đã nhận ra đó là Thế An. Anh đang định thông báo cho Thế An điều bất ngờ vừa phát hiện được nhưng «gã» thanh niên ấy đã ngóng nghênh bước ra và tiến thẳng vào trung tâm bến xe...

23

- Em của anh!

Xuân Sáu nói bằng một giọng đầy xúc động và đang lay ra trong khi cánh cửa sau lưng hắn tự động khép lại.

Đó là một động tác đã được tính toán rất kỹ từ trước. Đã từ lâu, Xuân Sáu hiểu rằng Lam Giang vẫn chờ đợi cái động tác ấy của hắn. Cộng thêm vào đó là nỗi nhớ của một tháng xa cách. Hắn nghĩ rằng chỉ cần hắn dang tay ra, lập tức nỗi khát khao đang bị dồn nén sẽ bùng nổ và Lam Giang nhào tới, ngã đầu vào ngực hắn...

Nhưng thật kỳ lạ. Không hề có sự bùng nổ như vậy: Nói đúng ra, cũng có sự bùng nổ nhưng hoàn toàn ngược lại.

- Đồ phản bội!

213

Tiếng thét của Lam Giang giống như một lưỡi dao sắc lạnh đâm tới làm cho khuôn mặt đang đỏ bừng của Xuân Sáu bỗng trở thành xám ngoét. Trong lúc lúng túng, chiếc kính cận rơi xuống và làm hiện ra bộ mặt thật của hắn với đôi mắt trợn trừng đầy hoảng hốt.

— Lam Giang... Em... nói gì thế!

Xuân Sáu lắp bắp. Nhưng Lam Giang đã chặn lại bằng một giọng trầm tĩnh hơn nhưng chứa đựng trong đó một nỗi đau đớn và phẫn nộ:

— Thật dễ tiện. Anh đã lừa dối tôi! Thì ra anh là một kẻ giết người!..

● Lam Giang bật khóc và bước nhanh vào phòng của mình. Cô nằm vật xuống giường và úp mặt xuống chiếc gối đầm ướt.

Còn lại một mình Xuân Sáu. Hắn bặm môi suy nghĩ và thọc tay vào túi áo. Nhưng sau một thoáng, hắn thay ý định và nhẹ nhàng bước vào phòng Lam Giang với vẻ mặt lạnh lùng.

— Lam Giang. Tại sao em lại tàn nhẫn thế?

Lam Giang không trả lời. Cô vẫn nằm úp mặt xuống gối và thôn thức. Xuân Sáu đưa mắt ngó quanh trong căn buồng nhỏ. Hắn nhìn thấy những tấm ảnh của mình đã bị xé nát còn nằm vương vãi trên nền nhà. Cuốn an bom vẫn còn vút trên bàn. Xuân Sáu đưa tay với lấy nó và nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh. Hắn thông thả lật từng trang an bom và bất chợt, hắn bỗng tái mặt.

Tấm ảnh in hình Lam Giang và Ngọc Yến ở công viên Tao Đàn đập vào mắt hắn. Xuân Sáu rung mình. Hắn đã hiểu hết. Một nỗi lo sợ choán lấy hắn và hắn hiểu rằng mọi chuyện đã hỏng bét.

Cần phải hành động thật nhanh. Bây giờ hắn chỉ còn có một giải pháp duy nhất.

Xuân Sáu trầm nghĩ và móc túi lấy ra một viên thuốc nhỏ. Hắn đi tới bên tủ lạnh, rút ra một ly nước và bỏ viên thuốc đề ngay cạnh giường Lam Giang:

— Hôm nay em đang bị xúc động — Xuân Sáu nhẹ nhàng — Ngày mai anh sẽ đến. Như thế thì tốt hơn.

Xuân Sáu chậm rãi đi ra cửa. Nhưng khi ra đến cầu thang thì hắn lao nhanh xuống.

Bên ngoài trời đã tối.

Do có sự « trục trặc » trên đường, chiếc xe ca về bên chậm hơn thường lệ.

Hành khách vội vã xuống xe. Thân cũng đứng đây. Dừng vào lúc hắn ra đến cửa xe thì có một cuộc lộn xộn.

Có ai đó bỗng thét lên « kẻ cắp » làm cho đám đông nhốn nháo và tiếp đó là một cuộc chen lấn, xô đẩy. Thân tối tăm mặt mày. Sau nhiều năm sống ở rừng, hắn không quen với những cảnh này. Có kẻ nào đó thúc mạnh cùi tay vào sườn làm hắn đau điếng. Một hành khách bị rơi mũ. Một người khác mất dép. Bà khách to béo có hai chiếc làn nặng thì cứ gào lên vàng cả tai..

Phải đến mấy phút sau, Thân mới lách ra ngoài đám người hỗn loạn đó. Hân vội vã thọc tay vào chiếc túi để kiểm tra và bỗng điếng người. Đáy túi đã bị rách toạc và cái vật quý báu của hân không còn ở trong đó nữa!

Thân nhảy bổ lại phía chiếc xe. Hân mượn được một chiếc đèn Pin và soi ở gầm xe và bậc lên xuống. Thật phước đức cho hân. Cái vật trong túi của hân bị rơi vẫn nằm lẩn lóc ở sát bánh xe. Thân vội vã vơ lấy của quý đó và nhét trở lại vào chiếc túi nhỏ bây giờ đã được cuộn tròn lại.

Khu khu cầm chiếc túi trong tay, Thân vội vã xa cái bến xe đầy tai họa đó...

25

Hành động ra đi vội vã của Xuân Sáu đã trở thành một sự thú nhận hiển nhiên và chính điều đó đã làm cho Lam Giang hoàn toàn sụp đổ. Mọi thứ quay cuồng trong cô giống như một vòng xoáy ác nghiệt đang xoay tròn và nhấn cô chìm dần vào vũng xoáy của sự tuyệt vọng.

“Cần phải bình tĩnh lại. Cần phải làm một việc gì đó — Lam Giang cũng hiểu như vậy nhưng cô không biết phải làm gì, phải bắt đầu như thế nào.

“Tổ cáo hân chẳng? — Không. Lam Giang chưa có đủ nghị lực để làm việc đó. Nhưng cô hiểu rằng cần phải hành động. Chỉ có điều hành động như thế nào thì cô chưa biết. Vì thế, cô cứ đi lại trong căn phòng

của mình một cách bất lực, giống như một con chim nhỏ trong lồng. Một lúc sau, Lam Giang dừng lại bên bàn và bất giác đưa tay cầm lấy cốc nước...

Nhưng cốc nước chưa kịp đưa lên đến môi Lam Giang thì cửa phòng, lại bật tung và Quốc Vụ đột ngột xuất hiện. Điều kỳ lạ đó giống như một giấc mơ làm cho Lam Giang bỗng cảm thấy rã rời. Cốc nước trên tay cô tuột ra, rơi xuống nền nhà, làm phát ra một tiếng động giòn tan.

— Anh! — Lam Giang ghen ngào nói và đứng sững, đôi mắt đắm lệ chăm chăm nhìn vào Quốc Vụ.

— Xin lỗi em! Anh đến muộn quá! — Quốc Vụ nó và bước nhanh tới, vừa kịp lúc Lam Giang ngã vào vòng tay của anh.

● Chỉ có hai chữ « xin lỗi » ấy nhưng họ đã nói với nhau quá muộn. Nhưng dù sao, cuối cùng họ cũng đã nói được. Chỉ có một điều là: Bây giờ ai nói ra trước thì cũng chẳng có gì là quan trọng nữa vì những biến động đã đưa họ trở lại bên nhau...

1

Đã đến thời điểm mà những cán bộ nghiệp vụ trong Ban công tác đặc biệt do đại tá Lê Hữu chỉ đạo thường nói là «vội đến tắc tháo!».

Cũng giống như một vòng xoáy. Những sự kiện rời rạc ban đầu bây giờ đã trở thành một khối thống nhất và đang bị hút vào cái tâm điểm dữ dội. Điểm hội tụ ấy cũng là một cuộc thử thách khốc liệt để kiểm nghiệm trí tuệ và lòng dũng cảm, buộc mỗi người trong cuộc phải bộc lộ hết mình. Sự giả tạo, lừa lọc và tất cả những thủ phạm đều không thể tồn tại được trong điểm xoáy ấy.

...

...Thân lao ra đường phố. Hắn dừng lại thở gấp và đứng lưỡng lự trước một ngã ba. Thoạt đầu, hắn định thuê xe xích lô, nhưng sau đó hắn lại quyết định đi bộ. Hắn muốn được một mình để có thể tha hồ mà suy nghĩ và như vậy cũng an toàn hơn.

Đường phố ban đêm rực sáng. Các loại xe máy, xe ô tô lao vun vút. Ánh đèn màu hắt ra từ những cửa hiệu hai bên đường cũng không hấp dẫn được hắn. Thân thấy xa lạ với cuộc sống chật chội nơi thành phố.

Khi đã xa khu vực bên xe, Thân đi chậm lại và những lo lắng lại trĩu nặng. Chuyển đi này của hắn nằm ngoài dự kiến và hắn đã vi phạm nguyên tắc bí mật. Nhưng xét cho cùng, Thân không còn cách nào khác. Sự xuất hiện bất ngờ của lão thầy mo Thào A Lâu, cùng với những chỉ thị của «Vương thủ trưởng» đã đặt hắn ở cái thế phải lựa chọn giữa hai con đường và hắn đã buộc phải chọn lấy một.

Thân đi qua hai phố lớn và bây giờ hắn rẽ vào một phố nhỏ không có điện đường. Bóng tối làm Thân chột dạ. Hắn cố rảo bước. Nhưng điều bất ngờ đã xảy ra nhanh hơn.

Khi Thân vừa đi qua một gốc cây bên đường thì một bóng đen nấp sau thân cây nhảy vọt ra, chen tay riết cổ họng hắn. Tiếp sau đó là một chiếc khăn tẩm thuốc mê bịt chặt vào miệng làm cho Thân bỗng thấy quay cuồng... Chờ cho hắn đã xỉu xuống, bóng đen xốc hắn lên một chiếc xích lô để trong ngõ rồi kéo tấm bạt phủ kín.

Chiếc xích lô thông thả lăn bánh về phía đường Đề La Thành...

2

Các trình sát diện về Ban an ninh chuyên án:
«Chuột đã sa bẫy. Mèo trở về nhà cũ».

... Thân choàng dậy với một nỗi kinh hoàng. Có ai đó xối vào hần một xô nước lạnh. Ban đầu, hần ngỡ là mình đang nằm mê. Nhưng dần dần, hần đã nhớ lại toàn bộ sự việc xảy ra đối với hần...

● Con vâng đầu vì thứ thuốc mê vẫn còn hành hạ Thân. Hần nặng nề nhồm dậy và nhận thấy trên mình chỉ còn mỗi chiếc quần lót. Tất nhiên, chiếc túi đựng của quý không còn trong tay hần nữa. Thân ngơ ngác nhìn quanh và nhận thấy hần đang bị giam trong một căn phòng bày biện đơn sơ, có một cầu thang dẫn lên phía trên. Còn kẻ đã xối nước vào hần là một ông già trạc độ sáu mươi có vóc người nhỏ nhắn đang ngồi thoải mái trên chiếc ghế tựa và chăm chú xem xét con hạc cổ - chính là con hạc quý giá của Thân.

- Thế nào? Tỉnh hần chưa?

Lão già hỏi Thân bằng một giọng lơ lớ trong khi tay vẫn lật đi lật lại con hạc cổ. Thân đổi mắt nhìn. Hần nhận thấy cái lỗ nhỏ trống không ở dưới bụng con rùa đội hạc.

Thế là hết! Bí mật của hần đã bị cướp đi một cách thật dễ dàng! - Ý nghĩ ấy bùng lên trong Thân và bỗng nhiên hần nhận thấy rằng: Cuộc đời của chính hần cũng đã bị cướp đi theo bí mật ấy.

Thế là hết! - Con điên giận bỗng trào đến. Thân gào lên một tiếng, chồm vào lão già với một sức mạnh của dã thú. ●

Không hề đổi sắc mặt. Lão già đang ngồi bình thản bỗng bật lộn người qua ghế một cách nhẹ nhàng và khi

Thân vừa rơi xuống chiếc ghế trống không, lão vung tay giáng xuống một đòn nhẹ nhưng chuẩn xác. Đòn đánh bằng con hạc cổ trên tay lão già trúng vào chỗ hiểm làm cho Thân xỉu xuống, úp mặt vào chiếc ghế!

Lão già đi lại góc phòng, rót một cốc rượu và thông thả uống cạn. Một lát sau, Thân mới từ từ tỉnh dậy.

Lão già nhếch mép cười:

- Thế nào? Ông bạn E4. Vẫn khỏe đấy chứ?

Thân ngồi rũ rượi, lưng tựa vào chiếc ghế. Hần cảm thấy hương ánh mắt bốc lửa vào đối thủ...

- Mày định phản bội Tổ quốc. Nhưng mày quên mất rằng Tổ quốc có bàn tay ở khắp nơi và không bao giờ mày có thể thoát được! Hãy nhớ kỹ lấy điều đó để mang về âm phủ!

Lão già vẫn nói bằng một giọng nhẹ nhàng. Kết thúc câu nói đó, hần cười - một điệu cười gồm những tiếng hoàn toàn không gắn vào nhau giống như những tiếng nấc.

Chuồn cười chưa dứt thì bỗng cánh cửa ở phía trên cầu thang bị bật tung và trung úy Thế An lao vọt xuống. Tiếp sau anh là hai chiến sĩ trình sát.

- Chào ông Triệu Chính - Giọng nói danh sắc của Thế An phá tan bầu không khí im lặng căng thẳng.

- Ông là ai? - Lão già hỏi và nét mặt của lão chỉ thoáng một nét ngạc nhiên.

● - Ông sẽ được biết điều đó ngay bây giờ - Thế An nói và thông thả đọc lệnh bắt và khám nhà...

- Tôi hiểu... Tôi hiểu - Triệu Chính nói sau một lát dăm chiêu - Vâng. Mời các ông cứ thi hành công vụ.

Khi bị khóa tay, Triệu Chính không hề kháng cự. Điều đó nằm ngoài dự kiến của Ban chuyên án vì chúng ta được biết hắn rất giỏi võ. Có lẽ tên cáo già ấy đã biết hành động theo phương châm: «khi cương, khi nhu» và thừa hiểu rằng có chống cự trong trường hợp đó cũng vô ích.

Tất cả những cảnh ấy diễn ra ngay trước mắt khiến Thân rụng rời. Hắn có cảm giác như đã bị rơi vào một dòng xoáy với tốc độ chóng mặt. Chỉ đến khi một trinh sát lồng chiếc khóa sắt vào tay, hắn mới giật mình và định bật người dậy. Một trinh sát vỗ nhẹ vào vai hắn:

- Bình tĩnh. Ông E4. Hãy để cho chúng tôi thi hành nhiệm vụ.

Các chiến sĩ công an còn tìm thấy một máy điện đài trong căn phòng. Thực ra, đây là một căn hầm ẩn sâu dưới cái bề nước lớn trước sân nhà Triệu Chính.

Những kẻ bị bắt được đưa lên cầu thang vào nhà trong. Ở đó, Linh Chi ngồi ủ rũ với khuôn mặt tái mét. Chỉ riêng con chim iêng trong chiếc lồng trúc ngoài hiên là vẫn nhảy nhót loạn xạ và réo lên the the:

- « Ông ơi! Nhà có khách! Có khách!... »

4

Lúc đó khoảng 9 giờ tối.

Viện nghiên cứu vốn đã lặng lẽ, bây giờ càng lặng lẽ hơn. Ở phòng thường trực có một bóng điện nhỏ tỏa ánh sáng soi rõ hai cánh cổng sắt nặng nề khép kín.

Bên trong phòng là một phụ nữ tóc hoa râm đang cầm cúi đan len dưới ánh sáng của một chiếc đèn bàn.

Một bóng đèn nhanh nhẹn bám tường nhảy vào. Hắn đứng lại, nghe ngóng và men theo bóng tối của các bụi cây, đi sâu vào trong.

Bóng đèn tiến về dãy nhà A2 và leo nhanh lên cầu thang. Đến tầng 5, hắn rẽ trái và sau khi đi qua một dãy phòng thì rẽ phải. Cuối cùng, bóng đèn đã đến trước căn phòng số 403 và rút túi lấy chìa khóa mở cửa.

Sau khi nghe ngóng động tĩnh một lần nữa, bóng đèn bước vào trong và khóa trái cửa lại. Đó là phòng làm việc của giáo sư Lâm Ninh.

Sau khi đã lọt vào trong căn phòng mờ tối, bóng đèn nọ dò dẫm và chọn một góc, đứng đối diện với bức tường lớn. Hắn bấm đèn pin. Một tấm bản đồ lớn choán gần hết bức tường với những ký hiệu phức tạp hiện ra trong ánh đèn, bóng đèn ấn nhẹ vào một công tắc nhỏ trên chiếc đèn pin. Ánh đèn nhấp nháy vài ba lần.

Hình như tất cả mọi việc đều đã trót lọt. Bóng đèn nhét chiếc đèn pin vào túi áo và lên nhanh ra ngoài.

Hắn vẫn đủ bình tĩnh để khóa tất cả các cánh cửa lại như cũ.

5

Trong lúc ông chủ hiệu thuốc bắc Triệu Chính cùng cô con gái Linh Chi và Nguyễn Trọng Thân cúi đầu nghe

biên bản thì một chiếc Hon-da đang xé gió, vun vút lướt đi trên quốc lộ số 1, hướng về phía Nam. Người ngồi trên xe là Hoài Nam. Hắn đã được ông chủ hiệu thuốc bắc giao cho một công việc đầy hấp dẫn...

• Đến khoảng 11 giờ đêm, chiếc Hon-da dừng bánh ở thị xã tỉnh T. Hoài Nam ghé vào nhà một người quen và nghỉ lại ở đó. Sáng sớm hôm sau, chiếc Hon-da lại lên đường, hướng về một huyện nằm ở phía Tây Nam thị xã.

6

Sau khi bóng đen bí ẩn đã thoát khỏi căn phòng số 403 một lúc khá lâu, bỗng có hai bóng đen khác bước ra từ những góc bí mật. Họ bấm đèn pin soi lên tấm bản đồ. Một người nói khẽ trong tiếng cười cổ nén lại.

— « Biều diễn » nhanh quá! Nghĩ lại mới thấy tiếc cái công em đã bỏ ra gần hai ngày trời để vẽ « phòng »!

Người thứ hai cũng cười:

— Biết làm sao được. « Sân khấu » mà lại.

Bóng đen thứ nhất hỏi:

— Thôi. Cứ đi tạm đây cái đã. Để cho giáo sư bị bất ngờ.

Họ thông thả đi ra. Ánh điện mờ mờ hắt tới làm lộ rõ khuôn mặt của đại úy Quốc Vụ và một trinh sát trẻ.

Họ phải báo cáo gặp với đại tá.

7

Hôm sau, ở vùng Nhuệ Sầm xuất hiện một người làm nghề hàn xoong nồi rong. Anh ta mặc một bộ quần áo nâu đã cũ và quây một đôi thúng đựng đồ nghề.

Đêm hôm đó, người làm nghề hàn xoong nồi ngủ lại ở Nhuệ Sầm. Bả con trong vùng chuộng tay nghề và cách lấy tiền phải chăng của người thợ khéo tay đó nên đã mang đến một số lượng nồi, chậu có thể đủ cho anh ta làm suốt cả một tuần cũng không hết.

Đám.

Thành phố ngời ánh điện. Những đường phố Hà Nội tấp nập người đi. Vào mùa này, đêm Hà Nội thường sinh động hẳn lên. Cái nóng bức của nắng hè ban ngày đã được những cơn gió xua đi, trả lại cho bầu không khí sự thoáng đãng và dịu mát...

Ông Hân thông thả đi dạo trên con đường nhỏ chạy quanh bờ hồ Hoàn Kiếm. Vẫn với cái dáng thông thả nhàn rãi như mọi ngày, ông chậm rãi đếm từng bước. Hình như những biến động đã không có ảnh hưởng gì tới ông và ông giống như một người ngoài cuộc, mặc cho cái dòng xoáy dữ dội đang hút mọi nhân vật về cái tâm điểm dữ dội nhất của nó.

Ở một chiếc ghế đá, có một ông già với mái tóc phủ dài đến vai đang trầm tư ngắm nhìn mặt hồ

loang ánh điện. Ông Hân bước tới bên cạnh và thông thả ngồi xuống nửa còn lại của chiếc ghế đá ấy...

Họ ngồi bên nhau như vậy trong khoảng nửa tiếng và sau đó ông Hân đứng dậy, đi thẳng sang phía bờ hồ bên kia. Lần này, những bước đi của ông gấp gấp hơn. Chỉ một thoáng sau, ông đã mất hút trên hè phố rất đông người qua lại.

9

Một bóng đen mờ mờ đi từ con đường qua cánh đồng lúa đến một quả đồi thấp nhất so với ba quả đồi nằm xung quanh nó.

Bóng đen dừng lại. Hân bước đến bên một bụi dứa dại và ngồi thụp xuống, lẩn vào cái im lặng của màn đêm.

Xa xa, ở phía Nhuệ Sâm có tiếng chó sủa vang vang. Những xóm làng trong ánh trăng giống như những hòn đảo nổi trên cái bằng phẳng của đồng lúa.

Bóng đen gơ tay nhìn đồng hồ và chờ đợi.

10

Một thanh niên dáng hơi gầy đang đi bách bộ dọc theo phố Hàng Bông bỗng rẽ nhanh sang vườn hoa nhỏ gần Cửa Nam. Anh ta đi đến bên chiếc ghế đá do một đôi

trai gái vừa đứng lên và ngồi xuống đây. Ánh điện soi rõ khuôn mặt với chiếc kính cận lấp loáng.

Đó là Xuân Sáu.

Hút tàn một điếu thuốc, Xuân Sáu đứng dậy, đi dạo về phía bến tàu điện gần đó và biến mất trong dòng người trên hè phố. Một đôi nam nữ khác đang đứng nép vào gốc cây gần đó, cầm tay nhau đi lại và ngồi xuống ghế — nơi Xuân Sáu vừa đứng lên.

Họ chỉ ngồi xuống không được một phút. Cô gái không thích chỗ sáng ấy nên họ trở lại cái gốc cây cũ của mình...

11

... Lúc đó vào khoảng 21 giờ. Bóng đen đang ẩn trong bụi dứa dại đứng dậy. Hân loay hoay ngẫm nghĩ và chọn được một điểm nổi bí ẩn giữa vầng trăng đang tỏa sáng và một đỉnh cao nhất của dãy núi gần đó. Từ đó, hân bước đúng mười bước về hướng Bắc và đánh dấu điểm đã tìm thấy — điểm đó ở cách đỉnh ngọn đồi chừng ba chục thước và nằm đúng vào nơi có những bụi cây mọc um tùm. Bóng đen cầm chiếc thước mang theo và bắt đầu tỉa hục đào xuống thành hai rãnh nhỏ bắt chéo vào nhau giống như chữ « Nhân » trong tiếng Hán. Hai cái rãnh đó tạo thành một góc khoảng 60° mà đường nối từ đỉnh của nó với vầng trăng là đường phân giác.

... Ở độ sâu gần một thước rưỡi, lưỡi thước bỗng đụng phải một vật rắn và bóng đen nọ bắt đầu nhẹ nhàng xén đất bằng một chiếc xẻng nhỏ rất sắc...

Ông Hân từ ga tàu điện đi thẳng tới cái vườn hoa nhỏ ở Cửa Nam và bước đến cái ghế đá mà đôi thanh niên ban nãy không thích ngồi. Ông ngả người trên ghế, lim dim chừng mười phút rồi nhồm dậy nhìn đồng hồ. Đã 9 giờ 30 phút. Ông đứng dậy và đi ra bến ô tô buýt để trở về khu tập thể Kim Liên.

Dáng đi bây giờ của ông đã thư thái trở lại.

Từ một góc tối, Xuân Sáu đã chứng kiến tất cả những cảnh đó. Khi ông Hân đứng dậy khỏi chiếc ghế đá thì hân cũng bước nhanh ra khỏi nơi đang đứng.

Hân hiểu rằng mình đã bị lộ.

... Tất cả có sáu chiếc lọ bằng đất nung. Những chiếc lọ đều được dây kín và có gắn xi hoặc một thứ nhựa cây nào đó ở trên. Bóng đèn nhẹ nhàng rút ra những vòng vải màu đen, phủ lên miệng sáu chiếc lọ và lấy dây buộc lại. Hân lần lượt mang cả sáu chiếc lọ đến bờ một hồ nước nhỏ nằm giữa những ngọn đồi. Ở đây, hân cởi quần áo ngoài, nhấc lên một chiếc lọ và bắt đầu lặn xuống nước.

Chính vào lúc đó, hàng chục chiếc đèn pin từ bốn phía đồng loạt chiếu tới và một tiếng hô đánh gọn vang lên:

— Đứng im!

Bóng đèn giật mình buồng roi chiếc lọ trên tay xuống nước làm vang lên một tiếng « bôm » cô độc giữa cảnh tĩnh mịch của đêm tối.

— Bước lên bờ! — Tiếng nói ban nãy ra lệnh.

Ánh đèn pin chiếu thẳng làm lộ rõ khuôn mặt trắng bệch của kẻ vừa lặn từ dưới hồ lên. Trung úy Thế An tiến lại.

— Anh Hoài Nam. Anh đã bị bắt!

Bóng đèn (chính là Hoài Nam) đứng chết lặng. Hân không thể ngờ được là sẽ phải đón nhận một kết cục như thế.

— Anh định ngâm những thứ này đủ ba tháng mười ngày rồi mới lấy lên chứ gì? Giọng nói của Thế An vang lên, pha chút hóm hỉnh—Không cần phải lâu đến như thế đâu, anh Hoài Nam ạ. Cách chỉ dẫn trong bản gia phả ấy đã cũ quá rồi! Chúng tôi sẽ giúp anh xử lý ngay bây giờ đây.

Những chuyên viên đã cùng trung úy Thế An cấp tốc đi từ Hà Nội vào, phút này cũng tiến lại. Chiếc lọ bị rơi dưới nước cũng đã được vớt lên. Họ tiến hành những kỹ thuật xử lý hơi độc trước con mắt kinh ngạc của Hoài Nam. Theo bản gia phả hướng dẫn, một trong sáu chiếc lọ này có chứa thủy ngân. Phải ngâm chúng xuống hồ nước sau khi đã giật nắp cả sáu chiếc lọ. Sau một trăm ngày, đến lúc hơi độc của thủy ngân đã bị hòa tan vào nước thì mới có thể mang đi được.

Đó chính là năm chiếc lọ đựng đầy vàng và một lọ đựng thủy ngân đã được cất giấu từ cách đây rất lâu của dòng họ Triệu.

Chắc bây giờ ông chủ hiệu thuốc bắc Tiểu Chính và Hoài Nam đã hiểu vì sao trong lúc đón bắt Thân theo lệnh của « Tổ quốc » để thu lại tài liệu địa chất về vùng Lũng Seo, chúng tại « tỉnh cờ » vớ được cái mà chúng vẫn đang tìm kiếm. Đó là con hạc đồng cười rùa có giấu bản gia phả chỉ kho của mà ông cha hẳn chôn giấu từ nhiều đời trước.

Chỉ có điều lúc chúng hiểu ra điều đó thì đã quá muộn!

14

Chiếc xe tải đi về phía Nam có Xuân Sáu ngồi nhờ đã bị giữ lại ở một trạm gác đột xuất nằm gần thành phố! Mặc dù người lái xe đã khẩn khoản trình bày nhưng cả ông ta và vị khách đeo kính cận đã bị đưa vào trạm. Người lái xe được biết ông ta sẽ bị xử lý vì cảnh vì đã « chở người trái phép và cho xe chạy quá tốc độ quy định ».

Vừa bước đến cửa trạm kiểm soát, Xuân Sáu giật nảy mình, đứng lặng. Sau một thoáng, hẳn như choàng tỉnh, ngoảnh mặt sang bên trái để định căn vào cổ áo nơi có một gói thuốc đặc biệt vẫn để dành cho những trường hợp như thế này. Nhưng người công an đi bên cạnh hẳn đã nhanh tay giáng một cú đánh vào giữa quai hàm hẳn, hất cái mặt hoảng loạn của hắn bật lên khỏi ve áo.

Ngay lập tức, Xuân Sáu bị khóa tay lại. Gói thuốc độc giấu trong cổ áo đã được tháo ra. Đó là thứ thuốc

độc Mỹ bọc nhựa có thể làm chết người trong vài giây. Phạm Công Thắng đứng dậy, đến cạnh Xuân Sáu. Anh nhẹ nhàng rút ra một tấm thẻ đỏ:

— Xin được tự giới thiệu: Tôi là Quốc Vụ - công tác ở Bộ Nội vụ...

Anh mỉm cười và hỏi thêm:

— Chắc anh Tuấn Nghĩa ngạc nhiên lắm phải không? Nào mời anh ra xe!

15

Người lái xe tải há hốc mồm trước những điều đang xảy ra. Ông ta chỉ sức tỉnh khi một chiến sĩ công an vỗ vào vai và đưa trả giấy tờ.

— Thôi. Bác có thể đi được rồi. Xin cảm ơn!

Trong số những nhân vật của câu chuyện này. Có lẽ giáo sư Lâm Ninh là người duy nhất không nhận thấy cái vòng xoáy vô hình mà công việc của ông là tâm điểm. Nói đúng ra, ông cũng lơ mờ cảm thấy có những điều không bình thường khi Tổng cục địa chất cử « kỹ sư » Phạm Công Thắng cùng đi với ông đến Lũng Seo. Những năm trước, giáo sư đã biết anh tên là Quốc Vụ do con gái ông giới thiệu. Nhưng ông không hỏi gì thêm do thói quen tôn trọng công việc của

những người khác. Điều đó đã tạo điều kiện tốt để Quốc Vụ nhập vai một cách thành công trong những ngày cuối cùng ở Lũng Seo. Người thứ hai trong nhóm khảo sát được biết Quốc Vụ là kỹ sư Văn Nhạc. Trong cái đêm cuối cùng ở Lũng Seo, khi Văn Nhạc định lao vào trong lều để bắt tên gián điệp Thân, Quốc Vụ đã cho anh nhìn thấy tấm thẻ công an của mình. Ngay cả việc giáo sư Lâm Ninh cử Quốc Vụ đưa Xuân Sáu trở lại bệnh viện ở tỉnh lỵ cũng là một động tác đã có sự tính toán kỹ càng.

Con choáng ngất kỳ lạ của Xuân Sáu lần đó thực ra chỉ là một thủ đoạn để chuẩn. Hắn đã nhận thấy rằng đời Tả Cù là một điểm quặng lộ thiên và ở lâu tại đó là một điều nguy hiểm. Nhưng từ những phút đầu tiên ở bệnh viện tỉnh, hắn đã bị đặt trong sự giám sát chặt chẽ. Còn Quốc Vụ ngay sau đó lại quay về Lũng Seo và đã kịp thời tham gia màn chót đầy kịch tính ở đây. Cuối cùng là việc trở về Hà Nội đón lòng Thân cùng con hạc mà trong đó giấu cuốn phim chụp những số liệu địa chất của nhóm khảo sát.

Nhưng đại tá Lê Hữu đã dành cho Quốc Vụ một việc khác đầy ý nghĩa. Sự xuất hiện kịp thời của anh đã cứu Lam Giang thoát khỏi cốc nước đã bị bỏ thuốc độc như chúng ta đã biết...

Sau khi đã biết rõ nhóm gián điệp ở Hà Nội âm mưu cướp lại bí mật trong tay Thân cũng chính là nhóm người Hoa - con cháu nhiều đời của Triệu Thục đang săn lùng con hạc cổ có giấu bản gia phả chỉ nơi giấu của mà ta đã có trong tay, đại tá Lê Hữu đã

vạch ra một kế hoạch hành động linh hoạt. Kế hoạch này nhằm hai mục đích. Thứ nhất: Thu lại bí mật về vùng quặng Lũng Seo trong tay Thân. Điểm thứ hai « gửi » được bản gia phả đến tay những kẻ đang săn và biết cách đọc nó. Để làm được những điều đó, cần phải khéo léo đánh tráo con hạc mà ta đã có lấy con hạc trong tay Thân (theo báo cáo từ Lũng Seo và căn cứ vào chi tiết đặc biệt ở bụng con rùa đội hạc, đại tá Lê Hữu đã nắm chắc rằng Thân đã giấu cuốn phim của bản vào cái lỗ nhỏ ở bụng rùa). Trung úy Thế An - người được giao nhiệm vụ đánh tráo con hạc đã hành động như một « nghệ sĩ » thực thụ. Vụ « lộn xộn » xảy ra ở bến xe đã được dàn dựng một cách tự nhiên, độc đáo và thành công.

Chắc hẳn rằng sau khi đã bắt được Thân và thu lại được bí mật của hắn theo lệnh của « Vương thủ trưởng », Triệu Chính đã vô cùng kinh ngạc khi tìm thấy bản gia phả - cái mà hắn đang tìm kiếm một cách vô vọng. Nhưng với linh cảm của một con cáo đang ẩn sâu trong hang, Triệu Chính hiểu rằng còn rất ít thời gian. Bởi vì vậy, Hoài Nam - gã thuận tay trái đã được hắn cử đi Nhuệ Sâm ngay trong đêm đó. Số phận tên tay sai của ông lang thuốc Bắc ấy đã được định đoạt ngay bên những hũ vàng như chúng ta đã biết.

Hôm nay, giáo sư Lâm Ninh và Lam Giang tiễn ông Hân ra sân bay. Buổi tiễn đưa thật lưu luyến và cảm

động... Cho tới lúc đã ngồi bên chiếc ghế của mình trong máy bay, ông Hàn vẫn cảm thấy trong lòng một nỗi vui buồn xáo trộn. Bất giác, ông nhớ lại mấy phút ngồi trên chiếc ghế đá ở vườn hoa nhỏ gần Cửa Nam... Chắc không ai biết rằng mấy phút như là vô tình ấy chính là một trong những mục đích chủ yếu trong chuyến đi về Việt Nam của ông lần này. « Viên kẹo » nhỏ do một người nào đó bí mật gắn dưới đáy chiếc ghế đá bây giờ đã nằm gọn trong một gói kẹo ở túi áo ông. Tất cả đã xảy ra hoàn toàn tốt đẹp nếu như không kể đến một trục trặc: Không hiểu sao không thấy họa sĩ Đào Nguyên Lan đến gặp ông để trao lại vật mà ông yêu cầu. Tuy vậy, với « viên kẹo » đang có trong túi, ông Hàn cũng đã hết sức hài lòng về chuyến đi của mình. Ở Pháp « viên kẹo » nhỏ bé này đã được ngã giá từ trước khi ông về Việt Nam: Một tám ngàn phiều với số tiền không nhỏ đang chờ đợi ông và bây giờ coi như ông đã cầm chắc nó trong tay. Còn một điều đáng tiếc nữa là: chiếc « khay áo » (thực chất là một máy ghi âm bí mật) gắn trên bộ quần áo ngủ của ông chỉ một chút nữa là trở thành « có giá » nếu như tối hôm đó, giáo sư Lâm Ninh không đột ngột chấm dứt câu chuyện của mình về công trình khoa học X.3.

Ông Hàn nghĩ người thoải mái trên chiếc ghế mềm mại khi chiếc máy bay bắt đầu lăn bánh trên đường băng. Ông không biết rằng ngoài giáo sư Lâm Ninh và Lam Giang, còn có một người thứ ba cũng có mặt ở sân bay để lặng lẽ tiễn đưa ông. Đó là một thanh niên có nước da ngăm đen và dáng người dong dong cao với khuôn mặt hơi dài và làn môi kiên nghị. Đó là đại úy Trần Vinh. Nhìn theo chiếc máy bay chỗ ông Hàn đang nhỏ dần trên nền trời trong xanh, Trần Vinh mỉm cười. Anh cũng đang nghĩ về « viên kẹo »

nhỏ nằm trong túi ông Hàn. Đó là một « viên kẹo » đặc biệt do đại tá Lê Hữu giao cho anh và anh đã kịp thời đổi nó lấy một viên kẹo khác do Xuân Sơn trao vào đáy ghế. Buổi tối hôm đó, anh và một nữ trình sát tên là Quỳnh Hoa đã tìm đến vườn hoa nhỏ ở Cửa Nam và đã kịp thời tiếp cận chiếc ghế đá hấp dẫn ấy trước khi ông Hàn đến chỉ vài phút.

Dù sao thì mọi việc cũng đã ổn thỏa cả — Trần Vinh nghĩ thầm và đi vượt qua trước mặt giáo sư Lâm Ninh và con gái ông về phía cửa ra vào sân bay. Đại tá Lê Hữu và các đồng chí của anh đang chờ đợi ở Bộ nhưng đến giờ phút này thì chẳng còn gì để phải vội vàng nữa. Những việc cần phải làm thì họ đã làm xong và đã đạt được những kết quả đúng như dự định.

Đại tá Lê Hữu nhìn chăm chăm như bị hút vào vật để trước mặt. Ông đang xúc động.

Chưa một ai đã từng nhìn thấy ông trong trạng thái như lúc này, bởi lẽ đã từ lâu lắm, ông không gặp lại những cảm xúc ấy. Đó là một sự xúc động sâu xa làm sống dậy cả một quá khứ tưởng như đã bị thời gian hàng nửa thế kỷ cùng với những biến động che khuất đi. Đó là cái quá khứ tăm tối, nghèo khổ và đầy nước mắt.

... Chiếc lều nhỏ nằm bên cạnh bãi rác; một người bỏ kiệt sức vì lao lực; một người mẹ lam lũ, đầu tắt mặt tối; một người chị chưa qua tuổi mười lăm mà đã héo hắt; một lũ em cháu đói bỏ lê la trên nền đất

những... Rồi trong cái bối cảnh bi đát đó, xuất hiện một cậu bé cũng trạc tuổi mười hai như ông. Cậu bé ấy sinh ra từ giai cấp bóc lột nhưng lại có một tấm lòng vàng. Một vài đồng trinh do cậu nhin ăn quả sáng đem đến, và nhất là sự cảm thông chân thành, ngây thơ của một tâm hồn sớm biết yêu lẽ phải đã làm cho họ gần nhau.

Ông Khoa - bố của Lê Hữu ngày đó đã tặng chú bé tốt bụng con dao nhỏ cán sừng với dòng chữ đề tặng bằng tiếng Pháp khắc trên hai mặt của chiếc cán cong vút dọc dọc ấy.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên đầy thú vị. Qua gần nửa thế kỷ, con dao nhỏ lại trở về với họ khi cả ông và giáo sư Lâm Ninh đã đi gần trọn con đường của mình. Với những bước đi khác nhau và những biến động khác nhau, hai cậu bé sinh ra từ hai giai cấp đối địch bây giờ đã trở thành đồng chí. Họ có quyền tự hào về điều đó bởi vì trải qua những cuộc sàng lọc, những thử thách của thời gian, họ đã đứng vững và sẽ đứng vững. Cái điểm họ gặp nhau là những tâm hồn trong sáng, là tình yêu Tổ quốc và mong muốn cho lẽ phải và sự công bằng...

Chuyên án đã kết thúc thắng lợi.

Hôm nay, trong căn phòng nhỏ của đại tá Lê Hữu, mọi người đã tề tựu đông đủ: đại úy Quốc Vụ, đại úy Trần Vinh và trung úy Thế An.

Đại tá chiêu đãi các cán bộ của ông một « cordon rouge » và thuốc lá cùng với trà Thái chính. Bà con mang đến cho ông một tin mừng nữa: Đứa con gái lớn của họ lấy chồng năm ngoài vừa sinh cháu trai.

Đại tá vui lắm. Ông hỏi Quốc Vụ sau khi đã kéo một hơi thuốc lá thật dài.

- Còn cậu. Bao giờ thì có thể chiêu đãi cánh tớ đây?

Quốc Vụ cúi đầu ngượng nghịu. Viên đại úy quyết liệt trong cuộc đấu trí với kẻ thù đã trở thành một chàng trai chưa vợ vụng về. Anh chợt nhớ đến lời hẹn với Lam Giang. Cô đã mời anh tối thứ bảy này tới nhà chơi. Giữa họ bây giờ có nhiều chuyện cần phải nói...

Riêng trung úy Thế An, do bận những công việc ở tỉnh T nên trở về Hà Nội muộn và không được chứng kiến cảnh « đưa tiễn » ông Hàn lên máy bay. Anh háo hức nghe Trần Vinh vắn tắt thuật lại và khi đã nghe xong, anh bỗng hỏi với một vẻ chân thật có pha chút hài hước.

- Lúc ấy nét mặt ông ta trông thế nào?

- Ồ. Tất nhiên là vui chứ sao? - Trần Vinh cười - Bỏ mắt con săn sắt nhưng lại vớ được con cá rô kia mà!

Tất cả cùng cười. Họ hình dung tâm trạng của ông Hàn khi đã ngồi trên máy bay trở về Pháp. Sẽ có lúc ông Hàn nhận thấy rằng: Thực ra ông ta chưa bao giờ hiểu biết đích thực về đất nước và con người Việt Nam. Không bao giờ ông ta làm được điều đó nếu như không trở về với một tâm lòng chân thật. Ông ta đã

có thể vướng vào cái dòng xoáy và đã bị chính dòng xoáy
kéo chìm.

Kể về họa sĩ Đào Nguyên Lan — chúng ta vẫn chưa
đúng tới hẳn. Đại tá Lê Hữu đã hình thành một phương
án hết sức thú vị để dành cho nhà họa sĩ độc đáo này.

Những công việc chưa phải là đã hoàn toàn kết thúc...

Hà Nội 3-1985
Thanh Hóa 6-1987
Đức Dũng



ước
n chi
về n
hàng Đ

Dức Dũng

Theo vết con hạc cò

Nhà xuất bản Thanh Hóa
1988

In 40.120 cuốn
khổ 13×19
tại xí nghiệp in Ba Đình Thanh Hóa
Số in : 274
In xong tháng 5-1988
Nộp lưu chiều tháng 5-1988